

# ĐỒNG CÔNG Ấn Tượng Một Đời

“Qua tất cả những gì em đã được thụ huấn trong 18 năm 2 tháng (21/6/1964 – 20/8/1982) khi còn tu, đã cảm nghiệm trong 36 năm (1987-2023) làm tông đồ giáo dân của em bằng Vốn Liếng Đồng Công, và đã từng chứng kiến trong 3 chuyến viếng thăm Dòng ở Việt Nam, (2016, 2017 & 2022), cùng với những gì em đã tự nghiên cứu về dòng..., em cảm nhận, ý thức và xác tín rằng: **Đồng Công thực sự là Sản phẩm Thần linh của LTXC!**”

(Kỷ Yếu “Mùa Gặt Thương Xót”  
Mừng Ngọc Khánh 70 năm Khai Dòng 1953-2023:  
Dẫn Nhập, trang 9)

**THĐC Tâm Phương  
Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh**

*Trong Tuyển Tập này, một số lời của Anh Cả ngỏ cùng THĐC dịp Đại Hội Thành Lập Hội THĐC 27/4/1974 ở các trang: 2, 6, 14, 28, 66, 101, 118, 132, 189, và 239-240.*

*“Anh em thân mến,  
đây là lần đầu tiên tôi được gặp lại  
số đông anh em thân yêu của  
chúng tôi đã lìa xa nhà dòng từ khá  
lâu rồi. Dù anh Trưởng Ban Tổ Chức  
vừa cảm ơn anh em, nhưng tôi  
cũng phải cảm ơn hết mọi Anh Em  
Cựu Đồng Công đã vì yêu mến tinh  
thần của Thiên Chúa, yêu mến các  
linh hồn anh em đã hấp thụ, và  
anh em đã hy sinh ngưng lại bao  
công chuyện, bất chấp đường sá xa  
xôi, chẳng quản phí tổn để về tham  
dự Đại Hội. Xin Chúa, Đức Mẹ chúc  
lành cho nghĩa cử bác ái và xây  
dựng này của anh em...”*



# *Lời Giới Thiệu*

Một vài anh cao niên kể lại: Trước năm 1975, thời chiến sống nay chết mai, gặp nhiều khó khăn, có khi cùng ở một đơn vị lớn trong QĐ, nhưng không biết nhau. Cựu Tu Sĩ các Dòng tu khác có Hội Thân Hữu, họ liên lạc và giúp đỡ nhau mọi cách, nhất là giới thiệu cho nhau đến những nơi an toàn hơn.

Nhận được thông tin này, Anh Cả thương đàn em “Taru”, lắng nghe nguyện vọng của họ và cho phép THÀNH LẬP HỘI THÂN HỮU ĐỒNG CÔNG, ngày 27 tháng 4 năm 1974.

Sau năm 1975,

Ở Việt Nam, khi đất nước đã hòa bình, bằng một thời gian không còn ai nhắc nhớ đến hội này. Như biết bao khó khăn chung của Dòng dù không ảnh hưởng đến những anh em xuất tu, mỗi người anh em cựu Đồng Công lo cơm áo gạo tiền, chẳng ai nghĩ đến ngày hiệp đoàn.

Nhưng tình nghĩa anh em lạ lắm, cứ nghe nói đã từng ở Đồng Công, dù là Tu Sĩ hoặc Đệ Tử, dù tuổi tác chênh lệch như bố với con, chúng ta tự nhiên cảm mến ngay. Bắt nguồn từ tình nghĩa các đội đồng niên đồng khóa xa cách nhau, và tình nghĩa nơi một vùng miền gần gũi nhau mà các nhóm nhỏ được hình thành. Họ họp nhau hàng tuần, luân phiên đến từng nhà anh em để đọc kinh cầu nguyện.

Tu hội Thừa Sai Mẹ Thiên Chúa do Anh Linh Mục Matthêu Maria Trần Đình Trung sáng lập (cựu Đồng Công lớp Khấn 1), Anh đã quy tụ một số Anh Linh Mục là cựu Tu Sĩ ĐC, và các anh em tham gia vào ngành gia đình của tu hội. Từ đây, có lẽ Anh Cả nhìn ra nhu cầu tình thân hữu của anh em tu xuất, mà cho phép lập lại Hội Thân Hữu Đồng Công, với bản

nội quy được công bố cho hợp thời, qua sự giúp sức của Anh Châu Đạt.

Mỗi người cựu Tu Sĩ Tu Sinh trở về ơn gọi Giáo Dân, có tầm mức ý thức nhiều ít về Lý Tưởng của Dòng. Khi được đọc cuốn “Đông Công Ấn Tượng Một Đời” là hoài niệm ghi dấu lịch sử, đề cao Lý Tưởng Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc. Nhất là các anh em Đệ Tử chưa được sống gần Anh Cả, chưa được học hiểu nhiều, thì đây là điều kiện tốt nhất để hun đúc lại, hâm nóng, và học hiểu Lý Tưởng của Dòng chúng ta.

Hội Thân hữu không chỉ dừng lại ở nghĩa tình, mà ý của Anh Cả còn khao khát mong ước cho anh em cùng với gia đình sống Thánh giữa đời. Những ngày họp mặt truyền thống có tính cách chung, không nhiều thời gian nhắc nhớ, nhưng mỗi miền mỗi đội hãy cố gắng dẫn anh chị em vào trọng tâm của Hội, bằng nhiều cách thức hiện đại.

Khi chưa đọc cuốn sách này, nếu đưa ra ý tưởng sống thánh, chúng ta dễ mất thiện cảm như bị dạy đời. Nhưng đọc tâm tình của Anh Cao Tấn Tĩnh đang dùng Vốn Liếng Đông Công mà phát sinh hoa trái; biết thì đồng cảm, chưa biết thì học để hiệp hành; vì nhiều anh em đã từng tham gia vào công tác Tông Đồ giáo xứ, giáo hạt hoặc giáo phận, nhiều anh em chưa ham ước mức sống tinh thần cao hơn.

Cuốn sách này như một ngòi pháo kích nổ tinh thần sống thánh theo Lý Tưởng Đông Công. Chúng ta đón nhận và BỪNG LÊN SỨC SỐNG TRONG MARIA.

THĐC VN Phạm Tiến (XI)

*đảm nhận ấn hành tuyển tập Cảm Nghiệm Đông Công  
mừng Kim Khánh 50 Năm THĐC được Thành lập*

# Nội Dung

## **Phần I - CẢM NGHIỆM ĐỒNG CÔNG ..... 7**

- 7. Anh Cả - Di Sản Thánh Đồng Công
- 15. Anh Cả - Một Con Trẻ
- 29. Chân Dung QP Đaminh Thánh Giá
- 41. Đoàn Sủng Thánh Việt Nam
- 54. Linh Đạo Đồng Công
- 67. Thừa Sai Đồng Công
- 86. Lý Tưởng Đồng Công cho Thành Phần Giáo Dân
- 102. Tận Hiến Toàn Thiêu: Xin Chiếm Đoạt Con
- 119. Vấn Đề Mẹ Đồng Công

## **Phần II - ẤN TÍN ĐỒNG CÔNG ..... 133**

- 136. Ấn Tín Khai Sinh sau Ổn Khởi Động 1941
- 148. Ấn Tín Nảy Sinh sau cuộc Di Cư 1954
- 160. Ấn Tín Phát Sinh sau cuộc Vượt Thoát 1975
- 172. Ấn Tín Hồi Sinh sau cuộc Khổ Nạn 1987 - 1993
- 190. Ấn Tín Trở Sinh sau cuộc Tử Giá 2006 - 2007
- 207. Một Sản Phẩm của Lòng Thương Xót Chúa
- 217. Xin Anh Chuyển Cầu

## **Phụ Bản**

- 221- Đại Hội Thành Lập Tổ Chức Thân Hữu Đồng Công
- 231- Kiêm Kê Số Lượng THĐC Hoa Kỳ từ 1975 đến 2024

*“ Khi ở với Anh, các em quá hiểu  
Anh là con người hữu hạn,  
Là người tội lỗi nhất (1 Tim 1:15),  
Đã làm mất lòng các em,  
nên các em đã xuất vì bất cứ lý do gì,  
thì ít ra từ giây phút này, vì đức bác ái  
Vì sự cao cả của việc truyền giáo,  
vì Năm Thánh Hòa Giải  
và để đánh bại mưu chước Satan,  
xin các em xóa bỏ cho Anh”*



## PHẦN I

# CẢM NGHIỆM ĐỒNG CÔNG

\*\*\*

## ANH CẢ DI SẢN THÁNH ĐỒNG CÔNG

---

*Bài chia sẻ  
trong Đại Hội GDTHDC II 23-26/6/2016  
ở buổi Tâm Sự Gia Đình chiều Thứ Bảy 25/6/2016  
để tưởng niệm Anh Cả 9 năm qua đời 21/6/2007-2016*

### **1- Anh Cả bất khả phân ly với Lý Tưởng Thánh**

Bất cứ ai được hân hạnh sống với Anh Cả và sống gần Anh Cả, cho dù có phủ nhận rằng: Anh Cả bất khả phân ly với Lý Tưởng Thánh, riêng em, một cựu Tu Sĩ Đồng Công đã được diễm phúc huấn thánh trực tiếp bởi chính Anh Cả một thời, từ giữa thập niên 1960 đến giữa thập niên 1975, không thể chối cãi được sự thật này.

Thật vậy, đối với em, sự thật Anh Cả bất khả phân ly với Lý Tưởng Thánh, trước hết và trên hết, ở chỗ chính bản thân anh chỉ muốn nên thánh và lúc nào cũng nghĩ đến sống thánh và làm thánh bằng bất cứ cách nào. Nên ngay từ đầu đời linh mục của anh, nhất là sau khi anh lập Dòng, anh đã được tiếng là "Cha Thánh Thủ".

Phải nói rằng Lý Tưởng Thánh đã hoàn toàn chi phối con người và cuộc đời của anh. Lý Tưởng Thánh này đã thật sự trở thành ơn gọi và động lực thúc đẩy anh lập một Dòng tu thuần túy Việt Nam đầu tiên cho người Việt Nam, như anh, vào thời điểm thiên định bất ngờ, đã cảm thấy anh được soi động để làm điều ấy từ đầu thập niên 1940!

Bởi thế, có thể nói, nếu không có Lý Tưởng Thánh thì cũng chẳng có Dòng Đồng Công, hay nói ngược lại, Dòng Đồng Công sẽ chẳng bao giờ hiện hữu nếu không có Lý Tưởng Thánh được Anh Cả cu rơm mang và theo đuổi. Chính vì Dòng Đồng Công được hiện hữu là do Lý Tưởng Thánh mà cơ cấu tổ chức và linh đạo Đồng Công cũng xoay quanh Lý Tưởng Thánh và được chi phối bởi Lý Tưởng Thánh, đến độ nó trở thành Lý Tưởng Thánh Đồng Công, như chính Anh Cả đã lấy nhan đề cho tác phẩm đầu tay của anh như một di sản bất hủ cho anh em Dòng.

Ai trong chúng ta, thành phần tu sĩ Đồng Công, dù còn hay xuất, cũng đều hay nghe và nói với nhau rằng, và chính anh cũng nói đến trong tác phẩm Lý Tưởng Thánh Đồng Công, rằng Anh Cả lập Dòng Đồng Công là để huấn luyện



cho người Việt Nam nên thánh như các nước Tây phương có nhiều vị thánh mà Việt Nam chẳng có thánh nào.

Lý Tưởng Thánh vì thế trước hết đã chi phối cơ cấu tổ chức của Dòng Đông Công, ở chỗ, không có hai bậc cha và thầy. Ai muốn theo đuổi Lý Tưởng Thánh Dòng Công đều là anh em với nhau, vì chỉ có cùng một ơn gọi duy nhất là Nên Thánh và chỉ có một mục đích duy nhất là Làm Thánh, bằng việc chỉ theo đuổi Lý Tưởng Thánh Dòng Công mà thôi, chứ không phải tìm kiếm một cái gì khác, cho dù là cao trọng như Thiên chức Linh mục, hay cần thiết như bằng cấp học vấn. Không đạt được Lý Tưởng Thánh Dòng Công, hay ít là hết sức nỗ lực theo đuổi Lý Tưởng Thánh Dòng Công thì kể như mất mục đích và uổng phí đời tu.

Lý Tưởng Thánh chẳng những chi phối cơ cấu tổ chức mà còn chi phối cả đến Linh Đạo Dòng Công nữa. Ở chỗ, theo Anh Cả, nên thánh trước hết và trên hết là Tinh Thần Tận Hiến mình cho Thiên Chúa, hoàn toàn để Ngài chiếm đoạt và sử dụng theo ý muốn tối cao của Ngài, như Mẹ Maria trong biến cố Truyền Tin.

Thế nhưng, để sống Tinh Thần Tận Hiến, tu sĩ Dòng Công không thể nào không thực thi Tinh Thần Bỏ Mình, tức là bỏ ý muốn riêng của mình, bỏ ý thích tự nhiên của mình, bỏ ý nghĩ cho dù chính đáng và hữu ích mấy của mình, qua việc tuân theo ý bề trên.

Và chỉ khi nào tu sĩ Dòng Công biết Bỏ Mình để trọn vẹn Tận Hiến cho Thiên Chúa như thế họ mới có thể

sống Đức Ái Trọn Hảo (perfectae caritatis) bằng Tinh Thần Yêu Nhau, theo đúng huy hiệu và khẩu hiệu của Dòng là: "Không hưởng thụ nhưng phục vụ - non ministrare sed ministrari" (Mathêu 20:28).

Như thế, Lý Tưởng Thánh Đồng Công quả thật là tất cả di sản bất hủ của Anh Cả để chính anh sáng lập Dòng, phục vụ Dòng và tha thiết mong mỗi hết mọi anh em tu sĩ Đồng Công theo đuổi cho đến cùng.

## **2- Nên Người rồi mới Nên Thánh**

Qua những bài huấn đức của Anh Cả, chúng Dòng cũng như riêng từng đội/lớp khăn, nhất là trong năm tập, hay qua các cuộc gặp gỡ riêng tư, thì đối với Anh Cả, đường lối nên thánh nói chung, nhất là đối với người Việt Nam nói riêng, cần phải làm người đã rồi mới làm thánh được.

Đó là lý do Anh Cả hay khen người Tây họ có ý chí, còn người Việt Nam lại sống cảm tính, hay thay đổi, không sống theo ý chí, không trung thành v.v. Chính vì thế mà có một thời Anh Cả rất lưu ý đến vấn đề trầm nghiệm tính tình của anh em tu sĩ Đồng Công, xem mỗi người tính nết ra sao để huấn thánh từng người và tùy người.

Anh Cả sử dụng cuốn Tìm Hiểu Tính Tình, theo bản Pháp văn, mà Anh Cả cảm thấy rất hay và đúng để trầm nghiệm tính tình của anh em Dòng. Theo tác giả của cuốn Tìm Hiểu Tình Tình này thì có 3 yếu tố chính yếu bất khả phân lý tạo nên tính nết của mỗi người, và có 8 loại tính nết

chính mà mỗi người có thể thuộc về một loại tính nào chính hay bị pha phối các loại tính nét khác trong số 8 tính nét được liệt kê căn cứ vào 3 yếu tố chính, đó là **cảm xúc, hoạt động và sâu sắc** (cũng được gọi là đệ nhị thời, tức là nghĩ ngợi, nhớ lâu, cân nhắc v.v.).

Tám loại tính được liệt kê căn cứ vào 3 yếu tố chính yếu ấy đó là :

- 1- Hùng (*passioné*): có đủ 3 yếu tố cảm xúc, hoạt động và sâu sắc
- 2- Hoạt (*colérique*): có 2 trong 3 yếu tố là cảm xúc và hoạt động
- 3- Đa Cảm (*sentimental*): có 2 trong 3 yếu tố là cảm xúc và sâu sắc
- 4- Thần Kinh hay Nóng Nổi (*nerveux*): có 1 trong 3 yếu tố là cảm xúc
- 5- Điềm Đạm (*flagmatique*): có 2 trong 3 yếu tố đó là hoạt động và sâu sắc
- 6- Đa Huyết (*sanguin*): có 1 trong 3 yếu tố là hoạt động
- 7- Lãn Đạm (*apathique*): có 1 trong 3 yếu tố là sâu sắc
- 8- Nhược (*lympatique*): chẳng có một yếu tố nào

Có những loại tính nét chính thường thấy nơi anh em, và là những tính nếu được Anh Cả lưu ý khuyên nhủ cần phải sống làm sao để có thể nên thánh theo Lý Tượng Thánh Đồng Công.

Chẳng hạn: Với loại người có loại tính Hùng, như chính bản thân Anh Cả, có đặc tính chính yếu là sống có lý tưởng

và tình yêu quê hương đất nước, Anh Cả khuyên hãy say với lý tưởng. Với loại người có loại tính Hăng và Đa Huyết, có đặc tính chính yếu là khả năng hoạt động và tháo vát, Anh Cả khuyên nên điều độ và để ý đến đời sống nội tâm. Với loại người có đặc tính Đa Cảm hay Thần Kinh, thiên về cảm xúc, Anh Cả khuyên cố gắng sống theo ý chí. Với loại người Điềm Dạm hoặc Lãnh Dạm thiên về nguyên tắc luật lệ, anh Cả khuyên làm sao có thể uyển chuyển và thích nghi

### **3- Nên Thánh là sống với Chúa-Mẹ như Trẻ Nhỏ**

Để nên thánh và theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công, Anh Cả, về phần tiêu cực, chẳng những giúp cho anh em tu sĩ Dòng trải nghiệm tính tình để sống hợp với lý tưởng thánh, mà còn, về phần tích cực, luôn nhấn mạnh và đề cao đời sống bé nhỏ với Chúa và Đức Mẹ.

Riêng em, sau lần được Anh Cả huấn thánh chưa từng thấy vào mùa hè 1972 ở Tu Viện Thánh Mẫu Di Linh Lâm Đồng, nhờ đó em đã cảm nghiệm sâu xa chưa từng thấy lời Chúa Giêsu khuyên: "hãy đến mà ngồi vào chỗ cuối cùng" (Luca 14:10), em đã xin Anh Cả viết cho em bản luật về đời sống bé nhỏ.

Về đời sống bé nhỏ hay tinh thần bé nhỏ được Anh Cả chủ trương thực hành và khuyên dạy anh em tu sĩ Dòng Công của ngài đó là tấm lòng hoàn toàn tin tưởng phó thác vào Chúa - Mẹ, một lòng tin tưởng được thể hiện qua Tinh Thần Bỏ Mình, Yêu Nhau và Tận Hiến.


Sống bé nhỏ bằng lòng tin tưởng vào Chúa Mẹ với Tinh Thần Bỏ Mình ở chỗ không lo cho bản thân và tương lai của mình, nhất là về vấn đề làm linh mục và học vấn, cho dù anh em trong Dòng, nhất là những ai tu sau mình hay kém hơn mình, được bề trên gọi làm linh mục hay được đi học, trong khi mình cứ suốt đời làm bếp, làm vườn, chăn nuôi v.v.

Sống bé nhỏ bằng lòng tin tưởng vào Chúa Mẹ với Tinh Thần Yêu Nhau ở chỗ dấn thân phục vụ anh em trong Dòng và tha nhân ngoài đời trong nhiệm vụ được trao phó. Gương của Anh Cả về phương diện này rất tỏ tường khi Anh quảng đại cho hết những gì Anh có, nhất là xây dựng những trường học Đông Công hoặc cư xá sinh viên Rạng Đông Đà Lạt miễn phí, trong khi chẳng có tiền bạc gì.


Sống bé nhỏ bằng lòng tin tưởng vào Chúa Mẹ với Tinh Thần Tận Hiến ở chỗ chấp nhận mọi thánh giá đau khổ, để Chúa muốn làm gì mình thì làm, cho phần rỗi của chính mình và tha nhân. Anh Cả là người, qua các kinh nguyện, đã từng xin ơn được chịu đau khổ, nên về cuối cuộc đời thánh thiện, Anh đã được hoàn toàn toại nguyện, khi mà chỉ một hai năm trước khi Anh qua đời, nhà Dòng của anh hầu như bị tan vỡ, và chính bản thân Anh, trước khi chết chẳng còn dung nhan hình hài bình thường, trái lại, đã trở thành dị dạng. Nếu trong tiến trình xin phong thánh cho Anh, sau 5 năm theo qui định của Tòa Thánh, mà cải mộ Anh Cả lên, dung nhan của Anh còn nguyên dạng như ban đầu, chứ không còn biến dạng như trước khi chết, thì đó chính là phép lạ tỏ tường, cùng với thi thể của Anh còn nguyên vẹn, đủ chứng tỏ đời sống thánh thiện của Anh, Cha Đaminh Maria

Trần Đình Thủ, CMC, vị sáng lập Dòng Đồng Công để huấn thánh người Việt Nam nên thánh như người Tây phương.

Và Anh Cả đã đồng ý viết cho em, Anh đã viết xong ngày 8/7/1972, một bản luật bé nhỏ Anh do chính tay anh viết, em đã gìn giữ cho đến khi nộp cho văn phòng Chi Dòng sau khi sang Mỹ, nhưng em đã ghi lại và in trong tập sách Trở Nên Như Trẻ Nhỏ, xuất bản năm 1994, ở trang 219-224. Em xin tặng quý anh chị GĐTHĐC mỗi người một cuốn trong Đại Hội GĐTHĐC II - 2016 Năm Thánh Thương Xót này để chúng ta cùng nhau tưởng nhớ đến Anh Cả và cùng anh sống Lý Tưởng Thánh Đồng Công, trong ơn gọi và đời sống hôn nhân gia đình của chúng ta.



*“Đối với anh em Dòng,  
các em cũng biết  
họ là con người như các em.  
Chúa cho họ tu thì còn,  
mà ngày nào Chúa không chọn nữa,  
Ngài đưa về thế gian  
để làm việc khác,  
thì cũng là do ý Chúa,  
chẳng ai hiểu được...”*



## **ANH CẢ MỘT CON TRẺ**

*Trong Đại Hội của GDTHDC II 23-26/6/2016,  
em được mời chia sẻ về Anh Cả, như Đại Hội I – 6/2012*

Hôm Thứ Sáu mùng 7/7/2006, vào lúc 4:30 chiều, em cũng đã quì xuống trước mặt Anh Cả, ngay trong phòng ngủ của Anh Cả, để xin Anh ban phép lành cho em trước khi em từ giã Anh, sau 30 phút (thay vì chỉ được 5-6 phút như mọi người theo qui định chung), dịp em cùng gia đình về thăm Anh để mừng Anh 100 tuổi (29/11/1906-2006), một lần gặp Anh đầu tiên từ sau 1975 cũng là lần cuối cùng được ở bên Anh. Quả thế, đúng 1 tháng sau, vào ngay ngày kính quan thầy Đaminh của Anh, ngày 8/8/2006, Anh đã được đưa vào bệnh viện, và qua đi vào ngày 21/6/2007, ngày mà đúng 43 năm trước em được trở thành một trong những người môn đệ bắt đầu theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công của Anh và với Anh.

### **Sản Phẩm Đồng Công**

Bởi thế, khi lãnh phép lành của Anh, Người Anh đã tận tình huấn thánh cho em, em đã khóc, bởi biết rằng sẽ chẳng bao giờ còn gặp lại Người Anh đã được Thiên Chúa sử dụng để chẳng những sáng lập nên Dòng Đồng Công của người Việt Nam và cho người Việt Nam đầu tiên, mà còn là

vị linh hướng tuyệt vời nhất của đời em, đến độ, nếu không có Tâm Phương ngày xưa thì cũng chẳng có một Cao Tấn Tĩnh bây giờ.

Đó là lý do bất cứ lúc nào được ai khen tặng, dù anh em Dòng hay anh em thân hữu Đồng Công hoặc anh chị em GDTHDC hay người ngoài, về những công việc em làm hoặc danh tiếng em có được nhờ các việc làm đó, em đều thú nhận và tuyên xưng: "vốn liếng em có được tất cả đều xuất phát từ Anh Cả, từ Dòng Đồng Công". Có thể nói và phải nói, như em tự cảm nhận hết sức sâu xa rằng: "Em là Sản Phẩm Đồng Công". Ở chỗ nào, nếu không phải ở ít là 3 phương diện chính yếu sau đây: Tôn sùng Đức Thánh Cha (1), tôn sùng Mẹ Maria (2) và tinh thần tận hiến (3).

## **1- Tôn sùng Đức Thánh Cha**

Một trong 3 lòng tôn sùng đặc biệt của Dòng Đồng Công đó là lòng tôn sùng Đức Thánh Cha. Như Dòng Tên là Dòng đặc biệt tuân phục Đức Thánh Cha, và Dòng Don Bosco là Dòng cũng vốn có chủ trương đề cao và gắn bó với Giáo Hội nói chung và Đức Thánh Cha nói riêng. Nếu ai vốn nhận được e-mails của em thì thấy rõ em chuyên môn dịch các bài nói của Đức Thánh Cha, nhất là bài Giáo Lý hằng tuần của ngài vào mỗi Thứ Tư và bài Huấn Từ Truyền Tin của ngài vào mỗi Chúa Nhật, thậm chí còn có những bài viết bênh vực bảo vệ Đức Thánh Cha khi em đọc thấy những tài liệu chống đối và phỉ báng Đức Thánh Cha bởi một số anh chị em đồng đạo, ngoại quốc hay Việt Nam, có khuynh hướng bảo thủ cực đoan tung ra những bài viết, qua e-mails,



chụp mũ, xuyên tạc, tấn công chính vị chủ chăn tối cao của họ, vị thừa kế Thánh Phêrô và đại diện Chúa Kitô trên trần gian này.

## **2- Tôn sùng Đức Mẹ**

Dòng Đòng Công, mang danh một tước hiệu của Mẹ, có lòng đặc biệt tôn sùng Đức Mẹ là điều không thể chối cãi. Như Dòng Đaminh phổ biến lòng tôn sùng Đức Mẹ Mân Côi, Dòng Chúa Cứu Thế phổ biến lòng tôn sùng Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và Dòng Don Bosco đặc biệt tôn sùng Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, Dòng Đòng Công đặc biệt tôn sùng Mẹ Fatima. Như được tỏ hiện trong kinh Tuần Ba của Nhà Dòng, cũng như qua Nguyệt San Trái Tim Đức Mẹ là cơ quan truyền bá 3 mệnh lệnh Fatima, hay qua Đền Thánh Khiết Tâm Mẹ là Đền Thánh có Thánh Tượng Mẹ Fatima Thánh Du Quốc Tế, một Thánh Tượng đã về trụ sở Chi Dòng Đòng Công Hoa Kỳ vào chính Ngày Thánh Mẫu lần thứ năm, năm 1982, một Ngày Thánh Mẫu hằng năm rõ ràng tôn vinh Đức Mẹ Fatima. Trong khi đó, trong thời gian sống giữa đời, em bất ngờ được Mẹ kêu gọi phục vụ Phong Trào Thiếu Nhi Fatima ở TGP LA với vai trò Liên Đoàn Trưởng 5 nhiệm kỳ (1991-2005), và Phong Trào Tông Đồ Fatima với vai trò chủ tịch trung ương Hoa Kỳ 2 nhiệm kỳ (1997-2017), nhất là được hai vị linh mục Trưởng Ban Ngày Thánh Mẫu của Chi Dòng là Anh Vũ Minh Nhiên, CMC và Anh Nguyễn Huy Châu, CMC, mồi thuyết trình về Mẹ Fatima 6 năm liền trong Ngày Thánh Mẫu (2009-2014).

### **3- Tinh Thần Tận Hiến**

Tinh thần tận hiến là một trong 3 tinh thần chính yếu của Dòng Đồng Công, một tinh thần đặc thù làm nên đặc sủng và linh đạo Đồng Công, và vì thế phải nói là tinh thần quan trọng nhất liên quan đến đời sống nội tâm và nên thánh của anh em tu sĩ Đồng Công, một tinh thần tận hiến được tỏ hiện qua đời sống tin tưởng phó thác cậy trông hoàn toàn nơi Chúa Mẹ như một trẻ thơ. Trong khi đó, khi bước chân ra khỏi Dòng sau 18 năm 2 tháng tu trì (21/6/1964 - 20/8/1982), em cũng đâu ngờ rằng, từ năm 2009, từ Mẹ Fatima, như Nhờ Mẹ đến Chúa - Per Mariam as Jesum, em quả thật đã được bất ngờ đẩy tới với Lòng Thương Xót Chúa vào Tháng 4/2008, dịp kỷ niệm 3 năm qua đời của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, và đã thành lập Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT) vào tháng 4/2009, dịp 5 năm qua đời của cùng vị giáo hoàng, tại Đền Thánh Mẹ Dâng Con Corona CA, rồi từ đó em cùng với Nhóm TĐCTT đã liên tục loan truyền Lòng Thương Xót Chúa (LTXC) hằng năm bằng việc tổ chức các cuộc tĩnh tâm cho cộng đồng dân Chúa ở khắp nơi. Mà Sứ Điệp LTXC chính yếu là gì, nếu không phải là "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!", cốt lõi của tinh thần tận hiến và đời sống "trở nên như trẻ nhỏ" (Matthêu 18:3).

---

## DI SẢN ĐÔNG CÔNG

-----CRM-----

- \* Lý tưởng của Anh Cả là gì – Lý Tưởng Thánh? (1);
- \* Tinh thần chính yếu của Anh Cả để theo đuổi lý tưởng này là gì - Tinh Thần Tận Hiến? (2);
- \* Đời sống thiêng liêng của Anh Cả nổi bật nhất là gì  
Đời Sống Bé Nhỏ? (3)

### **1- Anh Cả - Lý Tưởng Thánh**

Có thể nói và phải nói rằng, nếu không có Lý Tưởng Thánh cũng chẳng bao giờ có Dòng Đông Công. Vì Anh Cả sáng lập Dòng Đông Công với một chủ đích duy nhất là để Việt Nam có Thánh như Tây phương.

Bởi thế, Lý Tưởng Thánh đã trở thành nền tảng cho cơ cấu tổ chức của Dòng, được thể hiện qua cách xưng hô anh em, bất phân biệt là linh mục hay tu sĩ, vì tất cả khi theo đuổi ơn gọi tu Dòng Công đều là anh em với nhau, cùng nhau theo đuổi mục đích duy nhất là Nền Thánh, trước hết và trên hết, chứ không phải tìm kiếm thiên chức linh mục hay bằng cấp học vấn, nên Dòng Công không có hai bậc linh mục và tu sĩ.

Do đó, Lý Tưởng Thánh cũng chi phối cả Linh Đạo Đồng Công, bao gồm 3 tinh thần chính yếu của Hội Dòng là Bỏ Minh, Yêu Nhau và Tận Hiến. Thật vậy, không thể nào nên thánh nếu không sống Tinh Thần Tận Hiến cho Chúa, hoàn toàn tin tưởng cậy trông phó thác vào Chúa. Muốn thế, muốn sống cuộc sống hoàn toàn tận hiến như vậy, tu sĩ Đồng Công không thể nào không Bỏ Minh, nhất là ở chỗ bỏ ý riêng của mình để có thể tuân phục bề trên trong mọi sự, đặc biệt là những gì trái với ý nghĩ, ý thích và ý muốn của mình. Và có Bỏ Minh như vậy để sống trọn ý Chúa, tu sĩ Đồng Công mới có thể **"không hưởng thụ nhưng phục vụ"** theo khẩu hiệu của Dòng, nhờ đó đạt đến đức ái trọn hảo là chính bản chất của đời sống tận hiến tu trì và cũng chính là tột đỉnh của Lý Tưởng Thánh, Lý Tưởng Thánh Đồng Công.

## 2- Anh Cả - Tinh Thần Tận Hiến

Dòng Đồng Công được Anh Cả sáng lập có những tục lệ liên quan đến tận hiến và tỏ hiện đời tận hiến. Chẳng hạn như sáng nào anh em Dòng cũng đọc chung Kinh Dâng Đoàn để dâng bản thân và chung anh em Dòng cho Mẹ Maria. Năm tập cũng được bắt đầu bằng nghi thức tận hiến cho Đức Mẹ. Trong năm tập, tập sinh học hỏi cuốn "Thành Thật Sùng Kính Mẹ Maria" về tinh thần và đời sống tận hiến của Thánh Louis Montfort (Long Mộng Phố). Vào ngày lễ Quan Thầy Dòng 15/9 hằng năm, cũng có nghi thức dâng quyền thủ lĩnh cho Mẹ Maria mỗi khi có ban phục vụ mới, bao gồm cả trung ương lẫn địa phương.

Tinh Thần Tận Hiến theo chiều hướng Nhờ Mẹ Đến Chúa - Per Mariam Ad Jesum của Đòng Đòng Công, từ Anh Cả, xuất phát từ Thánh Long Mộng Phô (Louis Montfort). Đó là lý do tập sinh cần phải học hỏi tác phẩm Thánh Mẫu thời danh này của ngài. Tác phẩm "Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria" của thánh nhân, từ đầu thế kỷ 18, mà tập sinh Đòng Công học hỏi, đã ảnh hưởng đến một vị giáo hoàng thời đại, đó là Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (16/10/1978 - 2/4/2005), với khẩu hiệu "totus tuus", được lấy từ đoạn 233 của tác phẩm này, nghĩa là "tất cả của con là của Chúa nơi Mẹ Maria".

Tinh Thần Tận Hiến chẳng những được tỏ ra bằng các hình thức tận hiến bề ngoài như được kể đến trên đây, mà nhất là còn được thực hiện trong đời sống nên thánh của tu sĩ Đòng Công nữa, bằng đời sống bé nhỏ như gương sống của chính Anh Cả. Thật vậy, cốt lõi của tinh thần tận hiến là lòng hoàn toàn tin tưởng cậy trông phó thác vào Chúa, được thể hiện qua hai phương diện ngang (từ bỏ mình để sống cho tha nhân bằng tình yêu thương) và dọc (tuân theo Thánh Ý Chúa trong mọi sự).

Thực tế cho thấy Anh Cả không lo lắng cho chính bản thân mình, thậm chí Anh có tiền được ai cho thì lại cho lại người khác khi có dịp. Anh Cả còn tìm dịp để cho nữa chứ không phải chỉ những ai đến xin Anh mới cho. Điển hình là Anh đã bảo anh em Đòng xây cất các trường Đòng Công miễn phí, như Trường Toàn Mỹ ở Mỹ Chánh Qui Nhơn, vào giữa thập niên 1960, Trường Đòng Công ở Nhà Đá Bình Định, vào cuối thập niên 1970, Trường Đòng Công ở Lương

Son Phan Rí, vào đầu thập niên 1970, Cư Xá Rạng Đông Đà Lạt miễn phí cho sinh viên theo học ở Đại Học Thu Nhân Công Giáo gần Đồi Cù vào đầu thập niên 1970. Ngoại trừ Trường Đồng Công ở Thủ Đức từ hạ bán thập niên 1950, bao gồm cả ký túc xá lẫn ngoại trú thì lấy học phí, nhưng nhẹ nhàng.

Chính Đệ tử viện Đồng Công mà em vào tu năm 1964 cũng thế, so với các Dòng tu khác, toàn là Dòng ngoại quốc bề ngoài có vẻ giàu có sang trọng, mà phải con nhà giàu hay có tiền mới vào tu được. Em đã đến xin tu ở các Dòng Su Huynh Lasan ở Tân Định, Dòng Don Bosco ở Thủ Đức, Dòng Phanxicô ở Đa Kao Gia Định, Dòng Đa Minh ở Gò Vấp v.v. đều không hội đủ điều kiện về tài chính để gia nhập. Nhưng Dòng Đồng Công thật nhẹ nhàng về tiền bạc đã trở thành nơi tu thân của em, một nơi đã được chính em đến xin tu nửa năm trước, 12/1963, khi em mới có ơn gọi, nhưng được hẹn vào mùa hè cho năm học mới, tháng 6/1964, cũng là nơi cha linh hướng Bùi Vĩnh Phước của em khuyên em gia nhập sau khi em trình bày cho ngài bức thư nhận em từ Dòng Khổ Tu Mỹ Ca ở Ba Ngòi Nha Trang.

Vấn đề thường được đặt ra là làm thế nào Anh Cả có nhiều tiền, ngoài tiền cho anh em Dòng ăn mặc, để có thể xây cất nhiều cơ sở giáo dục như thế, mà lại chẳng lấy lệ phí thì lấy đâu ra mà sống và phát triển hoạt động tông đồ truyền giáo, trong khi những việc làm ăn của nhà Dòng, như ao cá ở nhà in Trái Tim Đức Mẹ và trại gà Thiện Chí ở Khu Kitô Vương ... kiếm chác cũng chẳng được dồi dào cho lắm. Thế mới nói Tinh Thần của Anh Cả là Tinh Thần Tận Hiến.

### 3- Anh Cả - Đời Sống Bé Nhỏ

Đời sống bé nhỏ của Anh Cả là đời sống thể hiện Tinh Thần Tận Hiến của Anh, ở lòng tin tưởng cậy trông phó thác hoàn toàn vào Chúa, để Chúa muốn làm gì thì làm tùy ý Chúa, cho vinh danh Chúa và phần rỗi các linh hồn. Bởi thế, đời sống bé nhỏ đầy tin tưởng của Anh Cả gắn liền với đau khổ thử thách là những gì Anh chẳng những không sợ mà còn dám hiến ngang xin Chúa ban cho Anh, như Kinh Tuần Bảy Kính Đức Mẹ ngày thứ Hai cho thấy:

*"Lạy Trái Tim rất đau khổ thống thiết mẹ Maria, Chúa đã đặt Mẹ làm Đấng Đồng Công Cứu Chuộc loài người, làm Mẹ sinh ra các giáo hữu, nên Chúa đã ban cho Mẹ một Trái Tim đầy đau khổ, như bể rộng mông mênh, tích chứa mọi nỗi đắng cay chua xót, Trái Tim Mẹ đã bị grom sắc thâu qua khi Chúa Giêsu chịu thương khó, chịu tử hình trên Thánh Giá, Trái Tim Mẹ đã phải chịu đâm xé giày vò, vì tội lỗi loài người hằng xúc phạm đến Chúa. Ôi! Sự đau đớn khôn cực của Trái Tim Mẹ rất cả thể lớn lao, cả thể hơn mọi sự đau đớn các Thánh đã chịu xưa, lớn lao hơn mọi khôn cực của loài người, Con đến nài xin Mẹ - vì sự đau đớn của Trái Tim Mẹ, vì lời Mẹ đã phán hứa, ban cho con một trái tim ham ước đau khổ, ưa thích hy sinh hãm mình trong mọi trường hợp, để an ủi Mẹ, để nên con cái mến thương Trái Tim Mẹ. Amen".*

Diễn hình cho cuộc đời đau khổ của Anh Cả có thể kể đến 3 trường hợp: Đối ngoại khi mới lập Dòng, đối nội khi huấn thánh anh em, và trước khi Anh qua đời.

Anh Cả đã chịu đau khổ khi mới lập Dòng, ở chỗ, Anh bị các cha trong giáo phận Bùi Chu chống đối và gây trở ngại rất nhiều. Nhưng nhờ ơn Chúa và niềm tin tưởng sống đời tận hiến hoàn toàn phó mình cho Chúa, là Đấng đã soi sáng cho Anh lập Dòng, Hội Dòng thuở sơ khai ấy chẳng những không bị bóp chết ngay trong trứng nước mà còn phát triển khi Anh còn sống, nhất là sau khi Anh như hạt lúa miền mục nát đi trong lòng đất từ năm 2007.

Anh Cả chịu đau khổ khi huấn thánh anh em Dòng, ở chỗ, vì anh hết sức thiết tha với lý tưởng thánh và lo huấn luyện anh em nên thánh, nhưng thấy anh em vẫn tỏ ra lơ là làm sao ấy, thậm chí còn sống nghịch lại với lý tưởng thánh, khiến anh quặn thắt cõi lòng, đến độ dám dứt khoát với anh em Dòng, bằng cách mở sổ khẩn vào năm 1968, để cho ai muốn ra thì ra, Anh sẽ xin tháo lời khẩn cho mà đi lấy vợ, bằng không, còn tu thì cho ra tu, tu phải nên thánh, tu phải làm thánh, chứ không có lưng chừng hay lừng khừng. Từ năm 1968 mới có lệ (nhất là từ lớp khẩn 9 A trở xuống, lớp khẩn Dòng năm 1967 ở Qui Đức Qui Nhơn) kiểm thảo 12 điều về Lý Tưởng Thánh Dòng Công mỗi tối khi họp lớp khẩn, và phải qui tụ lại để cùng nhau tuyên thệ trung thành với Lý Tưởng Thánh Dòng Công mỗi sáng sau thánh lễ.

Anh Cả chịu đau khổ trước khi qua đời, ở chỗ, Hội Dòng được anh thành lập từ đầu thập niên 1940, được Tòa



Thánh công nhận ngày 2/2/1952 và đã chính thức khai Đòng vào ngày 2/2/1953, thế mà, hơn một nửa thế kỷ sau, một hai năm trước khi Anh nhắm mắt lìa đời vào tuổi thượng thọ bách niên, Anh đã chứng kiến thấy Hội Đòng ấy như thể sắp bị tan vỡ, bởi một cơn sóng thần chưa từng có, mà nếu không có Chúa ở trong thuyền thì kể như Đòng Đòng Công đã biến mất từ 10 năm trước đây. Chưa hết, thân xác bệnh tật của Anh càng ngày càng trở nên tàn tạ, đến độ không còn nhận ra dung nhan thật sự của Anh nữa, như một Chúa Kitô đã biến hình thành dị dạng trong cuộc khổ giá của Người vậy.

### **Trở nên như trẻ nhỏ**

Tạ ơn Chúa đã cho em hân hạnh được trực tiếp huấn thánh bởi chính Anh Cả. Vì Lý Tưởng Thánh mà Anh đã thẳng tay cắt tia những gì ngăn trở tu sĩ Đòng Công nên thánh, trong đó có em. Thật vậy, vào đầu Tháng 6/1972, sau điểm tâm sáng hôm ấy, Anh Cả đã gọi em đến để cho em một trận nên thân, ở chỗ, sau khi cho em biết 3 lỗi phạm của em liên quan đến 3 lời khấn Đòng, Anh đã lệnh cho em sáng làm vườn (bơ, mít, trà và cà phê ở Trại Thiên Mẫu Xã Đòng Lạc, Quận Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng), chiều hồi tâm (cầu nguyện trong nhà nguyện) và tối câm miệng (không được nói năng phát biểu khi họp đội khấn).

Nhờ cả tháng trời sống trong tăm tối như thế, em đã thấu hiểu được ý nghĩa sâu xa của một câu Phúc Âm, đó là: "Hãy đến mà ngồi vào chỗ rốt bết" (Luca 14:10). Thế là bình an tràn ngập tâm hồn em hơn bao giờ hết. Ánh sáng đã bùng lên trong đêm tối. Ngay thời điểm ấy, em lại được Anh Cả

gọi vào mà trao cho em một nhiệm vụ, đúng hơn là một sứ vụ ngoài khả năng và tư cách của em, đó là sai em đến phục vụ trong Tiểu Chủng Viện Simon Hòa Đà Lạt, một vai trò cần bằng cấp (trong khi em chỉ mới có bằng tú tài 1 và chẳng có tài sinh hoạt gì hết, như nhiều anh em khác chẳng những có bằng cấp mà còn có tài hơn em).

Cho dù em có từ chối. một hành động mà chưa bao giờ em làm như thế với Anh Cả, trái lại nhiều lần còn tình nguyện làm nhiều thứ không ai làm, và cho dù chính Anh Cả cho em biết rằng có nhiều anh em can Anh đừng sai em đi, Anh vẫn tin tưởng nơi em: "Em cứ đi, Chúa sẽ giúp em!". Vâng, chính lòng tin của Anh Cả vào Chúa cũng như vào một người em đã biết phận mình đến ngôi vào chỗ cuối rớt thì lại được mời lên trên như thế, đã làm cho em biến đổi hẳn con người đạo đức nhưng đầy kiêu căng tự ái, ham danh và quyền bính, nhờ đó 2 năm em phục vụ ở Tiểu Chủng Viện Simon Hòa Đà Lạt đã trở thành một cuộc trắc nghiệm về Tinh Thần Tận Hiến và đời sống bé nhỏ của em, một cuộc trắc nghiệm không ngờ kết quả tốt đẹp ngoài sức tưởng tượng của loài người... Một cuộc trắc nghiệm tu đức còn âm vang cho tới ngày nay, qua các sinh hoạt tông đồ giáo dân của em.

Sau khi em xin vâng để thi hành sứ vụ Anh Cả trao phó, em đã xin Anh Cả viết cho em một bản luật sống bé nhỏ, và Anh Cả đã bỏ giờ ra viết cho em, ở cuối Anh Cả đề ngày 8/7/1972. Bản viết tay của Anh Cả em đã nộp lại cho văn phòng Chi Dòng vào cuối thập niên 1970. Tuy nhiên, em vẫn còn lưu lại trong tác phẩm "Trở Nên Như Trẻ Nhỏ" (xuất bản

năm 1994) của em, ở những trang cuối cùng (trang 219-224), và tác phẩm này em đã tặng cho từng anh chị em trong GĐTHĐC dịp Hội Ngộ II - 2016, Năm Thánh Thương Xót của Giáo Hội.

Cuối cùng, để kết thúc một giờ GĐTHĐC Về Nguồn với Anh Cả trong dịp Đại Hội II 23-26/6/2016 nói chung và 10 phút tưởng niệm 9 năm qua đời của Anh nói riêng, em đã xướng lên bài hát được Anh Linh Mục Nguyễn Văn Hưởng, vị linh mục đầu tiên của Dòng, chịu chức năm 1962, phổ nhạc lời than thở của Anh Cả liên quan đến Chúa Hải Đông và đời sống bé nhỏ, một bài hát vẫn được anh em Dòng hát vào dịp Giáng Sinh, Tết Chúa Hải Đông hằng năm:

*"Hỡi Chúa Hải Đông, xin cho con biết hạ mình xuống, khiêm nhượng và đơn sơ như trẻ con, để con được làm bạn thân của Chúa!"*

*“ Anh em còn đang tu  
chắc đã nhiều khi chưa làm tốt  
được nhiệm vụ Đồng Công của mình,  
chưa sống thánh thiện  
vì thế đã làm phật ý các em  
cách nào, thì xin các em  
cũng xóa bỏ hết*



## **CHÂN DUNG QP ĐAMINH THÁNH GIÁ**

CRM

Cho tới bây giờ, chính vào ngày áp Lễ Mẹ Dâng Con 2/2/2023 ở Hoa Kỳ, nhưng lại là chính ngày 2/2 ở Việt Nam, sau thời gian nghiên cứu, phân tích và chia sẻ tất cả những gì liên quan đến chung lịch sử Dòng, cũng như liên quan đến riêng vị sáng lập Dòng là Anh Cả, một nỗ lực tiếp ngay sau chuyến Hành trình Việt Nam Truyền giáo Đông Công 24 ngày 7-30/11/2022, em mới thật sự thấy được, như em chợt cảm nghiệm trong thánh lễ 7:30 sáng hôm 1/2/2023, sau lúc em hiệp lễ và đang cầu nguyện cho Dòng, toàn bộ chân dung của Anh Cả khả kính khả ái của CRM chúng ta đã hiện lên trước tâm linh của em, mà đường nét chính yếu nơi chân dung này, theo em, là QP và Đaminh Thánh Giá, bởi thế mới có chuyện Chân Dung QP Đaminh Thánh Giá.

Trong mỗi liên hệ gần xa với Dòng, dù với tư cách hiện là tu sĩ Đông Công, hay THĐC, thành phần từng là tu sĩ Đông Công, hoặc GĐĐC, thành phần được coi như Dòng Ba của Dòng, thì cả 3 thành phần này cũng đều là Di Sản Đông Công của Anh Cả, vì đều do Anh Cả thành lập, với mục đích cho Người Việt Nam Nên Thánh. CRM chúng ta, không nhiều thì ít, không mạnh thì nhẹ, cũng thấy được

những đường nét chính yếu làm nên Dung Nhan QP của vị sáng lập là người Anh Cả của chúng ta. Chẳng hạn và điển hình nhất ai cũng công nhận và bất khả chối cãi, đó là:

1- Anh Cả lập Dòng, theo ơn soi động ngay từ ban đầu, đó là để cho người Việt Nam nên thánh;

2- Dòng ngài lập, theo chủ trương của ngài, được ngài viết trong Hiến pháp Dòng, đó là một Hội Dòng Giáo Sĩ (chứ không thuần giáo dân) và truyền giáo (chứ không phải đan tu hay chỉ bác ái xã hội);

3- Mỗi quan tâm trên hết và trước hết, dọc suốt cuộc đời của ngài đó là bản thân ngài sống thánh và huấn thánh cho anh em Dòng;

4- Bản thân ngài đã sống thánh bằng đức tin tuân phục và đức ái trọn hảo, ở chỗ hoàn toàn sống bé nhỏ trong Lòng Mẹ Đồng Công, chấp nhận tất cả mọi đau khổ thử thách cho lợi ích của anh em Dòng;

5- Ngài đã huấn thánh cho anh em Dòng bằng tinh thần bình dân, phục vụ, bé mọn, tin tưởng cậy trông phó thác bản thân cho Chúa, ở chỗ chỉ tìm Nước Chúa và Thánh thiện trên hết và trước hết;

6- Ngài đã mãnh liệt tin tưởng sống tự lập mưu sinh ngay từ ban đầu, và ngài đã chẳng những nuôi sống anh em Dòng mà còn có thể xây dựng các cơ sở tông đồ truyền giáo để phục vụ miễn phí nữa;

7- Ngài luôn gắn bó với quê hương và dân nước Việt Nam, như được bộc lộ nơi nhiều kinh nguyện được ngài soạn dọn thường bao gồm cả Việt Nam, hướng về Việt Nam và cầu cho Việt Nam.

Tuy nhiên, tất cả 7 đường nét chính yếu này như thế nào nơi Chân Dung QP của ngài. Chúng như những phân mảnh lẻ tẻ rời rạc, hầu như chẳng có liên hệ gì với nhau, hay nếu thật sự có liên hệ với nhau thì cũng ở một mức độ nào đó. Thật vậy, các phân mảnh trên đây cần phải được ghép chung lại với nhau mới thấy được đích thật toàn diện Chân Dung QP Đaminh Thánh Giá của Anh. Nhưng bằng cách nào? Và như thế nào?? Nhất là phải bắt đầu từ đâu??? Theo em, vì là Chân Dung QP Đaminh Thánh Giá, nên chúng ta cần phải bắt đầu những nét chính yếu làm nên Chân Dung QP Đaminh Thánh Giá này của Anh Cả, đó là QP và Đaminh Thánh Giá, rồi từ đó và nhờ đó các phân mảnh mới từ từ hình thành làm nên Chân Dung QP Đaminh Thánh Giá rõ ràng hơn.

### *Quorum Primus*

Đúng thế, QP là hai mẫu tự từ nguyên ngữ Latinh "Quorum Primus", được Anh Cả lấy trong Thư thứ nhất (1:15) Thánh Phaolô Tông đồ gửi cho một trong những môn đệ của ngài là Timothêu như sau:

***"Đức Ki-tô Giê-su đã đến thế gian, để cứu những người tội lỗi, mà kẻ đầu tiên là tôi / Christus Iesus venit in hunc mundum peccatores salvos facere, quorum primus ego sum / Christ Jesus came into this world to bring salvation to sinners, among whom I am first."***

CRM chúng ta thường hiểu và cho rằng hai chữ "*Quorum Primus*" có nghĩa là " ... mà người tội lỗi trước hết là tôi", nếu hiểu sâu hơn nữa còn có thể dịch là "...mà người tội lỗi trên hết là tôi", nhưng Anh Cả lại tự nhận mình là "*tội lỗi nhất loài người*", như trong Thư Anh Cả hồi âm cho Lớp Thỉnh Sinh IXA đệ tử viện ngày 26/12/1965, nguyên văn như sau: "*Các thư của các em gửi anh đã nhận được cả. Anh rất cảm ơn các em đã hy sinh cầu nguyện cho anh nhiều, để Chúa và Mẹ đoái thương anh, một linh mục kém cỏi và tội lỗi nhất loài người*".

Tuy nhiên, theo em, căn cứ vào mạch văn và ý nghĩa ở câu nói của Thánh Phaolô thì Thánh Phaolô cố ý nói về bản thân của ngài, một anh chàng Saolê ngày xưa, vì quá hăng sau nhiệt thành với Do Thái giáo, đã xin phép thẩm quyền Do Thái giáo để bách hại các Kitô hữu tiên khởi ở Damasco theo "đường lối" của Chúa Kitô và chính là Chúa Kitô, một "đường lối" có tính cách mới lạ, dị thường, khác hẳn và ngược lại với Do Thái giáo của chàng, thì bắt giải về Giêrusalem (Tông vụ - 9:2; 19:9, 23; 22:4; 24:14, 22), nhưng ngài vẫn được Chúa Kitô thương cứu chuộc, mà ngài cảm thấy hơn ai hết, hay nói cách khác ngài là người trên hết tất cả mọi người được hưởng ơn cứu chuộc của Đấng đã bị ngài bách hại nơi thành phần Kitô hữu tiên khởi.

Nếu Thánh Phaolô cảm nghiệm được LTXC "cứu" vì đã thương xót ngài hơn hết; thương xót Ngài hơn ai hết, là vì ngài là một con người tội lỗi hơn ai hết, tội lỗi hơn hết mọi người, tội lỗi nhất thiên hạ. Theo cảm nghiệm chủ quan này của Thánh Phaolô vị đại tông đồ dân ngoại, Anh Cả cũng



cảm thấy anh như vậy, cũng cảm thấy Anh "*là người tội lỗi nhất*", bởi Anh đã sâu xa và thấm thía cảm nghiệm thấy được LTXC đã xót thương Anh ra sao và đến mức nào, cho dù khách quan mà nói, Anh không có nhiều tội và nặng tội như nhiều người khác trên thế gian này. Sở dĩ chúng ta cho nhận thức "*là người tội lỗi nhất*" của Anh Cả hay của Thánh Phaolô là những gì thái quá, không tưởng, là tại vì chúng ta, chưa như các vị, ở tầm mức thánh thiện và thân mật với LTXC, với vị Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu.

Nền tảng và cốt lõi của đường trọn lành, của việc nên thánh, là ở ngay chỗ này, ở chỗ cảm nghiệm thấy được LTXC, một LTXC đã cứu độ mình cùng với toàn thể nhân loại, và một khi được thương xót thế nào chúng ta cũng phải xót thương nhau như vậy, "như Thầy đã thương" (Gioan 13:34). Nhưng muốn thật sự và sâu xa cảm thấy được LTXC nơi con người của mình, thì phải nhận biết bản thân loài người là tạo vật vô cùng hèn hạ, khốn nạn và tội lỗi của mình trước Thánh Nhan vô cùng toàn thiện và toàn ái đáng tôn thờ và tôn vinh của Vị Thiên Chúa tối cao. Tuy nhiên, tự mình con người không thể nào cảm nghiệm thấy được LTXC, nếu chính LTXC không tỏ mình ra cho họ, vào một lúc nào đó trong đời của họ, như trường hợp của Thánh Phaolô khi còn là anh chàng Saolê cuồng nhiệt với đạo giáo Do Thái cha ông của chàng, nhờ đó, chàng mới nhận biết mình là "tội nhân trên hết" được LTXC cứu độ, đến độ đã biến ngài thành "*ánh sáng muôn dân, để đem ơn cứu độ đến tận cùng cõi đất.*" (Tông Vụ 13:47).

Chúng ta không biết được đời tư của Anh Cả, và vào lúc nào Anh đã làm gì tiêu cực, dù chủ ý hay vô ý, nặng hay nhẹ, để được LTXC tỏ ra cho Anh, thương cứu Anh, đến độ Anh đã chân nhận mình "là người tội lỗi nhất", tội lỗi hơn ai hết. Không cứ phải là tội nhân mới cần đến LTXC! Nếu thế thì chẳng lẽ Đức Maria mang danh xưng "đầy ơn phúc - gracias plena" (Luca 1:28) không cần đến LTXC hay sao? Trái lại, chính Mẹ đã tuyên xưng LTXC trong Ca Vịnh Ngợi Khen Magnificat, vì Mẹ; về phần tiêu cực, cũng đã được Thiên Chúa cứu độ (xem Luca 1:47), bằng cách đã gìn giữ Mẹ cho khỏi nguyên tội cùng với các hậu quả của nguyên tội; và về phần tích cực, Mẹ tuy chỉ là nữ tỳ thấp hèn cũng đã được Đấng toàn năng thương thực hiện những điều kỳ diệu nơi Mẹ và cho Mẹ (xem Luca 1:48-49). Cho dù là Đấng hoài thai vô nhiễm nguyên tội, và cho dù "Trái Tim Mẹ hằng vẹn tuyền thanh sạch, chẳng vương một chút bợn nhơ, góm ghét tội lỗi, tích chứa đầy mọi nhân đức anh hùng quảng đại, vượt trên mọi bậc thần thánh" (Kinh Tuần Bảy - ngày thứ nhất Kính Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ - Xin ơn góm ghét tội lỗi), nhưng Mẹ lại là người cảm nghiệm thấy LTXC hơn ai hết.

Riêng về trường hợp của Anh Cả, như thư Anh viết cho một anh em Dòng vào tháng 8/1992, thì Anh đã bắt đầu nhận khẩu hiệu "QP" ngay từ khi được ơn soi động lập Dòng năm 1941, và khẩu hiệu "QP" này thay cho khẩu hiệu "Đaminh Thánh Giá - Dominicus de Cruce" của Anh, được Anh nhận từ khi Anh được thụ phong linh mục năm 1937. Tuy nhiên hai khẩu hiệu khác nhau ở 2 đoạn đời khác nhau này, về nội

dung, vẫn tập trung vào LTXC, và LTXC là cốt lõi của cả 2 danh hiệu Anh chọn.

## **Dominicus de Cruce**

Nếu LTXC nơi khẩu hiệu "QP" ở chỗ Anh Cả là con người được Chúa thương hơn ai hết, thì LTXC nơi khẩu hiệu "Đaminh Thánh Giá - Dominicus de Cruce" có nghĩa là chính vì được thương hơn ai hết như thế mà Anh Cả đã cảm nghiệm thấy được LTXC, đến độ muốn nên một với LTXC, được hiệp thông với cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu Kitô, Đấng "đã yêu thương đến cùng" (Gioan 13:1), để được như Mẹ Maria Đồng Công cứu chuộc với Người, như chúng ta thấy trong lời nguyện được Anh soạn soạn, khi Anh vừa được thụ phong linh mục và mới tự nhận danh hiệu "Đaminh Thánh Giá", một kinh nguyện ngài xin Chúa ban cho Anh 30 ơn, trong đó có mấy ơn tiêu biểu cho thấy lòng Anh mến Chúa đến độ nào, vì Anh đã được LTXC chiếm đoạt và biến đổi: "Xin Chúa đổ trên mình con các sự khốn khó, xin Chúa ban cho con nhiều thánh giá, xin cho thân xác con được đầy sự khốn khó, đau đớn, để con mến Chúa hơn, nên giống Chúa một ngày một hơn và được kết hợp cùng Chúa cho bền chặt".

Lời nguyện xin đầy Lòng Thương Xót Chúa của Anh trên đây vào năm 1937 đã được hoàn toàn đáp ứng và ứng nghiệm nơi anh đúng 70 năm sau, 2007, khi toàn thể con người anh, từ tinh thần lẫn thể xác đã phải trải qua "các sự khốn khó", "đầy đau đớn". Lời nguyện xin được "*nên giống Chúa một ngày một hơn và được kết hợp cùng Chúa cho bền*

*chặt*" như thế cũng chứng tỏ Anh Cả đã sâu xa ý thức được công ơn cứu chuộc vô cùng quý giá đối với phần rỗi của nhân loại, bao gồm từng người, là chừng nào, đến độ không thể để cho công ơn cứu độ vô giá này hư đi theo các linh hồn bị trầm luân đời đời, bằng cách, sẵn sàng chấp nhận mọi khốn khổ của họ để đền thay tội vạ của họ và cho họ, như chính Chúa Kitô đã làm trong cuộc Khổ Nạn của Người, cũng như Thánh Phaolô cũng đã thực hiện: "*Tôi mang trong mình những dấu tích của Chúa Kitô*" (Galata 6:17), để "bù đắp nơi xác thịt của tôi những gì còn thiếu trong cuộc khổ nạn của Chúa Kitô đã chịu vì thân thể của Người là Giáo Hội" (Colose 1:24).

Con người, dù là Kitô hữu, là linh mục hay giám mục, bình thường ai cũng sợ đau khổ và xin thoát khỏi phải chịu khổ đau, nhưng Anh Cả lại nhào tới xin cho được chịu đau khổ. Những tâm hồn như Anh Cả rất hiếm quý, và là tâm hồn được LTXC tuyển chọn cách riêng để Người có thể tiếp tục chịu Khổ Nạn nơi họ, mà cứu độ "các linh hồn cần đến LTXC hơn". Bởi thế, những tâm hồn ưu tú của LTXC này, nhờ được sống mật thiết với LTXC, mới cảm thấy buồn khổ với Người và như Người, khi họ thấy loài người nói chung chẳng những chưa nhận biết LTXC mà còn tiếp tục sống băng hoại như vô thần, và Kitô hữu nói riêng tỏ ra vô ơn bội nghĩa với Người, thậm chí bỏ đạo, rời đạo, chối đạo và chống đạo. Do đó, họ sẵn sàng dâng mình cho LTXC để bù đắp lại những gì LTXC bị tội nhân xúc phạm, nhờ đó LTXC cứu các tội nhân, như trường hợp của Thánh nữ Faustina, sứ giả Balan của LTXC, vị đã đáp lại lời yêu cầu của Chúa Giêsu là "hiến dâng bản thân con cho tội nhân, nhất là cho

những linh hồn đã mất niềm hy vọng vào tình thương của Cha» (Nhật Ký 308) , một tác động hy hiến bản thân cho tội nhân, như chính Chúa Kitô đã thực hiện bằng cách chịu khổ nạn gánh vác tội vạ cho loài người để cứu chuộc loài người đáng thương, như sau:

*"Việc hiến dâng này là ở chỗ, bằng cách hoàn toàn thuận phục ý Chúa, con chấp nhận tất cả mọi đau khổ, sợ hãi và kinh hoàng tràn đầy nơi các tội nhân. Ngược lại, con sẽ hiến cho họ tất cả mọi niềm an ủi linh hồn con nhận được từ việc con hiệp thông với Chúa. Tất cả một lời, con xin cống hiến hết mọi sự cho họ: Các thánh lễ, những lần hiệp lễ, các việc thống hối, những hãm mình khổ chế, các lời nguyện cầu. Con không sợ những giáng phạt, những giáng phạt của đức công minh Thần Linh, vì con kết hiệp với Chúa Giêsu. Ôi Chúa Trời con, nhờ đó, con muốn bù đắp cho Chúa thay thế những linh hồn không tin tưởng vào lòng nhân lành của Chúa. Trong tận cùng tuyệt vọng con hy vọng vào tình thương bao la của Chúa". (Nhật Ký 309)*

Lời Anh Cả nguyện xin "để con mến Chúa hơn" bằng cách được chịu đau khổ với Chúa và như Chúa khi Anh vừa được thụ phong linh mục, chứ không phải trước đó, khi Anh đang học làm linh mục ở Đại Chủng viện Quân Phương của Giáo phận Bùi Chu, là vì Chúa Kitô khổ nạn và tử giá với tính cách Thượng Tế của Người, và với vai trò là Mục Tử của Người, "vì mục tử nhân lành hiến mạng sống vì chiên, cho chiên được sống và sống viên mãn hơn" (Gioan 10:10). Do đó, chỉ có những tâm hồn nào được tuyển chọn làm linh mục, về phụng vụ, làm thừa tác của các mầu nhiệm thánh,

đặc biệt là Bí tích Giải tội, thay cho Người và nhân danh Người, và về mục vụ, làm mục tử chăn dắt đàn chiên Chúa được ủy thác cho các vị, mới có thể cảm nghiệm thấy LTXC hơn ai hết trong cuộc đời sống ơn gọi và sứ vụ linh mục của mình.

Tới đây chúng ta thấy được Chân Dung QP rõ nét hơn nữa, gần như hoàn toàn, khi thấy được lý do tại sao Anh Cả đã lập Dòng, lập Dòng cho Người Việt Nam, và lập Dòng truyền giáo và giáo sĩ. Như trên đã nhận định và phân tích, là vì Anh Là QP, một con người được Chúa thương chọn làm linh mục và được Ngài thương xót hơn ai hết, nên Anh, với tâm hồn vẫn sẵn gắn bó với tiền đồ tử đạo của dân tộc, cũng thấy thương quê hương và dân nước Việt Nam hơn ai hết, hơn bao giờ hết, nhất là khi thấy quê hương dân nước của mình phải quằn quại đau thương khốn khổ sống dưới chế độ vô thần duy vật, như *"đang bị ách nô lệ Satan ràng buộc, đang bị chân độc ác thú dữ vô thần giày xéo.... đang làm lạc, đang ngồi trong bóng tối tăm sự chết, chưa nhìn biết Chúa, chưa nhìn biết yêu mến Mẹ loài người từ bi bác ái..."* (Kinh Tuần Bảy - ngày thứ 7).

Đó là lý do cho sự hiện hữu của Dòng Đồng Công, được lập nên để truyền giáo cho dân nước Việt Nam, bởi các tu sĩ Đồng Công nói chung, nhất là bởi các vị linh mục thừa sai thương xót Đồng Công nói riêng, những vị linh mục thừa sai thương xót thánh thiện thì mới có thể cứu dân nước Việt Nam: *"Mẹ ơi! anh chị em đồng bào chúng con còn đang bị xâu xé tư bề, trăm nghìn đau khổ, xin Mẹ thương cứu vớt. Mẹ ơi! Mẹ thương cứu vớt, là Mẹ hãy đào tạo cho nước Việt*

*Nam chúng con, những vị Tông đồ Việt Nam thánh thiện. Xin Mẹ hãy ban cho chúng con những vị Tông đồ hoàn toàn sống theo ý Mẹ, những vị Tông đồ của Trái Tim phép tắc Mẹ từ bi, để đưa anh chị em chúng con về nhận biết quyền phép cao cả và lòng Mẹ thương xót vô hạn, để ngợi khen yêu mến Chúa Ba Ngôi trong Trái Tim Mẹ Vẹn Sạch đời này và đời sau chẳng cùng. Amen" (Kinh Tuần Bảy - ngày thứ 7).*

**Chân Dung QP Đaminh Thánh Giá**, qua những đường nét chính yếu được ghép lại với nhau, đã hiện lên như thế này:

1- Chính vì được LTXC chẳng những đoái nhìn đến thân phận vô cùng khốn nạn "tội lỗi nhất loài người" của Anh, mà còn tuyển chọn Anh làm linh mục, để cử hành và ban phát màu nhiệm LTXC.

2- Nên Anh, vốn là người thiết tha với quê hương dân nước của Anh hơn ai hết và hơn bao giờ hết, đã đề cho LTXC, qua Anh, thương đến cả quê hương dân nước của Anh nữa.

3- Bằng cách, Anh đã đáp ứng ơn soi động của Trời Cao, trong việc thiết lập một hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên của Giáo Hội ở Việt Nam cho người Việt Nam nên thánh.

4- Nhờ đó, nhờ thành phần tu sĩ thánh thiện theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đông Công của Anh và với Anh, được Anh liên lý huấn thánh cho.

5- Ở chỗ sống tinh thần tận hiến thơ ầu thiêng liêng với Chúa Mẹ, và sống đức ái trọn hảo với anh em, cũng như tỏ ra bình dân phục vụ cộng đồng dân Chúa.

6- Nơi các công cuộc bác ái xã hội của Dòng, đặc biệt là việc giáo dục giới trẻ, nhất là việc truyền giáo, bởi thành phần linh mục thừa sai của Dòng.

7- Có thể, dân nước Việt Nam khốn khổ đáng thương, mới có thể nhận biết LTXC hơn, nơi Đấng "là đường, là sự thật và là sự sống" (Gioan 14:6), mà được cứu độ.

8- Và LTXC cứu độ ấy do đó được thần hiển trong Mùa Gặt Thương Xót ở vào thời điểm "thế giới ngày nay cần đến LTXC biết bao" (ĐTC Gioan Phaolô II 17/8/2002 ở Balan).

*Lễ Mẹ Dâng Con 2/2/2023*



## **ĐOÀN SÙNG THÁNH VIỆT NAM**

CRM

Trước hết và trên hết, cùng với quý anh em tu sĩ và linh mục còn đang theo đuổi đời sống tu sĩ, hay đã từng, như thành phần THĐC (Thân Hữu Đông Công), những con người được sống trong một Hội Dòng, theo danh xưng nguyên thủy từ 80 năm trước là Dòng Đức Mẹ Đông Công Cứu Chuộc, vốn được gọi tắt là Dòng Đông Công, cũng như được chính Vị Sáng Lập Đaminh Maria Trần Đình Thủ đích thân huấn luyện theo Lý Tưởng Thánh Đông Công của ngài, chúng ta không thể nào không hiệp thông dâng lời Ca Vịnh Magnificat của Mẹ Maria và với Mẹ Maria, để ngợi khen cảm tạ Thiên Chúa là Đấng đã bất ngờ ban cho Giáo Hội ở Việt Nam một Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên, ngay trước khi Giáo Hội địa phương nhỏ bé Việt Nam này có hàng giáo phẩm 19 năm, và để cùng nhau hân hoan long trọng cử hành 80 Năm Đoàn Sùng của Dòng.

Thế nhưng, 80 Năm Đoàn Sùng của Dòng ấy, của một Hội Dòng chính cống Việt Nam tiên khởi này, không phải chỉ là một biến cố tưởng niệm và một cử hành tri ân cảm tạ thuần túy theo thời gian và có tính cách lịch sử vậ thời, rồi qua đi theo thời gian như tất cả mọi sự kiện lịch sử có tính cách quá khứ khác trên thế gian này, mà trước hết và trên hết là một tiến trình, nhờ cột mốc 80 năm (1941 - 2021), cần

phải làm sao trở thành xác tín hơn và hiện thực hóa hơn đoàn sủng đạo này, ở nơi cả trong tâm hồn cũng như bằng đời sống của những con người đang theo đuổi, hay đã từng theo đuổi, Lý Tưởng Thánh Đồng Công, theo đoàn sủng được Thánh Linh bất ngờ khởi động ngay từ ban đầu, 80 năm trước, qua một con người đã dấn thân cho đến cùng, bất chấp mọi giá phải trả, cho Đoàn Sủng Thánh Việt Nam!

Thật vậy, không ai trong chúng ta, dù là còn tu hay xuất tu, nếu đã từng được diễm phúc một thời sống với vị sáng lập hết sức khả kính, do Chúa an bài ban cho Giáo Hội ở Việt Nam này, nhất là được ngài đặc biệt trực tiếp huấn thánh cho, một cách nào đó, mới thật sự cảm thấy, chẳng những ý định duy nhất và trên hết của ngài trong việc ngài thành lập một Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên, đó là "cho người Việt Nam có thánh", mà còn thấy được cả đường lối huấn luyện làm sao "cho người Việt Nam nên thánh" của ngài nữa. Có thể nói, "cho người Việt Nam có thánh" là động lực chính yếu thôi thúc ngài thành lập một Hội Dòng, và "cho người Việt Nam nên thánh" là lý tưởng ngài theo đuổi, cùng với những ai hưởng ứng và theo ngài đi cùng ngài "làm Thánh Việt Nam".

Vấn đề được đặt ra ở đây là: Đây là ý nghĩa "nên thánh" và "làm thánh" nơi tâm trí của ngài ngay từ ban đầu, cách đây 80 năm, khi ngài được ơn khởi động lập Dòng, một Hội Dòng thuần túy Việt Nam vẫn còn tồn tại cho đến nay, bất chấp mọi gian nan thử thách, có những lúc tưởng rằng đã bị tan biến, gây ra bởi một trận "sóng thần" kinh hoàng khủng khiếp, đã xảy ra cho chính bản thân ngài nói riêng, và cho

Hội Dòng ngài lập nói chung, vào thời gian 2 năm cuối cùng của cuộc đời 101 tuổi của ngài. Cho dù không ai trong chúng ta đã từng hỏi riêng ngài, hay đã từng công khai phỏng vấn ngài, vấn đề ngài đã ý thức ra sao và thế nào về ơn gọi "nên thánh" và "làm thánh" để "cho người Việt Nam có thánh", nhưng qua đường lối huấn thánh của ngài, chúng ta có thể suy diễn, liên quan đến 2 yếu tố bất khả thiếu và bất khả phân ly sau đây.

Đó là yếu tố bối cảnh cuộc đời và yếu tố ước vọng tâm linh. Theo kinh nghiệm thực tế và lịch sử, nhất là nơi các vị thánh thời đại dọc suốt giòng lịch sử của Giáo Hội Chúa Kitô: Nếu nhìn từ bề ngoài vào thì thường xảy ra sự kiện - "thời thế tạo anh hùng", nghĩa là hoàn cảnh tạo nên ơn gọi, xuất phát đoàn sủng; thế nhưng, nếu nhìn từ bề trong ra thì hoàn toàn ngược lại - "anh hùng tạo thời thế", tức là vì sẵn có ước vọng và tâm thức nên phải biến đổi thời thế. Nơi trường hợp của vị sáng lập một Hội Dòng ngay từ đầu mang danh xưng Đông Công, chúng ta không thể nào biết được yếu tố nào trước và yếu tố nào sau, yếu tố nào chi phối yếu tố nào, có thể cả hai một lúc, như trường hợp một nhạc phẩm để đời thường đột xuất trong tâm trí của nhạc sĩ sáng tác vừa điệu nhạc lẫn lời ca một lúc. Những gì độc đáo thường là như vậy!

Nếu đoàn sủng của Hội Dòng đầu tiên của người Việt Nam và cho người Việt Nam là những gì độc đáo, thì cả hai yếu tố bối cảnh lẫn yếu tố tâm linh bất khả thiếu và bất khả phân ly này cùng nhịp bước song hành với nhau. Theo suy đoán của bài viết này thì trong khi vị được Trời Cao tuyển

chọn để sáng lập một Hội Dòng cho đến nay con cái của ngài mừng 80 năm đoàn sủng của mình, sẵn có ước vọng nên thánh và làm thánh rồi, nên ngài đã nhìn tất cả mọi sự xảy ra trong bối cảnh xã hội của đời mình hoàn toàn khác đời, không giống như đại đa số dân thường, hay đồng bạn hoặc cả các đấng các bậc, và chính vì thế, ngài tự mình đã có những thái độ, hành vi và phản ứng khác thường, những gì có thể bị cho là "dị chúng nhân", nhưng lại hoàn toàn hợp với lý tưởng thánh, để nên thánh, bởi chúng từ tinh thần Phúc Âm của Chúa Kitô.

Vậy đâu là những gì được cho là "dị chúng nhân" nơi riêng vị sáng lập Hội Dòng mang danh xưng nguyên thủy Đồng Công, cũng như nơi chung Hội Dòng được lập nên thuần túy của người Việt Nam và cho người Việt Nam theo Đoàn Sủng Thánh Việt Nam của ngài, những thứ "dị chúng nhân" thậm chí còn bị gay gắt chỉ trích và kịch liệt chống đối cả từ hàng ngũ giáo sĩ từ thời ấy, 80 năm trước. Xin thưa, đó chính là tinh thần bình dân của ngài, một chủ trương thật là cách mạng thứ chế độ quan liêu thực dân vào thời đó, nhất là nơi thành phần giáo sĩ. Nên không lạ gì tinh thần bình dân ngược đời "dị chúng nhân" này của ngài không thể không đụng chạm đến vị thế thần tượng của các vị nơi lòng thành phần giáo dân Việt Nam vốn sống cảm tình và mến phục các vị chủ chăn của mình, đến độ "lệnh vua thua lệ làng" - "cha là chúa"!

Vị linh mục Đaminh Maria Trần Đình Thủ đã từng là cậu giúp lễ, đã được cha cố của ngài nuôi dưỡng ơn gọi, đã từng là chủng sinh trong chủng viện, đã từng coi sóc các giáo

họ và giáo xứ, đã chứng kiến biết bao nhiêu là những sự chướng tai gai mắt nơi tập tục tôn sùng "cha là chúa" như thế, những chướng tai gai mắt không phải của riêng ngài, cho bằng chướng tai gai mắt với chính tinh thần Phúc Âm của Chúa Kitô, hết sức "phản Kitô", phản chứng về Đấng "đã không tự coi mình ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hóa ra như không, mặc lấy thân phận nô lệ, trở nên như phàm nhân..." (Philiphe 2:6-7), và vì thế không thể nào chấp nhận được những lối sống thực dân đế quốc quá ư là chướng tai gai mắt ấy, mà phải thay thế bằng tinh thần bình dân "dị chúng nhân", mới có thể "nên thánh", "làm thánh", nếu muốn "cho người Việt Nam có thánh".

Bản thân người viết này cũng có một kinh nghiệm sau thời gian 2 năm được hân hạnh đại diện anh em Dòng, vâng lời Bề Trên Cả, vào giúp Tiểu Chủng viện Simon Hòa Đà Lạt, niên khóa 1972-1973 và 1973-1974. Niên khóa đầu với Anh Trần Long Chu, Đội VIII, người anh vừa dạy học một số giờ vừa đi học phân khoa Anh ngữ ở Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt, và niên khóa sau với Anh Nguyễn Mạnh Thư, Đội IX, người anh cũng chỉ dạy học một số giờ rồi theo học ngành Thực Vật ở cùng Đại học Thụ Nhân Đà Lạt. Còn người em cưu tu sĩ Đồng Công này thì full time toàn thời gian phục vụ, đủ mọi thứ việc kiêm nhiệm: Dạy học - phụ giúp Cha Giám học; coi học - phụ giúp Cha Giám thị; mua bán đồ cho chủng sinh - phụ giúp Cha quản lý; kiêm trưởng ban cứu thương lo thuốc men tiêm chích, chở đi nhà thương và lo cơm nước cho các chủng sinh bị bệnh. Nhưng nhờ việc hết mình phục vụ này mà các tiểu chủng sinh rất mến "thầy Tâm Phương", thậm chí cứ sau bữa tối,

các chủng sinh chạy đến bám lấy thầy ngay ở bàn cơm các cha – thầy thật nghĩ ngợi...

Tất cả những gì chướng tai gai mắt đầy quan liêu thực dân đế quốc, hoàn toàn phản Kitô và phản chứng Phúc Âm trong xã hội nói chung và trong Giáo Hội ở Việt Nam nói riêng vào thời ấy, từ đâu mà ra: Phải chăng từ "các Cha Tây"? Nếu từ "các Cha Tây" thì tại sao các ngài đã dám bỏ quê hương xứ sở văn minh của các ngài, với đầy tiện nghi thoải mái hợp với khuynh hướng hưởng thụ của con người, mà tình nguyện đến một đất nước lạc hậu, nghèo khổ, các ngài đã thấy trước mắt, thật là khổ sở và nghiệt ngã cho bản tính tự nhiên của các ngài, thậm chí các ngài còn bị bách hại và sát hại nữa? Cho dù các ngài không bị sát hại thì chính cuộc sống tự nguyện truyền giáo ở Việt Nam và cho người Việt Nam đã là một cuộc tử đạo rồi. Như thế thì, theo bài viết này, các ngài đã nêu gương tinh thần bình dân hơn ai hết, đã sống thánh hơn ai hết, ngay trước mắt dân nước Việt nam, nhất là đối với vị linh mục vốn đã cảm phục Tây phương có nhiều thánh nên đã muốn lập Dòng "cho người Việt Nam có thánh như các nước Tây phương" của các ngài!

Vậy nếu tinh thần thực dân đế quốc quan liêu thật sự không phải từ các Cha Tây thừa sai, thuộc các quốc gia đô hộ bấy giờ, như Pháp hay Tây Ban Nha, trong giai đoạn lịch sử của phong trào khám phá thế giới mới từ thế kỷ thứ 16, thì nó từ đâu chứ? Chẳng nhẽ từ chính người Việt Nam ta là một dân nước vốn bé nhỏ và thua kém Tây phương về mọi mặt, nhất là về mặt thánh đức, lại còn bị Tây phương đô hộ nữa??

Theo người viết thì đúng như thế, từ chính người Việt Nam ta. Ở chỗ nào? Ở chỗ, như vị Linh Mục sáng lập Dòng "cho người Việt Nam có thánh" thường hay nói: người Việt Nam sống cảm tình và hay thay đổi, không có ý chí như người Tây, khó nên thánh v.v. Thật vậy, chính vì người Việt Nam sống cảm tình nhiều, nên dễ hư, nào là dứt lốt, hời lộ, nào là thiên vị - người dưới thì nịnh bợ người trên, cho được ơn này phúc nọ.

Thánh Việt Nam không thể quan liêu đế quốc như vậy. Vì nên thánh, theo vị linh mục suốt đời chỉ ham ước nên thánh và huấn thánh cho những ai muốn theo ngài làm thánh Việt Nam, dù là tu sĩ trong Dòng, hay giáo dân, thuộc hai tổ chức cũng do chính ngài sáng lập, đó là Gia Đình Tận Hiến Dòng Công (theo tên gọi nguyên thủy) và anh em cựu tu sĩ Thân Hữu Dòng Công, là nên giống Chúa Kitô. Do đó, trong các bài huấn đức ngài luôn luôn nhấn mạnh đến gương Chúa - Mẹ.

Mà nên giống Chúa Kitô để có thể nên thánh, nên "*trọn lành như Cha của các con là Đáng trọn lành*" (Mathêu 5:48), là ở chỗ sống bình dân chứ còn gì nữa, một lối sống bình dân chẳng những ở chỗ Người "*đã thành nhục thể và ở cùng chúng ta*" (Gioan 1:14), một cách vô cùng bình dân giữa loài người, với loài người, và bình đẳng như loài người tạo vật hèn hạ chúng ta, mà còn ở chỗ "*Con Người đến không phải để được hầu hạ, mà là hầu hạ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người*" (Mathêu 20:28), một mẫu gương cho thành phần môn đệ đích thật của Người, mà Hội Dòng được lập nên "cho người Việt Nam có thánh" đã

nhận làm khẩu hiệu sống tinh thần bình dân của mình: "*Non ministrari sed ministrare*".

Câu tâm niệm ấy, kèm theo logo rửa chân của Hội Dòng này, đã thật sự phản ảnh tinh thần bình dân của Chúa Kitô và như Chúa Kitô, mà những ai theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công đều phải nỗ lực sống để "nên thánh" và "làm thánh", như mục đích hiện hữu của Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên họ thuộc về, một Hội Dòng chính vì chủ trương sống tinh thần bình dân theo gương Chúa Kitô, bằng câu tâm niệm "không hưởng thụ nhưng phục vụ", mà họ mới gọi nhau là "anh em", dù họ có là linh mục, là giám đốc, dù họ có là đội trưởng, có bằng cấp cao, có nổi tiếng, và Dòng của họ chỉ có một "bậc" huynh đệ, hơn là 2 bậc "cha thầy", như các Dòng tiền bối khác của Tây phương, như Dòng Biển Đức, Dòng Phanxicô, Dòng Đaminh v.v. Cơ cấu tổ chức một bậc huynh đệ này nơi Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên đây đã chứng thực đoàn sủng độc đáo của Hội Dòng này 80 năm qua, một đoàn sủng sẽ tồn tại mãi mãi theo tinh thần Phúc Âm, một đoàn sủng được hiện thực và sống động nơi những tâm hồn hăng say theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công.

Tinh thần bình dân là đoàn sủng độc đáo của Hội Dòng nay đã đổi tên, vào cuối năm 2017, từ Dòng Đồng Công nguyên thủy, thành Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc thời đại, chẳng những được tỏ hiện ngay trong nội bộ của họ, nơi cơ cấu tổ chức một "bậc" huynh đệ, cũng như nơi cách xưng hô "anh em", mà còn với cả tha nhân và với chính Thiên Chúa nữa. Với tha nhân, ở chỗ, anh em tu sĩ Dòng Mẹ Chúa Cứu



Chuộc bao giờ cũng dễ dàng sống hòa đồng với tất cả mọi người, không trừ một ai, phục vụ mọi người, "*trở nên tất cả cho mọi người*" (1Corinto 9:22).

Trong Ngày Thánh Mẫu hằng năm ở Carthage Missouri, từ năm 1978, người ta chẳng còn lấy làm lạ khi thấy các cha các thầy Đòng này lái xe đi thu rác, hay nhào vô thu dọn các nhà vệ sinh nam, ngày xưa khi chưa có các nữ tu phụ giúp làm vệ sinh các nơi của phái nữ, các vị tu sĩ của Đòng thậm chí còn tấn công vào cả các phòng vệ sinh nữ nữa, sau khi đánh chặn quý vị nữ phải chờ đợi ngay ngoài cửa cho đến khi lau chùi sạch sẽ gọn ghẽ cho họ. Ngoài ra, ngay từ khi mới vô nam, ở Thủ Đức, vào đầu thập niên 1960, Hội Đòng này đã phục vụ cả các vị linh mục hưu dưỡng lão thành, chăm sóc cho từng vị, cả đồ ăn thức uống, cả bệnh nạn tật nguyên, lau chùi vệ sinh cho các ngài khi các ngài bắt đầu bị "*cải lão hoàn đồng*", chẳng khác gì như một đứa trẻ thơ ngây vô tội về thể lý...

Tinh thần bình dân của Hội Đòng muốn noi gương Chúa Kitô để "*nên thánh*" và "*làm thánh*" này còn ở chỗ sống thật là bình dân với chính Thiên Chúa nữa, ngoài với chính nội bộ Đòng và với tha nhân, như trên đã đề cập đến. Thật vậy, Thiên Chúa đã hóa thân làm người và ở cùng nhân loại, bình dân như mọi người, hòa đồng với các môn đệ và như các môn đệ, đến độ người ta không còn phân biệt được ai là thầy và ai là trò nữa, muốn bắt sống Người vào đêm Thứ Năm Tuần Thánh ở Vườn Cây Dầu, phải có một nội công gian xảo chỉ điểm là Giuđa Íchca mới được, thì những tâm hồn nào đưa mình lên, cao ngạo, kiêu căng tự ái, ham danh,

coi mình hơn người khác, coi thường và khinh bỉ tha nhân, thì làm sao có thể nên giống Người được. Đó là lý do vị sáng lập Hội Dòng này luôn nhắc nhở, đôi khi còn nặng lời trách móc các em của ngài về đời sống của họ, hoàn toàn phản ngược lại với tinh thần bình dân là đoàn sủng "nên thánh" và "làm thánh" của ngài được Thánh Linh tác động ngay từ ban đầu, 80 năm trước.

Đối với Thiên Chúa, tinh thần bình dân của Hội Dòng là ở chỗ không tỏ ra tự cao, tự đại tự phụ, tự mãn tự kiêu tự ái, trái lại sống thật là đơn sơ bé nhỏ, ở chỗ hoàn toàn tận hiến cho Ngài, qua Mẹ Maria và như Mẹ Maria, người tỳ nữ xin vâng (xem Luca 1:38), tuyệt đối tin tưởng phó thác vào Thiên Chúa Tối Cao Chí Tôn Chí Thánh, vào sự quan phòng Thần Linh vô cùng khôn ngoan và yêu thương của Ngài, để Ngài toàn quyền quyết định về mình và cho mình, kể cả đặc ân cao quý là được làm linh mục, một thiên chức người Việt vốn trọng vọng, ham thích và tìm kiếm, hay kể cả việc được học hành kiến thức có danh giá trong xã hội và giúp ích xã hội, trái lại, sẵn sàng tuân phục, thậm chí còn tình nguyện khi vừa biết ý bề trên cần tìm, trong việc dần thân làm những việc thường hèn nhất trong Dòng, những công việc mà theo tự nhiên, dù đã tận hiến, dễ bị coi thường và tìm cách tránh lánh, như làm bếp, làm vườn (ở Đồn Điền Thiên Mẫu Di Linh), chăn heo (ở Nhà Cá Việt Nam hay ở Ash Grove Missouri Mỹ), hoặc chăn gà (ở Khu Kitô Vương) v.v.

Câu tâm niệm "non ministrari sed ministrare", "không phải để được phục vụ, mà là để phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người" của Hội Dòng đang

càng ngày càng phát triển cả ở trong nước, từ sau khi vị sáng lập như một hạt lúa miến mục nát đi năm 2007, lẫn hải ngoại đây, từ sau năm 1975, liên quan đến sứ vụ truyền giáo của Dòng, chính là ở chỗ "bỏ mình đi và vác thập giá mình mà theo Thầy" (Mathêu 20:26), một câu Phúc Âm được vị sáng lập không chán lập đi lập lại không biết bao nhiêu lần với anh em Dòng của ngài:

Trước hết: "bỏ mình", tức là "không phải để được phục vụ", ở chỗ, không theo ý riêng, ý thích và ý nghĩ riêng của mình, dù tốt lành đến đâu, nếu không hợp với ý muốn của Thiên Chúa, như Chúa Kitô trong Vườn Cây Dầu vào Đêm Thứ Năm Tuần Thánh. Sau nữa: "vác thập giá mình", tức là "để phục vụ", ở chỗ, chỉ biết làm theo ý Đấng đã sai mình, như Chúa Kitô đã liên li làm theo ý Cha là Đấng đã sai Người, không phải chỉ ở điều này điều kia mà còn ở cách thức nữa, vào đúng thời điểm của mình. Sau hết: "theo Thầy", tức là "hiến mạng sống mình cho nhiều người được cứu độ", ở chỗ, coi lợi ích thiêng liêng của tha nhân hơn hết, sẵn sàng hy sinh tất cả và bằng mọi giá cho phần rỗi của tha nhân, như Chúa Kitô "đã yêu đến cùng" (Gioan 13:1).

Như thế, ngay trong câu tâm niệm là khẩu hiệu của Dòng, theo thứ tự của chính Lời Chúa Giêsu nói về bản thân Người, mẫu gương trên hết và bất khả thiếu để "nên thánh" và "làm thánh" ấy, đã chứng thực đoàn sủng bình dân độc đáo của Hội Dòng này, một đoàn sủng bình dân đã khiến cho một số anh em không thể theo đuổi được, đành phải bỏ ra, chỉ vì ham học quá, hay chỉ vì muốn làm linh mục mà không được, hay chưa được, trong khi những anh em tu sau, kém tài

đức hơn mình, thì lại được làm linh mục, lại được trọng dụng, lại được "lên hương"; hoặc chỉ vì không thể bỏ ý riêng để vâng lời bề trên trong những gì trái ý thích, ý nghĩ ý muốn, nhưng lại là một đoàn sủng tự nó đã chất chứa trọn vẹn 3 tinh thần chính yếu làm nên linh đạo là tinh thần bỏ mình, tinh thần tận hiến và tinh thần yêu thương.

Khi còn sống ở trong Dòng như là một tu sĩ, bản thân người viết bài này chỉ cảm thấy Hội Dòng là nơi mình đã tự nguyện bỏ tất cả mọi sự trần gian để theo đuổi đời sống tu trì rất thích hợp với mình, và mình cũng rất hợp với Hội Dòng, thể thôi.

Thế nhưng, cho đến khi không còn ở trong Dòng nữa, bấy giờ, nhất là vào những dịp đặc biệt như biến cố Đấng sáng lập gặp gian nan hoạn nạn cả về tinh thần lẫn thể xác cuối đời, nhất là lúc ngài qua đời năm 2007, hay biến cố mừng đoàn sủng 80 năm của Hội Dòng đây, thì mới càng được dịp, nhất là khi cần phải suy tư để viết lách chia sẻ, khám phá ra rằng con người mang tên Dòng là "Tâm Phương" của mình đã bị tinh thần Dòng biến đổi mất rồi, mới thấy được những gì là tinh túy và cao quý nhất của vị sáng lập Dòng nói riêng và của Hội Dòng nói chung, mới cảm nhận được vốn liếng hiếm quý căn bản bất khả thiếu cho ơn gọi sống thánh giữa đời của mình, cũng như cho sứ vụ tông đồ giáo dân của mình hiện nay, một thứ vốn liếng thiêng liêng đã, đang và tiếp tục trở thành muối đất men bột trong lòng đời và cho trần đời, như Chúa Kitô là hạt lúa miền gieo xuống đất đã bị mục nát đi, mới trở sinh muôn vàn hoa trái phục sinh vậy.

Tất cả vốn liếng Đồng Công và tinh hoa Đồng Công của Hội Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc ấy, ở nơi bản thân người viết bài này, đều xuất phát từ đoàn sủng bình dân độc đáo của Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên "cho người Việt Nam có thánh" của Vị Sáng Lập Khả Kính Khả Ái Đaminh Maria Trần Đình Thủ, cũng là vị linh hướng sống thánh duy nhất và trên hết của bản thân con người cựu tu sĩ Đồng Công bụi đời này 39 năm qua! Xin cùng với anh em tu sĩ Dòng và anh em thân hữu Đồng Công, hân hoan hiệp thông dâng lời ngợi khen cảm tạ Chúa - Magnificat anima mea dominum! Amen.

*Giáo Phận San Bernardino Nam California  
Đại Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống 23/5/2021*

---

## LINH ĐẠO ĐỒNG CÔNG

---

CRM

Hôm nay, ngày 4 tháng 5 năm 2022, ngày Tổng Tu Nghị VIII - 2022 của Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc. Sau 3 ngày (1-3/5/2022) hiệp thông cầu nguyện cùng các anh em tham dự Tổng Tu Nghị VIII đang tinh tâm dọn mình cho biến cố trọng đại 5 năm một lần của Dòng, cũng là thời gian em suy tư rất nhiều về Dòng, một Hội Dòng đã thật sự tạo nên con người em cho đến nay và ngay lúc này đây, qua các hoạt động tông đồ giáo dân chất chứa đầy vốn liếng Dòng Công nơi em. Bởi thế, cứ mỗi một biến cố quan trọng nào về Dòng hay của Dòng xảy ra, như biến cố qua đời của Anh Cả năm 2007, hay biến cố 80 Năm Đoàn Sủng Dòng Công 2021, đều đưa em về nguồn Dòng Công, với những bài em suy tư chia sẻ, như đã từng được phổ biến và vẫn còn được lưu trữ cho đến nay, ở trên chính trang web [tinmung.net](http://tinmung.net) của Dòng ở Việt Nam.

Vấn đề làm em suy nghĩ nhất, bám sát em, nhân dịp Tổng Tu Nghị VIII - 2022 này là vấn đề Linh Đạo Dòng Công, hay nói một cách thực tế hơn, vấn đề Thánh Dòng Công và linh mục Dòng Công, nói trắng ra đó là vấn đề Làm Thánh Dòng Công và Làm Linh Mục Dòng Công, một vấn đề, theo em, một cụ tu sĩ Dòng Công, đã từng sống

trong Dòng 18 năm 2 tháng (21/6/1964 - 20/8/1982), đã từng được hân hạnh chính Đấng sáng lập huấn thánh cho, cảm thấy rằng vẫn là và từng là vấn đề nhức nhối nhất của anh em tu sĩ Đông Công, ít nhất cho tới khi em không còn ở trong Dòng nữa, sau này em không biết. Anh em tu sĩ nào cũng thế, ngay từ khi vào Nhà Tập, thậm chí khi còn là đệ tử sinh, đã được cho biết về vấn đề làm linh mục, không phải do mình chọn, dù mình được quyền mong muốn, mà hoàn toàn do bề trên cẩn thận tuyển chọn trong số anh em Dòng, như chính Chúa Giêsu đã phải "thâu đêm cầu nguyện" (Luca 6:12-13) mới có thể tuyển chọn được 12 tông đồ trong số biết bao nhiêu là môn đệ của Người bấy giờ.

Ấy thế mà, theo tự nhiên, nhất là theo khuynh hướng danh giá và danh vọng văn hóa Việt Nam bấy giờ và cho tới tận bây giờ, lòng ham muốn làm linh mục vẫn không vì thế, vì chủ trương do bề trên hơn là do bản thân mình, mà bị dẹp bỏ, trái lại, dường như càng gia tăng hơn nữa, nhất là khi thấy những người anh em trong cùng đội, như mình nghĩ và so sánh, kém hơn mình về học thức hay về nhân đức một cách chủ quan, nhất là lại tu sau mình nữa v.v., cứ thay nhau được bề trên gọi đi học làm linh mục và chịu chức linh mục, còn mình thì cứ lủi thủi âm thầm làm những công việc tầm thường trong Dòng, như một kẻ vô danh tiểu tốt, đóng vai của một người anh em làm bếp, làm vườn, chăn nuôi, hay làm thầy giảng v.v. vậy thôi. Thực tế không thể chối cãi là quá phủ phàng, theo tự nhiên, trước mặt trần thế.

Thế nhưng, vấn đề được đặt ra ở đây là chúng ta vào Dòng Đông Công, vào một Hội Dòng được vị linh mục Đa

minh Maria Trần Đình Thủ lập nên đề cho người Việt Nam có thánh như người Âu Tây, cho người Việt Nam làm thánh theo văn hóa bình dân Việt Nam, chứ không phải ngài cố ý lập nên một Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên cho người Việt Nam này là để ai vào tu Dòng của ngài làm linh mục, vậy mà tại sao không được làm linh mục, vì bất cứ lý do nào, chúng ta lại bỏ ra sau khi đợi chờ mãi mà không thấy tới phiên mình được gọi đi học làm linh mục, hoặc được chọn gọi học làm linh mục rồi mà lại không được chịu chức như sở nguyện của chúng ta chứ!?

Thật thế, động lực chính yếu thúc đẩy vị linh mục được Trời Cao tuyển chọn từ đầu thập niên 1940 để thành lập Dòng này là cho Việt Nam có thánh và làm thánh. Mà làm thánh, đối với ngài, Người Anh QP khiêm hạ, cũng được gọi là Anh Cả của chúng ta, là ở chỗ hoàn toàn tận hiến cho Chúa, chỉ biết theo Chúa mà thôi, Đáng duy nhất và trên hết có toàn quyền định đoạt về cuộc đời của mình, về đời tu của mình, đến độ bản thân mình được tình yêu Chúa "toàn thiêu" (danh xưng của một nhóm riêng do Anh Cả lập vào thập niên 1960 cho những anh em Đồng Công nào muốn nên trọn lành hơn nữa), hoàn toàn không coi bất cứ một sự gì, dù cao trọng mấy chăng nữa, như thiên chức linh mục, hay dù cần mấy chăng nữa, như bằng cấp v.v. hơn Lý Tưởng Thánh Đồng Công.

Chính vì muốn cho những ai theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công như mình, mà Anh Cả đã huấn luyện theo chiều hướng tận hiến đến "toàn thiêu" để nhờ đó có thể và xứng đáng làm Thánh Đồng Công này. Chính bản thân



em đây đã hoan hưởng trải nghiệm được Anh Cả huấn thánh như thế. Biến cố huấn thánh này xảy ra cho em vào mùa hè năm 1972, gần cuối thời khoảng 2 năm (1970-1972) em sống ở Di Linh. Sáng hôm ấy, em không còn nhớ ngày nào, sau điếm tâm, em bất chợt được một người anh em nào đó, báo cho biết rằng Anh Cả muốn gặp - thật là một vinh dự, mình muốn xin gặp riêng Anh đã khó mà nay bỗng nhiên được ngài gọi gặp thì chắc có chuyện gì quan trọng đây ...

Mà quả thật, không ngờ quan trọng đến thế, đến độ đã thay đổi hẳn cuộc đời tu trì của em. Em đã khóc khi nghe Anh Cả liệt kê 3 tội của em, 3 tội dường như không nhiều thì ít, không trực tiếp thì gián tiếp đụng chạm đến 3 lời khấn Dòng... Điều làm em có lẽ nhức nhối và cảm thấy ảm ức nhất đó là Anh Cả bảo em là ham học! Bây giờ em đang tự học để thi tú tài II, do chính Anh Cả bảo em, chứ em đâu có xin, trái lại, trước đó em chỉ ham ước được làm bếp làm vườn thôi. Thậm chí Anh Cả đang tìm người cho một công việc không ai muốn làm, nếu biết, em liền tự nghĩ sẵn sàng xung phong đảm nhận, như Anh Cả quá biết về em và một số anh em trong Đội IX A cũng biết nữa. Thế mà nay Anh Cả lại cho em là ham học! Em đã bật khóc... không thể nào cầm được, vì ảm ức không thể nào chịu được! Cho tới khi Anh Cả ra điều kiện: "Từ nay phải bỏ học, sáng làm vườn, chiều hồi tâm, tối họp đội không được nói..." - "Vâng, em sẵn sàng!" ...

Thế rồi sau đó một hai tháng gì đó, thời gian em trải qua một đêm tăm tối chưa từng thấy, nhưng càng ngày ánh sáng lại càng hiện lên rạng ngời trong em, và cho tới lúc bấy giờ em mới thấu hiểu được ý nghĩa của câu Chúa Giêsu nói: "*Hãy đến mà*

*ngồi vào chỗ cuối cùng*" (Luca 14:10). Đọc kỹ câu này, em thấy rõ ràng Chúa không bảo chúng ta, như chúng ta vẫn thường nghĩ và nói "hãy chọn chỗ cuối mà ngồi", vì theo em nắm bắt được Lời Chúa bấy giờ nếu chúng ta được quyền "chọn" thì không còn là chỗ cuối nữa, trái lại, chỗ cuối cùng là chỗ do chính Chúa chọn cho chúng ta: "*Không phải các con chọn Thầy mà là Thầy đã chọn các con*" (Gioan 15:16), và về phần mình, chúng ta chỉ biết đáp ứng một cách tương xứng, bằng việc nhận biết và chấp nhận mọi sự theo Thánh ý Chúa thôi, đó là ý nghĩa của lời Chúa dạy: "hãy đến mà ngồi vào chỗ cuối cùng". Chúng ta chỉ đến mà ngồi vào thôi, chứ không phải là chọn chỗ nào mình thích mà ngồi.

Chính Chúa Mẹ đã làm gương "*đến mà ngồi vào chỗ cuối cùng*" này. Chúa Giêsu đã không đến ngồi vào chỗ cuối cùng hay sao - khi "Người không tự coi mình cứ phải ngang hàng với Thiên Chúa mới được. Nhưng đã hóa ra như không, mặc lấy thân phận nô lệ... Và đã vâng lời cho đến chết, cho dù có phải chết trên thập tự giá" (Philiphê 2:6-8). Mẹ Maria đã không đến ngồi vào chỗ cuối rốt hay sao - khi Mẹ thân thưa cùng Tổng Thần Thiên Sứ Gabiêl những gì Mẹ đã trọn đời sống đúng như vậy: "Này tôi là tôi tớ của Chúa. Xin hãy thực hiện nơi tôi những gì ngài truyền" (Luca 1:38).

"Đến mà ngồi vào chỗ cuối cùng" đây, theo gương Chúa Mẹ như thế, chính là hoàn toàn tận hiến cho Thiên Chúa, nghĩa là "toàn thiêu" bản thân mình cho Thánh Ý vô cùng khôn ngoan, toàn năng và yêu thương của Thiên Chúa, nhờ đó, bản thân của những con người tận hiến và "toàn thiêu" này mới có thể được "thánh hóa trong Thần Linh và

chân lý" (Gioan 4:24), nghĩa là, về lý thuyết, mới có thể "nên trọn lành như Cha là Đấng trọn lành trên trời" (Mathêu 5:48), và về thực hành, mới có thể "yêu nhau như Thầy đã yêu các con" (Gioan 13:35), nhờ đó, nhờ yêu nhau với đức ái trọn hảo như thế, anh em tu sĩ Đông Công sống đời tận hiến theo tinh thần "toàn thiêu" mới có thể làm tông đồ và truyền giáo, một cách trung thực và sống động nơi chứng từ bản thân và đời sống Đông Công của chúng ta, để rồi mới xứng đáng làm cho người khác nhận biết Chúa (xem Gioan 13:35).

Theo em thì Tinh thần Tận Hiến Đông Công chính là Linh Đạo Đông Công, Linh Đạo Làm Thánh Đông Công, bằng không, sẽ không thể nào theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đông Công được. Tinh thần Tận Hiến Đông Công này không phải chỉ ở chỗ tận hiến cho Đức Mẹ khi chính thức vào Nhà Tập, mà là ở chỗ Nhờ Mẹ Đến Chúa - Per Mariam Ad Jesum, hay nói khác đi, theo gương sống đời tận hiến của Mẹ: "*Xin hãy thực hiện nơi tôi những gì ngài truyền*", để nên giống Chúa Kitô Con Mẹ: "*Xin đừng theo Ý Con, một theo Ý Cha*" (Mathêu 26:39,42), đến độ Người đã phải than lên: "*Sao Ngài lại bỏ rơi con*" (Mathêu 27:46), nhưng "*Con xin phó linh hồn con trong tay Cha*" (Luca 23:46).

Đúng vậy, là tu sĩ Đông Công, chỉ biết theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đông Công, chỉ muốn Làm Thánh Đông Công trên hết và trước hết, thì cho dù có phải uống cạn chén đắng ở chỗ chẳng bao giờ được chọn gọi đi học làm linh mục, được học hành thông thái như những anh em khác, cùng đội hay tu sau mình, thì chúng ta vẫn "*xin phó thác linh hồn con trong tay Cha*", "*xin hãy thực hiện nơi con những gì*

*Ngài truyền".* Và chỉ như thế, nên một với Chúa, chúng ta mới thật sự Nên Thánh và Làm Thánh, theo đúng *Lý Tưởng Thánh Đồng Công*, được ấp ủ trọn đời trong lòng của Anh Cả rất kính yêu của chúng ta, một *Lý Tưởng Đồng Công*, *bất khả phân ly với Tinh thần Tận Hiến Đồng Công*, mà Anh hết sức mong ước cho từng người em theo đuổi ơn gọi Đồng Công đạt tới với Anh!

Bởi thế, cho dù trong tình trạng thiếu linh mục, một tình trạng xảy ra cho chung toàn thể Giáo Hội, chứ không phải chỉ cho riêng Đồng Công, trong thời điểm thế giới càng văn minh về vật chất và càng văn hóa về tự do cũng như nhân quyền, chúng ta vẫn không thể vì thế mà biến yếu tố cốt lõi làm nên Đồng Công của chúng ta, là Tinh thần Tận Hiến bất hủ và bất khả thiếu theo gương Chúa Mẹ để Làm Thánh Đồng Công, thành phương tiện để chiêu dụ ơn gọi Đồng Công, nghĩa là không thể for sale - bán rẻ Tinh thần Tận Hiến cao cả bất khả phân ly với Lý Tưởng Thánh Đồng Công này, ở chỗ, cứ theo thời gian được ấn định thì tự nhiên tu sĩ Đồng Công được gửi đi học làm linh mục, nghĩa là mỗi tu sĩ đều có quyền được đi học làm linh mục như nhau khi tới thời hạn ấn định, bằng không là bất công, hay khi đã học làm linh mục rồi thì phải được chịu chức, bằng không sẽ bỏ ra làm linh mục triều (thì ơn gọi Đồng Công cuối cùng cũng bằng không, dù Lý Tưởng Thánh Đồng Công đã được for sale bán rẻ, với hậu quả phũ phàng là bị lỗ vốn). Làm linh mục như thế, ở một nghĩa nào đó, theo tinh thần Đồng Công và đặc sủng Đồng Công, có tính cách máy móc nhân tạo làm sao ấy, hơn là thiên tạo, là do Chúa tuyển chọn qua bề trên, như chủ trương của Đấng Sáng lập!

*Thậm chí chúng ta có for sale - bán rẻ Tinh thần Tận Hiến Đông Công bất khả phân ly với Lý Tưởng Thánh Đông Công, biến cùng đích là Nền Thánh và Làm Thánh theo đặc sủng nguyên thủy của Đấng sáng lập, thành phương tiện chiêu dụ ơn gọi Đông Công vào tu để được làm linh mục, coi việc làm linh mục Đông công chỉ là một vai trò, một thừa tác vụ trở thành cùng đích thay cho chính Lý Tưởng Thánh Đông Công, theo chủ trương phương tiện biện minh cho cứu cánh, thì chưa chắc chúng ta đã có thêm nhiều ơn gọi Đông Công, trái lại, còn bị ế ẩm nữa là đằng khác! Điển hình nhất là ở Hoa Kỳ. Tại sao? Xin thưa, tại vì giới trẻ không thích đi tu nữa, lại càng không thích làm linh mục nữa, nhất là khi chúng chứng kiến thấy nạn linh mục lạm dụng tình dục vị thành niên, đặc biệt ở Hoa Kỳ, nơi có Tinh Dòng Đông Công, cho tới khi chúng thật sự thấy được nơi các vị linh mục, trong đó có linh mục Đông Công thánh thiện, vì chỉ có thánh thiện mới cứu được thế giới này thôi, mới làm cho giới trẻ cảm thấy một sự gì đó siêu vượt trên tất cả những gì là tầm thường giả tạo trần gian, mà chúng theo đuổi nhưng không bao giờ được mãn nguyện!*

Dòng các Sư huynh Lasan vẫn trung thành với đặc sủng của họ cho tới nay, bất chấp tình trạng khan hiếm linh mục hiện nay. Ngoài ra, Dòng Thừa Sai Bác Ái của Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta, một Hội Dòng đồng thời với Dòng Đông Công, vào thập niên 1940 và 1950), thế mà đã trở nên một Hội Dòng phát triển nhanh nhất trong lịch sử của Giáo Hội. Ở chỗ trong vòng hơn nửa thế kỷ đã xuất hiện ở 120 quốc gia, hầu như trên khắp thế giới. Trong khi đó Hội Dòng Thừa

Sai Bác Ái này sống rất khó nghèo, hoàn toàn tin tưởng vào Chúa, chỉ biết dẫn thân sống đức ái trọn hảo, qua việc phục vụ những người nghèo nhất trong các người nghèo, hoàn toàn không làm gì ra tiền, thế mà vẫn có đủ phương tiện để chẳng những sinh sống cho cả 5 ngàn nữ tu, lại còn phục vụ biết bao nhiêu anh chị em bần cùng khốn khổ nhất của Chúa Kitô ở khắp nơi, chưa kể đến chuyện phải trả lương cho các nhân viên, không thuộc diện tình nguyện viên, phụ giúp các sơ trong các cơ sở phục vụ bác ái xã hội. Tại sao lại có một hiện tượng Dòng tu Thừa Sai Bác Ái đồng thời với Dòng Đồng Công này, một hiện tượng phát triển vừa nhanh vừa nhiều với một tinh thần tin yêu phục vụ trỗi vượt hơn ai hết, nếu không phải là vì Dòng này đã sống trung thực với đoàn sủng nguyên thủy của họ!?!

Ơn gọi linh mục là do Chúa tác động qua các nhân chứng tu trì chân chính của Ngài, hơn là do nỗ lực của loài người khôn khéo vận động và lôi kéo, vẫn biết con người phải cộng tác vào việc tìm kiếm ơn gọi nữa. Nhưng việc cộng tác của con người trong việc giải quyết nạn khan hiếm linh mục nói chung, không thể vì thế mà nhận tu bừa bãi, thậm chí cả những con người có khuynh hướng đồng tính, hy vọng họ có thể cải thiện và Chúa sẽ biến đổi họ nếu Ngài chọn gọi họ... Nhưng thực tế hoàn toàn ngược lại, lại cho thấy một sự thật phũ phàng và hết sức kinh hoàng như đã và đang xảy ra trong các Giáo Hội Âu Mỹ từ Tháng 2/2002 ở Tổng Giáo Phận Boston Massachusetts Hoa Kỳ.

Riêng Dòng Đồng Công việc cộng tác giải quyết ơn gọi cho nhà Dòng cần phải làm sao cho xứng hợp với đặc sủng

của Dòng, của Đấng Sáng Lập là Nên Thánh và Làm Thánh, nhất là qua những vị linh mục Đông Công thánh thiện là một thứ "quảng cáo" thu hút nhất đối với những tâm hồn thật sự tìm kiếm Thiên Chúa khi được Ngài chọn gọi trong thế giới tục hóa ngày nay.

Giải pháp for sale - bán rẻ Tinh Thần Tận Hiến bất khả phân ly với Lý Tưởng Thánh Đông Công, bằng cách tạo nên các vị linh mục được ấn định theo quyền lợi tu trì hơn là "toàn thiêu" bản thân mình theo ý Chúa qua bề trên, thì cho dù Đông Công có nhiều anh em làm Linh Mục, nhưng nếu không khéo như Anh Cả từng nói: "Làm linh mục mà không thánh chỉ làm hại Giáo Hội". Ở chỗ, người ta nhìn vào các vị linh mục Đông Công không thánh thiện theo đúng đặc sủng của Dòng ấy, họ lại càng cảm thấy không muốn tu Đông Công, thì cho dù có bán rẻ - for sale Lý Tưởng Thánh Đông Công cũng vẫn không giải quyết gì được về Ôn Gọi Đông Công, một Ôn Gọi Nên Thánh và Làm Thánh Việt Nam theo Lý Tưởng Thánh Đông Công của Anh Cả, Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ khả kính khả ái của tất cả anh em Đông Công chúng ta và từng anh em Đông Công chúng ta.

Vẫn biết các bề trên tổng quyền sau Anh Cả không đủ thẩm quyền như Anh, cả về thế giá của một vị sáng lập Dòng cũng như về đời sống thánh thiện trọn lành, trong việc tự chọn anh em của mình học làm linh mục, nhưng quý bề trên tổng quyền, nay được gọi là tổng phục vụ, cũng có thể cùng với Hội Đồng Tổng Cố Vấn 6 anh em để chọn lựa chung.

Vẫn biết nhu cầu truyền giáo và mục vụ của Dòng, một Hội Dòng vừa giáo sĩ vừa có tính cách truyền giáo, cần nhiều linh mục cho các nơi truyền giáo, như ở Việt Nam, hay các cộng đồng và giáo xứ Việt Nam ở Hoa Kỳ, nhưng việc chọn lựa làm linh mục, theo đúng đoàn sủng làm Thánh Dòng Công của Đấng sáng lập, là ở thẩm quyền bề trên hơn là ở quyền được làm linh mục, nghĩa là theo một thứ ấn định nào đó, ở chỗ hễ tới phiên mình hội đủ điều kiện về trình độ khấn Dòng chẳng hạn, thì mình phải được đi học làm linh mục, và đã học xong thì phải được thụ phong linh mục.

Vẫn biết tu sĩ Dòng Công nào cũng vẫn có thể mong ước làm linh mục, một ước muốn tự nó rất tốt đẹp, và thậm chí có thể tỏ ý muốn của mình ra cho bề trên, nhưng vẫn phải hoàn toàn tùy bề trên quyết định mình có xứng đáng không, vào thời điểm và theo cách thế của bề trên, nghĩa là sống đời tận hiến toàn thiêu.

Tuy nhiên thực tế hiện nay cho thấy, sau gần 70 năm khai Dòng, số linh mục của Dòng, cả ở Việt Nam lẫn Hoa Kỳ, đã quá 1/3 như được Hiến Pháp Dòng qui định. Phải chăng đó cũng là dấu hiệu Dòng thuộc về Chúa và là của Chúa hơn của con người được Chúa sử dụng sáng lập là Anh Cả. Ở chỗ, Chúa cho con số linh mục Dòng gia tăng quá mức ấn định, vì nhu cầu mục vụ và truyền giáo, cả ở quốc nội lẫn hải ngoại.

Phải chăng vì bản chất của Dòng, theo Hiến Pháp, là Dòng truyền giáo, nên Dòng phải làm sao hoàn thành sứ vụ truyền giáo, mà truyền giáo thì không thể nào thiếu linh mục. Và cũng chính vì nhu cầu mục vụ và truyền giáo này mà các





giáo phận truyền giáo ở Việt Nam đã truyền chức cho anh em Dòng, đến độ phải nói rằng càng truyền giáo thì Dòng càng có nhiều linh mục. Tuy nhiên, chỉ có những vị linh mục nào của Dòng sống đời tận hiến, cả trước khi lẫn sau khi làm linh mục theo Lý Tưởng Đông Công, hơn là tìm kiếm danh vọng trần gian nơi thiên chức linh mục, mới thật sự là những vị linh mục thừa sai truyền giáo, những vị thừa sai thương xót, để các vị xứng đáng và có thể mang lại tối đa phần rỗi cho các linh hồn ở các khu vực truyền giáo hay ở các môi trường tông đồ mục vụ của các vị mà thôi.

Xin Anh Cả chuyển cầu cho Hội Dòng của Anh đã được Trời Cao tác động sáng lập cho Việt Nam có thánh, và từng tâm hồn đàn em của Anh đã và đang theo đuổi Lý Tưởng Đông Công của Anh, để thành phần môn đệ Đông Công của Anh và theo Anh luôn trung kiên với đặc sủng ban đầu của Anh, trong đời sống Tận Hiến Đông Công, sống hoàn toàn bé nhỏ, tin tưởng phó thác trong tay Chúa Mẹ, như một cửa lễ "toàn thiêu" trọn vẹn bản thân bất xứng, bất toàn và bất khả của mình cho Thánh Ý Tối Cao của Thiên Chúa, như chính Chúa Kitô và Mẹ Maria đã làm gương, để được LTXC chiếm đoạt và biến đổi cho Nên Thánh và Làm Thánh của Chúa, cũng như cho phần rỗi vô cùng cao quý của các linh hồn trong thời điểm thương xót hiện nay! Ngày nay chỉ có các vị thánh mới cứu được thế giới chứ không phải các linh mục sống trần tục, không thánh thiện gì hết! Giáo Hội đang cần đến các vị thánh linh mục hay các vị linh mục thánh ấy hơn bao giờ hết. Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc có thể đáp ứng nhu cầu khẩn trương của Giáo Hội trong lúc

này, để qua các vị, Giáo Hội có thể mang "vui mừng và hy vọng / gaudium et spes" cho thế giới ngày nay!

*Giáo Phận San Bernardino Nam California Thứ Tư ngày 4/5/2022, Ngày Khai Mạc Tổng Tu Nghị VIII của Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc*



“... từ giây phút này  
| chúng ta trở thành một khối  
trong tinh thần Dòng Công,  
phát huy việc truyền giáo....”

\*\*\*\*\*

## **THỪA SAI ĐỒNG CÔNG**

CRM

Theo cảm nhận của em, Anh Cả kính yêu của chúng ta có hai mối quan tâm tối hậu và bất khả thiếu trong suốt cuộc đời Anh lập Dòng, đó là làm sao cho Dòng nói chung và anh em theo đuổi Lý Tưởng Đồng Công nói riêng nên thánh và làm linh mục, cả hai mối quan tâm này đều liên quan trực tiếp và mật thiết bất khả thiếu và bất khả phân ly với sứ vụ truyền giáo của Dòng.

Tại sao? Theo em là như thế này:

1- Sứ Vụ Truyền Giáo cần đến các vị thừa sai chứng nhân. Nếu truyền giáo là rao giảng Chúa Kitô cho lương dân, cho dân ngoại, cho những anh chị em chưa nhận biết Chúa Kitô, thì chính vị thừa sai truyền giáo đồng thời cũng phải là vị thừa sai chứng nhân, có nghĩa là rao giảng về Chúa Kitô không phải chỉ bằng lời nói và hoạt động, mà còn bằng chính con người và đời sống hoàn toàn phản ánh Chúa Kitô của vị thừa sai truyền giáo đó nữa.

Đó là lý do ở Ấn độ, cho dù không chính thức giảng đạo cho thế giới Ấn giáo, Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta cũng đã rao giảng bằng đức ái trọn hảo của Mẹ, một chủ trương và đường lối được tiếp nối liên tục cho đến bây giờ, qua các chị em

Dòng Mẹ sáng lập, mang danh xưng là Dòng Thừa sai Bác Ái. Vì tình yêu thương chân thật và trọn hảo là ngôn ngữ quốc tế tự nó có mãnh lực tác động lòng người và thu hút con người nhất. Đúng thế, muốn truyền giáo đạt được hiệu năng tối đa thì cần phải sống thánh, và có nên thánh, tức là nên giống Chúa Kitô, nên trọn lành như Cha trên trời là Đấng thương xót (xem Mathêu 5:48 và Luca 6:36), mới trở thành chứng nhân trung thực và sống động của Chúa Kitô, trở thành một Chúa Kitô Khác - Alter Christus, nhờ đó mới xứng đáng và có thể làm cho thế nhân nhận biết Chúa Kitô để được cứu độ.

Vì sứ vụ truyền giáo, cũng như ơn gọi nên thánh, gắn liền bất khả phân ly với thân phận Kitô hữu làm môn đệ Chúa Kitô, mà nó là những gì bất khả chiêm chước. Ai trong Nhiệm Thể Giáo Hội cũng phải nên thánh, cũng phải truyền giáo, bằng các hình thức khác nhau, xứng hợp với bậc sống và hoàn cảnh của mình. Điển hình là trường hợp của nữ tu Dòng kín Carmêlô vào cuối thế kỷ thứ 19, chỉ âm thầm cầu nguyện và dâng lên Chúa những hy sinh nhỏ mọn của một trẻ thơ trước nhan Chúa, nhưng sau khi chết, Chị đã được Giáo Hội chẳng những tôn phong hiển thánh mà sau đó còn thêm danh hiệu là Quan Thầy các xứ truyền giáo như Thánh Phanxicô Xavie Dòng Tên, vị thừa sai truyền giáo đã vất vả đích thân đến tận Ấn Độ và Nhật Bản xa xôi để truyền giáo cho các dân nước Á Châu này.

Trong Tông Huấn Truyền Bá Phúc Âm Evangelii Nuntiandi của Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI, ban hành ngày 8/12/1975, một thành quả từ Thượng Nghị Giám Mục Thế

Giới thường lệ lần Thứ Ba năm 1974 về việc truyền bá Phúc âm hóa trong thế giới tân tiến, và ở phần IV về các phương pháp truyền bá Phúc âm hóa, vị Giáo Hoàng chính yếu của Công đồng chung thứ 21 là Công đồng Vatican II (11/10/1962 - 8?12/1965) đã đề cập đến 8 phương pháp hay cách thức, mà cách đầu tiên là làm chứng (ở đoạn 41), nhưng ngài vẫn nhấn mạnh đến vai trò và tác dụng của các bí tích (đoạn 47), như được trích dẫn về cả 2 đoạn này thứ tự sau đây:

"Trước hết, đối với Giáo Hội, phương tiện thứ nhất của việc truyền bá phúc âm hóa là việc làm chứng bằng một đời sống Kitô hữu chân chính cho Thiên Chúa, được tỏ ra bằng mối hiệp thông không gì hủy hoại được, đồng thời cũng được tỏ ra bằng việc hy hiến cho tha nhân với một nhiệt tình vô hạn. Như chúng tôi gần đây đã nói với một nhóm giáo dân: 'Con người tân tiến mong nghe những chứng nhân hơn là những thầy dạy, và nếu họ có lắng nghe các thầy dạy là bởi vì các vị thầy này là những chứng nhân'" (2-10-1974: AAS, 66). Thánh Phêrô đã diễn tả điều này rõ ràng khi ngài chủ trương gương lành của một đời sống đáng kính và trong sạch là một việc chinh phục những kẻ từ chối nghe lời nói mà không cần phải nói một lời nào (x. 1Pt.3:1). Bởi thế, bằng việc làm và đời sống, Giáo Hội sẽ truyền bá phúc âm hóa cho thế giới, nói cách khác, bằng chứng tá sống động của mình trong việc trung thành với Chúa Giêsu - chứng tá khó nghèo và không dính bén, chứng tá tự do trước những quyền lực thế gian, tóm lại, chứng tá của sự thánh thiện".

"Tuy nhiên, người ta không thể nào nhấn mạnh cho đủ sự kiện là việc truyền bá phúc âm hóa không chỉ bao gồm việc rao giảng và dạy tín điều. Vì việc truyền bá phúc âm hóa phải chạm đến đời sống, một đời sống tự nhiên được mang một ý nghĩa mới, nhờ những quan điểm phúc âm tỏ ra; cũng như một đời sống siêu nhiên, một đời sống không phủ nhận, song thanh tẩy và thăng hóa đời sống tự nhiên. Đời sống siêu nhiên này được diễn đạt sống động nơi bảy bí tích, cũng như nơi ánh quang cao quý của ân sủng và thánh đức ở nơi các bí tích này. Như thế, việc truyền bá *phúc âm* hóa thực hiện trọn khả năng khi nó chiếm được mỗi liên hệ thân mật nhất, hay nói đúng hơn, mỗi giao liên vĩnh viễn và không gián đoạn, giữa Lời và các bí tích".

### **Sứ vụ truyền giáo cần đến các vị thừa sai linh mục**

Đúng vậy, truyền giáo không phải chỉ ở chỗ rao giảng và làm chứng về Chúa Kitô cho những ai chưa nhận biết Chúa Kitô, được gọi là dân ngoại hay lương dân, thậm chí cho cả những người có đạo, nhưng không phải Kitô giáo, có thể nhờ đó mà nhận biết Người để được sự sống đời đời (xem Gioan 17:3). Tuy nhiên, truyền giáo không phải ở chỗ sau khi lương dân đã nhận biết Chúa rồi là xong, là chấm dứt, là hết chuyện, hạ màn kết thúc. Nếu vậy thì Thiên Chúa chỉ cần soi sáng cho con người, hay bằng cách nào đó thích hợp tỏ mình ra cho họ là xong, cần gì Ngài phải "hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta" (Gioan 1:14) làm gì.

Thật ra, yếu tố tối thiểu để được cứu rỗi, được sống đời đời là nhận biết Chúa Kitô (xem Gioan 1:12; 17:3). Đó là trường hợp nguy tử hay trường hợp của những ai sống ngay thẳng theo lương tâm chân chính bởi chưa được nghe rao giảng về Người. Còn những trường hợp bình thường khác, khi có thể, những ai nhận biết Chúa Kitô đều phải tiến đến chỗ quyết liệt này nữa, đó là bày tỏ lòng tin của mình một cách cụ thể và thực tế, qua việc lãnh nhận phép rửa (xem Marco 16:16), để nên một với Chúa Kitô trong Giáo Hội được Người thiết lập và ở cùng, nhờ đó họ có thể hiệp thông Thần Linh với Thiên Chúa là Cha và Con và Thánh Thần, đúng như mục đích Thiên Chúa đã dựng nên loài người và nhập thể để ở với loài người nơi Giáo Hội Con của Ngài.

Mà việc ban phát các Bí tích Thánh, khởi đầu bằng Bí tích Thánh tẩy tái sinh, thì thành phần giáo dân hay nữ tu hoặc nam tu thuần túy không đủ thâm quyền và năng quyền, dù có làm cho lương dân nhận biết Chúa Kitô, tin vào Chúa Kitô. Đó là lý do ở Giáo phận Buôn Mê Thuột là nơi có Dòng Đức Maria Nữ Vương Hòa Bình của Giáo phận đặc trách truyền giáo cho anh chị em Thượng, cả trên 200 giáo điểm khác nhau, thế nhưng Dòng Đòng Công vẫn được vị Giám Mục ở Giáo phận này mời tới, như ở Giáo họ Đắc Nĩa và ở Giáo xứ Châu Ninh. Bởi vì truyền giáo là một tiến trình Kitô hóa lương dân: bước thứ nhất là làm cho lương dân nhận biết Chúa Kitô; bước thứ hai là làm cho lương dân được nên một với Chúa Kitô qua Bí tích Thánh tẩy Tái sinh, và bước thứ ba là làm cho thành phần tân Kitô hữu này trở thành chứng nhân tông đồ của Chúa Kitô bằng chính giáo huấn Phúc Âm của Chúa Kitô.

Đó là lý do trong lệnh truyền sai đi của Chúa Kitô, mới bao gồm cả một tiến trình Kitô hóa theo 3 bước hay 3 giai đoạn như đã được đề cập đến trên đây: "Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em" (Mathêu 28:19-20):

1- "***Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ***": nghĩa là rao giảng về Chúa Kitô Cứu Thế cho tất cả những ai chưa nhận biết Người ở mọi dân nước bằng ngôn từ, nhất là bằng chứng từ;

2- "***Làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần***": nghĩa là làm cho thành phần lương dân hay dự tòng được hiệp thông Thần Linh với Thiên Chúa Ba Ngôi trong Chúa Giêsu Kitô;

3- "***Dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em***": Nghĩa là làm cho thành phần tân Kitô hữu mới sinh từ Phép rửa được lớn lên trong Chúa Kitô và như Chúa Kitô, cho đến độ Người đạt đến tầm vóc thành toàn của Người nơi họ (xem Ephêsô 4:13), biến họ thành chứng nhân của Người.

Cũng trong Tông huấn Truyền Bá Phúc Âm Evangelii Nuntiandi của Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI trên đây, ở phần những thừa hưởng viên của việc truyền bá Phúc âm hóa, ngài dường như muốn nói tới tiến trình Kitô hóa ở một nghĩa nào đó, tiến trình Phúc âm hóa hay tiến trình



truyền giáo 3 giai đoạn như vừa được đề cập đến trên đây, nhưng thành phần thừa hưởng viên này liên quan đến các cộng đoàn Kitô hữu căn bản, mới thành lập và còn nhỏ, như thế này: "*Communautés de base*" mang tính cách giáo hội mới, tương hợp với ơn gọi căn bản nhất của mình, ở chỗ, *cộng đoàn cơ bản này là những người được nghe Phúc Âm loan báo cho mình, và là những thừa hưởng viên đặc biệt của việc truyền bá phúc âm hóa này, chính họ sẽ sớm trở thành người loan báo Phúc Âm*".

Chính vì sứ vụ truyền giáo và công cuộc truyền giáo của Giáo Hội bất khả thiếu linh mục, là thành phần thừa tác để cử hành và ban phát mầu nhiệm thánh, một mầu nhiệm vì tự bản chất là thánh mà thành phần thừa tác cũng phải thánh bao nhiêu có thể mới xứng đáng cử hành và ban phát, mà đối với Dòng Đòng Công, theo ý hướng của vị sáng lập, nếu ơn gọi nên thánh là yếu tố chính yếu làm nên Hội Dòng Đòng Công và tu sĩ Đòng Công, thì linh mục chẳng những là yếu tố làm nên cơ cấu Đòng Công, cả về việc quản trị nội bộ cũng như sứ vụ truyền giáo, chẳng khác gì vai trò của hàng giáo phẩm trong Giáo Hội, bao gồm 3 sứ vụ hay vai trò đó là thánh hóa, quản trị và rao giảng (ngôn sứ), mà còn cần là và phải là các vị linh mục thánh, các vị linh mục thay cho Chúa Kitô và nhân danh Chúa Kitô cử hành mầu nhiệm thánh và ban phát mầu nhiệm thánh là mầu nhiệm cứu chuộc, mầu nhiệm của LTXC, càng cần phải trung thực và sống động phản ảnh Chúa Kitô hơn ai hết, càng phải sống LTXC hơn bao giờ hết trong sứ vụ truyền giáo và công cuộc truyền giáo của mình.

## Sứ vụ truyền giáo Cần đến các vị linh mục thừa sai thương xót.

Cho dù sứ vụ truyền giáo và công cuộc truyền giáo thật sự cần đến vai trò linh mục và năng quyền linh mục, nhưng theo tinh thần Phúc Âm Chúa dạy, thì vị linh mục thừa sai truyền giáo phải là vị linh mục thừa sai thương xót nữa. Thật vậy, Chúa Kitô Phục Sinh, trong lệnh sai đi của Người dành cho các vị tông đồ trước khi Người thăng thiên về Trời cùng Cha, Đáng đã sai Người thế nào thì Người cũng sai các môn đệ tông đồ của Người cũng thế (xem Gioan 20:21), ở Phúc Âm Thánh Mathêu (28:19-20) và Thánh Marcô (16:16), như đã được trích dẫn trên đây, có tính cách công cuộc, liên quan đến các công việc rao giảng, tái sinh và thánh hóa của các vị, hơn là tính cách sứ vụ của các vị, tính cách nòng cốt làm nên công cuộc truyền giáo và thánh hóa của các vị, một tính cách sứ vụ truyền giáo là nội dung và là cốt lõi của công cuộc truyền giáo được Người nhắc nhở và truyền dạy cho các vị ở trong Phúc Âm Thánh Luca và Phúc Âm Thánh Gioan.

Ở Phúc Âm Thánh Luca, Chúa Giêsu đã nhắc nhở các vị môn đệ tông đồ là thành phần chứng nhân tiên khởi của Người rằng: "*Các con là những chứng nhân cho những điều ấy*" (Luca 24:48). Nhưng "những điều ấy" được Chúa Giêsu đề cập đến ở đây là những điều nào, nếu không phải những điều Chúa Kitô Phục sinh đã nói với các vị ngay trước đó: "*Có lời Kinh Thánh chép rằng: Đáng Ki-tô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại*". Nghĩa là các vị tông đồ được Chúa Kitô Phục sinh sai đi truyền giáo bằng việc "*rao giảng cho mọi tạo vật*" (Marcô 16:16), "*cho mọi*

*dân nước*" (Mathêu 28:19), trước hết và trên hết, phải là "những chứng nhân cho sự vượt qua của Người, ở chỗ các vị đã chứng kiến thấy được "những điều" đã xảy ra cho Người, đó là Người đã "chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại", một biến cố vượt qua là mạc khải Thần Linh vô cùng siêu nhiệm cho thấy tất cả LTXC ở nơi Người, Đấng "đã yêu thương những ai thuộc về mình thì Người đã yêu thương họ cho đến cùng" (Gioan 13:1). Như thế, "các con là những chứng nhân của Thầy về những điều ấy" có nghĩa là các môn đệ tông đồ được Chúa Kitô Vượt Qua sai đi để làm chứng về LTXC và cho LTXC.

Và đó cũng là lý do ở Phúc Âm Thánh Gioan, việc các vị làm, với tư cách là linh mục, khi ban bí tích nói chung, cách riêng Bí tích Giải tội, cũng là việc ban phát LTXC: "Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: 'Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.' Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: 'Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.'" Ở trường hợp này, trước khi ban cho các vị quyền tha tội thay cho Người và nhân danh Người, Chúa Giêsu đã cho các tông đồ thấy được 5 dấu thánh vẫn còn trên thân xác phục sinh vinh hiển của Người, không phải chỉ để chứng thực rằng Người quả thật đã sống lại, mà còn chứng thực cho các vị về "những điều ấy", về những dấu tích của LTXC nơi Người, và vì thế Bí tích Giải tội khi được các vị ban phát là các vị ban phát LTXC. Như thế, cho dù là sứ vụ và công cuộc truyền giáo của Giáo Hội bất khả thiếu các vị thừa sai

linh mục, nhưng phải là các vị linh mục thừa sai thương xót nữa.

Do đó không lạ gì ĐTC Phanxicô khi gặp gỡ riêng các vị linh mục, thường đã nhắc nhở các vị rằng các vị cũng là tội nhân như ai, nên *"tòa giải tội không phải là một thứ phòng hành hình, mà là nơi LTXC phấn khích chúng ta tác hành tốt đẹp hơn -The confessional is not a torture chamber, but the place in which the Lord's mercy motivates us to do better."*

## **Sứ vụ truyền giáo cho một mùa gặt thương xót của Đồng Công**

### ***Mùa Gặt Thương Xót***

Dòng Đồng Công, theo Hiến pháp, là Dòng Giáo Sĩ và truyền giáo. Truyền giáo là mục đích của Dòng Đồng Công, ngay sau mục đích trước hết và trên hết là thánh hóa bản thân, là nên thánh, và chính việc nên thánh của Đồng Công cũng là để truyền giáo, chứ không phải chỉ để được Giáo Hội tuyên phong hiển thánh. Bằng không, việc nên thánh của anh em Dòng, hay của bất cứ một Kitô hữu nào, dù được cho là thánh sống, cũng kể như vô nghĩa và vô giá trị, nếu không sinh hoa trái là phần rỗi các linh hồn, bởi việc truyền giáo, không bằng ngôn từ thì bằng chứng từ, không công khai thì thầm kín, vì nên thánh mà không làm chứng cho đức tin của mình bằng đức mến, thì không đúng linh đạo Kitô giáo là "đức tin thể hiện qua đức ái" (Galata 5:6).

Do đó nên, ngay sau khi công bố Hiến chương Nước Trời là Tám Mối Phúc Đức, một Hiến Chương chất chứa tất cả sự thánh thiện của chung Kitô hữu và của riêng thành phần Kitô hữu chứng nhân tông đồ, Chúa Kitô đã xác định bản chất của các vị tông đồ rằng: "Các con là muối đất... là ánh sáng thế gian" (Mathêu 5:13-14). Có nghĩa là chính vì các vị là muối đất và là ánh sáng thế gian mà các vị cần phải sống trọn lành, phải sống Tám Mối Phúc Đức, hay nói ngược lại, các con nên trọn lành theo Hiến Chương Nước Trời Thầy vừa dạy cho các con là để các con làm muối đất, làm ánh sáng thế gian, phản ánh "Thầy là ánh sáng thế gian" (Gioan 8:12).

Mạc khải Thánh kinh Cựu ước còn cho thấy rõ ràng hơn nữa mối liên hệ mật thiết giữa "muối đất" thương xót với "ánh sáng thế gian" tông đồ, hay nói cách khác "ánh sáng thế gian" xuất phát từ "muối đất", hoặc nói ngược lại "muối đất" làm bùng lên "ánh sáng thế gian", qua miệng Tiên tri Isaia (58:6-8) như sau: "Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao: Mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc, trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm? Chẳng phải là chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bấy giờ ánh sáng ngươi sẽ bùng lên như rạng đông...".

Chi tiết quan trọng chúng ta cần để ý đến ở đây, đó là "muối" trước và "ánh sáng" sau, theo thứ tự lời Chúa phán

với các vị môn đệ bấy giờ: "Các con là muối đất" (Mathêu 5:13), "các con là ánh sáng thế gian" (Mathêu 5:14). Tại sao lại có thứ tự "muối đất" trước và "ánh sáng thế gian" sau như thế, và "muối đất" với "ánh sáng thế gian" đây có liên hệ gì với nhau hay chăng?

Xin thưa: "có", nếu không thì Chúa Kitô là Ngôi Lời vô cùng khôn ngoan đã không nói như vậy. Nhưng ở chỗ nào? Xin thưa, ở chỗ "muối đất" ám chỉ lòng *thương xót mà thành phần môn đệ của Chúa Kitô muốn "nên trọn lành như Cha trên trời"* (Mathêu 5:48) phải có, như chính "*Cha trên trời là Đấng xót thương*" (Luca 6:36), để rồi, chỉ khi nào thành phần môn đệ của Chúa Kitô biết xót thương như "muối đất" ấy mới có thể và xứng đáng làm tông đồ, làm "ánh sáng thế gian", phản ảnh Chúa Kitô "là ánh sáng thế gian", Đấng cũng đã phản ảnh "*Thiên Chúa là ánh sáng*" (1Gioan 1:5), và là "*Dung Nhan Thương Xót - Misericordiae vultus*" của Chúa Cha, Đấng đã sai Người. Do đó, những ai được kêu gọi và tuyển chọn làm môn đệ của Chúa Kitô phải hiện thực sự vụ tông đồ của mình như là thành phần chứng nhân truyền giáo được sai đến cho một Mùa Gặt Thương Xót vậy.

Thật vậy, nếu nói đến cánh đồng truyền giáo thì không thể nào thiếu hạt lúa miến. Chính nhờ hạt lúa miến là "*Lời đã hóa thành nhục thể*" (Gioan 1:14) mà trần gian này đã trở thành một cánh đồng truyền giáo. Nếu dự án cứu độ và công cuộc cứu độ không thể nào có và xảy ra, nếu Thiên Chúa chỉ là một vị Thần công minh và quyền năng, bởi nếu Ngài không thương xót là những gì vượt trên công bằng, ở chỗ "*thương xót vượt trên phán quyết -mercy triumphs over*

mercy/ mercy exalts itself above judgment/ superexaltat autem misericordia iudicium" (Giacôbê 2:13), ở chỗ "*Thiên Chúa chứng tỏ tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta khi chúng ta còn là những tội nhân*" (Roma 5:8), thì không thể nào có dự án cứu độ trần gian đã xuất phát nhưng không từ LTXC, và đã không bao giờ xảy ra công cuộc cứu độ là tất cả LTXC đối với con người tạo vật vô cùng thấp hèn, cũng là một tội nhân vô cùng khốn nạn.

Chính vì Thiên Chúa là "Cha thương xót trên trời" (Luca 6:36) mới "*yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người*" (Gioan 1:16), đến độ "*đã không dung tha cho Con mình, một phó nộp Người vì tất cả chúng ta*" (Roma 8:32). Chính vì thế Chúa Giêsu Kitô quả thật là "Dung Nhan Thương Xót - Misericordiae Vultus" của Chúa Cha (nhan đề bức Tông Thư của ĐTC Phanxicô ban hành ngày 11/4/2015 để mở Năm Thánh Thương Xót 2016), nhất là khi Người bị treo trên cây thập tự giá như một thứ đồ bị nguyên rửa, để tỏ hết mình ra cũng là tỏ hết LTXC của Cha trên trời là Đấng xót thương ra (xem Gioan 8:28).

Như thế, nhờ LTXC vô biên mà toàn thể loài người đã được cứu độ thì thành phần thừa sai truyền giáo, bắt đầu từ 12 vị tông đồ chứng nhân tiên khởi chính là thành phần Thừa Sai Thương Xót, được sai đến để gặt hái hoa trái của LTXC là các linh hồn đã được Ngài cứu độ nơi Con của Ngài, ở chỗ làm cho lương dân nhận biết "Đấng cứu chuộc nhân trần - Redemptor Hominis" (nhan đề bức Thông điệp đầu tiên của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II ban hành ngày 4/3/1979), trong cánh đồng truyền giáo bao la bát ngát thế

gian này, và vì thế, thời cánh chung chính là Mùa Gặt Thương Xót của chung Giáo Hội mà các vị thừa sai thường thuộc về các Dòng truyền giáo (như Dòng Đaminh, Dòng Tên, Dòng Chúa Cứu Thế, Dòng Ngôi Lời v.v.) được dự phần vào, trong đó có Dòng Đồng Công ở cánh đồng truyền giáo Việt Nam, một cánh đồng đã từng thấm máu trên 100 ngàn vị anh hùng tử đạo, trong đó có 117 vị được Giáo Hội tôn phong ngày 19/6/1988.

Theo chiều hướng chứng nhân tông đồ thương xót như thế, chiều hướng sống thánh chứng nhân như vậy, nghĩa là theo Phúc Âm Chúa dạy, Đức Thánh Cha Phanxicô, vị giáo hoàng thương xót được Thiên Chúa tuyển chọn và sai đến "từ tận cùng trái đất" (*Lời của vị Tân Giáo Hoàng này khi ngài ngỏ lời đầu tiên với cộng đồng dân Chúa và thế giới tối ngày 13/3/2013*), vị Giáo Hoàng đã mở Năm Thánh Thương Xót lần đầu tiên trong Giáo Hội vào năm 2016, vị đã tuyên bố Chúa Kitô là "Dung nhan Thương xót - Misericordiae vultus" của Chúa Cha, đã cải tổ Giáo triều Roma trong tự sắc Rao giảng Phúc âm Praedicate Evangelium ngày 19/3/2022, trong đó, ngài đề cao truyền giáo và đức ái trọn hảo hơn hết, và vì thế Phân Bộ Truyền Giáo là phân bộ đệ nhất, ngay trên đệ nhị Phân Bộ Tín Lý Đức Tin vẫn là đệ nhất trước đó, và Phân Bộ Bác Ái đứng thứ 3 trên cả Phân Bộ Phụng Tự, bởi vì "đức tin không có việc làm là đức tin chết" (Giacôbê 2:17), và cần phải xem quả bác ái mới biết cây đức tin (xem Mathêu 7:15-20). Đó là lý do sau khi được ơn lập Dòng cho Người Việt Nam có thánh và nên thánh ngày 4/4/1941, sáu tháng rưỡi sau, vào ngày 21/11/1941 cùng năm, Anh Cả đã vừa chính thức lập Dòng vừa khẩn truyền giáo.



## Đông Công Truyền Giáo

Tuy nhiên, Anh Cả đã lòng việc Anh khẩn hứa truyền giáo với việc lập Dòng và dâng Dòng cho Mẹ, như hàm ý rằng, Dòng Anh lập là để truyền giáo, với những tu sĩ nên thánh, và việc truyền giáo là mục đích ngoại tại của Dòng, một Dòng Việt Nam và cho dân nước Việt Nam thân yêu mà Anh hằng gắn bó cùng cầu nguyện cho. Thế nhưng, việc truyền giáo không thể nào sinh hoa kết quả, nếu không sống đời tận hiến bé nhỏ bằng lòng tin tưởng vào Chúa Mẹ ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự, để nhờ đó, mới được Chúa biến đổi và làm chủ đề tỏ lòng thương xót của Ngài ra qua công cuộc truyền giáo, mang lại ơn cứu độ xuất phát từ LTXC và là tất cả LTXC. Anh Cả đã đề cập tới việc anh vừa khẩn truyền giáo vừa lập Dòng và vừa tận hiến nữa, trước hết trong Lý Tưởng Thánh Đông Công và sau đó là trong bức Thư Anh gửi cho toàn Dòng dịp mừng kim khánh 33 năm khai Dòng 1986 như sau:

*"Ngày 21 tháng 11 năm 1941 là Lễ Kính Mẹ Dâng Mình Trong Đền Thánh, thật là ngày quan trọng đối với con để khởi sự cuộc đời truyền giáo và lập Dòng nữa. Đúng 12 giờ đêm đầu ngày 21 tháng 11 năm 1941, con trình trọng sốt sắng đọc bản Kinh Tận Hiến cho Mẹ theo kiểu mẫu Thánh Grignon de Montfort. Tận hiến xong con đọc 150 Kinh Mân Côi rồi đi ngủ lại".*

*"Đúng thế, anh em thân mến, ánh sáng dịu dàng của Chúa Thánh Linh và Mẹ Maria vừa hé mở (4-4-1941) thì Anh đã đón nhận, suy nghĩ, cầu nguyện bàn hỏi hơn 6 tháng,*

và sau khi đã chắc chắn, tin tưởng vào Chúa, Mẹ, thì ngày 21-11-1941, Anh đã đọc bản kinh dâng hiến toàn thân và tất cả Hội Dòng trong tương lai cho Mẹ hết. Từ đây nếp sống tận hiến cho Mẹ và nếp sống Bào Thai Thơ Bé Đồng Công khai mào. Cũng từ đây, tất cả những ai xin gia nhập Dòng mới, đều được tận hiến cho Mẹ, sau khi đã thử thách ít ngày hoặc ít tháng; cho đến ngày Dòng được thành Hội truyền Giáo Đức Mẹ Đồng Công, tất cả những ai được tuyển chọn chính thức gia nhập Hội Truyền Giáo Đồng Công, thì chính ngày gia nhập được Tận hiến lại cho Mẹ; cứ tiếp tục như vậy, từ ngày 15-8-1948 cho đến ngày 2-2-1953 là ngày Dòng được thành lập chính thức theo Giáo Luật, các anh em được tuyển chọn làm tu sĩ tiên khởi đã tận hiến lại cho Mẹ. Và từ đây (2-2-1953) cho đến bây giờ (1986) và cho đến hết đời, tất cả những ai muốn gia nhập Tập viện Dòng ĐC, hoặc cả lớp, hoặc cá nhân đều phải học hỏi về việc Tận hiến và sống Tận hiến ít là một tháng trước khi vào Tập viện".

Theo em, một Thân Hữu ĐC, đã về Việt Nam với anh em THĐC 2 lần, 2017 và 2022, cách nhau 5 năm, em đã thấy được những kỳ công truyền giáo do chính anh em linh mục thừa sai của Dòng thực hiện, ở các khu vực truyền giáo của quý anh, khiến em không thể nào không chúc tụng ngợi khen cảm tạ LTXC đã hiện diện và tỏ hiện nơi quý anh, những tu sĩ Đồng Công sống đời tận hiến bé nhỏ hoàn toàn tín thác vào Đấng Quan Phòng Thần Linh, nên Chúa mới chiếm đoạt quý anh, biến đổi quý anh và thực hiện những việc lạ lùng cao cả qua quý anh, mà theo tự nhiên quý anh không thể nào làm được, ở những nơi dường như bị bỏ rơi và bỏ hoang trong giáo phận, không vị giáo sĩ nào của giáo phận màng tới và dám tới.

Thế mà quý anh, vì tinh thần tận hiến, được thể hiện qua đức tin tuân phục hay tuân phục theo đức tin (the obedient faith / the obedience of faith - xem Roma 1:5), bằng đức vâng lời con thơ phó thác, đã có thể chịu đựng tất cả những gì là khốn khổ, như quý anh ở giáo họ Hạ Lũng giáo phận Lạng Sơn; thậm chí quý anh còn có thể biến bãi xương khô rời rạc thành một đạo binh uy hùng (xem Êzêkiên 37:1-10), như ở giáo xứ Văn Thạch giáo phận Bắc Ninh và giáo xứ Xẻo Tam ở giáo phận Long Xuyên; và cho dù ở những "vùng trắng" về tôn giáo, như ở Giáo phận Kontum miền tây nguyên, nơi quý anh đã từng bị gọi lên làm việc, quý anh vẫn khéo léo lập được một giáo họ Tam An ở Đắc Pơ, có nguyện đường dâng hoàng, thay cho ngôi nhà trống mái và làm lễ ngay ngưỡng cửa ngày xưa; hay như ở Giáo phận Mỹ Tho miền nam, nơi chưa thể có được một giáo điểm công khai chính thức nào, cả 5-6 năm nay, thế mà quý anh vẫn có thể ban Bí tích Thánh Tẩy tái sinh cho những tâm hồn lương dân nhận biết Chúa Kitô, qua đời Sống Thánh Chứng Nhân Đông Công của quý anh.

Quý anh linh mục thừa sai Đông Công quả thật là một bụi gai, một bụi gai với đầy những gian nan khốn khó thử thách trong sứ vụ truyền giáo và công cuộc truyền giáo của Dòng mà chính bản thân quý anh đã phải chịu đựng, nhưng nhờ tinh thần Đông Công tận hiến sống thơ ấu thiêng liêng xin vâng, vì vinh danh Chúa và cho phần rỗi của các linh hồn, mà qua cuộc đời truyền giáo của quý anh, Dòng Đông Công đã chẳng những không bị thiêu rụi trong sứ vụ và công cuộc truyền giáo, như thân phận Đông Công của Dòng cũng đã từng trải qua, khi vị sáng lập còn sống sau năm 1975, nhất

là vào năm 1987 và trước khi ngài qua đời năm 2007, mà còn trở thành một Bụi Lửa Thương Xót, một thứ lửa được "*Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống đã đến trong thế gian*" (Mathêu 16:16) mang xuống trái đất này để làm cho nó bùng cháy lên (xem Luca 12:49) trên thập tự giá, biến Thánh Giá thành một Ngọn Đuốc Thương Xót, được châm vào từng vị tông đồ chứng nhân tiên khởi vào Ngày Lễ Ngũ Tuần ở Giêrusalem, một Ngọn Đuốc Thương Xót vẫn tiếp tục cháy sáng, dọc suốt giòng lịch sử của giáo hội, nơi các vị tử đạo và thừa sai nhân chứng, trong đó có anh em tu sĩ Thừa Sai Thương Xót Đồng Công.

Theo em, quý linh mục tu sĩ Đồng Công Thừa Sai Thương Xót chứng nhân của chúng ta là hoa trái của Hạt Lúa Miến QP mục nát đi, những vị thừa sai đã thấm nhuần tinh thần Sống Thánh Chứng Nhân Đồng Công của Anh, đã "trở nên như những con trẻ nhỏ" (Mathêu 18:3) để LTXC chiếm đoạt và biến đổi, đến độ, dù ý thức hay không ý thức, không phải quý anh sống nữa mà là Chúa Kitô sống trong quý anh (xem Galata 2:20), nhờ đó, chính quý anh linh mục thừa sai Đồng Công mới đã, đang và sẽ có thể và xứng đáng thu lượm muôn vàn hoa trái truyền giáo ở các khu vực truyền giáo của quý anh, phát sinh từ Giọt Máu Trỏ Bông QP, trong thời điểm bát ngát chín vàng của một Mùa Gặt Thương Xót!

Như thế, quý tu sĩ Đồng Công sống đời tận hiến thơ ầu thiêng liêng trong LTXC và cho LTXC như Mẹ Đồng Công dưới chân thập giá Chúa (xem Gioan 19:25), dù không thật sự là thành phần linh mục thừa sai truyền giáo tiêu biểu của

Dòng, ở các khu vực truyền giáo mà Dòng đã đáp ứng lời mời gọi của các giáo phận "đến để phục vụ" (Mathêu 20:28), nhưng vì Đông Công là một Hội Dòng truyền giáo của giáo hội và trong giáo hội, được giáo hội chính thức công nhận để Dòng được khai sinh đúng 70 năm trước đây (2/2/1953-2023), mà tu sĩ của Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc đã cùng với toàn thể anh em Dòng, bao gồm cả những người đã ra đi trước, trở thành một thực tại Thần Hiến của LTXC trong Mùa Gặt Thương Xót ở Việt Nam vậy: Magnificat anima mea dominum - Linh hồn tôi ngợi khen Chúa!

*Nam California 25/1/2023,  
Lễ Thánh Phaolô Tông Đồ Dân Ngoại trở lại.  
Lý Tưởng Đông Công cho Thành Phần Giáo Dân*

## LÝ TƯỞNG ĐỒNG CÔNG CHO THÀNH PHẦN GIÁO DÂN

CRM

*Bài chia sẻ ĐẠI HỘI THÂN HỮU ĐỒNG CÔNG  
(4-7/9/2015) Tâm Phương - Cao Tấn Tĩnh*

### **Đồng Công Linh Địa**

"Linh địa" (chứ không phải "thánh địa")

Là một mảnh đất linh thiêng, mảnh đất có tính chất Thần Linh, mảnh đất thần hiển (theophany), nơi Thiên Chúa tỏ mình ra. Trụ sở trung ương của Chi Dòng Đồng Công Hoa Kỳ Carthage Missouri có phải là một linh địa hay chẳng? Phần em, mỗi lần về lại trụ sở này, em đều cảm thấy đây quả thật là một linh địa. Đúng thế:

Vào mùa hè 1972, khi khu vực của Dòng Các Cha Thừa Sai Vô Nhiễm - Oblate Fathers ở Carthage Missouri này bắt đầu trở thành một nơi không còn người ở, thì khu vực vốn là một chủng viện này có biết rằng 3 năm sau đó, 1975, nó trở thành chốn nương thân vừa đủ số cho 170 anh em Dòng Đồng Công xuất ngoại hay chẳng?

Vào năm 1971, khi Đức Bernard Law, vị Giám Mục trẻ được tấn phong làm chủ chiên cho Giáo Phận Springfield Cape Girardeau, một giáo phận chỉ có 3% Công giáo, có

biết đâu rằng 4 năm sau, 1975, ngài sẽ được Đảng Quan Phòng Thần Linh sử dụng để bảo trợ cho tất cả mọi anh em Dòng Đồng Công từ Việt Nam sang Hoa Kỳ?

Khi anh em Đồng Công từ khắp nơi được lệnh Anh Cả về Nhà Mẹ Thủ Đức để tránh chiến tranh miền bắc nam tiến đang ủa xuống từ miền trung, có ai trong chúng ta đã nghĩ được rằng Dòng Đồng Công sẽ có thể vượt thoát hay chẳng, chứ chưa nói gì đến có được một nơi trú ngụ kang trang để tu trì và truyền giáo như là một Đồng Công Linh Địa.

Khi anh em Đồng Công được lệnh tĩnh tâm chung tại Đệ Tử Viện Đồng Công sáng ngày mùng 5/4/1975, để rồi sau bữa trưa được lệnh bẻ trên tổng quyền thu đồ (không ai được báo cho nhà quê) và lên đoàn xe đò bảy giờ kéo tới đậu đầy sân Đệ Tử Viện để cùng nhau xuống Phước Tỉnh thuộc Thị Xã Bình Thuận, có ai trong chúng ta nghĩ được rằng anh em Đồng Công sẽ được sang Hoa Kỳ và được đến sinh sống và hoạt động ở Đồng Công Linh Địa Carthage Missouri này hay chẳng?

Trong hơn 20 ngày (5/4 - 28/4/1975) bị kẹt tại Phước Tỉnh, sống chật vật ở khu nhà nghỉ mát của Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán Phước Tỉnh, và trong tâm trạng của hầu hết mọi người đều cảm thấy chán chường thất vọng khi mắt thì thấy tàu Mỹ ở ngoài xa khơi, trong khi tai lại nghe qua radio rằng Mỹ chỉ đón rước 100 ngàn nhân viên làm cho họ thôi, vào lúc ấy có thể nào tin được lời trấn an như đinh đóng cột của Anh Cả: Các em đừng lo, khi nào Việt

cộng vào thì cứ chạy ra khơi, thế nào tàu Mỹ cũng sẽ đón, chứ chưa nói đến việc tưởng tượng ra nổi một Đồng Công Linh Địa Carthage Missouri, thoát thoát nhìn hơi giống cảnh Dinh Độc Lập Việt Nam.

Vào những ngày cuối cùng ở Việt Nam, tối thứ bảy 27/4 khi chạy ra thuyền nghe tin cộng sản vào, và sáng Chúa Nhật 28/4 bắt đầu lên thuyền sang bên kia Bến Đá, rồi trưa thứ hai 29/4 đoàn thuyền đánh cá, trong đó có các thuyền của anh em Đồng Công, bắt đầu ủa ra hải phận quốc tế khi Bến Đá bị tấn công, bấy giờ có ai trong chúng ta cảm thấy hân hoan vui sướng vì sắp sửa được đến ở khu vực Đồng Công Linh Địa này hay chẳng?

Trong thời gian hơn kém 10 ngày lên đên trên biển vào đầu tháng 5/1975, sống nheo nhóc trên mấy chiếc tàu hàng của Hoa Kỳ như Greenville Victory, Green Forest và Poineer Commander, có ai trong chúng ta, từ tâm trạng đầy hoang mang lo lắng không biết tương lai sẽ đi về đâu cho riêng bản thân mình cũng như cho chung phái đoàn xuất ngoại Đồng Công, đã thấy được một viễn ảnh Đồng Công Linh Địa Carthage Missouri chưa?

Trong thời gian sống ở Đảo Guam (hơn kém nửa tháng, từ 11 đến 18/5/1975) hay Wake Island (đúng 2 tháng rưỡi, từ 10/5 đến 25/7/1975), rồi sau đó tản mát ở 3 trại tỵ nạn Pendleton California, Fort Chaffee Arkansas và Indiantown Gape Pennsylvania, sinh hoạt trà trộn với đồng bào, lo lắng tìm người bảo trợ, anh em Đồng Công có nghĩ rằng tất cả



sẽ cùng nhau được chung sống ở Đông Công Linh Địa Carthage Missouri hay chẳng?

Thế rồi, thậm chí kể cả khi được cư ngụ ở chính Đông Công Linh Địa này, anh em Đông Công hải ngoại có nghĩ rằng trụ sở của Chi Dòng Đông Công Hoa Kỳ, sau khi được Tòa Thánh chấp thuận vào năm 1980, lại chính là Đông Công Linh Địa này hay chẳng, một khu vực được Dòng Các Cha Thừa Sai Vô Nhiễm bán lại với giá tương trưng 1/2 triệu mỹ kim, trong khi anh chị em Tin Lành địa phương muốn mua với giá 10 triệu!

Chưa hết, trong thời gian đầu ở Carthage Missouri này, năm đầu tiên 1975-1976, khi đang học Anh văn để có thể sinh sống tại Hoa Kỳ, và năm 1976-1977 là thời điểm anh em bắt đầu đi các nơi để học làm linh mục (thần và triết) hay học nghề (in ấn) hoặc học lấy bằng cấp (ở Springfield MO), thậm chí cho tới khi Dòng có 12 tân linh mục Việt Nam đầu tiên tại Hoa Kỳ vào mùa hè năm 1977 v.v. có ai nghĩ được rằng chính nơi mình trú ngụ đầu tiên tại Hoa Kỳ sẽ trở thành một Trung Tâm Thánh Mẫu sau này hay chẳng, với Ngày Thánh Mẫu hằng năm?

Thậm chí cho đến sau mấy năm tổ chức Ngày Thánh Mẫu, một biến cố càng ngày càng phát triển, càng có đông tham dự viên, càng thu hút được cộng đồng dân Chúa khắp nơi, nhưng Ngày Thánh Mẫu đồng thời lại trở thành gánh nặng cho chính nội bộ anh em Dòng, chẳng những mệt mỏi khó nhọc quá sức về thể chất, nhất là về tinh thần liên quan đến ơn gọi, đến độ anh em đã phải đệ trình Đức Cha

xin ngừng tổ chức. Qua ý của Đảng Bản Quyền địa phương cũng là vị đại ân nhân bảo trợ cho Dòng ở Hoa Kỳ, Ngày Thánh Mẫu vẫn tiếp tục cho tới ngày nay, với con số tham dự đông chưa từng thấy, một con số vốn được ước lượng chúng 60-70 chục ngàn.

Như thế, trụ sở của Chi Dòng Đồng Công Hoa Kỳ ở Carthage Missouri không phải chỉ là một Dòng Công Linh Địa đối với anh em Đồng Công, mà còn đối với cộng đồng dân Chúa nữa. Vậy lời trăn trối và sai đi của Đảng Sáng Lập: "Các em đi để giữ lấy Dòng và để truyền giáo" quả thật đã trở thành hiện thực nơi chính Dòng Công Linh Địa này, nơi "Thiên Chúa là Thần Linh" (Gioan 4:24) đã tỏ mình ra ở chỗ khiến cho chính anh em Dòng và cộng đồng dân Chúa cảm thấy lạ lùng, ở chỗ Dòng Đồng Công chẳng những tồn tại mà còn phát triển cả về lãnh vực truyền giáo nữa. Và vì thế, anh em Đồng Công xuất ngoại năm 1975 không phải chỉ để thoát CS mà thật sự là một cuộc xuất hành / exodus - Lên Đường.

### **Đồng Công Xuất Hành (Exodus)**

Có thể nói và phải nói rằng, theo Quan Phòng Thần Linh của Đảng làm chủ lịch sử loài người, thì quốc biến 1975 ở Việt Nam là một cơ hội vô cùng hiếm quý cho biến cố Đồng Công Xuất Hành.

Trước hết, là vì trước năm 1975, Đảng sáng lập một Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên này đã có mộng thành lập một Chi Dòng hay Tỉnh Dòng ở hải ngoại rồi. Bởi thế, quốc biến 1975 đã không phải là cơ hội ngàn vàng cho ý định

thành lập Chi Dòng hay Tỉnh Dòng của ngài trở thành hiện thực hay sao? Có lẽ vì thế, vì chỉ có một lập một Chi Dòng, chứ không phải di chuyển cả Dòng, mà chỉ có một nửa (đa số là trẻ trung) đi được, còn thành phần (lão thành cùng với chính Đấng sáng lập) ở lại để làm gốc làm nền với tư cách là nhà mẹ của Chi Dòng hải ngoại.

Sau nữa, Vì là một cuộc Xuất Hành, một cuộc Lên Đường mà trong các Dòng tu và hàng Giáo Sĩ Việt Nam, chỉ có Dòng Đông Công có một nhân số vượt thoát năm 1975 đông nhất. Và thời điểm lên đường được đảng hoàng tổ chức này đã vào đầu Tháng 4 (ngày 5) theo như dự định của bề trên tổng quyền, hơn là cuối tháng 4. Đúng thế, nếu cuộc lên đường này êm xuôi như dự tính thì anh em Đông Công sẽ ra Đảo Phú Quốc, rồi lánh nạn sang các quốc gia Đông Nam Á (là vùng hầu hết theo Phật giáo) để truyền giáo, rồi trở về sau khi hết quốc nạn.

Sau hết, vì là cuộc Xuất Hành hợp với ý định của Thiên Chúa qua lệnh sai đi của Đấng sáng lập: "các em đi để giữ lấy Dòng và để truyền giáo", mà chính Ngài đã nhúng tay vào một cách rất lạ lùng, trong việc Ngài sai hơn 170 anh em Đông Công xuất ngoại 1975, đông đảo và đang bơ vơ lạc lõng, đang sợ tan Dòng. Bây giờ một vị đại ân nhân bảo trợ là Đức Cha Bernard Law, một vị giám mục nghèo nhưng mạnh tin, đã lo liệu cho bằng ấy anh em Dòng có nhà ở, cơm ăn, áo mặc và học hành ít là năm đầu tiên.

Chưa hết, cũng nhờ Đấng bản Quyền địa phương đại ân nhân bảo trợ này mà nhóm anh em Đông Công Xuất Hành

năm 1975, sau 5 năm đã được Tòa Thánh phê chuẩn thành Tỉnh Dòng, hoàn toàn hiện thực giấc mộng của Đấng sáng lập, một cách không ngờ, ngoài sức tưởng tượng... nhờ quốc biên năm 1975!

Với lực lượng hùng hậu về nhân số, anh em Dòng đã được mời gọi, qua Đức Cha Brenard Law, cũng như từ ngài, qua các vị chủ chăn khác ở những giáo phận có người Việt Nam tỵ nạn tại Mỹ quốc, đáp ứng và phục vụ cho nhu cầu mục vụ của đồng đạo cũng là đồng hương của mình từ năm 1977, thời điểm Dòng có thêm 12 tân linh mục cũng là thời điểm còn rất hiếm linh mục Việt Nam ở các nơi.

Sau đại sự 12 tân linh mục Dòng Công đầu tiên của Việt Nam tại Hoa Kỳ, là đại sự Ngày Thánh Mẫu từ năm 1978, được anh linh mục Cố Vấn III đặc trách về truyền giáo đảm nhiệm, vì có tính cách tông đồ và truyền giáo. Tông đồ cho nội bộ tín hữu Công giáo Việt Nam, và truyền giáo cho chẳng những đồng bào Việt Nam hải ngoại, hằng năm họ kéo nhau tìm đến không ít, mà còn cho cả anh chị em Kitô hữu tại thành phố Carthage nhỏ bé đông đảo nhà thờ Tin Lành này.

Hiện tượng Dòng Công Xuất Hành chẳng những đã hiện thực hóa ước mộng Tỉnh Dòng của Anh Cả, mà còn hiện thực ý định Anh đã sai anh em đi để theo đuổi ơn gọi Dòng Công, giúp anh và cùng anh bảo tồn Dòng, phát triển việc truyền giáo của Dòng nữa, ở ngay tại một đệ nhất cường quốc trên thế giới là Hoa Kỳ này.

## Đông Công Lý Tưởng

Tuy nhiên, sẽ chẳng bao giờ xảy ra chuyện Đông Công Linh Địa và Đông Công Xuất Hành, nếu không có Đông Công Lý Tưởng! Tại sao?

Nếu Anh Cả lập Dòng là để huấn luyện cho người Việt nam nên thánh và có thánh như ở Tây phương, thì Lý Tưởng Thánh Đông Công chính là động lực và là căn nguyên hiện hữu của Hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên. Tức là Dòng Đông Công sẽ không bao giờ có trên thế gian này và trong lịch sử Giáo Hội hoàn vũ cũng như Giáo Hội Việt Nam, nếu không có Lý Tưởng Thánh Đông Công.

Thế nhưng, Lý Tưởng Thánh Đông Công là gì và như thế nào? Là cựu tu sĩ Đông Công, ai trong chúng ta cũng quá quen với thành ngữ này. Có ai trong chúng ta đã nghe thấy Anh Cả định nghĩa về Lý Tưởng Thánh Đông Công là gì và ra sao chưa?

Riêng em, em chưa bao giờ trực tiếp nghe thấy từ Anh Cả, hay đọc thấy từ những gì Anh Cả viết một cách minh nhiên và tỏ tường đâu là Lý Tưởng Thánh Đông Công! Chỉ căn cứ vào những gì được Anh Cả huấn luyện bản thân mình và anh em Dòng, em thấy rằng Lý Tưởng Thánh Đông Công được thể hiện ở 3 yếu tố bất khả thiếu và bất khả phân ly sau đây:

**1- Không coi bất cứ một sự gì hơn Lý Tưởng Thánh.** Cho dù là chức linh mục cao cả và cần thiết cho việc quản trị Dòng và ban phát các Bí Tích Thánh trong Dòng.

Cho dù là học vấn và bằng cấp là những gì cần thiết cho việc truyền giáo chính yếu của Dòng là dạy học, là giáo dục, là đạo tạo tương lai cho đất nước, cho giáo hội v.v. Tu là tu, là nên thánh, chứ không phải để làm linh mục hay để được học hành. Thánh trên hết, cho dù không làm linh mục và chẳng học hành gì.

**2- Chấp nhận mọi đau khổ thử thách để theo đuổi Lý Tưởng Thánh** cho đến cùng, cho dù cả đời tu có phải làm bếp, chăn heo, coi nhà gà, làm vườn v.v. chẳng nữa, không bao giờ được học hành hay được chọn học làm linh mục, không có danh phận hay chức phận gì trong Dòng. Trong khi đó, thậm chí lại thấy những người anh em tu sau mình, có những anh em không nhân đức bằng mình, có những anh em không tài cán bằng mình, có những anh em không thông minh hơn mình v.v., mà lại thay nhau làm linh mục!

**3- Hoàn toàn tin tưởng phó thác để Chúa muốn làm gì thì làm bằng tình thần bình dân phục vụ anh em.** Lý Tưởng Thánh Đồng Công sáng ngời nhất là ở chỗ này, và tột đỉnh của Lý Tưởng Thánh Đồng Công là ở chỗ ấy. Ở chỗ tình nguyện trở thành "thụ động" để cho Chúa muốn làm gì thì làm, như Mẹ Maria trong Biến Cố Truyền Tin: "Này tôi là tôi tớ Chúa. Xin hãy thực hiện nơi tôi như lời ngài truyền" (Luca 1:38), mà việc Chúa làm bao giờ cũng là những gì tràn đầy yêu thương: "yêu cho đến cùng" (Gioan 1:13), được thể hiện trước hết qua việc Chúa Kitô rửa chân cho các môn đệ (xem Gioan 13:5), một hình ảnh yêu thương phục vụ đã trở nên chính huy hiệu của Dòng Đồng Công.

Như thế, Lý Tưởng Thánh Đòng Công chất chứa tất cả Linh Đạo Đòng Công, một linh đạo bao gồm 3 Tinh Thần chính của Dòng là Bỏ Mình (yếu tố 1 và 2 trên đây), Tận Hiến và Yêu Nhau (yếu tố 3 trên đây). Vẫn biết 3 Tinh Thần chính của Dòng đều quan trọng, nhưng nổi bật nhất vẫn là Tinh Thần Yêu Nhau, hoa trái của cả Tinh Thần Bỏ Mình lẫn Tinh Thần Tận Hiến. "Yêu Nhau" là cụm từ được chính Chúa Kitô sử dụng: "*Các con hãy yêu nhau như Thầy đã yêu các con*" (Gioan 15:12). "Yêu Nhau" cho dù có vẻ hướng nội (giữa anh em với nhau) nhưng có tác dụng hướng ngoại như là một dấu chứng truyền giáo đích thực và mãnh liệt nhất: "*Người ta cứ dấu này mà nhận biết các con là môn đệ của Thầy*" (Gioan 13:35).

Vậy, nếu Dòng Đòng Công được hiện hữu là vì Lý Tưởng Thánh Đòng Công thì lệnh sai đi của Đấng sáng lập để bảo tồn Dòng và để truyền giáo cũng chính là lệnh Anh muốn sai anh em Dòng đi để bảo tồn Lý Tưởng Thánh Đòng Công và phát triển Lý Tưởng Thánh Đòng Công. Như thế, nếu ai đã từng là Đòng Công mà còn theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đòng Công thì vẫn thuộc về Đòng Công ở một nghĩa nào đó, thậm chí vẫn tiếp tục bảo tồn Dòng và truyền giáo theo hoàn cảnh sống của mỗi người, đến độ càng làm cho Dòng phát triển sâu hơn nữa vào lòng đời qua thân phận giáo dân của thành phần cụ tu sĩ Đòng Công.

## **Đòng Công Vốn Liếng**

Thật vậy, nhìn chung, qua giòng lịch sử tha hương 40 năm qua, ý nguyện của Anh Cả sai anh em Dòng đi để giữ lấy Dòng và để truyền giáo kẻ như đã thành tựu. Đó là nội bộ trong Dòng nói chung và Chi Dòng Đòng Công Hoa Kỳ nói riêng. Tuy nhiên, vấn đề không chỉ dừng lại ở chỗ này, nhất là đôi với thành phần anh em thân hữu hầu hết là cựu tu sĩ Đòng Công chúng ta... Tại sao thế? Theo em, tại vì ý nguyện bảo tồn Dòng và truyền giáo dầu sao cũng không thật sự ứng nghiệm và toại nguyện nơi mỗi một người anh em chúng ta! Bởi việc chúng ta xuất khỏi Dòng! Không biết quý anh có nghĩ như thế hay chăng?

Đúng vậy, không một ai trong anh em chúng ta khi bắt đầu bước chân vào nhà Dòng đã có ý định xuất tu. Ai cũng muốn dân thân theo Chúa. Thế nhưng, trong cuộc hành trình tu trì, chúng ta đã thay đổi, đã quay đầu trở lại, đã hồi tục, về lại với trần gian. Như thế là trực tiếp chúng ta không bảo tồn Dòng và truyền giáo như Anh Cả mong muốn, và gián tiếp chúng ta đã vô ơn bội nghĩa với Anh Cả một cách nào đó. Chỉ có lương tâm chúng ta và Chúa biết.

Tuy nhiên, cho dù việc xuất tu của chúng ta có là một lỗi lầm chẳng nữa, theo sự quan phòng Thần Linh của Thiên Chúa, Đấng có thể biến dữ thành lành, Đấng "làm cho mọi sự hòa hợp với nhau (makes all things work together - theo kiểu zigzag puzzle) cho thiện ích của những ai được kêu gọi theo ý định của Ngài" (Roma 8:28), con người cựu tu sĩ Đòng Công của chúng ta và cuộc đời xuất tu của chúng ta



ở ngoài đời, nếu còn theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đòng, thì bộ phận GPS Thần Linh vẫn có thể tái hướng dẫn (recalculate) chúng ta cho tới khi chúng ta đạt được Lý Tưởng Thánh Đòng Công, đích điểm của việc "giữ lấy Dòng và truyền giáo".

Không phải hay sao, giờ đây anh em chúng ta hầu hết là giáo dân, một khi chúng ta vẫn tiếp tục sống Lý Tưởng Thánh Đòng Công bằng Linh Đạo Đòng Công là 3 tinh thần chính của Dòng, cũng như bằng các phương tiện khác của Dòng mà chúng ta đã được hấp thụ từ khi còn trong Dòng, thành phần Đòng Công giáo dân chúng ta đã làm cho Dòng Đòng Công được Anh Cả sáng lập có những vị thánh giáo dân Đòng Công.

Ý nguyện Anh Cả lập Dòng cho người Việt Nam nên thánh không phải chỉ cho thành phần tu sĩ và linh mục trong Dòng, mà còn cho cả thành phần giáo dân ở ngoài đời nữa. Đó là lý do sau năm 1975, bắt đầu từ năm 1968, Anh Cả đã thành lập tổ chức Gia Đình Đòng Công, sau đó ít lâu được gọi là Gia Đình Tận Hiến Đòng Công. Vậy anh em thân hữu Đòng Công chúng ta cho dù chưa gia nhập, hay không muốn gia nhập tổ chức giáo dân chính thức theo Hiến Pháp của Dòng, chúng ta vẫn có thể theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đòng Công, bằng chính vốn liếng chúng ta đã được trang bị, trong thời gian tu dài hoặc ngắn trong Dòng của mỗi người chúng ta.

Thế nhưng, đâu là vốn liếng Đòng Công của chúng ta? Hiện tại vốn liếng ấy như thế nào? Vốn liếng Đòng Công em

muốn nói đến ở đây bao gồm, trước hết là chính Lý Tường Thánh Đồng Công và Linh Đạo Đồng Công, bao gồm 3 tinh thần chính của Dòng là bỏ mình (tự ái và ý riêng), yêu thương (bình dân và phục vụ) tận hiến (bé nhỏ và tín thác). Sau nữa là các phương tiện để đạt đến Lý Tường Thánh ấy, như lòng tôn sùng Thánh Thể (qua việc tham dự thánh lễ và lắng nghe Lời Chúa, hằng ngày suy niệm mấy câu Phúc Âm); tôn sùng Thánh Mẫu (qua Kinh Mân Côi và sống đời tận hiến nhờ Mẹ đến với Chúa) và tôn sùng Đức Thánh Cha (qua việc trung thành với giáo hội và vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian, xây dựng nhiệm thể của Người bằng đời sống chứng nhân cùng các hoạt động tông đồ).

Riêng em, mỗi lần được bất cứ ai khen tặng, em đều tuyên xưng một câu duy nhất, như nhiều anh em đã nghe: Tất cả đều từ vốn liếng Đồng Công, từ Cha Thủ! Chính Anh Cả là vị linh hướng huấn thánh cho em khi em còn trong Dòng. Thời gian ở Di Linh (1970-1972), hai lần em đã được Anh huấn thánh như thế này.

Lần nhất, vào năm 1971, ngay chính lúc em tình nguyện làm bếp vì thấy Anh đang vất vả tìm người làm nhiệm vụ này, nhưng anh đã nói ngay giữa một số anh em đang quây quần bên anh rằng: "Tâm Phương mà làm bếp thì quỷ cũng không ăn được". Thế mà, anh vẫn tin tưởng em khi sai em ra Nhà Đá làm bếp vào đầu năm 1975 và làm bếp cho cả nhóm trung ương xuất ngoại nữa.

Lần hai, vào mùa hè năm 1972, Anh bất ngờ gọi em đến gặp anh sau điểm tâm sáng, đi dọc theo hành lang hội trường

(giữa phòng ngủ bên trên và phòng ăn bên dưới). Anh đột nhiên giáng xuống trên em 3 tội phạm đến 3 lời khấn: 1- nghĩa riêng (liên quan đến lời khấn khiết tịnh), 2- chống đối (liên quan đến lời khấn tuân phục), và 3- ham học (ở một nghĩa nào đó liên quan đến lời khấn khó nghèo). Cảm thấy oan ức và cố mình oan nhưng không được, em đã khóc không nói lên lời. Anh bảo "vậy có dám bỏ học hay chẳng?" Em đồng ý liền. Và em phải chịu hình phạt cho 3 thứ tội này là: 1- sáng làm công tác (ngoài vườn), 2- chiều hồi tâm (trong nhà nguyện, 3- tối câm lặng (khi họp đội khấn).

Mấy ngày đầu hồi tâm, em vẫn thấy mình hoàn toàn bị oan ức và cảm thấy buồn tủi. Vì mình chỉ một lòng theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công, không thiết một sự gì khác, luôn tình nguyện làm những việc thường hèn trong Dòng, một khi vừa biết ý bề trên v.v. Thế nhưng, sau đó, em đã chẳng những lấy lại được bình an mà còn phần khởi nữa, khi chợt hiểu được ý nghĩa sâu xa của một câu Phúc Âm thường nghe, đó là câu: "hãy đến mà ngồi vào chỗ cuối rớt" (Luca 14:10).

Ở đây Chúa không nói là "hãy chọn chỗ cuối rớt mà ngồi" như em vẫn thường nghe, chính Anh Cả hay nói, mà là "hãy đến ngồi vào chỗ cuối rớt". Tức là chỗ mà mình không "chọn", nhưng do Chúa "chọn" cho mình. Nếu mình được quyền "chọn" lấy cho mình bất cứ điều gì như một người lớn khôn ngoan thì những thứ ấy chưa chắc đã là chỗ cuối rớt, dù chúng ta cho là chỗ cuối rớt, nhưng nhiều khi lại là ý riêng của chúng ta. Trái lại, biết chấp nhận mọi sự theo ý muốn của Thiên Chúa như một con trẻ thì những gì Chúa muốn cho mình mới chính là chỗ cuối rớt của mình...

Thế rồi, trong khi ánh sáng Lời Chúa ấy bùng lên trong đêm tối tăm bấy giờ đã làm em thức tỉnh, đã xoay hẳn ý thức sống tu đức của em, thì em được Anh Cả gọi vào phòng của anh, Anh bảo em vào giúp tiểu chủng viện Simon Hòa Đà Lạt. Em giật mình khi nghe điều này, và lần đầu tiên em bày tỏ nỗi do dự, nại lý do em đang phải cải thiện đời sống, kém tài sinh hoạt, chẳng có bằng cấp gì (ngoài bằng tú tài 1 từ năm trước), trong khi đó có nhiều anh em xứng đáng đem chuông đánh nước người hơn em. Anh Cả cũng công nhận là "có nhiều anh em can anh đừng cho em đi... nhưng em cứ đi, đã có Chúa giúp".

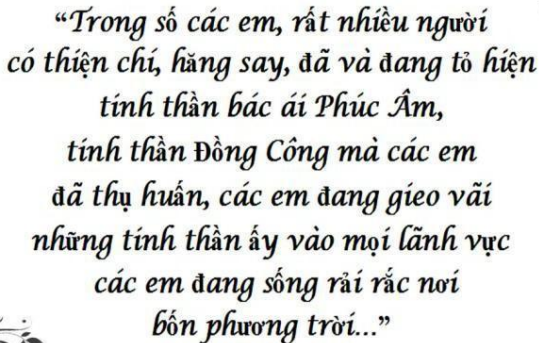
Vâng, chính lòng Anh Cả tin tưởng em và nhờ đó, em cũng hoàn toàn tin tưởng vào Chúa Mẹ để làm một việc chưa bao giờ làm (dạy học, phụ quản lý, phụ giám thị, coi cứu thương v.v.), ở một môi trường hoàn toàn mới lạ, môi trường giáo dục chủng sinh làm linh mục, môi trường cần phải làm mô phạm. Những gì em làm trở sinh hoa trái tuyệt vời ngoài sức em tượng tượng, và chính việc Anh Cả thử thách huấn thánh em, kèm theo lòng tin của Anh Cả, cùng với thành quả chứng thực qua lần em tin tưởng dẫn thân phục vụ 2 năm (1972-1974), không ngờ đã trang bị cho em vào đời và thật sự đã trở thành nền tảng vững chắc cho cuộc đời hoạt động tông đồ giáo dân của em thật là thành công sau này.

Đúng thế, không biết các anh như thế nào, riêng em càng sống càng thấy mình đích thực là Đồng Công, hoàn toàn bị ảnh hưởng Đồng Công và sắc mùi Đồng Công, đến độ em hay nói với một số anh trong Dòng: Em là Đồng Công nằm vùng (qua

các việc tông đồ giáo dân theo tinh thần Đòng) và là Đòng Công recycle (về giúp Chi Đòng một cách nào đó và ở một khía cạnh nào đó, như phục vụ Gia Đình Tận Hiến Đòng Công hay chia sẻ về Thánh Mẫu Fatima và Lòng Thương Xót Chúa trong các Ngày Thánh Mẫu 2009-2014). Trong thời gian cuối đời của Anh Cả năm 2007, em đã suy nghĩ rất nhiều về Đòng, và càng nghĩ về Đòng em càng thấm thía, và càng thấm thía hơn khi sống ở một môi trường khác!

Thú thật, nhờ vốn liếng Đòng Công mà Tâm Phương em đây mới có ngày hôm nay, mới tồn tại tới bây giờ, để được ở cùng quý anh vào lúc này đây, trong cuộc hội ngộ Thân Hữu Đòng Công 40 năm tha hương, trong chính Năm Đời Thánh Hiến của Giáo Hội.

*Ngợi khen Chúa, Tri Ân Mẹ, Cảm ơn Đòng và Tạ ơn Anh Cả. Amen.*



*“Trong số các em, rất nhiều người  
có thiên chí, hăng say, đã và đang tỏ hiện  
tinh thần bác ái Phúc Âm,  
tinh thần Đòng Công mà các em  
đã thụ huấn, các em đang gieo vãi  
những tinh thần ấy vào mọi lãnh vực  
các em đang sống rải rác nơi  
bốn phương trời...”*

## **SÔNG TẬN HIẾN TOÀN THIÊU: XIN CHIẾM ĐOẠT CON**

---

*Xin tri ân cảm tạ Người Anh Cả kính mến  
đã hết lòng hết sức huấn thánh cho em...  
để em nhờ đó mới có được ngày hôm nay.*

### **Vốn liếng Đồng Công**

Em vẫn hãnh diện mình là một cựu tu sĩ Đồng Công. Với cả anh em trong Dòng lẫn người ngoài - ai khen tặng em về những hoạt động tông đồ giáo dân của em, em đều qui về Dòng: Tất cả đều là vốn liếng Đồng Công - Không có Anh Cả / Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ thì không có một Cao Tấn Tĩnh hiện nay. Đó là một sự thật không thể nào chối cãi. Nếu quan sát và theo dõi các hoạt động tông đồ giáo dân của em, từ sau ngày em mừng sinh nhật thứ 52, năm 1990, thời điểm em đáp lại tiếng Chúa kêu gọi, qua vị linh mục quản nhiệm của cộng đoàn em ở, một vị linh mục chưa hề biết em và em chưa hề gặp ngài, bắt đầu xuất đầu lộ diện trong cộng đồng Dân Chúa, sẽ thấy những vốn liếng Đồng Công được em mang ra đầu tư vào các môi trường sinh hoạt tông đồ giáo dân từ đó tới nay.

Những vốn liếng Đòng Công chính yếu đã ảnh hưởng đến em, đã đâm rễ sâu trong em, như em đã từng viết và chia sẻ với THĐC cũng như anh em Đòng ngày 8/9/2009, trong bài Di Sản Đòng Công của Cha Thủ nơi tôi, và không ngờ càng ngày những di sản Đòng Công quý báu này đã thật sự trở bông triển nở trong cuộc đời giáo dân bụi đời của em, có thể thu gọn lại thành 5 di sản Đòng Công sau đây:

1- Lòng tôn sùng Đức Mẹ, hợp với một Hội Đòng mang danh Đòng Công của Mẹ;

2- Lòng tôn sùng Đức Thánh Cha, theo chủ trương của Đòng Công giống như Đòng Tên và Đòng Don Bosco;

3- Thói quen hàng ngày suy niệm Lời Chúa như tục lệ Đòng Công qui định;

4- Tính cách bình dân phục vụ của Đòng Công, một yếu tố "ăn khách" giáo dân và "ăn tiền" người đời nhất;

5- Tinh thần đơn sơ bé nhỏ tín thác của Đòng Công.

**Lòng tôn sùng Đức Mẹ:** Tác phẩm Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria của Thánh Long Mộng Phó (Louis Montfort), khi còn là tập sinh của Đòng ở Nhà Mẹ Nhà Đá Bình Định Qui Nhơn (1966-1967) mà em được học hỏi, không ngờ đã thấm đậm thâm hồn của em, cho tới nay, khi nhìn lại em mới thấy. Em đã chuyển dịch tác phẩm Thánh Mẫu lòng danh này và xuất bản vào thời điểm 11/2009, một tác phẩm nổi tiếng đến độ chính Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã lấy khẩu hiệu giáo phẩm của ngài là "totus tuus" từ tác phẩm này, ở khoản 233.

Tính cách ngôn sứ và tinh thần của tác phẩm Thánh Mẫu này, cùng với Bí Mật Fatima cuối phần 2 liên quan

đến lời tiên báo quả quyết của Mẹ Fatima: "Cuối cùng, Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ sẽ thắng", đã khiến em, trong thời gian phục vụ cho 2 Phong trào Thánh Mẫu Fatima là Thiếu Nhi Fatima TGP Los Angeles (1991-2005) và Phong trào Tông Đồ Fatima Thế Giới ngành Việt Nam ở Hoa Kỳ (2007-2018), hứng lên viết 20 tác phẩm về Fatima, trong đó có cuốn "Hận Thù Quyết Thắng" (5/1996). Hơn thế nữa, tác phẩm của Thánh Long Mộng Phổ xuất hiện vào đầu thế kỷ 18 ấy còn thúc đẩy em thành lập Nhóm Hiệp Sĩ Trái Tim Mẹ (HSTTM), trong nội bộ Phong trào giới trẻ Thiếu Nhi Fatima năm 1998, cũng như trong nội bộ Nhóm TĐCTT (Tông Đồ Chúa Tình Thương) năm 2018, kết thúc Năm Thánh Mẫu Fatima Bách Niên (1917 - 2017), cả hai nhóm HSTTM này đều được hình thành ở Đền Thánh Mẹ Dâng Con Corona Nam California của Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ.

**Lòng tôn sùng Đức Thánh Cha:** Chính lòng sùng kính Đức Thánh Cha cũng đã thúc đẩy em gắn bó với toàn giáo hội và với riêng vị Giáo Hoàng được Chúa chọn theo từng thời điểm để kế vị Thánh Phêrô và đại diện Chúa Kitô trên trần gian, trong việc chăm sóc đoàn chiên của Người qua giòng lịch sử của nhân loại. Từ giữa thập niên 1990, khi em đã xuất bản được 21 trong 100 tác phẩm (vào năm 2017 từ năm 1987), em tự nhiên nhào vô chuyên dịch các văn kiện của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II về Đại Năm Thánh 2000, một khả năng chuyên dịch mà khi còn ở trong Dòng em đâu biết được Chúa ban cho như vậy, và cứ thế kéo dài cho mãi tới bây giờ. Nhờ đó, em nắm bắt được những tâm tưởng, tinh thần và đường hướng chính yếu của từng vị giáo



hoàng (Gioan Phaolô II, Biển Đức XVI và Phanxicô), để rồi, em đã dám thẳng thắn và mau chóng đáp lại tất cả những hiểu lầm, một cách vô tình hay hữu ý, thậm chí chụp mũ và xuyên tạc các ngài, trong cộng đồng Công giáo Việt Nam hải ngoại hay bất cứ từ đâu và bởi ai, kể cả thành phần linh mục chính danh hay giả danh. Thậm chí, có hai vị linh mục khá thân thiết với em đã từng chống đối em hay bất mãn với em về việc em bênh vực Đức Thánh Cha Phanxicô...

**Thói quen hàng ngày suy niệm Lời Chúa:** Lời Chúa đã từng là nguồn hứng sáng tác nhạc của em ngay từ khi còn trong Dòng, những bài ca ngắn ngắn có tính cách giáo lý, và đã được thu vào một bộ 4 cassettes Hát Lên Ngài, được phổ biến ở Mỹ vào đầu thập niên 1980, và có thể nói tốt đỉnh nguồn hứng sáng tác của em là ở cuốn băng Tình Ca Đời Tân Hiến được thu vào cuối năm 1980 và phổ biến trong cộng đồng dân Chúa ở Mỹ (đã lọt về VN sau đó). Tuy nhiên, Lời Chúa chỉ thật sự "là Thần Linh và là sự sống" (Gioan 6:63) của em và cho em, sau biến cố xảy ra vào cuối mùa hè năm 1978, khi em đang ở Carthage Missouri, trước khi theo lệnh bề trên bấy giờ là Anh Lê An Đại, bỏ học triết sau 2 năm (1976-1978) về làm quản lý Trại Heo Thiên Mẫu ở Ash Grove Missouri. Thật vậy, sau khi trở về nhà chi Dòng từ Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Oklahoma City Giáo phận Oklahoma, nơi em đã giúp Anh linh mục Đình Vương Cầm phục vụ cộng đoàn Công giáo Việt Nam ở đây 2 tháng hè (6-8/1978), em muốn thừa thắng xông lên từ những thành công rực rỡ về mục vụ của mình, trong 2 tháng giúp giáo xứ lần đầu tiên ấy, bằng việc trau dồi thêm khả năng tự nhiên về ca nhạc, như luyện tập đàn địch cho chuyên nghiệp v.v.

Thế nhưng, Chúa đã chọn cho em "phần tốt hơn" (Luca 10:42), phần của Maria chỉ biết lắng nghe Lời Chúa là những gì chân thiện nhất, khôn ngoan nhất, quyền năng nhất và khẩn thiết nhất cho cả việc nên thánh lẫn hoạt động tông đồ của em sau này. Từ đó em đã chỉ tập trung vào Lời Chúa, đến độ, em đã đọc trọn bộ Thánh Kinh, cả Cựu Ước lẫn Tân Ước 8 lần, dù rất nhiều chỗ không hiểu, nhất là Sách Tiên Tri và Khải Huyền. Lời Chúa đã được em chẳng những nghiền gẫm liên li qua phụng vụ Lời Chúa hằng ngày, mà còn được em chia sẻ ở 2 tác phẩm "Thần Linh và Sự Sống" (11/1996) về Chúa Nhật, và "Luong Thực Hằng Ngày" (11/1998) về ngày trong tuần. Hiện nay, từ năm 2015, em đã phổ biến cho chung cộng đồng dân Chúa qua email, kèm theo cả mp3 từ 2018 và youtubes từ năm 2019.

**Tính cách bình dân phục vụ của Đồng Công:** Phải công nhận rằng tính cách bình dân của Đồng Công rất "ăn tiền" và thật "ăn khách", tức là được lòng người, vì tính cách bình dân này đã hiện thực hóa chính tinh thần cốt lõi của Phúc Âm Chúa Kitô, Đáng đã "*đến không phải để được cung phụng mà là hầu hạ - non ministrari sed ministrare*" (Mathêu 20:28). Các sinh hoạt tông đồ giáo dân của em tốt đẹp cũng là nhờ có tính cách bình dân phục vụ của Đồng Công, nhất là với Phong trào giới trẻ Thiếu Nhi Fatima (1991-2005), nhất là với tiểu chủng sinh Simon-Hòa Đà Lạt (1972-1974), đối tượng phục vụ đầu tiên của em, ngay từ khi em còn ở trong Dòng, trước khi em khẩn trọn 1 năm (1973), và trước 3 năm (1975) em cùng anh em Dòng "xuất hành" vượt thoát lên đường theo sứ mệnh được Đáng sáng lập ủy

thác, hơn là chỉ "xuất ngoại" vì sợ cộng sản như dân chúng Việt Nam bấy giờ.

Tuy nhiên, chính thời gian phục vụ 2 năm 1972-1974 này đã cho em một cảm nghiệm Thần Linh hơn bao giờ hết, về thực tại hiện diện của Chúa nơi cuộc đời của em, ở chỗ, nếu không có Ngài, nếu Ngài không sống trong em, em đã không thể nào làm được một việc phục vụ lần đầu tiên, không xứng hợp với phẩm chất của em và hoàn toàn vượt ngoài khả năng tự nhiên của em, nhưng lại thu hút được giới trẻ tiểu chủng sinh hơn ai hết, như bề ngoài xảy ra, thậm chí hơn các các cha giáo và quý cha đang quản trị tiểu chủng viện này bấy giờ. Cảm nghiệm Thần Linh còn lại trong em sau 2 năm phục vụ ngoài Dòng lần đầu tiên này, là tin tưởng làm nên phép lạ, chứ không phải phép lạ làm nên đức tin. Thế nhưng, lòng tin tưởng đầu tiên để phép lạ có thể xảy ra trong trường hợp của em đây lại xuất phát, trước hết và trên hết, từ chính vị đã liêu lĩnh sai em đi là Anh Cả! Đó là những gì liên quan đến vốn liếng cuối cùng sau đây.

### **Tinh thần đơn sơ bé nhỏ tín thác của Đông Công:**

Ngay khi vào tu năm 1964, em đã lấy khẩu hiệu "bébé de Marie" theo tiếng Pháp, theo gương sống bé nhỏ của Chị Thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu. Nhưng chẳng hiểu gì hết, chỉ cảm thấy nó hợp với mình là nhận làm câu tâm niệm sống cho đời tu của mình thôi. Không ngờ, cho tới nay em vẫn tiếp tục với câu tâm niệm này, nhưng được đổi thành BVL, 3 mẫu tự tắt ở đằng sau tên của em, xuất hiện trên các tác phẩm em biên soạn, hay các bài báo em viết,

khiến nhiều người, bao gồm cả các linh mục và các nữ tu thắc mắc, không biết nhân vật này thuộc hội Dòng nào. Với những ai hỏi trực diện và muốn biết sự thật thì em hay tếu táo như thế này BVL là Bị Vợ La, Bỏ Vợ Lẽ, Bé Vợ Lên v.v., nhưng thật ra là Bá Vũ Ly, được dịch theo âm tiếng La tinh "Parvuli" là "trẻ nhỏ", trong nguyên câu Chúa Giêsu trả lời cho các môn đệ về vấn đề "*ai là người cao trọng nhất trên Nước Trời?*" rằng "*Hoán cải và trở nên như những trẻ nhỏ*" (Mathêu 18:1,3).

"Trở Nên Như Trẻ Nhỏ" chính là nhan đề cho tác phẩm thứ 12 (6/1994) của em, một trong những tác phẩm liên quan đến ơn gọi nên thánh và lý tưởng làm thánh em đã mang về kính biếu Anh QP để mừng anh 100 tuổi vào ngày 7/7/2006, trong đó, có bản "Luật Bé Nhỏ" do chính Anh Cả viết cho em, để đáp lại lời xin của em, ngay sau thời gian em ở trong đêm tối tăm và trước khi em được chính Anh sai vào tiểu chủng viện Simon Hòa Đà Lạt, một lệnh truyền hoàn toàn bất ngờ không thể nào có thể tưởng tượng nổi đối với em. Thật thế, chiều hôm ấy, đang lui thủi hồi tâm trong nhà nguyện, mà cung thánh của nhà nguyện này (sát với phòng của Anh Cả), và ngôi nhà nguyện thân thương này, cứ chiều chiều, vào mùa hè năm 1972, chúng kiến thấy một người anh em Đồng Công trung thành thi hành đúng lệnh trừng phạt của bề trên chỉ vì tội "ham học", thì em được báo rằng "Anh Cả muốn gặp". Lại chuyện gì nữa đây?

Thì ra, là phần cuối của đêm tối tăm, nghĩa là sau khi "vâng, em xin sẵn sàng", bằng cách "đi ngòì vào chỗ cuối cùng", thì đến đoạn kết có hậu như thế này: "Xin mời lên

trên” (Luca 14:10). Thật, hoàn toàn không ngờ lại còn lòng thông cái phần kết có hậu này đối với em. Bởi thế, vừa gặp em, Anh Cả liền bảo em rằng: "Em đi giúp tiểu chủng viện Simon Hòa Đà Lạt cho anh!" Thật là một tin bất ngờ - hết sức bàng hoàng và ngỡ ngàng, như ánh sáng chợt bùng lên, làm chói mắt của một kẻ như em đã từng quen sống với đêm tối tâm linh liên tục cả một thời gian hình như 1 tháng hay hơn gì đó. Như lúc đầu của đêm tối tăm này, em đã không thể không bật khóc khi nghe Anh Cả đột nhiên lên án em tội "ham học", thì lần này, vừa nghe Anh phán lệnh kinh hoàng như thế, em bỗng ngỡ thốt lên, dù từ trước tới bấy giờ em luôn mau mắn đáp ứng tất cả và từng ý muốn của anh: "Anh Cả ơi, em làm sao có thể làm được việc này, tâm hồn em đang bê bối cần phải sửa mình như Anh Cả biết, nên em thật bất xứng khi đại diện Dòng đi phục vụ người ta như thế này, vả lại em cũng chẳng có khả năng tự nhiên, mới chỉ có tú tài I thôi..."

"Thật ra đã có một số em đã can Anh đừng cho em đi, nhưng em cứ đi, Chúa sẽ giúp em". Thật là một lời trấn an, đúng hơn, một niềm tin mãnh liệt của một người Anh Cả hoàn toàn đặt vào một người em bất toàn, bất xứng và bất lực này của Anh: "Chúa sẽ giúp em". Thế là đủ rồi. Em không thể từ chối được nữa. Nếu Anh Cả tin tưởng thì em xin vâng!" Lợi dụng dịp này, em đã xin Anh Cả viết cho em bản Luật Sống Bé Nhỏ, để em cứ thế mà sống theo tinh thần tận hiến của Dòng, và Anh đã nhận lời liền, để rồi anh đã trao cho em bản do chính Anh viết tay, đề ngày mừng 8 tháng 7 năm 1972, và bản viết tay hết sức quý báu của Anh Cả này em đã để lại cho văn phòng của Tỉnh Dòng một ít lâu trước

khi em chính thức rời nhà Dòng ngày 20/8/1982; nhưng sau này em muốn xin lại mấy lần thì quý anh thư ký bây giờ chẳng tìm thấy đâu nữa. Cũng may, em đã viết lại bản Luật Sống Bé Nhỏ quý báu như di sản Anh Cả để lại cho em ấy, nên khi em viết và xuất bản cuốn "Trở Nên Như Trẻ Nhỏ", tác phẩm thứ 12 (6/1994), em đã đưa nguyên bản Luật Sống Bé Nhỏ này của Anh Cả viết cho em vào phần phụ trương, trang 219-224.

### **Sứ Điệp Thương Xót**

Nếu trong thời gian ở trong đêm tối tăm, em đã có được một cảm nhận rõ ràng hơn về Lời Chúa kêu gọi em "*hãy đến ngôi vào chỗ cuối cùng*" (Luca 14:10) thế nào, thì niềm tin tưởng của Anh Cả nơi em, kèm theo lời trấn an em là hãy tin tưởng: "Chúa sẽ giúp em", khi bất ngờ sai em "đi giúp tiểu chủng viện Simon Hòa Đà Lạt", cũng đã đặt nền móng cho tất cả mọi hoạt động tông đồ giáo dân của em từ đó đến tận bây giờ, mở đầu là thời gian phục vụ Phong trào Giới trẻ Thiếu Nhi Fatima TGP Los Angeles 14 năm (8/9/1991 - 8/12/2005), Chương trình Phát thanh Tin Mừng Sự Sống 13 năm (17/9/2000 - 27/12/2013), Phong trào Tông đồ Fatima Thế giới (tức Phong trào Đạo Binh Xanh, danh xưng cho đến năm 1984 thì được thay đổi như hiện nay) 11 năm (4/8/2007 - 4/8/2018), Gia đình Tận Hiến Đồng Công miền Tây Hoa Kỳ 11 năm (2008-2019), Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương (TĐCTT) từ năm 2008 cho tới ngày cùng tháng tận của cuộc đời trần thế của em.

Đúng thế, tất cả đời sống tu đức, tất cả công cuộc nên thánh và nỗ lực làm thánh của chúng thành phần Kitô hữu đó là lòng tin tưởng vào Chúa. Tất cả mạc khải Thần Linh của Thiên Chúa, được chất chứa trong mạc khải Thánh Kinh, đều chỉ có một mục đích duy nhất là làm cho con người tin vào Ngài để được cứu độ. Mà tột đỉnh mạc khải Thần Linh của Thiên Chúa trong lịch sử cứu độ của dân Do Thái, và tất cả mạc khải Thần Linh của Thiên Chúa là ở nơi Chúa Giêsu Kitô "*vào thời viên trọn*" (Galata 4:4): "*Ai thấy Thầy là thấy Cha*" (Gioan 14:9), nhưng lại là một Chúa Giêsu Kitô Thiên sai Cứu thế khổ nạn và tử giá: "*Khi quý vị treo Con Người lên, quý vị sẽ biết Là Tôi*" (Gioan 8:28).

Có thể nói tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, một tấm ảnh được Chúa Giêsu truyền cho Chị Thánh Faustina "*vẽ bằng cọ*" khi hiện ra với chị ngày 22/2/1931, theo em, bao gồm cả hai yếu tố bất khả thiếu và bất khả phân ly làm nên mạc khải Thánh Kinh, đó là yếu tố mạc khải Thần Linh và yếu tố đức tin tuân phục. Yếu tố mạc khải Thần Linh ở nơi hình ảnh một Chúa Kitô Vượt Qua, Đấng đã phục sinh (ám chỉ nơi áo trắng Người mặc), từ trong kẻ chết và đã toàn thắng tội lỗi cùng sự chết của con người, là những gì còn ghi dấu nơi thân xác phục sinh của Người, để ban cho con người "*sự sống và sự sống viên mãn*" (Gioan 10:10), một sự sống và sự sống viên mãn được biểu hiệu nơi hai luồng ánh sáng đỏ và trắng tỏa ra từ Thánh Tâm Chúa Giêsu, từ Lòng Thương Xót Chúa, một Lòng Thương Xót Chúa vô biên bất tận, đến độ "*ở đâu tội lỗi gia tăng thì ở đó càng tràn đầy ân sủng*" (Roma 5:20).

Tuy nhiên, tất cả tình yêu vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa là Cha xót thương trên trời (xem Luca 6:36), được gọi tắt là Lòng Chúa Thương Xót ấy, được tỏ ra cho loài người chúng ta tội lỗi xấu xa vô cùng khôn nạn, là để chúng ta tin vào Ngài mà được cứu độ. Do đó, ở cuối tấm Ảnh Lòng Chúa Thương Xót, còn hàng chữ bất khả thiếu là "Jesus I trust in You - Lạy Chúa Giêsu, con tín tưởng nơi Chúa!". Phải, tất cả Sứ điệp của Lòng Chúa Thương Xót muốn nhấn nhủ và kêu gọi loài người thấp hèn, bất

Cho dù Lòng Thương Xót Chúa hướng về và nhắm tới những gì là khốn cùng của nhân loại như tội lỗi và khổ đau xứng với Lòng Chúa Thương Xót, nhưng Lễ Lòng Thương Xót Chúa lại không được Chúa chọn để xin Giáo Hội thiết lập vào Mùa Chay nhất là Tuần Thánh mà là vào Mùa Phục Sinh, Chúa Nhật II Phục Sinh. Tại sao? Tại vì tất cả sứ điệp của Lòng Thương Xót Chúa là ở lòng tin tưởng của chúng ta vào Lòng Thương Xót Chúa, vào Đấng *"đã không tha cho Con Một của Ngài, một đã phó nộp Con của mình..."* (Roma 8:32), nhưng Người Con khổ giá này đã chiến thắng tội lỗi và sự chết của con người và nơi con người khi Người sống lại từ trong kẻ chết, Đấng vẫn còn nguyên 5 dấu thánh bị đóng đinh trên thập tự giá, để những ai cảm thấy mình tội lỗi và đang phải gánh chịu cái vạ khổ đau kinh hoàng của tội mình gây ra, thì đừng sợ, đừng nản, một hãy tin tưởng vào Người.

Vâng, trong 5 thứ vốn liếng Đồng Công được em liệt kê và chia sẻ trong bài viết này thì tinh thần đơn sơ bé nhỏ tín thác của Đồng Công là vốn chính yếu, quan trọng nhất và



cần thiết nhất, chẳng những cho phần rỗi của linh hồn em, mà còn cho nỗ lực nên thánh và làm thánh theo Linh Đạo Đông Công, là sống đời tận hiến toàn thiêu của em, cũng như cho cả sứ vụ tông đồ giáo dân của em nữa. Vốn liếng tin tưởng tín thác vào Chúa này chính là di sản Đông Công mà Anh Cả đã trân trọng và ưu ái truyền lại cho em, khi bất ngờ tin tưởng và dám sai đũa em đang an phận "ngồi vào chỗ cuối rớt" của mình bấy giờ, lên đường đại diện nhà Dòng để phục vụ tiểu chủng viện Simon Hòa Đà Lạt.

Và chính di sản bất khả thiếu để nên thánh và làm thánh Đông Công là lòng tin tưởng tuyệt đối vào Chúa Mẹ, ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự, một lòng tin tưởng là bản chất chính yếu làm nên đời sống thơ ấu thiêng liêng, không ngờ, đã hợp thời hơn bao giờ hết và khẩn trương hơn bao giờ hết cho "thời điểm thương xót", một thời điểm thương xót hiện đại, đã được chính Chúa Giêsu khởi động từ Chị Thánh Faustina, và cũng đã được Người xin Giáo Hội, qua chị thánh, đưa vào chính phụng vụ của Giáo Hội bằng Thánh lễ Lòng Thương Xót Chúa ở Chúa Nhật thứ hai Phục Sinh, và nguyện ước của Chúa đã được Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, đồng hương của nữ tu Dòng Mẹ Thương Xót Faustina, thiết lập vào đại năm thánh 2000, cũng là vị giáo hoàng sau đó đã kêu gọi Kitô hữu ngày 17/8/2002, một lời kêu gọi đã tác động nơi em và từ đó đã làm nên Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương, trong bài giảng cho Lễ Thánh hiến Đền Thánh Lòng Thương Xót Chúa ở Krakow Balan rằng:

*“Thế giới ngày nay cần đến tình thương của Thiên Chúa biết bao!... Trong tình thương của Thiên Chúa thế giới*

*mới tìm thấy hòa bình và nhân loại mới tìm thấy hạnh phúc! Tôi ký thác công việc này cho tất cả mọi người sùng mộ Lòng Thương Xót Chúa... Chớ gì anh chị em là những chứng nhân cho tình thương!”*

Con xin muôn đời tri ân cảm tạ LTXC đã cho con được một thời gian sống trong Lòng Mẹ Đồng Công, và được chính Đấng sáng lập Dòng huấn thánh cho con. Em xin hết lòng cảm ơn Anh Cả đã đặt nền móng sống Lòng Thương Xót Chúa nơi em, ngay từ mùa hè năm 1972, khi em được Anh huấn thánh đặc biệt theo đúng Linh Đạo Đồng Công là sống tận hiến toàn thiêu theo Thánh Ý Chúa, bằng cách chỉ biết "đến ngồi vào chỗ cuối bết" của mình, tức là hoàn toàn và sẵn sàng chấp nhận mọi sự theo Thánh Ý vô cùng yêu thương, khôn ngoan và toàn năng của Chúa, cho dù có trái với ý nghĩ, ý thích, ý riêng của mình, và cho dù có quần quai khổ đau đến mấy chăng nữa, hay nói cách khác, tức là sống thật bé nhỏ trong tay Chúa, tuyệt đối tín thác (tin tưởng và phó thác) vào Chúa ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự. Nhờ đó, bất cứ một tâm hồn bé nhỏ tín thác vào Chúa mới có thể được Chúa chiếm đoạt, làm chủ điều khiển và sống trong bản thân họ, để có thể tỏ mình Ngài ra trong cuộc đời chứng nhân trung thực và sống động của họ.

Tuy em không còn là tu sĩ Đồng Công như quý anh em trong Dòng hiện nay nữa, nhưng vốn liếng Đồng Công vô cùng cao quý của Dòng và cần thiết cho hành trình đức tin của em, một di sản nên thánh và làm thánh của anh, qua linh đạo Đồng Công sống đời tận hiến toàn thiêu cho Chúa "như trẻ nhỏ - sicut parvuli", chẳng những đã từng là một chút men

hằng tiềm tàng ở nơi tâm hồn của em luôn gắn bó với nguồn gốc Đông Công của em, mà còn làm cho 3 đầu bột tông đồ giáo dân của em: Tiểu chủng sinh Simon Hòa Đà Lạt, Phong Trào giới trẻ Thiếu Nhi Fatima TGP LA, nhất là Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương, đã dậy men thương xót nữa.

Xin anh đang hoan hưởng thực tại hiệp thông Thần Linh với Thiên Chúa Ba Ngôi là Cha và Con và Thánh Thần trên cõi vĩnh phúc quê trời, chuyển cầu cho đưa em tâm phương bụi đời của anh đây, được sống trọn lời nguyện "Xin Chiếm Đoạt Con" mà em đã cảm thấy mình được tác động dâng lên Lòng Thương Xót Chúa vào Chúa Nhật Thương Khó mùng 5/4/2009, ngay sau khi em thành lập Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương Thứ Bảy Đầu Tháng 4/4/2009, tại Đền Thánh Mẹ Dâng Con Corona Nam California, của Chi Dòng Đông Công Mẹ Mông Triệu Hoa Kỳ, sau đây:

**GIÊSU ƠI, CON TIN NƠI CHÚA!**

Thế nhưng, lạy Chúa,  
nếu Chúa không chiếm đoạt con,  
con không thể nào tin nơi Chúa như Chúa muốn.  
Vì con không thể nào thấu suốt được bản tính  
là tình yêu vô cùng nhân hậu của Chúa.

**GIÊSU ƠI, CON TIN NƠI CHÚA!**

Con biết rằng lý do duy nhất Chúa yêu con  
đó là vì Chúa thương con,  
một thụ tạo vô cùng hèn hạ  
và tội lỗi trước nhan Chúa.  
Và sở dĩ Chúa thương con

là vì Chúa chính là Tình Yêu.  
Mà tội đình và tất cả Tình Yêu của Chúa  
được thể hiện nơi lòng Chúa thương con,  
đến nỗi Chúa đã trở thành đáng thương  
hơn cả con đáng thương.

### GIÊSU ƠI, CON TIN NƠI CHÚA!

Con biết rằng  
con là của Chúa và hoàn toàn thuộc về Chúa,  
vì Chúa đã thương dựng nên con và cứu chuộc con.  
Nhưng trên thực tế  
con vẫn sống như không có Chúa,  
vẫn là chúa tể cuộc đời mình,  
vẫn mù quáng theo ý riêng và tự quyết.  
Thế mà Chúa vẫn liên tục theo đuổi con  
bằng những tác động Thần Linh cảnh báo,  
thanh tẩy và lôi kéo con cho đến cùng.

### GIÊSU ƠI, CON TIN NƠI CHÚA!

Vâng, chính vì con tin nơi Chúa mà con xin Chúa  
hãy hoàn toàn và vĩnh viễn chiếm đoạt trái tim con,  
để con thực sự và trọn vẹn thuộc về Chúa,  
nhờ đó, không một sự gì trên thế gian này,  
dù cám dỗ, khổ đau hay tội lỗi  
có thể làm con xa Chúa,  
và cũng nhờ đó,  
Chúa có thể thực hiện mọi sự Chúa muốn nơi con.

### GIÊSU ƠI, CON TIN NƠI CHÚA!

Con biết rằng một khi được Chúa chiếm đoạt,

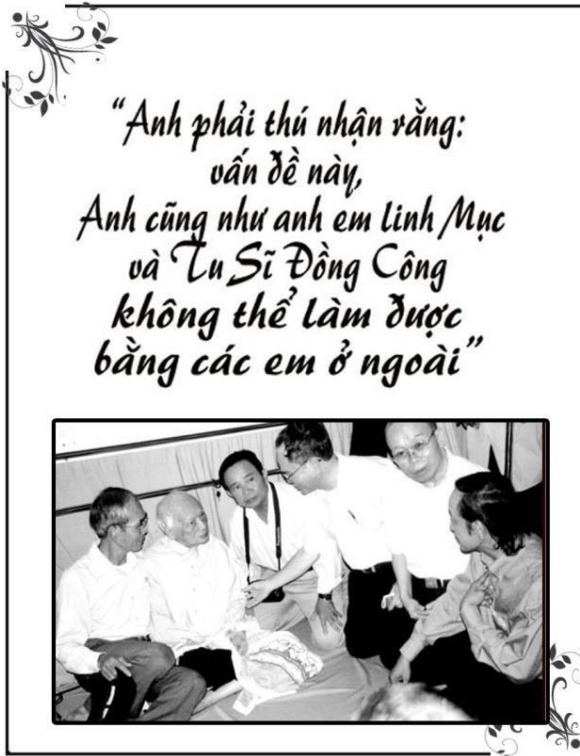
đời con sẽ chẳng còn gì vui sướng  
trên trần gian này nữa,  
trái lại, nó sẽ trở thành một thung lũng tối,  
một đêm đẫm mồ hôi máu,  
một chiều Canvê tận tuyệt.  
Nhưng nhờ thế con mới được điếm phúc sâu xa  
hiệp thông với tình yêu nhân hậu Chúa  
như Mẹ Maria,  
và nhờ đó con mới trở thành tông đồ và nhân chứng  
phản ảnh trung thực cho Chúa là Tình Yêu.

**GIÊSU ƠI, CON TIN NƠI CHÚA!**  
Xin Chúa hãy biến bản thân con  
được Chúa chiếm đoạt thành giá cứu chuộc  
cho những linh hồn  
cần đến Lòng Thương Xót Chúa hơn,  
để đời con được trở thành  
cuộc hành trình tìm kiếm con chiên lạc của Chúa,  
và để quyền năng phục sinh  
chiến thắng tội lỗi và sự chết của Chúa tỏ hiện  
qua những dấu vết tử giá của Chúa  
nơi thân xác tro bụi của con.

**GIÊSU ƠI, CON TIN NƠI CHÚA!**  
Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu  
hiền lành và khiêm nhượng trong lòng  
Xin hoán cải con trở nên như những trẻ nhỏ  
của Lòng Thương Xót Chúa  
để con biết nhìn tất cả mọi anh chị em con

bằng con tim của tình yêu vô cùng nhân hậu Chúa  
như Mẹ Maria,  
cho tất cả được hiệp nhất nên một nhiệm thể của Chúa  
trong Cha và Con và Thánh Thần. Amen.

*Giáo Phận San Bernardino Nam California,  
khởi viết chiều Thứ Sáu Đầu Tháng 6/5/2022,  
kết bút sáng Thứ Bảy Đầu Tháng 7/5/2022,  
ngày kết thúc Tông Tu Nghị VIII của Dòng.*



## **VẤN ĐỀ MẸ ĐỒNG CÔNG**

---

### **Mẹ Đồng Công: Chữ Nghĩa**

Dòng Đồng Công, một hội Dòng thuần túy Việt Nam đầu tiên của Giáo Hội ở Việt Nam, được một vị linh mục Việt Nam là Cha Đaminh Maria Trần Đình Thủ (1906-2017) sáng lập vào đầu thập niên 1940, cho người Việt Nam, và là một hội Dòng đã được Giáo Hội công nhận vào đầu thập niên 1950, với danh xưng Đồng Công, một tên gọi vắn tắt từ một danh xưng dài hơn là Dòng Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc, và được biểu hiệu bằng 3 mẫu tự CMC, tức là Congregatio Matris Co-Redemptrix (theo tiếng Latinh) hay Congregation of the Mother Co-Redemptrix (theo tiếng Anh).

Tuy nhiên, từ ngày Dòng Đồng Công được đổi tên vào cuối năm 2017, thành Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc CRM - Congregation of the Mother of the Redeemer / Congregatio Redemptoris Matris, đã xảy ra một số phản ứng được tóm gọn như sau: Một là thắc mắc khách quan về vấn đề tại sao lại đổi tên; hai là tỏ ra không chấp nhận danh xưng Đồng Công nữa, cho chữ Đồng Công là sai, hay Dòng Đồng Công sai nên phải lấy tên gọi khác; ba là thậm chí không có vấn đề Đồng Công gì hết, theo chiều hướng của những người anh chị em chủ trương duy tín (solar fide) - chỉ cần đức tin là

đủ để được cứu rỗi, do đó, họ hoàn toàn phủ nhận vấn đề góp phần của Kitô hữu, một góp phần được họ coi là công nghiệp (merit) của con người, một thứ "công nghiệp" của Kitô hữu, nếu có giá trị và cần thiết bất khả thiếu, thì sẽ gây ra một hậu quả khôn lường bất khả chấp nhận, đó là làm hủy hoại đi Công Ôn Cứu Chuộc của Người.

Đó là lý do người viết xin chia sẻ một chút cảm nhận và suy tư thiển cận của mình, theo tầm mức hoàn toàn bình dân, chưa hề được học thần học, về danh xưng Mẹ Đồng Công, liên quan đến 3 khía cạnh khác nhau, đó là: chữ nghĩa, tín điều và Hội Dòng.

Trước hết, chữ "Đồng Công" nói riêng, dù là ngôn ngữ nào đi nữa, cũng chỉ có nghĩa là "cộng tác" ("cộng" nghĩa là "đồng" và "tác" nghĩa là "công", "cộng tác" đồng nghĩa với "đồng công" hay ngược lại cũng thế). Tiếng Anh là "corporation". Nên phân biệt ý nghĩa của danh từ kép "đồng công", liên quan đến hoạt động, đến việc làm (work/task), với danh từ kép "đồng vị", liên quan đến vị thế, đến thân phận của nhân vật (position/status of person), chẳng hạn đồng chủ tịch / co-president, hay đồng chủ tọa / co-chairman.

Nếu danh xưng "Mẹ Đồng Công" hiểu theo nghĩa "đồng công", ở chỗ "cộng tác" liên quan đến việc làm, chứ không phải theo nghĩa "đồng vị", ở chỗ ngang hàng về vị thế và thân phận của nhân vật, thì chẳng có vấn đề gì hết. Đó là lý do, theo tự điển bách khoa tiếng Anh [wipedia.org/wiki/Co-Redemptrix](http://wipedia.org/wiki/Co-Redemptrix): "Theo những ai sử dụng chữ này, thì Co-



Redemptrix ám chỉ việc dự phần phụ thuộc nhưng thiết yếu của Đức Trinh Nữ Maria vào việc cứu chuộc, ở chỗ, ngài đã tự nguyện hiến đời mình cho Đấng Cứu Chuộc, nghĩa là ngài thông phần chia sẻ với đời sống của Người, với những khổ đau và sự chết của Người là những gì cứu chuộc thế gian này". Quan niệm "Đồng Công" đây đã được bắt nguồn từ Thời Trung Cổ, bởi anh em tu sĩ Dòng Phanxicô, nhưng anh em tu sĩ Dòng Đaminh đã tỏ ra bất đồng, như hai Dòng này đã bất đồng về đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria, cuối cùng vẫn có tín điều Vô Nhiễm theo chủ trương Dòng Phanxicô.

### **Mẹ Đồng Công: Tín Điều**

Ở buổi triều kiến chung hàng tuần Thứ Tư ngày 24/3/2021, khi hướng dẫn về vấn đề "Cầu Nguyện trong mối hiệp thông với Mẹ Maria" Đức Thánh Cha Phanxicô đã những điều liên quan đến Mẹ Đồng Công như sau:

*"Chúa Kitô là Đấng Trung Gian, Chúa Kitô là chiếc cầu chúng ta băng qua để đến với Chúa Cha (xem Sách Giáo Lý Công Giáo khoản 2674). Người là Đấng Cứu Chuộc duy nhất: Không có những vị đồng cứu chuộc nào khác với Chúa Kitô. Người là Đấng Cứu Chuộc duy nhất... Đức Mẹ là Đấng 'bao bọc', như một Người Mẹ, Đấng được Chúa Giêsu trao phó chúng ta, tất cả chúng ta; nhưng như là một Người Mẹ, chứ không phải như một nữ chúa, không phải như Đấng đồng cứu chuộc: Như Người Mẹ".*

Ở đây, nếu phân tích kỹ, chúng ta thấy ĐTC Phanxcô chỉ phủ nhận bất cứ một nhân vật "đồng cứu chuộc - co-redeemer" nào, một chân lý ai cũng phải công nhận, và vì thế chẳng có ai dám nói Đức Maria là Nữ Đồng Cứu Chuộc với Nam Cứu Chuộc Giêsu hết, mà chỉ nói Đức Maria là Đấng đồng công cứu chuộc thôi, nghĩa là được hiệp thông vào công cuộc cứu chuộc của Chúa Kitô, một việc hiệp thông chính yếu bất khả thiếu của nhân loại trong công cuộc chính họ, chung cũng như riêng, theo dự án cứu chuộc nơi Thiên Chúa.

Đó là lý do Thiên Chúa đã muốn sử dụng chính máu huyết của con người để làm của lễ đền tội cho con người, nhưng tự máu huyết đó tự nó vô nghĩa và vô giá trị nếu không được kết hiệp với thần tính của Thiên Chúa. Bởi thế, Ngài đã không tự động xuống thế làm người, chẳng cần được thụ thai và hạ sinh bởi bất cứ người nữ nào, trái lại, Ngài đã muốn sử dụng chính một con người tạo vật của Ngài là Trinh Nữ Maria Nazarét, vị duy nhất trong cả loài người đã được đặc ân vô nhiễm nguyên tội ngay từ lúc hoài thai, để người nữ diễm phúc này xứng đáng đại diện cho cả loài người, chẳng những cung cấp huyết nhục cho Ngài, mà còn cộng tác vào công cuộc cứu chuộc của Thiên Chúa nơi Chúa Kitô, Người Con Nhập Thể của Ngài!

Trong thời của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, vị Giáo Hoàng duy nhất đã lấy khẩu hiệu giáo phẩm kiêm giáo hoàng của ngài là "totus tuus" - "tất cả của con là của Mẹ", một khẩu hiệu vẫn gọn, được ngài lấy từ trong tác phẩm "Thành Thực Sùng Kính Mẹ Maria" của Thánh Long Mộng

Phổ (Louis Montfort), khoản 233, và vì thế, có thể gọi ngài là vị Giáo Hoàng Thánh Mẫu, đã từng có một đợt thỉnh nguyện, vào cuối thập niên 1990, bao gồm cả Mẹ Thánh Têrêsa Calcutta, trong số 4 triệu 700 ngàn chữ ký, từ 157 quốc gia, ở đủ mọi châu lục, xin ngài tuyên bố tín điều "Mẹ Đông Công, Trung Gian Ân Sủng và Bảo Hộ Dân Chúa", được phát động bởi phong trào "Vox Populi Maria Mediatrici".

Cho dù Vị Giáo Hoàng Thánh Mẫu Gioan Phaolô II này không tuyên bố tín điều Mẹ Đông Công, nhưng ngài cũng đã ban hành Thông Điệp thứ 6 trong 14 Thông Điệp suốt giáo triều của ngài, một thông điệp ngài ban hành ngày 25/3/1987, nhan đề Mater Redemptoris - Mẹ Đấng Cứu Chuộc, tương tự như danh xưng mới Mẹ Chúa Cứu Chuộc của Dòng Đông Công. Và Vấn Đề Mẹ Đông Công, 10 năm sau, vào ngày 9/4/1997, trong loạt 70 bài Giáo Lý về Thánh Mẫu, trong thời khoảng từ mùng 6 tháng 9 năm 1995 đến ngày 12 tháng 11 năm 1997, hơn 2 năm trời, ngài đã nói một bài, bài 48, về riêng vai trò đồng công hợp tác của Mẹ Maria (Mary's co-operation is totally unique). Có lẽ vì thấy giáo huấn của ĐTC Gioan Phaolô có chiều hướng thiên về Mẹ Đông Công như thế mới nảy sinh ra một phong trào xin ngài tuyên bố giáo huấn của ngài thành Tín Điều Thánh Mẫu Thứ 5. Sau đây là đoạn thứ 4, đoạn cuối cùng trong bài giáo lý của ĐTC Gioan Phaolô II vừa được đề cập đến trên đây:

"Công Đồng Vaticanô II đã ý thức được tín lý này và xác nhận nó, khi nhấn mạnh rằng việc góp phần của Đức Trinh Nữ chẳng những vào việc hạ sinh của Đấng Cứu

Chuộc, mà còn vào đời sống của Nhiệm Thể Người qua các thế kỷ cho tới ‘cánh chung’: Nơi Giáo Hội, Mẹ Maria ‘đã cộng tác’ (cf. *Lumen gentium*, n. 63) và ‘đang cộng tác’ (cùng nguồn, 53) vào công cuộc cứu độ. Khi diễn tả mâu nhiệm Truyền Tin, Công Đồng đã nói rằng Vị Trinh Nữ Nazarét, ‘bằng việc tận tụy dân thân và không bị trở ngại bởi tội lỗi đối với ý muốn của Thiên Chúa, đã hoàn toàn hiến mình, như một tỳ nữ của Chúa, cho bản thân Con Mẹ và công cuộc của Con Mẹ, phụ thuộc vào Người và cùng với Người, phục vụ mâu nhiệm Cứu Chuộc theo ân sủng của Thiên Chúa Toàn Năng’ (cùng nguồn, 56).

"Ngoài ra, Công Đồng Chung Vaticanô II còn cho thấy Mẹ Maria chẳng những như là ‘Người Mẹ của Đấng Cứu Chuộc Thần Linh’, mà còn là ‘một hợp tác viên quảng đại cách chuyên biệt’, vị ‘đã cộng tác bằng việc tuân phục của người, bằng đức tin, đức cậy và đức mến nồng cháy vào công việc của Chúa Cứu Thế’. Công Đồng này cũng nhắc lại rằng hoa trái cao quý của việc hợp tác này là vai trò mẹ hoàn vũ của Mẹ: ‘Đó là lý do Mẹ là mẹ đối với chúng ta trong lãnh vực ân sủng’ (cùng nguồn, 61). Bởi thế, chúng ta có thể hướng về Đức Trinh Nữ, tin tưởng kêu cầu Mẹ trợ giúp với ý thức về vai trò đặc thù của Mẹ được Thiên Chúa ủy thác cho, vai trò cộng tác vào việc Cứu Chuộc, một vai trò Mẹ đã thi hành suốt cuộc đời của Mẹ và đặc biệt là ở dưới chân Thập Giá".

Có một chỗ trong bài giáo lý này được ngài đề cập đến có thể giúp chúng ta dễ dàng suy diễn thêm một cách vững vàng hơn về vai trò đồng công thật sự của Mẹ Maria với Con Mẹ:

"Khi Thánh Phaolô nói: 'Vì chúng ta là những người đồng tác hành của Thiên Chúa' (1Cor 3:9), thánh nhân chủ trương con người thật sự có trách nhiệm hợp tác với Thiên Chúa. Việc hợp tác của các tín hữu, một thứ hợp tác hiển nhiên không hề bao gồm tính cách ngang hàng với Ngài, được thể hiện nơi việc loan báo Phúc Âm cũng như nơi việc họ góp phần để làm cho Phúc Âm đi sâu vào lòng người.

"Tuy nhiên, áp dụng vào trường hợp của Mẹ Maria, chữ 'vị đồng hợp tác' có một ý nghĩa đặc biệt. Việc Kitô hữu hợp tác vào việc cứu độ xảy ra sau biến cố Canvê, một biến cố có những hoa trái họ cần phải nỗ lực để lan truyền bằng việc nguyện cầu và hy sinh. Trái lại, Mẹ Maria, đã hợp tác trong chính biến cố này và bằng vai trò làm mẹ; bởi thế, vai trò hợp tác của Mẹ bao gồm toàn thể công cuộc cứu độ của Chúa Kitô. Một mình Mẹ được liên kết như thế với một hy tế cứu chuộc chiếm đoạt ơn cứu độ cho tất cả nhân loại. Hiệp nhất với Chúa Kitô và phụ thuộc vào Người, Mẹ đã cộng tác để chiếm đoạt ơn cứu độ cho toàn thể loài người".

Theo quan điểm của người viết này thì chắc giáo hội sẽ không bao giờ công bố Tín Điều Thánh Mẫu Thứ Năm, sau 4 tín điều trước: 1- Tín Điều Mẹ Thiên Chúa năm 431, 2- Tín Điều Mẹ Trọn Đời Trinh Nguyên năm 649; 3- Tín Điều Mẹ Vô Nhiễm năm 1854, và 4- Tín Điều Mẹ Mông Triệu năm 1950. Tín Điều Thánh Mẫu thứ 5 này là Tín Điều Mẹ Đồng Công, vì tính cách tế nhị liên quan đến phong trào đại kết, nhất là đối với riêng anh chị em thế phản Tin Lành, cho dù Giáo Hội Công Giáo không chủ trương và chấp

nhận chủ trương "duy tín - solar fide" của họ, tức vẫn chủ trương việc "cộng tác" của con người là những gì bất khả thiếu trong việc "chấp nhận" ơn cứu độ và "trung thành" với ơn cứu độ cho bản thân mình, một ơn cứu độ đã được hoàn tất nơi Chúa Kitô và bởi Chúa Kitô.

Nếu hiểu ý nghĩa của chữ "công nghiệp" hay chữ "lập công", vẫn được Kitô hữu Công giáo sử dụng và thực hiện, theo nghĩa "cộng tác" hay "chấp nhận" thì việc Kitô hữu "lập công" chỉ là việc họ "đáp ứng / response" với ơn cứu chuộc của Chúa Kitô mà thôi, chứ không thêm vào, hay bớt đi, một chút nào ơn cứu độ vô giá của Người, một ơn cứu độ mà chỉ duy một mình Người là Con Thiên Chúa Làm Người mới xứng đáng và có khả năng thực hiện mà thôi. Đó là ý nghĩa của những câu Thánh Kinh Tân Ước liên quan đến về của con người cần phải "cộng tác" theo nghĩa "đáp ứng" ơn cứu độ và "trung thành" với ơn cứu độ thì mới được rồi, điển hình nhất là 3 câu sau đây: 1- "*Đức tin không có việc làm là đức tin chết*" (Giacôbê 2:17); 2- "*Tin trong lòng mới được nên công chính; tuyên xưng ngoài miệng mới được cứu độ*" (Roma 10:10); 3- "*Tôi bù đắp nơi xác thịt của tôi những gì còn thiếu nơi cuộc khổ nạn của Chúa Kitô đã chịu vì thân thể của Người là Giáo Hội*" (Colose 1:24).

Cho dù không chấp nhận chủ trương "solar fide duy tín" của chung Giáo Phái Tin Lành, nhưng vì tinh thần đại kết, Giáo Hội vẫn cố gắng tránh né, hay ít là tạm thời không gây ra những gì tế nhị có thể gây ngãng trở cho tiến trình hiệp nhất trọn vẹn hữu hình của Giáo Hội Chúa Kitô. Tuy nhiên, theo người viết thì thật ra Giáo Hội đã công bố Tín Điều

Mẹ Đông Công rồi, dù không minh bạch và chính thức, như 4 Tín Điều Thánh Mẫu được đề cập đến trên đây. Ở chỗ nào và vào lúc nào? Xin thưa, ở chỗ Giáo Hội, qua Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI, đã tuyên nhận và tuyên bố một cách công khai và long trọng, ngay giữa Công Đồng Chung Vaticanô II ngày 21/11/1964, trong dịp ngài ban bố Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội là "Ánh Sáng Muôn Dân Luman Gentium ", rằng Mẹ Maria là "Mẹ Giáo Hội". Như vậy, nếu Mẹ Maria thật sự là Mẹ Giáo Hội thì tất nhiên Mẹ cũng là Mẹ Đông Công, một tỳ nữ xin vâng (xem Luca 1:38) hoàn toàn hiến thân cho Thiên Chúa và đáp ứng tất cả những gì Ngài muốn, trong việc Mẹ chẳng những thụ thai và hạ sinh Con Thiên Chúa Làm Người, mà Mẹ còn hạ sinh cả Nhiệm Thể có Chúa Kitô là Đầu nữa cho trọn vẹn.

### **Mẹ Đông Công: Hội Dòng**

Trong tiến trình của tất cả mọi Dòng tu, muốn được từ cấp giáo phận lên cấp giáo hoàng, nghĩa là chỉ trực thuộc Tòa Thánh hơn là chỉ ở thẩm quyền địa phương, nhất là khi hội Dòng đã phát triển đến một tầm vóc quốc tế, như trường hợp Hội Dòng Đông Công đã có được một Tỉnh Dòng ở Hoa Kỳ chính thức từ năm 1980, đồng thời cũng đã hội đủ các điều kiện về việc tự lập tài chính cũng như về việc đào tạo linh mục, thường tiến đến chỗ muốn được thăng cấp cho xứng hợp với tầm vóc phục vụ của mình, một tiến trình thăng cấp được gọi vắn tắt và nôm na là "ra giáo hoàng". Tuy nhiên, trong tiến trình "ra giáo hoàng" này, Dòng Đông Công cần phải lắng nghe lời khuyên của thẩm quyền Tòa Thánh lúc bấy giờ, liên quan đến tiến trình đại kết chung của Giáo Hội,

chứ không hẳn và không phải là danh xưng "Đồng Công" là những gì sai trái, là những gì không chấp nhận được.

Bởi thế nên, danh xưng mới được Hội Dòng Đồng Công thay đổi theo ý thẩm quyền của Tòa Thánh, một danh xưng do chính vị hồng y chủ tịch Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin bấy giờ đề nghị là "Mẹ Chúa Cứu Chuộc", mà Hội Dòng Đồng Công xưa đã chứng tỏ mình luôn hiệp nhất với Giáo Hội, theo tinh thần của Đấng sáng lập là "tôn sùng Đức Thánh Cha", ở chỗ, ngày nào cũng đọc kinh cầu cho Đức Thánh Cha, trong đó, trong kinh nguyện được chính vị sáng lập soạn dọn cho chung hội Dòng đọc hằng ngày ngay từ đầu, đã có danh xưng "Mẹ Giáo Hội" ngay cả trước khi danh xưng này được Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI tuyên bố ngày 21/11/1964.

Ngoài ra, danh xưng mới "Mẹ Chúa Cứu Chuộc" của hội Dòng Đồng Công trước đây, là một danh xưng mới được chính Thiên Chúa và Mẹ Maria, qua thẩm quyền của Giáo Hội, đã đặt cho Hội Dòng, một tên có tính cách "thăng cấp" rõ ràng. Ở chỗ, trong khi danh xưng "Mẹ Đồng Công", được Đấng sáng lập chọn, vì lúc ngài được soi động lập Dòng xảy ra vào chính lễ Đức Mẹ Đau Thương ngày thứ Sáu mừng 4/4/1941 theo lịch phụng vụ của Giáo Hội thời bấy giờ, chỉ liên quan đến việc làm của Mẹ, nơi những đau khổ cần phải có nơi Mẹ trong công cuộc cứu chuộc của Chúa Kitô và với Chúa Kitô Con Mẹ, thì danh xưng "Mẹ Chúa Cứu Chuộc" lại liên quan đến một vị thế / position, vị thế Mẹ Chúa Cứu Chuộc, một vị thế cho thấy Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc với Chúa Kitô Con Mẹ, bằng cách, Mẹ chẳng những



đã cung cấp cho Người một nhân tính nói chung và huyết nhục nói riêng, một huyết nhục làm nên thân xác của Người, như một phương tiện để Người chịu khổ nạn và tử giá, mà còn chịu đau khổ với Người khi Mẹ đứng kề bên thập giá của Người (xem Gioan 19:25), thậm chí Mẹ còn chịu đau khổ của Người và thay Người nữa, khi Người bất ngờ bị một lưỡi đòn đâm vào cạnh sườn sau khi Người đã chết (xem Gioan 19:33-34). Đúng thế, vào chính lúc ấy, lúc tội đĩnh đón đau của người đàn bà lâm bồn sinh con, Mẹ Maria đã sinh ra Giáo Hội, khi "máu và nước chảy ra" (Gioan 19:34).

Lời tiên tri của Ông Simeon trong biến cố Mẹ dâng Hài Nhi Giêsu Con của Mẹ trong đền thánh đã hoàn toàn được ứng nghiệm: "*Phần bà, sẽ có một lưỡi gươm đâm thấu qua lòng*" (Luca 2:35). Nếu Mẹ Maria không đồng công cứu chuộc với Chúa Giêsu Con Mẹ, với tư cách là cộng tác viên bất khả thiếu, thay cho loài người, thì Mẹ đã chẳng được ơn vô nhiễm nguyên tội là ơn chẳng những gìn giữ Mẹ cho khỏi vướng mắc nguyên tội, mà còn khỏi tất cả mọi hậu quả của nguyên tội là khổ đau cùng chết chóc nữa, trong khi đó, Mẹ vẫn chịu đau khổ hơn ai hết, không phải để đền tội nơi Mẹ và của Mẹ, nhất là Mẹ lại phải chịu đau khổ bởi thấy Con Mẹ chịu khổ, và đã cùng chịu đau khổ với Con Mẹ, "Đáng vô tội nhưng Thiên Chúa đã biến thành Người tội lỗi để công chính hóa chúng ta" (2Corintô 5:21), Đáng "tuy là Con, nhưng Người cũng biết tuân phục nơi những gì Người chịu, để khi thành toàn thì nên nguồn mạch cứu độ cho những ai tin vào Người" (Do Thái 5:8-9), thậm chí Mẹ chẳng những đau nỗi đau vì Con Mẹ và với Con Mẹ, Mẹ còn đau nỗi đau của Con

Mẹ và đau nỗi đau thay Con Mẹ, khi Người bị lưỡi đồng đâm vào cạnh sườn.

Trong bài giáo lý 40 của loạt 70 bài Giáo Lý Thánh Mẫu, như được đề cập đến trên đây, thứ Tư ngày 18/12/1996, ĐTC Gioan Phaolô đã dẫn giải thêm về lời tiên tri của Ông Simeon về vai trò đồng công của Mẹ Maria như thế này:

"Những lời này đã báo trước một tương lai khổ đau sẽ xảy ra cho Đấng Thiên Sai. Thật vậy, Người là một 'dấu hiệu phản trắc' phải đối đầu với việc nghiệt ngã chống đối của người đồng thời. Thế nhưng, cùng với cuộc khổ đau của Chúa Kitô, Simêon còn nêu lên một viễn tượng về tấm lòng của Mẹ Maria sẽ bị gươm sắc đau thấu, như thế là ông đã liên kết Người Mẹ với định mệnh đau thương của Người Con.

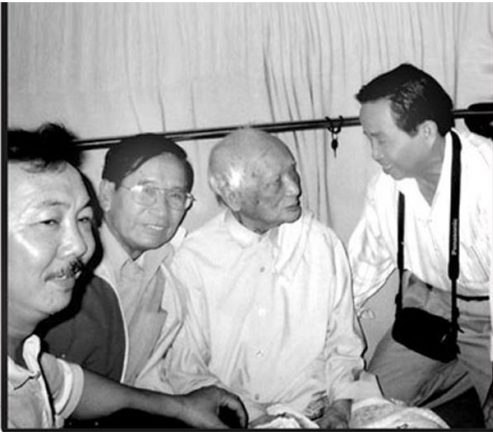
"Bởi vậy, trong khi con người lão thành đáng kính này thấy trước cảnh thù hận nổi dậy khiến Đấng Thiên Sai phải đối diện, ông muốn nhấn mạnh đến tiếng âm dội của sự kiện này tác dụng trên tấm lòng của Người Mẹ. Cuộc khổ đau của người mẹ này sẽ lên đến tột đỉnh nơi Cuộc Vượt Qua, lúc mà Mẹ hiệp nhất với Con Mẹ trong hy tế cứu chuộc của Người...

"Bắt nguồn từ lời tiên tri của Simêon, Mẹ Maria đã liên kết một cách chặt chẽ và huyền nhiệm cuộc đời của mình với sứ vụ đau thương của Chúa Kitô: Mẹ đã trở nên cộng sự viên trung thành của Con Mẹ trong việc cứu độ loài người".

Tóm lại, căn cứ vào những gì đã được trình bày ở cả 3 phần trên đây, liên quan đến chữ nghĩa Đông Công, đến tín điều Đông Công và đến danh xưng Đông Công của hội Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc mới được đổi lại từ cuối năm 2017, đối với người viết thì, vấn đề trực trặc ở chỗ chữ nghĩa, nhưng vẫn không thể chối cãi việc cộng tác của loài người vào ơn cứu chuộc của Thiên Chúa, mà Mẹ Maria lại được ơn vô nhiễm nguyên tội, được hưởng trước ơn cứu độ của Con Mẹ, chẳng những để Mẹ xứng đáng làm Mẹ Thiên Chúa, mà còn để Mẹ có thể đại diện loài người cộng tác vào công cuộc cứu chuộc của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ. Mẹ Maria thật sự đã đồng công cứu chuộc với Con Mẹ, với tư cách đại diện nhân loại và ở vai trò cộng tác tất yếu của Mẹ trong toàn bộ công cuộc cứu độ của Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ!

*Nam California viết từ ngày Lễ Mẹ Dâng Con 2/2/2021  
và được thêm chi tiết của ĐTC Phanxicô vào ngày Lễ Mẹ  
Thụ Thai Lời Nhập Thể 25/3/2021.*

“Chúa dành cho các em ở ngoài  
Để đem tinh thần của Ngài  
Đi sâu vào mọi giới trong xã hội  
Để chống lại bè lũ Satan  
Đang hăng say, tinh vi gieo vãi  
Tinh thần của chúng  
Làm nhiều người mất đức tin”



## PHẦN II

# ẤN TÍN ĐỒNG CÔNG

---

### *Dẫn Nhập*

Là Kitô hữu, chắc không ai trong chúng ta phủ nhận rằng thời gian sẽ vô nghĩa với con người là loài tạo vật duy nhất đã được dựng nên theo hình ảnh Thần Linh, nếu thời gian không phải là tiến trình mạc khải Thần Linh của Vị Thiên Chúa Hóa Công, Đấng đã nhưng không dựng nên họ, cũng là Đấng đã ưu ái tỏ mình ra cho họ, trước hết nơi dân Do Thái theo giòng Lịch sử Cứu độ của họ, một Lịch sử Cứu độ đã lên tới tột đỉnh vào "thời điểm viên trọn" (Galata 4:4), cũng là "thời sau hết" (Do Thái 1:2), nơi Ngôi Lời Nhập Thể Vượt Qua là Chúa Giêsu Kitô, để nhờ đó, qua các chứng nhân của Người dọc suốt giòng lịch sử của Giáo Hội được Người thiết lập và sai đi (xem Mathêu 16:18, 28:19), loài người tạo vật có thể nhận biết Ngài mà được cứu độ, ở chỗ họ được hoan hưởng thực tại hiệp thông Thần Linh vĩnh hằng với Ngài, nghĩa là họ được đạt đến cùng đích của cuộc hành trình đức tin trần thế mau qua tạm gửi trong thời gian hiện hữu hạn định của họ!

Với ý thức đức tin như thế, CRM chúng ta, không còn lúc nào hơn mốc điểm thời gian 70 năm khai Dòng Dòng Công thân yêu của chúng ta 2023 này, để cùng nhau nhận biết Đấng đã muốn có một thực thể tu trì Dòng Công trên đất nước Việt Nam từ đầu thập niên 1940, khi Giáo Hội ở Việt Nam chưa được hình thành, Đấng đã thật sự hiện diện và điều hành Hội Dòng đầu tiên của người Việt Nam và cho người Việt Nam này, đến độ, nó chẳng những vẫn tồn tại qua biết bao nhiêu là gian khó, gian khổ và nguy nan, tưởng chừng như nó, theo tự nhiên, đã bị tiêu tan như là một sản phẩm thuần túy loài người, trái lại, nó còn phát triển hơn bao giờ hết về nhân sự, cơ sở, mục vụ, nhất là truyền giáo. Bởi thế chúng ta có thể khẳng định rằng Dòng Công là một sản phẩm Thân Linh Chúa ban cho toàn Giáo Hội, cho Việt Nam và cho những tâm hồn tận hiến theo đuổi LTĐC chúng ta.

Nếu năm dấu vết trên thân thể của Chúa Kitô khổ nạn và tử giá là những vết tích của tội lỗi và chết chóc, thì trên thân xác phục sinh vinh hiển của Chúa Kitô, năm dấu vết tội lỗi và chết chóc này đã trở thành những ấn tín ân sủng thương xót của Người, để Người thông ban sự sống Thần Linh cho những ai tin tưởng vào LTĐC thế nào, thì những dấu ấn tín Thần Linh nơi lịch sử của Hội Dòng Dòng Công cũng là những chứng từ của LTĐC, để thông ban sinh lực tông đồ, mục vụ và truyền giáo cho anh em Dòng Dòng Công như vậy, nhất là cho những tâm hồn thiết tha theo đuổi LTĐC của Đấng Sáng Lập, với Đấng Sáng Lập và như Đấng Sáng Lập.

Bởi thế, CRM chúng ta cần phải chiêm ngắm món quà tặng Đông Công bởi Trời này một cách kỹ lưỡng hơn, một món quà quý báu vẫn còn những dấu ấn tín Thần Linh nơi lịch sử thăng trầm chưa từng thấy, qua từng mốc điểm lịch sử quan trọng của nó, bao gồm tất cả là 8 mốc điểm thứ tự như sau: Từ lúc được thai sinh, tức giai đoạn được thụ thai năm 1941 và khai sinh năm 1953 ở miền bắc Việt Nam, cho đến khi bắt đầu nảy sinh vào năm 1955 ở miền nam; từ lúc cần phải vượt qua vào năm 1975, cho đến khi cùng với Đảng Sáng Lập chịu khổ nạn vào năm 1987, để rồi hồi sinh vào năm 1993; và từ lúc bị mục nát đi nơi Đảng Sáng Lập vào năm 2006, cho đến khi bắt đầu trở sinh hoa trái vào năm 2012 và trở nên thần hiển vào năm 2023.

Giờ đây, chúng ta hãy trân trọng ngắm nghía Sản phẩm Thần Linh Đông Công này, được ban tặng cho chúng ta, để tri ân cảm tạ Chúa, để rồi, càng tin tưởng vào Ngài hơn thì lại càng phục vụ Giáo Hội hơn.

## **ẤN TÍN KHAI SINH: SAU ƠN KHỞI ĐỘNG 1941**

---

Về mốc điểm lịch sử thai sinh của Hội Dòng Đồng Công, chúng ta thấy được những dấu ấn tín Thần Linh nào trong giai đoạn 13 năm đầu tiên này của Dòng chúng ta (1941-1954)?

Thưa có ít nhất 4 dấu ấn tín Thần Linh sau đây, những dấu ấn tín thường bất khả phân ly với đau khổ thử thách nhưng vẫn có thể vượt qua một cách lạ lùng bởi Đấng quan phòng Thần Linh, những dấu ấn tín liên quan đến ơn soi động lập Dòng, đến sự kiện Đoàn Đồng Công được Giáo quyền Bùi Chua chuẩn nhận là Hội Truyền giáo Đồng Công, đến sự kiện Hội Truyền giáo Đồng Công được Tòa Thánh thẩm tra Hiến Pháp để thành Hội Dòng Đồng Công, và đến biến cố anh em Dòng hội tụ sau khi bị giải tán để cùng nhau di cư từ bắc vào nam.

### **Dấu ấn tín Thần Linh thứ nhất liên quan đến ơn soi động lập Dòng.**

Nếu ấn tín Thần Linh chỉ có thể xuất phát từ Trời Cao, thì ơn soi động lập Dòng nơi Anh Cả chính là ấn tín Thần



Linh đầu tiên của một hội Dòng thuần túy Việt Nam tiên khởi vào thời điểm đầu thập niên 1940.

Như Anh Cả cho biết, đêm thứ Năm đó rạng thứ Sáu, ngày Giáo Hội dâng lễ kính Đức Mẹ Đau Thương theo lễ nghi trước ĐCĐVII, khoảng 3 giờ sáng, Anh thức dậy, chưa kịp than thở gì với Chúa Mẹ, thì tư tưởng kỳ lạ kia chộp ngay lấy tâm trí Anh, giống cảnh tượng bác mèo nhện đói lâu ngày rình mò chú chuột rồi vồ được. Bác mèo vừa bắt được chú chuột, tha hồ mà nhai nghiền nhai ngấu; trong giây phút, chú chuột đã biến thành đồ ăn ngon cho bác mèo. Tư tưởng “Lập Dòng” tuy vô hình nhưng rất mãnh liệt suốt từ 3 giờ tới 5 giờ sáng ngày lễ Mẹ Đau Thương, tâm trí Anh hoàn toàn thụ động, bị thu hút. Dù sao, tâm trí Anh lúc đó vẫn còn thông dong, nên trí khôn và ý muốn Anh đã cưỡng lại bằng tư tưởng “Lập Dòng sao được?”

Lập tức có tiếng vô hình nhưng rất chắc chắn đáp lại “Lập Dòng được, vì đã có nhiều người mới lập Dòng, như Thánh An-phong-sô lập Dòng Chúa Cứu Thế, Thánh Gioan Boscô lập Dòng Truyền giáo vv...”. Đối với Anh, từ 8 năm nay, Anh không bao giờ nghĩ tới việc lập Dòng mà chỉ nghĩ tới đi tu Dòng. Anh đã xin vào mấy Dòng, các Dòng đều đón nhận hết, nhưng sau cùng Anh thấy hợp với Dòng Châu Sơn và đã quyết định vào. Đang ôm ấp ý định ấy thì đêm Thứ Năm rạng Thứ Sáu lễ kính Mẹ Đau Thương như đã nói trên, một tiếng êm ái dịu dàng trả lời cho Anh rằng: “Mình có vào các Dòng đó cũng có thể nên thánh được. Nhưng thật sự các Dòng ấy họ không cần mình. Trái lại, đang có rất nhiều linh hồn, nhất là người Việt Nam muốn nên thánh, muốn theo

Chúa đặc biệt mà không có chỗ, cũng không có người hướng đạo chỉ dẫn, họ rất cần mình, sao mình lại vào một nơi không ai cần mình mà bỏ rất nhiều linh hồn đang cần đến mình?”

Rồi trong giây lát, tâm trí Anh tự cảm thấy mình hoàn toàn bất lực đối với một công trình lớn lao đó. Một tiếng lấn át, trả lời ngay rằng: “Mình chỉ là người xướng xuất, chỉ là người xung phong trước tiên rồi các người khác theo sau, họ sẽ làm hết, đâu mình có phải làm”. Thế là Anh bị chinh phục. Nhưng phút chốc, Anh thấy hiện ra trước mặt sự khó khăn đối với các Bề Trên, các linh mục nhất là với Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn, làm cho tâm hồn Anh run sợ và ngại ngùng trong việc quyết định. Đang lúc Anh cảm thấy chán ngán, thì lại có tiếng nói vô hình siêu việt vừa trả lời, vừa ban sức mạnh phá tan sự chán ngán: “Khó thật nhưng đối với Thiên Chúa thì rất dễ dàng, Chúa sẽ làm được hết”. Tiếng nói tuy vô hình nhưng rất mãnh liệt đã hoàn toàn khuất phục con người Anh, làm cho Anh đang là một con người thụ động suốt 22 năm trời, trở thành con người chủ động, tìm đường lối giúp người khác nên thánh, tìm phương pháp giải phóng người Việt Nam để Tình Yêu Chúa chiếm đoạt. Như vậy từ ngày đó (ngày 4-4-1941) cuộc sống của Anh trở nên nếp sống thật lý tưởng là lập một Dòng mới, hợp với thời đại, với dân tộc để huấn luyện người Việt-Nam làm thánh.

Cha giải tội thường xuyên của Anh là Cha già Huệ, Giám Đốc ĐCV đương thời. Sau khi xưng tội, Anh kể việc được ơn soi sáng lập Dòng. Nghe xong, Ngài hơi e dè, nhưng khuyên bảo phải cầu nguyện nhiều, chứ không ngăn cản gì hết. Rồi Anh trình bày việc đó với Cha già Liễn là Cha giải

tội ngoại lệ của Anh. Ngài rất đồng ý và ủng hộ mọi mặt. Sau cùng, Anh bàn hỏi với Cha linh hướng là Cha Cung, Giám Đốc Trường Thủ địa phận. Ngài được liệt vào hàng đạo đức, thánh thiện nhất địa phận. Ngài vừa khuyến khích, ủng hộ, vừa nâng đỡ Anh trong bước đường truyền giáo và trong lý tưởng Đông Công. Như vậy việc bàn hỏi các Cha khôn ngoan và đạo đức thật là tốt đẹp. Anh không còn nghi ngờ gì về ơn Mẹ soi sáng lập Dòng nữa.

**Dấu ấn tín Thần Linh thứ hai liên quan đến sự kiện Đoàn Đông Công được Giáo quyền Giáo phận Bùi Chu chuẩn nhận là Hội Truyền Giáo Đông Công.**

Đức Cha Hồ Ngọc Cẩn là vị Giám Mục tông tòa đầu tiên của Giáo phận Bùi Chu (1935-1948), vị Giám Mục thứ 2 của Giáo Hội ở Việt Nam, sau Đức Cha Nguyễn Bá Tông (1933-1949). Vị Chủ chiên đầu tiên của Giáo phận Bùi Chu đặc biệt ưu ái Anh Cả, đến độ ngài đã bất chấp những đơn kiện cáo của các sinh viên Triết, Thần thuộc địa phận Bùi Chu đang theo học tại ĐCV Thánh Anbêto Nam Định, cùng với Ban Giám Đốc ĐCV Nam Định cũng gửi một thư cho ngài, tố cáo hai Thầy bày ra việc đưa các sinh viên thuộc Bùi Chu về học tại Bùi Chu mấy tháng trước đây, xin Đức Cha đừng cho hai Thầy làm linh mục. Đức Cha Hồ biết tất cả các cơ sự, nên Ngài cứ tiến hành truyền chức Năm và chức Sáu cho hai Thầy Túc và Phan. Đến ngày 22-5-1937, Đức Cha Hồ lại long trọng truyền chức Linh mục cho hai Thầy tại nhà thờ chính tòa Bùi Chu. Hôm ấy là Thứ Bảy áp lễ Chúa Ba Ngôi. Đây là cuộc phong chức linh mục đầu tiên của Đức Cha Hồ từ khi làm Giám Mục. Nhân dịp này,

Đức Cha đổi tên Thầy Phan là Thủ, TRẦN ĐÌNH THỦ, có ý nói hai tân chức sẽ là chân tay của Ngài.

Tuy nhiên, sau khi Cha Thủ có ơn soi động lập Dòng thì Ngài đã tỏ ra không đồng ý với Cha Thủ mấy lần. Chẳng hạn như trước Tết Nhâm Ngọ năm 1942, Anh Cả được ĐC Đaminh M. Hồ Ngọc Cẩn, Giám Mục địa phận Bùi Chu chấp thuận cho rời ĐCV Quần Phương với nhiệm vụ Trưởng Ban Truyền Giáo trong địa phận Bùi Chu. Tuy nhiên Đức Cha muốn Anh lấy Tòa Giám Mục làm Trung Tâm Truyền giáo, trong khi đó Anh vẫn âm thầm vừa đi truyền giáo vừa tìm trụ sở truyền giáo khác, đồng thời cũng là trụ sở cho những người anh em theo đuổi LTĐC của Anh và với Anh nữa.

Có tiếng là Trưởng Ban Truyền Giáo, nhưng không có trụ sở nhất định, Cha Thủ tạm trú ở Trường Thử Trung Linh. Từ đây, Cha đã đi thăm nhiều nhà giáo trong địa phận... Đang khi ở Trung Linh, Cha Thủ nhận được thư của cha Dụ chánh xứ Dương A, cho biết sẵn sàng đón Cha TBTG về xứ Dương A và nhường cho giáo họ Đại An nội để làm trụ sở. Được thư đó, cha TBTG vui mừng và xin Đức Cha cho đi nhận họ Đại An. Vì có ý định lập Dòng do ơn Chúa soi sáng, nên một mặt Cha Thủ bắt đầu chiêu sinh, một mặt xây một ngôi nhà để vừa làm trụ sở Truyền giáo, vừa làm nơi huấn luyện anh em. Về nhân sự, bấy giờ đã có một số thầy giảng, chủng sinh và thanh niên đến gia nhập.

Về việc làm nhà, Cha Thủ mua lại nhà thờ cũ của họ Nam Hà ngoại về làm. Đức Cha địa phận nghe tin, nhân dịp đi kinh lý xứ Báo Đáp gần bên, Ngài đến thăm nhà đó còn

đang làm dở dang tại Đại An nội. Ngài tỏ ý không bằng lòng, bắt Cha Thủ đi xuống miệt Hải Hậu. Cha Thủ và anh em cùng nhau xuống tạm trú tại họ đạo Hà Lạn. Ở xứ Hải Nhuận bên cạnh, có bà lý Luận định dâng cúng cho Cha Thủ 20 mẫu ruộng, mấy mẫu thổ cư đã có sẵn một nhà lầu 5 gian và mấy căn nhà phụ thuộc, rất tiện cho việc làm trụ sở Dòng. Nhưng Đức Cha tỏ thái độ không muốn cho lập Dòng, nên Cha Thủ quyết định xin đi coi xứ.

Đức Giám Mục địa phận vốn không muốn cho Cha Thủ lập Dòng mới theo ơn soi sáng, nhưng muốn Cha lập Dòng Thánh Tâm - Dòng mà Đức Cha từng làm Bề Trên ở Huế - tại Bùi Chu, nói cách khác là cải tổ hàng Thầy giảng Bùi Chu thành Dòng Thánh Tâm như Đức Cha hằng mong ước. Cha Thủ từ chối, nên năm 1946, Đức Cha lệnh cho Cha về coi xứ Liên Thủy, thay vì Giáo xứ Dương A Cha đang phục vụ từ năm 1943, vì giáo xứ Liên Thủy sát cạnh Bùi Chu, để dễ xem xét việc lập Dòng của Cha và cũng là để quản thúc Cha theo lời một số linh mục địa phận xin với Đức Cha.

Đức Cha Hồ là Chủ chiên của Giáo phận Bùi Chu vẫn phản đối việc lập Dòng của Cha Thủ, nhưng sự lạ làm nên dấu ấn tín Thần Linh ở đây là sau hai năm Cha Thủ phục vụ ở Giáo xứ Liên Thủy, Đức Cha cho mời Cha Thủ sang Bùi Chu dự phiên họp của Hội Đồng Tư Vấn tại Tòa Giám Mục, và chính thức tuyên bố chấp thuận cho Cha lập một Hội Đạo Đức (Pia Unio) theo Giáo luật đương thời. Đức Cha nói Cha về viết sơ qua nội qui đem sang cho Đức Cha ký ban phép. Việc này làm bớt căng thẳng tình hình trong các cha địa phận

vốn phản đối việc Cha Thủ lập Dòng. Hôm ấy là ngày 15-8-1948, lễ Đức Mẹ Mông Triệu. Từ đó, Cha Thủ công khai chiêu sinh, công khai tổ chức các lễ khấn, lễ dâng mình cho anh em trong Hội Đạo Đức với danh hiệu “Đoàn Truyền Giáo Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc”, gọi tắt là “Hội Truyền Giáo Đồng Công”.

### **Dấu ấn tín Thần Linh thứ ba liên quan đến sự kiện Hội Truyền Giáo Đồng Công được Tòa Thánh thẩm tra Hiến Pháp để thành Hội Dòng Đồng Công**

Thật vậy, Giáo Xứ Liên Thủy là nơi được ghi dấu những tháng ngày chuyển mình của Đoàn Đồng Công từ Hội Đạo Đức - Pia Unio thành Dòng Đồng Công. Không thể nào quên được giây phút vui mừng hơn hờ khôn lường vào chiều ngày 26/12/1952, khi Anh Cả và anh em Đoàn Đồng Công bấy giờ đột nhiên nghe vị linh mục quản lý của giáo phận Bùi Chu là Cha Trần Đức Huân từ tòa Giám Mục sang báo tin rằng Đức Cha vừa nhận được văn thư của Tòa Thánh cho biết Tòa Thánh đã phê chuẩn hiến pháp Dòng để Đoàn Đồng Công thành Dòng Đồng Công.

Ngay tối hôm đó, một phiên họp bất thường sau bữa ăn tràn đầy niềm vui về chuyện thành Dòng của Đoàn Đồng Công, diễn ra tại phòng của Anh Cả để chuẩn bị cho Lễ Khai Dòng bấy giờ được quyết định vào ngày 2/2/1953. Đến chiều ngày 28/12, Anh Cả ban hành một chương trình Tuần Cử Nhật Tạ Ơn: Sáng có thánh lễ trọng; trưa có châu Thánh Thể cách trọng; tối có tôn kính Mẹ trọng thể vào lúc 10 giờ, mỗi anh em lần trợn 1 tràng 150 Kinh Mân Côi, chưa kể mỗi

người thêm 7 tràng kinh Mân Côi nữa trong suốt tuần chín ngày này.

Vào lúc 3 giờ 30 chiều ngày 28/12/1952, Đức Cha Phạm Ngọc Chi thân hành sang tận Liên Thủy để chính thức báo tin và trao cho Cha Thủ Sắc Lệnh Thành Lập Dòng của ngài như Tòa Thánh qui định. Đồng thời chính Đức Cha cũng tuyên bố cho toàn giáo phận biết ngày mừng 2 tháng 2 năm 1953 là Ngày Khai Dòng của Tân Hội Dòng Đông Công, ngày được Cha Thủ cho ngài biết. Sắc Lệnh thành lập Dòng của Đấng Bản Quyền Địa Phương là những gì cần phải làm theo qui định của Tòa Thánh trong văn thư gửi Đức Cha Phạm Ngọc Chi đề ngày 15/12/1952:

*"Thưa Đức Cha, Hiến Pháp Dòng bản quốc Đức Mẹ Đông Công Cứu Chuộc mà Đức Cha gửi sang Thánh Bộ thẩm sát đã được các vị Giáo Vấn xem xét cẩn thận. Nay việc kiểm duyệt đã xong. Bản luật đề nghị đã được sửa đổi như nhận thấy trong bản đính kèm đây. Một số khoản luật cũng phải viết lại theo đúng Nội Quy của Phòng Tư Vấn Thánh Bộ, như đã ghi chú trong nguyên bản. Vì Dòng thuộc Giáo Phận nên Đức Cha cứ chiếu theo chính bản đã đệ trình Đức Cha để chuẩn y Hiến Pháp Dòng mà không ngăn trở gì. Nhưng trước khi chuẩn y Hiến Pháp, xin Đức Cha ban bố Sắc Lệnh Thành Lập Dòng..."*

Như thế, dấu ấn tín Thần Linh thứ ba liên quan đến sự kiện Hội Truyền Giáo Đông Công trở thành Hội Dòng Đông Công được Trời Cao niêm đóng, không phải bởi thánh giá đau khổ như thường xảy ra, thay vào đó lại được Trời Cao

niêm đóng bởi chính bàn tay thâm quyền của Giáo Hội thay cho Chúa Kitô trên trần gian này.

**Dấu ấn tín Thần Linh thứ tư liên quan đến biến cố anh em Dòng hội tụ, sau khi bị giải tán, để cùng nhau di cư từ bắc vào nam.**

Sau Lễ Thành Lập Dòng ngày 2/2/1953 vừa được mấy ngày, an ninh khu vực nhà Dòng bên giáo họ Trung Lễ bắt đầu bị đe dọa. Ban ngày việc đi lại trong khu vực còn tương đối dễ dàng, anh em sinh hoạt không gặp trở ngại mấy. Nhưng về đêm, ôi thôi, súng đạn nổ ran sát cạnh nhà Tập. Anh em Tập sinh cũng như các em Đệ tử nhỏ không thể ngủ yên trong nhà được. Anh Cả buộc lòng phải để Tập sinh và các em Đệ tử sang ngủ nhờ bên Tu viện Khiết Tâm, cạnh Tòa Giám Mục. Chiến tranh càng ngày càng gần và gay gắt hơn, ban đêm anh em bên Liên Thủy cũng không ngủ yên được, phải đi ngủ nhờ bên Khiết Tâm như các Tập sinh. Hằng ngày, sau khi dùng bữa tối, anh em kéo nhau đi. Sáng hôm sau, anh em tham dự thánh lễ rồi về nhà học tập và công tác như thường. Tình trạng này kéo dài mãi cho tới gần ngày anh em bị giải tán (tháng 7, 1954). Trong thời kỳ này, ban đêm, khu vực nhà Dòng Liên Thủy-Trung Lễ gần như bị bỏ trống, ngoại trừ Anh Cả và ba bốn anh em trông coi; có đêm chỉ còn một mình Anh Cả đi lại coi nhà (x. LTĐC I tr. 224), sau mới biết mấy anh kia sợ quá, leo lên mái nhà ẩn nấp.

Tháng 6, 1954, chiến tranh trên toàn quốc Việt Nam đến ngày khốc liệt nhất. An ninh trong khu vực tỉnh Bùi Chu hầu



như không còn gì bảo đảm. Anh Cả buộc phải giải tán anh em. Thật vậy, đột ngột sáng ngày 1 tháng 7, 1954, một anh em từ Bùi Chu về báo tin cho Anh Cả: “Cả nhà Bùi Chu Đức Cha, cha Huân, các cha cùng toàn thể anh em Khiết Tâm đang đêm cùng với quân đội và ban hành chánh rút đi hết rồi! Khiết Tâm chỉ còn sót mấy người ở lại”. Tin này làm cho Anh Cả coi như bị sét đánh bên tai, không còn muốn làm gì nữa.

Anh đã than thở với Mẹ: “Thất vọng hoàn toàn rồi, Mẹ ơi!” (x. LTĐC I tr. 232).

Tuy thế, bề ngoài Anh Cả vẫn giữ được bình tĩnh, chỉ thấy Anh ăn ít (Anh đã quen ăn ít nay lại ăn ít hơn) và ít nói dù có nhiều anh em đến bên. Đối với anh em, tin đó đương nhiên làm cho nhiều người xôn xao, lo lắng, nghĩ rằng, nếu Tòa Giám mục đã bị bỏ trống, thì mình cũng không thể ở lại đây được. Anh em chỉ biết cầu nguyện và chờ đợi lệnh truyền của Anh Cả. Sau khi cầu nguyện và suy nghĩ rất cẩn thận, Anh Cả quyết định cho anh em giải tán về quê, vì Anh nghĩ rằng, “về nhà quê, có cha, mẹ, anh chị em, chú bác họ giữ cho. Nếu ở lại đây, sẽ bị bắt hết” (x. sđd tr.235).

Thế là ngày 5-7-1954, Anh hội họp tất cả anh em tại Liên Thủy khoảng trên 100 người, nhấn nhủ đôi lời cần thiết, rồi tuyên bố giải tán anh em đợt I. Anh không nói rõ tên những anh em phải ra đi, cũng như không nói số người bao nhiêu. Nhưng anh em hiểu ý Anh Cả, nên quá nửa số anh em đã ra đi trong buồn sầu và nước mắt! (x. sđd. Tr. 235). Ngay sáng hôm sau, 6-7-1954, thấy nguy hiểm cấp

bách, Anh Cả lại hội anh em, tuyên bố giải tán toàn Dòng! Thêm khoảng 20 anh em nữa bắt buộc dĩ phải ra đi cũng trong nước mắt và buồn sầu, chỉ còn lại chừng 30 anh em yếu bệnh không đi được, phải ở lại. Một số anh em vì không muốn về quê, nên đã ra ở với các gia đình giáo dân tại các làng Liên Thủy, Trung Lễ, Phú An, Trung Linh, Hạ Linh xin làm con nuôi, tôi tớ hoặc người giúp việc... để có thể thỉnh thoảng về thăm Anh Cả tại Liên Thủy (sđd. Tr. 235). Về việc giải tán này, Anh Cả đã ghi lại cảm nghĩ: “Thật là cảnh chia ly đau xót, xáo trộn, vô trật tự, chỉ vì muốn giữ Đức Tin, muốn yêu Chúa, muốn nên thánh thôi; nhưng cũng là để làm trọn ý định của Chúa, Mẹ” (sđd. I, tr. 236).

Khi biết được tin chắc chắn đất nước bị chia đôi như các báo chí đã đăng tải, ngày 1-8-1954, Anh Cả đã tuyên bố nhất định di cư vào miền Nam. Đồng thời Anh cho báo tin anh em khắp nơi tụ họp về Liên Thủy, xin giấy phép “đi tìm thân nhân” để có thể ra Hải Phòng, xuống tàu vào Nam. Chỉ trong vài ngày anh em đã về Liên Thủy hầu hết. Ai cũng phải sang Bùi Chu xin cấp giấy thông hành, nếu không có giấy, không được ra khỏi phủ, huyện hay tỉnh. Đó là điều luật mọi công dân, nhất là trong xã hội chủ nghĩa phải biết. Sự lạ làm nên dấu ấn tín Thần Linh ở đây là trong mấy ngày đầu tháng 8, 1954, anh cán bộ ngồi Văn phòng thuộc Ủy Ban Tiếp thu thị trấn Bùi Chu, ký giấy cho anh em rất dễ dàng mà không hạch sách gì hết. Có người còn cho biết trong ba ngày liền (mùng 2, 3 và 4 tháng 8, 1954) ăn mừng chiến thắng Điện Biên Phủ, đồng bào được tự do đi lại trong nước, không ai hỏi giấy tờ gì cả. Vì thế, Anh Cả cũng như anh em, tuy vẫn mang giấy thông hành sẵn, nhưng không bị khám xét, hạch hỏi giấy tờ

trong mấy ngày đó. Sang ngày 5-8-1954, các trạm canh gác lại bắt đầu kiểm soát giấy tờ người đi lại. Anh Cả và anh em cũng chỉ bị một trạm hỏi giấy tờ một lần sau khi qua đò Ninh Giang, trước khi vào miền Hải Phòng.

Ngày 10-8-1954, khoảng 9 giờ sáng, Anh Cả và tất cả anh em có mặt tại Hải Phòng đều cùng dân chúng xuống tàu “Ville de Hai-Phong” (của hãng Denis Frères, người Pháp) để vào Nam. Sau ba ngày lênh đênh trên biển cả, đúng 3 giờ chiều ngày 13 tháng 8, 1954, tàu cập bến Bạch Đằng, Sài Gòn, bỏ neo đậu lại. Anh em sung sướng tạ ơn Chúa, Mẹ vì đã đưa đoàn con bé nhỏ Đồng Công đến nơi bình an. Mọi người trên tàu đều hớn hởi vui mừng, reo hò vang lên cả một góc trời. Những anh em bị say sóng cũng cảm thấy dễ chịu, tươi tỉnh hẳn lên. Lúc này một trận mưa thật lớn đổ xuống, vì đang là mùa mưa tại miền Nam. Đây là một sự trùng hợp đầy ý nghĩa đối với các con Mẹ Đồng Công, vì 3 giờ chiều ngày thứ Sáu, 13 tháng 8 là chính ngày, chính tháng và chính giờ kỷ niệm Mẹ Ly Trần. Anh em cảm thấy ơn Mẹ phù trợ đặc biệt và thiết tha yêu mến Mẹ hơn.

## ẤN TÍN NẢY SINH SAU CUỘC DI CƯ 1954

————— CRM —————\*\*

Vì Đồng Công là sản phẩm Thần Linh của Trời Cao, nên đã được Đấng muốn nó hiện hữu trên đất nước Việt Nam cho người Việt Nam, tiếp tục tỏ mình ra nơi nó bằng các dấu ấn tín Thần Linh trong giai đoạn lịch sử Nảy Sinh của nó trong thời khoảng 20 năm, từ năm 1955, khi Dòng Đồng Công bắt đầu lập cư ở Thủ Đức, cho đến năm 1975, khi anh em Dòng cần phải vượt qua để có thể "giữ lấy Dòng và để truyền giáo". Vậy đâu là những ấn tín Thần Linh của Thiên Chúa nơi Dòng Đồng Công khiến chúng ta không thể chối cãi và càng phải tri ân cảm tạ Ngài cũng như tin tưởng cậy trông vào Ngài hơn bao giờ hết và hơn ai hết?

Những ấn tín Thần Linh của Thiên Chúa nơi Dòng Đồng Công trong giai đoạn nảy sinh 20 năm này, về các cơ sở của Dòng, về các hoạt động phục vụ của Dòng, về hoạt động truyền giáo của Dòng, nhất là về việc huấn thánh của Đấng Sáng Lập. Nếu tình trạng nảy sinh về các cơ sở của Dòng liên quan đến đức tin của Đấng Sáng Lập, thì tình trạng nảy sinh về các hoạt động phục vụ, nhất là hoạt động truyền giáo của Dòng, liên quan đến đức mến của Ngài. Tuy nhiên, ấn tín quan trọng nhất và cần thiết nhất trong giai đoạn 20 năm nảy sinh của Hội Dòng Đồng Công chính là ở chỗ huấn thánh của Đấng Sáng Lập, bằng không tất cả những nảy sinh

bề ngoài về cơ sở, cũng như về hoạt động phục vụ và truyền giáo chỉ là những phát triển tự nhiên hơn là những hoa trái siêu nhiên đậm dấu ấn tín của Thiên Chúa.

### **Ấn tín Thần Linh trên các cơ sở của Dòng liên quan đến đức tin của Đấng Sáng Lập**

Theo bản kê khai tài sản của Anh Cả về tài sản của Dòng trong thời gian Anh ở tù lần thứ nhất 1975-1977, thì tất cả tài sản là 14 cơ sở của Dòng Đông Công được Anh liệt kê như sau:

- \* Tại Thủ Đức giáo phận Sài Gòn có 6 cơ sở: Cơ sở 1: Nhà In, tòa báo Trái Tim, Nhà Cá; Cơ sở 2: Giáo sĩ Dưỡng Đường; Cơ sở 3: Tu Viện Thánh Gia; Cơ sở 4: Trường Trung Tiểu học và Ký Túc xá; Cơ sở 5: Đệ Tử viện; Cơ sở 6: Nhà Gà Kitô Vương.
- \* Tại Tỉnh Bình Định có 4 cơ sở: Cơ sở 1: Mỹ Chánh; Cơ sở 2: Phù Mỹ; Cơ sở 3: Nhà Đá; Cơ sở 4: Qui Đức.
- \* Tại Di Linh có 2 cơ sở: Cơ sở 1: Tu viện và Đồn điền Thiên Mẫu; Cơ sở 2: Dưỡng Lão Thượng.
- \* Tại Đà Lạt có 1 cơ sở là Cư xá Rạng Đông.
- \* Tại Phan Rí có 1 cơ sở là Tu Viện Mẹ Thăm Viếng và Trường Đông Công ở Lương Sơn.

Còn 2 cơ sở nữa không được Anh Cả liệt kê là Tu Viện Tiệc Ly ở Lái Thiêu và một nơi nữa ở Quận Bồ Đức tỉnh Phước Long, vì bấy giờ 2 cơ sở này không thuộc về Dòng nữa. Ngoài ra, Anh Cả không liệt kê dãy Nhà 30 gian là vì dãy nhà này thuộc về Tu viện Thánh gia. Khi khai báo tài sản, Anh Cả liệt kê theo thứ tự thời gian, như 6 cơ sở ở

Thủ Đức có từ giữa cho đến hạ bán thập niên 1950, 4 cơ sở ở Tỉnh Bình Định Giáo phận Qui Nhơn có trong thời khoảng hạ bán thập niên 1950 đến hạ bán thập niên 1960, và 4 cơ sở nữa, ở Di Linh 2, Đà Lạt 1 và Phan Rí 1 có trong thời khoảng đầu thập niên 1970.

Nhưng vấn đề đặt ra ở đây để thấy được ấn tín Thần Linh của Trời Cao, đó là Anh Cả lấy tiền ở đâu để kiến thiết những cơ sở đầu tiên của Dòng ở Thủ Đức khi Dòng mới di cư vào nam, trong khi đó anh em Dòng hơn 100 người chẳng làm gì ra tiền, trái lại Anh Cả còn phải có tiền để đáp ứng nhu cầu ăn uống, may mặc và di chuyển cho bằng ấy anh em Dòng nữa.

Nếu không ai trong chúng ta biết được tất cả những gì là thâm cung bí sử của vấn đề lạ lùng này, ngoài một mình Anh Cả, vị cũng có thể trả lời với chúng ta rằng "Anh cũng chẳng biết nữa. Chỉ biết rằng khi cần thì tự nhiên tiền tới tay vào đúng lúc sau khi xin Chúa giúp", thì chúng ta không thể nào phủ nhận được bàn tay quan phòng Thần Linh vô cùng huyền diệu của Thiên Chúa, Đấng đã tỏ mình ra nơi đức tin của vị đã được Ngài chọn để sáng lập Dòng cho Ngài. Đó là lý do chúng ta mới có thể tuyên xưng rằng: Ấn tín Thần Linh trên các cơ sở của Dòng liên quan đến đức tin của Đấng Sáng Lập.

## **Ấn tín Thần Linh nơi các hoạt động phục vụ của Dòng liên quan đến đức mến của Đấng Sáng Lập**

Khẩu hiệu của Dòng Đông Công là "*không để được phục vụ mà là phục vụ - non ministrari sed ministrare*" (Mathêu 20:28). Bởi thế, những hoạt động phục vụ nào có thể, anh em Đông Công đều tự nguyện phục vụ hay đáp ứng phục vụ. Trước hết, những hoạt động phục vụ do chính Đấng Sáng Lập chủ trương anh em Dòng cần phải đảm nhiệm, bao gồm 2 lãnh vực chính: 1- Giáo dục giới trẻ bằng cách mở các trường trung tiểu học, như ở Quận Thủ Đức Thành phố Sài Gòn từ năm 1956, ở Xã Mỹ Chánh Quận Phù Mỹ Tỉnh Bình Định từ năm 1959, ở Nhà Đá Xã Mỹ Hiệp Quận Phù Mỹ Tỉnh Bình Định 1968, và ở Lương Sơn Phan Rí 1974; ngoài ra, Dòng còn giáo dục tinh thần cho giới trẻ ở cấp đại học nữa, bằng cách mở cư xá sinh viên miễn phí, như Cư Xá Sinh Viên Rạng Đông ở Đà Lạt. 2- Chăm sóc các cha hưu dưỡng, bằng cách lập Giáo sĩ Dưỡng đường Đông Công ở ngay sát với Nhà Mẹ cũng là Tu Viện Thánh Gia ở Thủ Đức từ năm 1956.

Trong các hoạt động phục vụ, ngoài hai hoạt động chính yếu được kể đến trên đây, một liên quan đến giới trẻ là hoạt động giáo dục, và một liên quan đến giới già là hoạt động chăm sóc các cha hưu dưỡng, anh em Đông Công còn phục vụ đáp ứng những nhu cầu ở những nơi nào cần nữa, chẳng hạn phục vụ xây cất chủng viện từ bán thập niên 1960 cho Giáo phận Đà Nẵng của ĐC Phạm Ngọc Chi cai quản từ năm 1963; phục vụ Tiểu Chủng viện Simon Hòa Đà Lạt, cuối thập niên 1960 và tiền bán thập niên 1970, và phục vụ Đại

Chúng Viện Minh Hòa Giáo phận Đà Lạt vào tiền bán thập niên 1970; các hoạt động phục vụ Đại học Thụ Nhân Đà Lạt vào đầu thập niên 1970, như coi đồn điền Dijrato ở Di Linh và đồn điền Đại Nga ở Bảo Lộc Lâm Đồng, như làm quản lý cho viện đại học này và coi Cư xá sinh viên Trương Vĩnh Ký Đà Lạt của họ. Nếu tính cả cho đến hiện nay, 2023, chứ không chỉ trong giai đoạn 20 năm ấy, thì Dòng Đồng Công còn được mời gọi phục vụ các cha hưu dưỡng ở một số Giáo phận, như ở Giáo phận Bùi Chu ngoài Bắc, và đi giúp mục vụ cho nhiều Dòng nữ ở TGP Sài Gòn v.v.

Tất cả những hoạt động phục vụ này, dù tự nguyện theo chủ trương hay đáp ứng theo lời mời gọi, cũng đều xuất phát từ đức bác ái yêu thương, một đức bác ái yêu thương trước hết ở nơi Đấng Sáng Lập, bởi Ngài đã ý thức được Đức ái là bản chất của đời sống tu trì và là mục đích trọn hảo của đời sống thánh hiến, và nhờ các hoạt động phục vụ hoàn toàn vì đức ái như thế, anh em Dòng mới nên giống Chúa Kitô, Đấng *"đến không để được hầu hạ mà là hầu hạ"* (Mathêu 20:28), do đó nên Đức Ái mới là tinh thần chính yếu trong 3 tinh thần của Dòng Ngài lập. Như thế thì tất cả những hoạt động phục vụ của anh em Dòng Đồng Công vì bác ái yêu thương theo gương Chúa Kitô, tự bản chất của chúng, đã trở nên ấn tín Thần Linh của Thiên Chúa rồi vậy.



## **Ấn tín Thần Linh nơi các hoạt động truyền giáo của Dòng liên quan đến đức mến của Đấng Sáng Lập**

Trong các hoạt động phục vụ của Dòng Đông Công, truyền giáo là hoạt động chính yếu nhất của Dòng, vì Dòng Đông Công là Dòng Truyền Giáo, và Đấng Sáng Lập Dòng đã khẩn truyền giáo trọn đời vào ngày 2/2/1942 để bắt đầu thi hành vai trò là Trưởng ban Truyền giáo của Giáo phận Bùi Chu, một vai trò Ngài tự nguyện xin Đức Cha cho được đảm nhiệm để bắt đầu tuyển sinh và tìm nơi lập Dòng, sau khi Ngài được soi động sáng lập Dòng ngày 4/4/1941. Vì Dòng được lập ra cho Người Việt Nam nên thánh để xứng đáng và có khả năng truyền giáo cho Việt Nam, mà ngay sau khi Dòng được Đấng quan phòng Thần Linh đưa vào miền nam, Ngài đã sắp xếp cho Dòng trở thành những thợ gặt ở một vùng truyền giáo đang đầy những lúa chín.

Thật vậy, Nước Việt Nam nói riêng và toàn cõi Á Châu nói chung, dân số chiếm quá một phần ba thế giới, thế mà đã gần hai ngàn năm nay, Tin Mừng của Chúa Cứu Thế chưa được mấy người đón nhận; các môn đệ của Chúa - các nhà truyền giáo - đặt chân đến những miền xứ này thì như muối bỏ biển! Có lẽ vì sự khẩn thiết cấp bách đó mà Chúa quan phòng đã nhờ bàn tay Từ Mẫu Maria Trinh Vương Thương Xót cho hình thành một Dòng mới có trọng trách “Truyền giáo cho dân ngoại Việt Nam và Á đông”. Đó chính là Dòng Đức Mẹ Đông Công Cứu Chuộc. Chính vì muốn “truyền giáo cho dân ngoại Việt Nam và Á đông” như thế mà Đấng Sáng Lập đã muốn nhân cơ hội quốc

biến 1975 đưa cả Dòng sang lánh nạn tại một nước nào đó ở Đông Nam Á, để vừa lánh nạn vừa truyền giáo. Nhưng không ngờ Chúa lại muốn Dòng sang truyền giáo ở ngay đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ.

Khai sinh giữa kỷ nguyên tân tiến, giữa lúc cao trào vô thần và duy vật đầy tràn như vũ bão, Dòng Đồng Công đã được hân hạnh đón tiếp tầng lớp thanh thiếu niên xung phong gia nhập để hiến mình làm dụng cụ chinh phục các linh hồn về cho Chúa. Mặc dầu buổi sơ khai, nhân tài vật lực còn thiếu sót, các nhà truyền giáo chưa đủ số để tung ra các cánh đồng truyền giáo, nhưng thời cơ thuận tiện đã đến, đồng lúa Việt Nam, nhất là Miền Trung nước Việt đã chín mùi, một phần vì những lý do chính trị, nhân dân đua nhau quay về tìm chân lý: Phong trào tôn giáo đã dâng cao khắp miền nam tự do, và bộc phát mạnh mẽ nhất tại bốn tỉnh miền trung, Quảng Nam – Quảng Ngãi – Bình Định - Phú Yên.

Trước làn sóng “tông giáo” dào dạt đó, Tòa Thánh liền đặc cử Đức Cha Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi, một Giám Mục xuất sắc, có biệt tài tháo vát, có óc tổ chức và sở trường về hoạt động truyền giáo, hợp với khẩu hiệu của ngài: “*Vâng lời Thầy con thả lưới*” (Laxabo rete in Verbo Tuo. Lc 5,5), làm Giám Mục Tông Toà quản trị địa phận Qui Nhơn (5.7.1957), một địa phận có đông lương dân xin tông giáo nhất thời đó. Địa phận Qui Nhơn lúc bấy giờ gồm bốn tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên, tòa giám mục đặt tại Qui Nhơn, tỉnh Bình Định. Là Giám Mục ân nhân của Dòng Đồng Công (vì Ngài đã vận động để Dòng mau chóng được Tòa Thánh thẩm tra Hiến pháp, hồi còn đặt

trụ sở tại Liên Thủy, Bùi Chu bắc Việt), đầu tháng 9-1957, Đức Cha đã tới Đòng Đòng Công tại Thủ Đức đề nghị với Bề Trên cho một số tu sĩ Đòng ra truyền giáo tại địa phận của ngài.

Thấy được Ấn tín Thần Linh của Trời Cao như thế, cho dù bấy giờ Đòng mới di cư vào nam, nhân lực còn ít ỏi, kinh nghiệm truyền giáo thì chưa có, nhưng Đấng Sáng Lập cũng không thể nào không tích cực và mau mắn đáp ứng, và phái đoàn truyền giáo đầu tiên của Đòng, 1 linh mục và 2 đệ tử, lên đường vào ngày 15/10/1957 từ Thủ Đức ra Qui Nhơn. Cánh đòng Truyền giáo bao la, mà số thợ gặt lại ít, mặc dầu đã tăng cường đợt hai (4 anh hạn thệ, 1 cộng sự viên và bao gồm 5 giáo dân 1 nam 4 nữ), và bất ngờ được tiếp viện bởi đợt 3 (với 2 anh hạn thệ), tất cả là 15 người, 1 linh mục Đòng Công, 7 tu sĩ Đòng Công, 1 đệ tử Đòng Công, 1 cộng sự Đòng Công và 5 giáo dân, nhưng chưa thấm vào đâu, dầu vậy các tay thợ Truyền giáo cũng được phân chia ra các khu vực ở các xã thuộc phạm vi Truyền giáo được Đòng phục vụ, đó là 6 xã trong tổng số 15 xã thuộc quận Phù Mỹ: Xã Mỹ Lợi, Mỹ Thắng, Mỹ Đức, Mỹ Phong, Mỹ Tho và Mỹ Chánh.

Riêng ở xã Mỹ Chánh nổi tiếng với trường Trung Học Toàn Mỹ của Đòng Đòng Công, trường trung học đầu tiên và duy nhất vào thời đó ở Quận Phù Mỹ, để giáo dục cho giới trẻ. Ngày 13 tháng 7 năm 1959, văn phòng trường trung học Toàn Mỹ, một danh xưng ám chỉ đến Đức Maria Toàn Mỹ (Tota pulchra), mở cửa bắt đầu ghi danh nhận học sinh lớp đệ thất (tức lớp 6). Được 5 niên khóa (1959-1960, 1960-

1961, 1961-1962, 1962-1963, 1963-1964). Vì chiến sự mỗi lúc một gia tăng, trường phải đóng cửa ngày 29-9-1964, và được mở lại vào năm 1968. Trong thời khoảng 1968-1974, các lớp không dạy đủ các môn học theo chương trình quốc gia, mà có thể gọi là bổ túc văn hoá thì đúng hơn, và số học sinh chỉ trên dưới 300 em, cả nam lẫn nữ.

Cho dù không còn Toàn Mỹ, nhưng Toàn Mỹ cũng vẫn tồn tại nơi lòng người, trong lòng của các em học sinh một thời được thụ huấn bởi các vị thừa sai Đồng Công. Thật vậy, biết bao nhiêu năm nhìn lại, nhiều cậu bé học sinh Toàn Mỹ năm xưa đến từ những làng quê nghèo túng, cứ hết giờ học lại phải cắt cỏ chăn trâu, vất vả phụ giúp gia đình, lúc này đã thành ông nội, ông ngoại ở thành phố có cuộc sống ổn định; con cái học hành thành đạt kỹ sư, tiến sĩ, không ít người đang sống ở các nước văn minh Âu, Mỹ. Đôi khi thầy trò cũ gặp nhau được nghe tiếng nói của con tim: “Không có Toàn Mỹ chúng con không có ngày nay”.

### **Ấn tín Thần Linh nơi việc huấn thánh của Đấng Sáng Lập**

Nếu tất cả những gì hợp với đức tin và đức ái đều đẹp lòng Chúa, như các hoạt động phục vụ và truyền giáo của anh em Dòng Đồng Công như được đề cập đến trên đây, nghĩa là được Chúa chấp nhận, như Ngài đóng dấu Ấn tín Thần Linh của Ngài trên các hoạt động của họ, như là việc của Ngài, thì càng là Ấn tín Thần Linh nơi việc huấn thánh của Đấng Sáng Lập Dòng Đồng Công. Bởi vì, Vị Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu còn muốn gì hơn

nơi loài tạo vật được Ngài dựng nên theo hình ảnh của Ngài và tương tự như Ngài là con người, nếu không phải là muốn họ được thánh hóa, được nên giống Ngài, nhờ đó họ xứng đáng được hiệp thông Thần Linh với Ngài là mục đích Ngài dựng nên họ, nhất là những ai được trở nên thành phần con cái thừa nhận của Ngài trong Chúa Giêsu Kitô Con của Ngài.

Tuy nhiên, chính vì việc huấn thánh cho Người Việt Nam nên thánh và làm thánh, mà Đấng Sáng Lập Dòng đã phải chịu đựng biết bao nhiêu là đau đớn, bởi thấy một số anh em Dòng của Ngài lơ là với LTĐC, đặc biệt không ít anh em (kể cả những tâm hồn tưởng là 'thánh sống') đã bỏ ra không theo đuổi LTĐC của ngài nữa; nhất là những anh em Dòng (vào bè với nhau) muốn thay đổi nếp sống tu trì bình dân, nghèo khó và phục vụ của Dòng Công, như ngài chủ trương theo tinh thần Phúc Âm cùng gương Chúa, Mẹ và Các Thánh, một chủ trương hoàn toàn ngược lại với các Dòng tu ngoại quốc đàn anh, có vẻ giàu sang hơn, trí thức hơn và thế giá hơn Dòng Công, mà trong tâm trí của những người anh em cấp tiến nghĩ như thế. Chưa kể đến một ít trường hợp anh em Dòng mưu toan không muốn Anh Cả làm Tổng Giám đốc nữa, muốn hạ bệ ngài, thậm chí âm mưu lừa đảo ngài và trả thù ngài vào những ngày cuối đời của Ngài.

Có thể vì chủ trương nên thánh và làm thánh của Anh Cả cho anh em Dòng theo cửa hẹp Phúc Âm, không hợp với khuynh hướng tự nhiên vốn xu hướng về đường rộng của con người, dù là những tâm hồn tu trì, nhất là vào thời buổi

thế giới càng ngày càng văn minh tân tiến, khi các Dòng tu đang chuyển mình thích nghi đến độ rơi vào tình trạng bị khủng hoảng đời sống tu trì và ơn gọi tận hiến, mà Đấng Sáng Lập Dòng Đồng Công đã dứt khoát "mở sổ khấn" vào năm 1968, để những anh em nào cảm thấy không thể theo đuổi LTĐC thì tự động rút lui, còn những ai ở lại thì phải dứt khoát nên thánh và làm thánh, ở chỗ hoàn toàn tin tưởng phó thác đời mình cho Chúa - Mẹ như một trẻ thơ ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự.

Cũng chỉ vì LTĐC là nên thánh và làm thánh trước hết và trên hết, mà Anh Cả đã có những chọn lựa và quyết định dứt khoát với những gì tác hại đến LTĐC, căn cứ theo nguyên tắc Phúc Âm: "*Được lời lãi cả và thế gian mà mất linh hồn nào có ích chi?*" (Mathêu 16:26), hoặc không hợp với LTĐC, cũng dựa vào huấn dụ trọn lành của Chúa Kitô: "*Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài*" (Mathêu 6:33). Sự kiện Anh Cả đóng cửa trường Trung Tiểu Học và Ký Túc Xá Đồng Công Thủ Đức, cuối niên khóa 1969-1970 là một thí dụ điển hình nhất, chứng thực chủ trương Anh Cả muốn anh em Dòng của Anh nên thánh và làm thánh trước, cho dù ngôi trường này đang nổi tiếng nhất miền nam Việt Nam và đang là một nguồn kinh tài của Dòng.

Nếu những gì hợp với ý Chúa và đẹp lòng Chúa đều là Ân tín Thần Linh của Ngài, đều là việc của Ngài, thì việc Đấng Sáng Lập Dòng Công huấn thánh cho anh em Dòng nên thánh, và làm thánh theo ơn gọi chung của Kitô hữu, nhất là theo LTĐC hợp với tinh thần Phúc Âm và

gương của Chúa - Mẹ cùng các Thánh, thật sự là Ấn tín Thần Linh chính yếu nhất trong các Ấn tín Thần Linh của Dòng Đồng Công, và đồng thời cũng là Ấn tín Thần Linh chi phối tất cả các Ấn Tín Thần Linh khác nơi Dòng Đồng Công vậy.

Ấn tín Thần Linh này thậm chí còn rạn nứt hơn nữa, ở chỗ, trong khi đường lối huấn thánh của Đấng Sáng Lập ngặt nghèo như vậy, hoàn toàn nghịch lại với khuynh hướng hưởng thụ của tuổi trẻ, nhất là lúc chính Đấng Sáng Lập bị án tù chung thân, rồi giảm xuống còn 20 năm, khiến Dòng Đồng Công kể như tàn rụi; ấy thế mà chính giới trẻ chưa tu lại kéo nhau đến tìm hiểu thăm dò, và giới trẻ đã tu trong Dòng bấy giờ, dù mới là tuyển sinh hay đệ tử sinh hoặc thỉnh sinh hoặc tập sinh, vẫn bất chấp mọi gian khổ và gian nguy nhất định tu chui cho tới cùng, mới cả là một phép lạ chứ không còn là một sự lạ nữa.

Sau thời gian Anh Cả đi tù về lần 2 năm 1993, ơn gọi Đồng Công gia tăng đến độ lớp khấn XVII hơn 100 người, không đủ chỗ ở trong Dòng, phải chia ra làm nhiều nơi ở ngoài Dòng mới đủ. Bấy giờ anh em Dòng ở Hoa Kỳ cứ nghe thấy anh em Dòng ở Việt Nam lên tới 500 – 600, không biết lấy tiền ở đâu để sống. Trong khi các Dòng có đời tu trì thoải mái hơn Đồng Công đang bị khủng hoảng ơn gọi thì Đồng Công ngặt nghèo hơn lại dồi dào ơn gọi hơn ở đâu hết, thì không phải là Ấn tín Thần Linh hay sao?

## ẤN TÍN PHÁT SINH SAU VƯỢT THOÁT 1975

CRM

\*\*

### *Ấn tín Thần Linh nơi linh tính của Đảng Sáng Lập*

Người Việt hải ngoại nói chung và Cộng đồng Công giáo Việt Nam nói riêng không thể nào phủ nhận được sự kiện Hội Dòng Đồng Công là một hội Dòng đông nhất trong các Dòng tu, điển hình nhất là Dòng Chúa Cứu Thế và Dòng Đaminh, Dòng Trinh Vương, Dòng Mến Thánh Giá Phát Diệm v.v. từ Việt Nam sang Hoa Kỳ, ngay từ năm 1975 chứ không phải sau này mới đông lên như thế. So với các linh mục và chủng sinh triều cũng vậy, tổng số các vị cũng không thể nào vượt qua được con số 170 tu sĩ Dòng Công năm 1975. Thậm chí thành phần tu trì, cả nam lẫn nữ, từ Việt Nam sang Hoa Kỳ năm 1975, bao gồm cả con số tu sĩ của các Dòng tu lẫn các vị linh mục triều và anh em đại chủng sinh có cộng lại cũng vẫn không bằng lực lượng hùng hậu anh em tu sĩ Dòng Công bấy giờ, trong đó có 7 vị linh mục, với đa số là tu sĩ trẻ, vừa vĩnh thế vừa hạn thế.

Bởi đâu lại có một Hiện tượng Dòng Công ở Hoa Kỳ từ năm 1975 như thế? Xin thưa, bởi đó là một Ấn tín Thần Linh của Đảng Quan Phòng Thần Linh, Đảng đã tác động tâm trí



của vị Sáng Lập Hội Dòng này trong việc sai anh em Dòng của ngài ra "đi để giữ lấy Dòng và để truyền giáo".

Thật vậy, từ sau Tết Ất Mão - 1975, không biết số phận của đất nước ra sao, trong khi tại miền nam Việt Nam chiến sự ngày càng chuyển biến khốc liệt hơn, Anh Cả có linh tính chắc chắn rằng sẽ có quốc biến! Do đó, Anh đã hoạch định cho anh em Dòng rời khỏi đất nước bằng đường thủy - với "một lòng cậy trông táo bạo, một niềm phó thác liều lĩnh".

Ngày 15.3.1975, công việc xây cất Nhà Mẹ ở Thủ Đức dừng lại. Anh Cả cho lệnh báo cho anh em miền Qui Nhơn, Lương Sơn, Đà Lạt, Di Linh khẩn cấp di tản về Thủ Đức. Anh em các nơi này hòa nhập theo làn sóng thường dân, cùng với quân đội ồ ạt tháo chạy tràn lan như nước vỡ bờ. Họ từ các tỉnh miền trung cuốc bộ gồng gánh, tay xách nách mang, hoặc di chuyển bằng bất cứ phương tiện nào có thể với tâm trạng lo âu, hoảng hốt, sợ sệt... hướng về phía Sài Gòn, Vũng Tàu.

Cuộc di tản vĩ đại đầy hoảng hốt chưa từng thấy từ miền trung, bao gồm cả vùng cao nguyên, chỉ vì mới nghe tiếng "VC vào", chứ chưa thấy họ xuất hiện, đã phát sinh nên những trại ty nạn chiến tranh (cũng gọi là trại tiếp cư). Toàn thể các trường trung, tiểu học, ký túc xá từ Vũng Tàu tới Sài Gòn, trường Đồng Công, nhà 30 gian ĐC, rừng cao su cạnh trại gà Thiện Chí Đồng Công, trường mẫu giáo Mẫu Tâm của các Chị Trinh Vương... tất rằng bao nhiêu cơ sở là bấy nhiêu trại tiếp cư. Dân ty nạn sống nhờ hảo tâm của các công

ty, các phái đoàn, các tổ chức đến giúp đỡ. Chính một số anh em Dòng cũng tham gia vào ban điều hành mấy trại gần nhà.

Thấy tình hình chiến sự đất nước biến chuyển nguy ngập, Anh Cả họp Tổng Hội Dòng, Anh bày tỏ: *“Vừa rồi Anh đã đi dò hỏi nhưng chẳng ai biết gì về số phận đất nước mình, Anh đã có kế hoạch cho anh em Dòng xuất ngoại bằng đường thủy trên những con tàu đánh cá lớn do em Trị sắp xếp. Anh em không được cho bất cứ một người nào biết Anh sẽ không đi, bởi nếu anh em biết, nhiều anh em cũng sẽ ở lại với Anh. Anh em phải đi để giữ lấy Dòng..., Anh cho rằng đây là lúc Chúa, Đức Mẹ muốn cho chúng ta có dịp xuất ngoại...”*

Bởi trước kia khoảng năm 1964, 1965 Anh Cả đã muốn cho Dòng có một cơ sở ở ngoại quốc, nên ngày 20.9.1967, Anh Cả và Hội Đồng Cố Vấn chấp thuận cho 2 anh Inhaxiô M. Lê An Đại (Lk I) và anh Matthêu M. Phạm Văn Hóa (Lk II) du học Rôma, trong đó chủ đích nhờ anh Hóa đi để tìm kiếm cho Dòng một trụ sở tại Rôma, nhưng anh Hóa đã bó tay. Sau nữa vào năm 1971, văn phòng Hội Đồng Tổng Quản Dòng giới thiệu thông cáo số 09/GT/ĐCS, Anh Cả ký ngày 15.4.1971, có mục: Hội Đồng chấp thuận cho du học tại Hoa Kỳ 2 anh Stêphanô M. Phạm Cao Đích và Piô X M. Trần Long Chu, cả 2 anh cùng lớp khấn VIII, cũng ngầm ý đi để tìm chỗ lập cơ sở cho Dòng tại Hoa Kỳ, nhưng khi đó chính phủ bác đơn xin xuất ngoại của 2 tu sĩ chúng ta!

Mặc dầu tâm hồn Anh đau đớn, Anh cứ quyết định tìm nơi bờ biển Phước Tỉnh để cứu thoát anh em. Sau nhiều lần

đi lại, Chúa, Mẹ cho thuê được một dãy nhà rộng lớn và mượn thêm được một số nhà gần bên. Theo thông lệ mỗi tháng hội Đòng dành Chúa Nhật đầu tháng, các tu viện, khu, sở nghỉ việc để hồi tâm sau một tháng làm việc. Nhưng hôm mừng 5 tháng 4 lại là ngày thứ Bảy, Anh Cả phát lệnh đặc biệt: Toàn thể anh em vùng Thủ Đức hồi tâm – tất nhiên cấm trại tuyệt đối! Để rồi, tới giờ đã được sắp xếp và ấn định, sau bữa trưa, anh em Đòng cầm trại tĩnh tâm hôm ấy bỗng nhiên thấy 5 chiếc xe đồ Đức Hòa theo nhau kéo vào đậu trong khuôn viên đệ tử viện trực sẵn.

Thế rồi đoàn xe chở khoảng trên 300 anh em khẩn với một số cộng sự viên, và một xe nhỏ của khu Khiết Tâm (thuộc nhà in Sao Mai), cuối hết là xe Anh Cả khởi hành trực chỉ nhà nghỉ mát của Đòng Mến Thánh Giá Chợ Quán tại Phước Tỉnh thuộc tỉnh Bà Rịa. Đoàn xe đổ anh em xuống đây, mặc dầu các Dì chỉ cho anh em trú nhờ một tuần lễ, bởi trước đây các Dì đã nhận lời cho một Đòng nữ ngoài miền trung vào trọ... Hết một tuần, các Dì Đòng Mến Thánh Giá báo: Các cha, các thầy cứ ở! các chị Đòng kia đã kiếm được chỗ trọ khác.

Thật ra, theo dự tính bí mật, toàn thể anh em Đòng, bao gồm luôn Anh Cả, tính ra đảo Phú Quốc ngay chiều hôm đó, rồi chờ ở đảo này cho tới khi miền nam hoàn toàn hết thủ thì chạy sang lánh nạn ở các nước láng giềng toàn là Phật giáo, vừa đề ty nạn vừa đề giảng đạo, với niềm hy vọng hồi hương sau một thời gian thôi. Nhưng mọi sự đã được Thiên Chúa an bài cho lợi ích của những ai tin vào Ngài (xem Roma 8:28), ở chỗ, vị tỉnh trưởng Phước Tuy bấy giờ là đại tá

Nguyễn Văn Thường thuộc ngành công binh, đột nhiên ra lệnh thuyền nào rời bến sẽ bị bắn. Thế là anh em Dòng bị kẹt lại cho đến thời điểm vượt thoát Thiên định là Chúa Nhật 27/4/1975.

Tại Phước Tỉnh, anh em ở đây được dặn bảo, không ai được ra khỏi khu vực này để tránh thêm nhện nhíp cho địa phương. Anh em, ai cũng biết mục đích tạm trú tại Phước Tỉnh là chờ ngày giờ xuống thuyền ra khơi... Trong mấy ngày Anh Cả ở đây với anh em, một lần Anh hội chung anh em, nhấn mạnh về tinh thần bác ái đùm bọc nhau, dù no, dù đói hãy cố thương nhau.

Cũng trong thời gian này, Anh đã dứt khoát quyết định ở lại Việt Nam với một số anh em Dòng, không đi đâu nữa, để Dòng vẫn còn tiếng nói với Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Ngoài ra, Anh cũng cho biết sở dĩ Anh cho thành phần tu sĩ trẻ của Dòng đi, từ Đội IX mới khẩn trốn năm 1973 đội IXA, đến Đội XI mới khẩn tạm lần đầu năm 1974, vì họ “ở Việt Nam sẽ dễ mất đức tin”, nên cần phải đi, nhưng Anh không muốn anh em Dòng sang Hoa Kỳ, vì “sang Mỹ là mất đức tin”.

Chính vì Anh nghĩ đến chuyện “giữ lấy Dòng và truyền giáo” mà Anh chẳng những ưu tiên cho thành phần tu sĩ trẻ, nhất là cho thành phần tu sĩ đang học thần học và triết học để làm linh mục đi. Thậm chí vì tính cách quan trọng trong việc “giữ lấy Dòng và truyền giáo” là sứ vụ bất khả chậm chước của Dòng, dù Dòng ở bất cứ nơi đâu và ở vào bất cứ thời

điêm nào, mà Anh đã truyền lệnh phải ra đi theo lời khẩn tuân phục.

Anh Cả đã cắt đặt và mua được 6 chiếc tàu lớn, mỗi tàu chứa được 50 người, nhưng Anh chỉ định mỗi tàu 30 anh em thôi cho vừa nhẹ vừa dễ chạy, rồi Anh phát thuốc, phát đồ ăn uống đầy đủ cho tất cả anh em. Tuy cảm thấy rất buồn khi phải chia ly với hơn một nửa anh em Dòng thân yêu, không biết cho tới bao giờ mới gặp lại nhau, Anh cũng có phần vui vì có một số đông anh em sẽ giữ được tinh thần Dòng, tức là Dòng Đông Công sẽ được tồn tại và bành trướng nơi nước ngoài. Anh và những anh em còn ở lại quê hương chỉ mong được phúc tử đạo thì may mắn biết bao, nếu không cũng chỉ mong chết dần, chết mòn cho đến hết thì thôi.

Anh Cả trao phó đoàn em cho Anh Gioan M. Đoàn Phú Xuân (Lk II), rồi sau Anh Xuân mắc trở, Anh Cả cậy nhờ anh Inhaxiô M. Lê An Đại (Lk I) thay Anh giúp đỡ anh em trong cuộc di cư này. Anh Đại nhắm mắt xin vâng gánh vác sứ mạng thật nặng nề, thật khó khăn là dẫn đưa anh em đến một nơi vô định, để hoàn toàn thuận hợp với niềm “phó thác liêu lĩnh” của Vị Sáng Lập Dòng – Anh Đaminh M. Trần Đình Thủ. Anh Cả ở Phước Tỉnh mấy ngày rồi trở về Thủ Đức. Trong thời gian anh em còn trọ tại Phước Tỉnh, Anh Cả có ra thăm các em của Anh 2 lần nữa. Đúng là lúc này, Anh Cả như người mẹ mất con! Lòng Anh đau xót đến cỡ nào chỉ mình Thiên Chúa biết...!

## **Ấn tín Thần Linh**

### **noi lời tiên báo của Đấng Sáng Lập**

Vào lần thứ hai trong 2 lần Anh Cả xuống thăm anh em Dòng ở Phước Tỉnh để trấn an họ, đang khi họ tỏ vẻ thất vọng và chán nản nhất, ở chỗ, trong khi chính mắt của họ thấy được quả thật có các tàu của Mỹ ở xa xa ngoài hải phận quốc tế, nhưng tai của họ lại nghe radio cho biết Mỹ chỉ đón 100 ngàn người làm cho Mỹ thôi, Anh Cả đã chẳng những trấn an họ: "Các em đừng lo, khi CS vào, các em cứ chạy ra hải phận quốc tế, thế nào Mỹ họ cũng đón", mà còn phải chính thức dùng thẩm quyền bề trên của mình, lần đầu tiên cũng là lần duy nhất, để truyền lệnh theo lời khẩn vâng lời rằng: "Các em ra đi để giữ lấy Dòng và để truyền giáo".

Khi ban phép lành cho anh em, Anh nghĩ có thể sẽ là lần sau cùng chia lìa anh em, và không bao giờ gặp lại nhau nữa, nên tim Anh se lại, vô cùng đoạn trường như đứt ruột gan của Anh ra vậy. Nhưng Anh cũng có phần vui và thỏa mãn vì có số đông anh em sẽ giữ được luật lệ Dòng, giữ được Tinh Thần Dòng, tức là Dòng Đồng Công sẽ được tồn tại và bành trướng, lớn mạnh nơi hải ngoại.

Sau bữa tối thứ Bảy 26.4.1975, khi hay tin tỉnh Bà Rịa bị pháo kích, cắt đứt giao thông Sài Gòn - Vũng Tàu, anh em Dòng đang trọ ở nhà nghỉ mát của Dòng MTG Chợ Quán vội xuống thuyền... nhưng sau đó lại trở về ngủ qua đêm. Sáng Chúa Nhật 27.4.1975 sau thánh lễ, anh em đã dứt khoát kéo nhau xuống thuyền để sang Bến Đá.

Tuy nhiên, Anh Em Dòng và dân chúng bấy giờ sang Bến Đá không phải chỉ để vượt thoát CS đã xuất hiện ở vùng của họ, mà còn vượt thoát chính quân đội của mình nữa. Bởi vì, các thuyền, vì không dám cho anh em quân đội lên thuyền để đi theo lệnh của họ, đã bị chính họ bắn, đến độ tất cả mọi người đã lên thuyền bấy giờ đều phải nằm sát xuống sàn thuyền, bên dưới mạn thuyền, để tránh bị tử thần vụt tới từ họng súng quân mình chộp mạng. Cũng may, không thuyền nào bấy giờ bị giữ lại hay có ai trong thuyền bị thương hay bị chết.

Cho dù có vượt thoát cả CS và quân đội ở bên Phước Tỉnh chẳng nữa, sang đến Bến Đá họ cũng không thoát được, như thể họ vừa bị đuổi từ Phước Tỉnh vừa bị họ chặn đầu ở Bến Đá vậy. Ở chỗ, chính trưa hôm ấy, khi thấy Bến Đá bị pháo kích bốc khói đen ngùn ngụt lên trời, các thuyền chở Anh Em Dòng cùng các thuyền khác liền rời Bến Đá, để ra khơi trực chỉ hải phận quốc tế. Quả nhiên, anh em Dòng và dân chúng đã được tầu vớt, đúng y như Anh Cả đã tiên đoán, khi trấn an anh em Dòng đang nản chí ở Phước Tỉnh: "Các em đừng lo, khi CS vào, các em cứ chạy ra hải phận quốc tế, thế nào Mỹ họ cũng đón". Đúng là lời tiên tri!

Như thế, có thể nói, chính cuộc pháo kích lúc ấy là tiếng súng lệnh lên đường của những người Việt miền Bắc, tập trung sinh sống ở cả Phước Tỉnh lẫn Bến Đá, đã từng di cư vào Nam 21 năm trước để tránh CS, lại phải di cư một lần nữa, không phải là từ bắc vô nam như năm 1954 mà là từ

trong nước ra hải ngoại, không biết cho tới bao giờ mới hồi hương, quê hương đất nước Việt Nam yêu dấu của mình.

Đúng thế, sự kiện Anh Em Dòng Đồng Công ra đi từ đầu tháng tư, chứ không phải khi "nước đến chân mới chạy" vào cuối tháng 4 như hầu hết mọi người, mà tính cách bỏ nước ra đi của Anh Em Dòng Đồng Công là một cuộc Vượt Thoát, vượt thoát sự chết mà vào sự sống đức tin truyền giáo. Do đó, họ không tháo chạy mà là xuất hành, là lên đường theo sứ vụ đặc biệt của mình, biến thời cơ quốc biến thành cơ hội truyền giáo, y hệt những gì đã xảy ra ngay từ thời sơ khai của giáo hội, thời giáo hội ở Giêrusalem sau khi Phó tế Stephanô bị sát hại, đã được dịp vươn ra khỏi biên giới Thành Giêrusalem là giáo đô Do Thái giáo, trở thành Giáo Hội Công giáo cho toàn thể muôn dân và cho đến tận cùng trái đất, cho đến bây giờ và cho tới ngày cùng thặng của mầu nhiệm cánh chung (xem Tông Vụ 1:8; 8:1,4).

### ***Ấn tín Thần Linh nơi Vị Cứu Tinh và nơi môi trường tông đồ truyền giáo ở Hoa Kỳ***

Đồng Công Vượt Thoát là một sự kiện lịch sử, một biến cố về Hội Dòng Đồng Công, hơn là một giai đoạn lịch sử, bao gồm nhiều biến cố khác nhau, như giai đoạn Đồng Công Thai Sinh hay Đồng Công Nảy Sinh. Tuy nhiên, sự kiện lịch sử Đồng Công Vượt Thoát năm 1975 này quả thật là một Ấn tín Thần Linh cả thể và vĩ đại trước mắt chung Người Việt Hải ngoại và riêng Cộng đồng Công Giáo Việt Nam Hoa Kỳ. Và chính vì biến cố anh em Đồng Công sang Mỹ với một lực lượng đông đảo và hùng hậu như vậy là một Ấn Tín Thần



Linh, mà Đấng Quan Phòng Thần Linh cũng đã tiếp tục ở với họ, cho dù họ ở đã cách xa quê hương của họ đúng nửa vòng trái đất hay đúng 12 múi giờ từ tiểu bang Missouri họ định cư.

Anh em Đông Công di tản sang Mỹ cuối tháng 4/1975 từ các hải đảo Guam và Wake cuối cùng cũng đã vào được nội địa Hoa Kỳ, và như anh chị em đồng hương ty nạn khác được đưa đến 4 trại chuyển tiếp trong nội địa Hoa Kỳ, nhưng anh em Đông Công, tùy theo hồ sơ được cứu xét, thời điểm sớm muộn và nơi chôn hải đảo xuất phát, đã được đưa đến tạm trú ở 3/4 trại chuyển tiếp, như Fort Chaffee tiểu bang Arkansas, Camp Pendleton tiểu bang California và Indiantown Gap tiểu bang Pennsylvania. Tại đây, nhóm anh em Đông Công thuộc lớp khẩn lớn ở trại chuyển tiếp Fort Chaffee Arkansas, rất lo lắng không biết rồi sẽ ra sao với số lượng anh em Dòng đông đảo hùng hậu như vậy: Ai dám bảo trợ mình, dù là một giáo xứ Mỹ, mà nếu phải phân tán mỏng 3-4 hay 5-6 anh em ở một nơi bảo trợ, thì kể như tan Dòng, thay vì "giữ lấy Dòng", và như thế thì mất mục đích...

Chính vì anh em Dòng Đông Công không thuộc thành phần Người Việt tháo chạy vào "tháng tư đen" 1975 mà là vượt thoát, là lên đường theo sứ vụ cao cả chuyên biệt của mình, bởi tác động của Đấng Quan Phòng Thần Linh nơi vị Sáng Lập Dòng của họ, mà Ngài đã định liệu sẵn cho họ hết mọi sự, như dân Do Thái sau 40 năm hành trình sa mạc đã vào hoan hưởng vùng Đất Hứa vậy. Và đó là lý do trong chính lúc anh em Đông Công đầu tiên được đưa đến trại chuyển tiếp Fort Chaffee Arkansas, đang lo lắng về số

phận tan Dòng ở hải ngoại, thì vị cứu tinh của họ kịp thời xuất hiện, đó là Đức Cha Bernard Law, Giám mục Giáo phận Springfield Cap Girardeau tiểu bang Missouri, một giáo phận vừa nhỏ lại vừa nghèo, nhưng lại là vị Giám Mục cũng tin tưởng và bác ái yêu thương như Đấng Sáng Lập của họ. Ngài đã nhận lời bảo lãnh toàn thể 170 tu sĩ Đồng Công, dù bây giờ còn nhiều anh em chưa rời khỏi Đảo Guam và Đảo Wake.

Cuối cùng nhóm anh em Đồng Công trung ương, (tức ban lãnh đạo anh em Dòng xuất ngoại 1975), từ Đảo Wake, sau 2 tháng rưỡi tạm trú đợi chờ, từ 10/5- 25/7/1975, đã được đưa đến trại chuyển tiếp Fort Chaffee Arkansas như nhóm anh em Đồng Công đến đầu tiên, để rồi, vì đã được bảo lãnh sẵn sàng, nên chỉ trong vòng 2 tuần lễ, sau thời gian cần thiết để hoàn tất thủ tục giấy tờ, nhóm anh em Đồng Công trung ương đã rời trại chuyển tiếp vào chính ngày lễ Quan thầy Thánh Đaminh của Đấng Sáng Lập 8/8/1975, rồi từ đó họ về chính một nơi chốn vừa vắn cho con số 170 tu sĩ Đồng Công tỵ nạn của họ.

Đó là một tiểu chủng viện thuộc Dòng các Cha Thừa Sai Đức Maria Vô Nhiễm OMI (Missionary Oblat of Mary Immaculate) đã bị bỏ trống mấy năm trước, như để chờ đón đoàn con cái Mẹ Đồng Công và nhường hẳn cho họ, thành phần, theo Ấn tín Thần Linh, phải được Tòa Thánh 5 năm sau hợp thức hóa vào ngày 25/10/1980 để trở thành một Tỉnh Dòng, với sứ vụ được Tòa Thánh ủy thác là chăm sóc phần thiêng liêng cho đồng hương Việt Nam ở Hoa Kỳ, để rồi, từ đó, như thực tế cho thấy, từ năm 1978, tức chỉ 3 năm

sau khi họ vĩnh cư ở thành phố Carthage Missouri nhỏ bé thuộc vùng trung Mỹ, họ đã biến 40 mẫu đất ở trụ sở Tỉnh Dòng của họ thành một cánh đồng truyền giáo trong mỗi Ngày Thánh Mẫu hàng năm.

Như thế là niềm mong ước của Đấng Sáng Lập nơi họ là "các em đi để giữ lấy Dòng và để truyền giáo" đã hoàn toàn được nên trọn, được ứng nghiệm, đúng như dự án của Đấng Quan Phòng Thần Linh, đến độ, có thể nói Tỉnh Dòng Đông Công Hoa Kỳ là một Ấn tín Thần Linh của Cộng đồng Công Giáo Việt Nam hải ngoại vậy!

## ÁN TÍN HỒI SINH SAU KHỔ NẠN 1987-1993

—\CRM/—

Sau khi hơn một nửa anh em Dòng (170/300) vượt thoát sang Hoa Kỳ năm 1975, thì ở Việt Nam gần một nửa anh em Dòng (130/300), nhất là bản thân Đấng Sáng Lập đã bắt đầu trải qua một mùa khổ nạn, ngay từ năm 1975, nhất là trong thời khoảng 6 năm, 1987-1993, khi Anh Cả bị tù lần thứ hai, lần bị án chung thân, cùng với 22 anh em Dòng cũng bị án tù nặng nhẹ tùy trường hợp; còn những anh em Dòng không bị tù thì phải phân tán và sống đời tu chui. Thế nhưng, chính trong cuộc khổ nạn kinh hoàng tưởng như tan Dòng mà lại được hồi sinh một cách hết sức lạ lùng sau đó 6 năm, chúng ta mới thấy được thêm một số Án tín Thần Linh tuyệt vời nữa, cả ở nơi Đấng Sáng Lập cũng như nơi anh em Dòng. Án tín Thần Linh thứ nhất đó là Anh Cả và anh em Dòng bị bách hại vì sự công chính. Án tín Thần Linh thứ hai đó là Anh Cả đã biến ngục tù thành vùng trời yêu thương. Án tín Thần Linh thứ ba đó là anh em Dòng, đa số trẻ trung và chưa vĩnh thế, vẫn trung thành với LTĐC, bất chấp gian khổ và nan nguy. Án tín Thần Linh thứ bốn đó là sau khi Anh Cả được trả về Dòng càng gia tăng ơn gọi hơn bao giờ hết.

***Ấn tín Thân Linh thứ nhất:***

***Anh Cả và anh em Dòng bị bách hại  
vì sự công chính.***

Sau khi Anh Cả đã xa mắt gần 200 người em của anh cho cuộc vượt biển cuối tháng 4 năm 1975, hơn một tháng sau, tức 1.6.1975 ngày mừng Tết Thánh Thê, tại Đồng Lạc Di Linh một số cán bộ Cộng Sản trong Ban Quân Quản quận Di Linh đến tu viện kiểm tra... Hôm sau, ngày 2.6.1975 ngay sau điểm tâm, Anh Cả tập họp, nhấn nhủ anh em về đời sống tu trì trong hoàn cảnh đất nước đã biến chuyển ngoài ý muốn của mọi người... Phần chúng ta cần sống ngoan thảo phó thác, cày trồng nơi Chúa và Đức Mẹ.

Đang khi Anh Cả dặn dò đôi điều cần thì một số anh em cán bộ vào đến công tu viện... Họ dẫn tất cả 54 anh em tới trại giam Di Linh. Tại đây, mấy chục anh em bị giam ở trong vài căn phòng chật chội, mỗi người chỉ đủ một chỗ nằm như cá mè trong hộp! Hằng ngày anh em lao động nhẹ trong khuôn viên trại, ăn đói với cá khô, canh rau muống toàn quốc, cũng có khi ăn sáng xong, anh em cán bộ dẫn đi lao động cách xa trại chừng 4km, tới một đồn điền để chặt phá cây, làm cỏ, cuốc đất trồng hoa màu phụ thêm lợi tức cho trại. Sau khi các cán bộ bắt mấy chục anh em đi khỏi Đồng Lạc, Anh Cả và 2 anh em nữa bị quản thúc tại tu viện.

Như Anh Cả kể lại trong cuốn LTĐC II thì từ ngày 2/6, Anh Cả đã bị bệnh khi còn ở nhà, nhưng thời gian ấy Anh bị quản thúc nên cũng là tù tại chỗ rồi. Trong mấy

ngày từ 3/6 đến 12/6, anh em cán bộ đến kiểm kê, rồi thu quén hết các đồ, máy móc, xe cộ ... Ngày 12/6, họ bắt giam Anh tại quận Di Linh, trong một ngôi nhà lợp tôn gần trụ sở công an, cách chừng 100 mét. Đây là lần đầu tiên Anh ở tù một mình, ngày đêm cửa mở, không một ai đến thăm, cũng chẳng được gặp ai, trừ người anh em cán bộ mỗi ngày đến một lần làm việc hỏi han tra vấn, rồi bắt Anh viết tờ tự kiểm. Trong thời gian bị tù gần 2 năm lần thứ nhất, 12/6/1975 - 29/4/1977, Anh đã bị giam trước hết ở Di Linh, sau đó Anh được chuyển lên nhà giam ở Đà Lạt từ ngày 26/9/1976, rồi Anh lại được chuyển về nhà giam ở Sài Gòn vào đầu Tháng 2/1977, được khoảng hơn kém 2 tháng họ lại chuyển Anh đến mấy nơi nữa trước khi thả Anh về vào ngày 29/4/1977.

Nếu lần bị tù thứ nhất Anh cũng như anh em Dòng không bị xét xử và lãnh án, hoàn toàn âm thầm vậy thôi, thì lần bị bắt thứ hai cùng với anh em Dòng, Nhà Nước đã chính thức và công khai xét xử kết án Anh cùng anh em Dòng, một biến cố làm chấn động chẳng những trong nước mà còn cả quốc tế nữa.... Thật vậy, sau cuộc săn lùng chớp bắt ở khu Nhà Mẹ 30 Gian ngày 15/5/1987, và sau khi cả hai đơn khiếu nại được gửi đi các nơi về biến cố khủng bố Nhà Dòng, Anh Cả đến ở mấy nhà người quen tại Sài Gòn, chứ không về lại Thủ Đức, nhưng vẫn được Anh Em Dòng đến thăm, nên Anh đã bị lọt vào con mắt theo dõi của công an, (cũng có nguồn tin cho rằng một anh trong Dòng đã chỉ điểm chỗ ẩn của Anh) nên họ đã bắt chọt vào bắt Anh lúc Anh đang mặc áo lễ tại nhà bà Liễu. Hôm đó là ngày 2/7/1987, và

họ đã giải Anh đi cùng với 3 Anh Em Dòng Đội XII nữa là Aa. Chi, Quốc và Thuận.

Ngoài ra, họ cũng theo dõi rình bắt anh em Dòng ở các nơi khác nữa, thứ tự theo thời gian như sau: Đêm 16-5-1987 tại khu Kitô, 5 anh; đêm 21-5 tại Nhà Mẹ 30 gian 9 anh; tại Tu viện Thánh Gia 4 anh; ngày 21-6 tại Nhà Cá 3 anh; ngày 14-9 tại Nhà Cá 1 anh; tại Đồng Nai: anh Xuân (20-5), anh Dích (29-5), anh Thiện (7-87), anh Lâm (8-87); tại Sài Gòn: anh Phụng (13-6), anh Nghiệp (20-7). Một số rất đông anh em nhà và những người ngoài có liên hệ với Dòng đã di tản, tìm cách thoát nạn; tổng cộng có thể tới 500 người, trong số này có ba anh Tràng, Thần, Thảo lẫn trốn, bị dán ảnh truy nã. Riêng mấy anh như anh Ngân, anh Thảo, anh Mục ... đã tìm cách sang được Mỹ ở với anh em đã di cư trước.

Báo Giải Phóng đăng về phiên tòa xử Anh Cả và anh em như thế này: Ngày 30-10-1987, hơn 3.000 người có mặt tại chỗ để theo dõi các phiên tòa từ ngày 27 đến 30-10-1987. Sau ba ngày rưỡi xét xử, chiều ngày 30-10-1987, Tòa Án Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh kết thúc phiên tòa xét xử. Trần Đình Thủ và 22 tên đồng bọn với những tội rất nặng: 1- Phá hoại chính sách đoàn kết; 2- Tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa; 3- Phá rối an ninh, khủng bố và che giấu tội phạm. Trừ Nguyễn Thị Liễu, người đã che giấu Trần Đình Thủ tại nhà y thị ở số 114 Đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 17 Tân Bình. Trần Đình Thủ và số tay chân của y đều phạm các tội xâm phạm an ninh quốc gia nêu trên và đã bị tuyên án chung thân (Trần Đình Thủ, Nguyễn Châu Đạt), hoặc tù ở tù 4 đến 20 năm.

Trong khi đó anh em Dòng Đồng Công ở hải ngoại, bấy giờ đã trở thành một Chi Dòng ở Hoa Kỳ, có thể giá và tiếng nói, đã dịch sang tiếng Anh đơn khiếu nại thứ 2 là đơn khiếu nại chính thức của Dòng bên Việt Nam, và gửi đi rất nhiều nơi, xin can thiệp với Nhà Nước Việt Nam cho Dòng, nhất là cho Anh Cả được khỏi bị tù, vì năm ấy Anh đã 81 tuổi. Đơn thư đã gửi đến: Tòa Thánh Vatican, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Reagan Hoa Kỳ, nhiều Tòa Đại Sứ các nước tại Hoa Kỳ, Sứ Thần Tòa Thánh tại Liên Hiệp Quốc và tại Hoa Kỳ, nhiều vị Hồng Y và Giám Mục tại Hoa Kỳ v.v... Vài năm sau, ĐHY Bernard Law sang thăm VN (TGM TGP Boston ở tiểu bang Massachusetts Hoa Kỳ, vị đại ân nhân đã bảo trợ cho toàn bộ anh em Dòng năm 1975 và đã liệu cho anh em Dòng trở thành một Chi Dòng vào năm 1980). Nhà Chi Dòng có xin Ngài, nếu có thể, can thiệp với Chính Phủ VN cho Anh Cả được khỏi tù. Khi trở lại Mỹ, Ngài cho Nhà Dòng biết Ngài đã gặp mấy nhân viên cao cấp trong Chính phủ VN, và họ hứa sẽ giải quyết sớm vấn đề Anh Cả. Không biết có phải vì nhận được nhiều đề nghị của các Đấng Bậc, các quốc gia, mà án tù của Anh Cả được giảm từ chung thân xuống 20 năm rồi cuối cùng chỉ còn 6 năm?

Ai cũng biết bản án với 3 tội được cho là "rất nặng" như được liệt kê trên đây đều là những gì Đấng thấu suốt mọi sự muốn sử dụng để niêm Ấn tín Thần Linh nơi Anh và anh em Dòng, bằng cách cho Anh và anh em Dòng được nên giống Chúa Kitô khổ nạn hơn.



***Ấn tín Thần Linh thứ hai: Anh Cả đã biến ngục tù thành vùng trời yêu thương.***

Đối với một con người thánh đức như Anh Cả thì bất công và ngục tù chẳng những không vùi dập được Anh, khiến Anh uất ức và hận thù ghen ghét, trái lại, Anh còn có thể biến dữ thành lành, biến ngục tù thành vùng trời yêu thương nữa, thành cánh đồng truyền giáo chưa từng có. Đúng thế, khi vừa nhập trại tù Z 30, các tù nhân chính trị bị nhốt tại đây coi thường Anh Cả, vì họ đọc trong báo chí và xem truyền hình về vụ án ĐC thấy có nhiều vu khống, chụp mũ, bịa đặt mà họ tưởng thật. Nhưng sau một thời gian họ lại tỏ ra kính trọng và hết mình mến phục Anh, khi thấy được đời sống hòa đồng bình dân của Anh, một vị lão thành có lòng bác ái yêu thương qua các việc làm cụ thể của Anh cả cho chung cũng như cho riêng, bao gồm hết mọi thành phần, không trừ ai, hết mọi tôn giáo, kể cả các cán bộ, về đủ mọi phương diện, ăn uống, vệ sinh, sức khỏe, giải trí v.v.

Đối với chung các trại tù, cả trại Z30A và Z30B, hàng tháng Anh tặng cho một con heo, trao cho nhà bếp phân chia đồng đều cho mọi người. Với anh em đạo Cao Đài, Hòa Hảo... ăn chay trường, phần thịt của họ được bán đi, mua thứ khác cho họ dùng. Riêng trại Z30B, Anh tặng cho mỗi tháng một số tiền để nhà bếp cho mỗi người được thêm chút canh, chút thịt ... Ở khu nhà tù, chón rừng thiêng nước độc, muỗi nhiều như trâu, dù có màn, nhưng muỗi đói tìm mọi cách chui vào hút máu. Cán bộ bác sĩ đã khôn khéo trình bày với Anh Cả, Anh cho liền 500.000 đồng để mua chai thuốc muỗi. Thuốc được hòa tan với nước và 500-600 chiếc màn

được nhúng vào. Như thế, muỗi hết cách làm ăn. Công hiệu thuốc kéo dài được 6, 7 tháng.

Khi vào tù được mấy tháng, Anh Cả đã cho trại một Tivi hiệu Philippe màu rất đẹp và một đầu máy chính tay anh Đệ nhờ mỗi lái đi mua đem vào. Nhân ngày Tết Nguyên Đán đầu tiên trong tù, Anh Cả xin cán bộ trực trại cho phép đi thăm và chúc Tết từng phòng giam các bạn tù. Họ rất xúc động, mến phục vì biết Anh Cả là Linh mục Công Giáo tốt lành... Nhận thấy nhiều tù nhân đói khát, không ai thăm nuôi, Anh rất thương họ bất kỳ họ là ai, già trẻ, Công giáo, Phật giáo, Cao đài, Hòa hảo, sư sãi, linh mục... Những ai đến với Anh hay nhờ chuyễn cầu, đều được Anh tận tình giúp đỡ.

Anh Cả tỏ lòng thương cách riêng những bạn tù chính trị già yếu bệnh tật, không người thăm nuôi. Anh an ủi, giúp đỡ họ bằng cách cho họ mỗi tháng một chi phiếu 20.000 đồng (tù nhân không được giữ tiền mặt, chỉ mua bằng tích-kê). Có những người Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo ... cũng đến với Anh Cả, xin giúp đỡ. Anh chia sẻ vật chất và tinh thần cho họ. Một hôm có một bạn tù bệnh tật già yếu hấp hối, một người cùng phòng giam cho Anh Cả biết hoàn cảnh người xấu số. Anh mau mắn giúp cho số tiền mua thuốc và đồ ăn. Ông này lại sức, thoát chết. Sau ít lâu, ông được tha về và được bảo lãnh đi Mỹ, vì trước ông làm cho Mỹ. Một ông khác nữa không được ai thăm nuôi, Anh Cả giúp mỗi tháng 20.000 đồng. Ông bị bệnh, được đưa lên bệnh xá để trị bệnh. Ông nói với đứa cháu muốn xin được Rửa tội. Anh Cả bảo anh Hà đổ nước cho ông và đặt tên thánh là Giuse. Sau mấy ngày, ông được Thánh Giuse rước về trời.

Những tù nhân hình sự cũng đến với Anh Cả vào giờ trưa vắng cán bộ trực. Ngoài việc giúp đỡ vật chất, Anh còn ban Bánh Hằng Sống cho họ là Lời Chúa. Anh dạy Giáo lý cho họ và sau cũng được một số trở lại Công giáo. Thậm chí cả các cán bộ cũng đến với Anh, họ thường đến với Anh Cả ban đêm; Anh nói với họ đường hay lẽ phải, họ đã nhận ra sự xảo trá của ma quỷ và trở về đường chính. Những người này được Anh giúp cho có công ăn, việc làm và sống lương thiện. Có ít là 4 cán bộ và gia đình trở lại Công giáo. Cũng không thiếu công an ác cảm với Anh Cả, chèn ép đủ thứ, lại còn vu khống cho Anh là giúp tù nhân, cốt ý kéo họ về phe mình... Một anh công an áp chế Anh nhất thì bị gọi về Hà Nội không biết vì lý do gì. Anh này đến với Anh Cả lúc đêm tối, xin tiền hành lý. Vì tấm lòng nhân ái, Anh cho anh công an thất sủng này 500.000 đồng (số tiền khá lớn trong thời gian 1991). Anh nói với anh Hà: "Anh không có ai là kẻ thù".

Nếu những ai "khi Ta bị ngục tù các người đã đến viếng thăm Ta" (Mathêu 25:36) được "*Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các người ngay từ thuở tạo thiên lập địa*" (Mathêu 25:34), thì những hành động bác ái yêu thương ở trong tù của chính một tù nhân như Anh Cả chẳng lẽ không phải là những gì hết sức đẹp lòng Chúa hay sao, và vì thế không phải là Ấn tín Thần Linh của Ngài ở nơi ngục tù khốn khổ này hay sao? Vì qua tấm lòng yêu thương quảng đại và bàn tay ưu ái phục vụ của Anh, LTXC đã hiện diện và tỏ hiện nơi tâm hồn của những người anh em tù nhân đủ mọi thành phần, đặc biệt là anh em ngoại giáo, nhất là những người anh em cán bộ cộng sản vô thần!

***Ấn tín Thần Linh thứ ba: Anh em Dòng, đa số trẻ trung và chưa vĩnh thế, vẫn trung thành với LTĐC, bất chấp gian khổ và gian nguy.***

Biên cố khởi đầu vào sáng thứ 5 ngày 15.5.1987 nhằm ngày lễ Thánh Giuse Quản Gia Dòng. Là ngày lễ nghỉ nên anh em chỉ làm công tác cần như làm bếp, đi chợ, hoặc học bài và làm việc tư. Mọi người đang vui chơi cũng như làm công tác giúp thiện vụ vui vẻ thì nghe tin “khách lạ” đến. Họ xuất hiện mà không báo trước, đòi tham quan và kiểm tra nhà Dòng.

Thế rồi vào khoảng 2 giờ sáng rạng ngày thứ 7 ngày 16.5.1987 anh em được hay tin là bây giờ anh em sẽ tạm di chuyển ra ngoài dân, đi theo từng tốp chừng 3-5 người, và khi bước ra khỏi căn nhà nhỏ này anh em nhận được một ít tiền để về quê tạm thời, các anh khẩn được 1000 đồng, anh em đệ tử nhận được 500 đồng. Hầu như mỗi một anh em đều được một anh thanh niên ngoài đời dẫn lối và đi theo ngõ tắt ra khu dân cư, đưa tới nhà dân để tìm nơi an toàn.

Khi ra tới nhà dân, chủ nhà quý mến các thầy nên tiếp đón rất tử tế, họ sợ các thầy đói, nên lo cho các thầy ăn uống, ngủ nghỉ chờ đến sáng rồi hãy về. Nhưng thật ra ai có thể an lòng khi mà mọi người đang lo lắng không biết thế nào. Sau đó anh em tự lo liệu rủ nhau đón xe về nhà quê để tị nạn trong thời gian đen tối mà thần dữ bao phủ nơi mảnh đất thánh thiêng này.

Sáng thứ Bảy 16.5.1987, Nhà Mẹ - Nhà 30 gian, có một khoá GĐĐC chuẩn bị Tân hiến thì bị công an lập biên bản và giải tán. Anh Cả được Nhà Nước mời ra Huyện làm việc. Khoảng 12 giờ trưa, công an thành phố phối hợp với công an tỉnh Sông Bé ập vào Nhà Mẹ lần nữa, anh em lại tạm lánh vào phòng kỹ thuật, mãi đến nửa đêm dân chúng tràn vào giải vây cho. Hôm sau Chúa nhật 17.5, dân chúng tứ xứ tràn vào Khu Kitô Vương chuyên đồ đạc, một số tiện dạp hôi của... Chỉ ít ngày sau “Ốc Đảo” bị bình địa, nhà cửa bị tháo dỡ, đập nát, cây cối bị cưa sạch, “Ốc Đảo” chỉ còn là một bãi hoang tàn thê lương!

Sáng thứ Hai 18.5.1987 Anh Cả, vì lý do cần phải tìm cách khiếu nại ở Sài Gòn, nên phải rời khỏi nhà cách kín đáo. Cảnh hỗn loạn giữa dân chúng và công an ngày càng sôi bỏng, một vài ngày sau đó một số anh “được mời” vào khám đường Thủ Đức, rồi T 84 ở số 4 đường Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh. Các cha tại nhà Hưu Dưỡng và các anh còn lại ở khu Thánh Gia bị dồn ra Nhà Cá. Toàn bộ khu Kitô Vương, Nhà Mẹ, tu viện Thánh Gia, khu Hưu Dưỡng bị nhà nước chiếm giữ.

Màu tang chế bao trùm toàn Dòng. Tương lai Mẹ Dòng ở vào tình trạng bấp bênh. Anh em còn lại ở các tu viện chia nhau đi nhiều nơi lập tổ để giữ ơn gọi của Dòng và cho Dòng. Vì sống dưới chế độ mới không nơi nào được phép sống chung đông đảo và ai ở đâu cũng phải có hộ khẩu để nhà nước kiểm soát. Anh em phải ly tán khắp nơi, sống trong vô vọng, trốn chạy ngược xuôi trên khắp mọi miền đất nước, lẩn sâu vào các rừng rẫy, tạm trú ở nhiều gia đình, tự lo kiếm

sống cho bản thân mình bằng nhiều thứ công việc mà trước đây chẳng anh em nào dám nghĩ tới! Một số anh không gặp được anh em để liên lạc, các tin tức về Dòng và anh em coi như biệt âm vô tín. Số khác trong đội tìm cách vượt biên ra nước ngoài, sang nhập vào tu bên nhà Chi Dòng, như các anh Trần Thế Mạc và Đào Trung Đan. Phần đông trong biển cô đau thương này, anh em vẫn kiên trì theo đuổi ơn gọi ĐC của mình, bất chấp gian lao, thử thách, tù đầy bắt bớ. Nhưng có một số anh em tháo lui bỏ cuộc, vì tình thế phải chiến đấu với nhiều mặt, nhất là về mặt tình cảm phụ nữ.

Giữa cảnh trốn chui trốn lủi như thế, anh em còn phải đương đầu với bao khốn khó: Bằng các phương tiện truyền thông đại chúng như sách báo, đài phát thanh, cùng các loa phóng thanh địa phương, Nhà nước kêu gọi anh em Dòng Công ra trình diện và rêu rao bêu xấu hội Dòng với các tội danh “động trời”!... Cùng với nhà nước, nhiều linh mục và nhiều người thân quen cũng lo lắng ra mặt, giục giã anh em hãy ra trình diện để được “khoan hồng.” Nhiều anh em đã không còn tìm được nơi ẩn thân quá vài ngày nên đã phải tìm đường đi ra nước ngoài.

Riêng anh em Tập sinh XII đợt thứ 5 được tung vào đời như những thai nhi thiếu thốn, những đứa con đẻ non trong cảnh nhà tan cửa nát, anh em chia lìa! Cùng với Mẹ Dòng, mỗi Tập sinh chập chững bắt đầu cuộc hành trình bước vào sa mạc thử thách, sống kinh nghiệm những ngày đau thương khốn khó, như đàn gà con mất mẹ, đàn chiên vắng bóng chủ chăn, tản mát khắp nơi khắp chốn, kẻ lên rừng, người xuống bể, người ra phố thị, kẻ khác lại lui về ẩn mình trong nương

rẫy; lúc thì ở gia đình, khi khác lại trú ẩn tạm nơi anh em họ hàng thân thuộc... Tất cả chỉ muốn tìm sự bình an, yên ổn để bảo tồn ơn gọi.

Trước mắt thế gian, nhất là phía chính quyền, họ coi anh em là những kẻ có tội, là những kẻ chiến bại, vì thế mà họ lùng sục bắt bớ hết nơi này đến nơi khác. Do đó, một số anh em dù đã về đến gia đình hoặc đã tìm trú ẩn nơi nương rẫy hết sức kín đáo mà cũng vẫn bị bắt như các anh: Vỹ, Chân, Giảng, Tuynh, Chánh, Trụ... Nên anh em họ hàng, thân bằng quyến thuộc đều sợ hãi không muốn tiếp đón nữa vì họ sợ liên lụy “Thôi mời ông đi... cho gia đình chúng tôi xin hai chữ bình an!”

Tệ hơn nữa là biết bao lời bình phẩm chê bai từ phía chính quyền,... gởi bóng gió tới anh em. Đau khổ và tủi nhục nhất cho anh em là thái độ ghẻ lạnh của một số ít vị hữu trách trong giáo hội, lẽ ra phải nâng đỡ thì ngược lại khích bác khinh khi Đòng Công, hoặc nhắm mắt làm ngơ một cách lạnh lùng, như đứng trước một con chiên ghẻ không dám chứa chấp, không dám đến gần. Từ đó làm cho một số anh em hoang mang, dao động chán nản đến nỗi trong một ít trường hợp cảm thấy hổ thẹn ơn gọi là một thầy Đòng Đòng Công.

Bởi lẽ đó một số anh em phải trốn chạy ra đất khách quê người để tránh sự săn lùng của nhà nước hay để tránh sự khinh khi ruồng bỏ của người đời. Quả thật trong nỗi niềm đau thương bi đát này, anh em Tập sinh đội XII lớp thứ 5 đang cảm nghiệm dần dần mỗi phúc thứ tám: “*Phúc cho ai*

*bị bách hại vì sự công chính...”* (Mathêu 5:10), và như lời Thánh Phaolô: *“Với họ, thế gian đã chẳng xứng, nên họ lang thang trong chốn hoang vu, trên núi non, nơi hang sâu, trong hầm đất...”* (Do Thái 12:38).

Đối với anh em đội XII đợt thứ 6, để giữ được ơn gọi mới là Đệ Tử sinh Đồng Công bây giờ, họ cũng phải trả giá rất đắt, về mặt tinh thần cũng như vật chất. Ngay cả một số linh mục nghe ở đâu có người Đồng Công là các ngài không muốn liên hệ gì. Thậm chí anh em muốn về nhà Dòng (Nhà Cá) để thăm các anh cao niên và để lấy lại chí tu cũng khó khăn lắm. Còn những anh đi ở tổ thì gian khổ hơn vì phải tự lập để giữ ơn gọi. Cho tới ngày 8.12.1991 là ngày họ vào Tập Viện, nhưng có một điều thật đáng ghi nhớ và buồn cười, đó là trong nghi thức anh em mặc áo toàn là Áo Dòng đi mượn; nhỏ to dài ngắn, nhăn nheo anh em đều mượn hết... Kể từ đó trở đi anh em đội này chẳng mặc áo Dòng bao giờ vì có may kịp đâu. Giả như có may áo Dòng kịp thì cũng chẳng được mặc, vì đi lễ âm thầm ở các giáo xứ gần đây, đến nổi đi lễ còn phải mặc đồ công tác để cải trang, nói chi đến chuyện mặc áo Dòng thì xa xôi quá.

Đa số các lớp tu rừng, khi ở vườn nhà ai thì chăm lo coi sóc, tưới tắm, thu hoạch ruộng vườn cho gia chủ, để gia chủ khỏi phải mượn người ngoài làm, kéo sẽ bất an, nên công việc làm không xuê, nhưng bù lại Chúa và Đức Mẹ thương ban cho anh em ai nấy đều hăng say với lý tưởng, luôn chu đáo trong công việc bổn phận, nên mọi người dân xung quanh cũng như gia chủ đều thương mến.



Mặc dầu Anh Cả đã bị bắt cầm tù và thời thế còn rất khó khăn, tưởng chừng những hoạt động tông đồ và ơn gọi của Dòng không còn hy vọng gì nữa. Vì vậy các lớp khẩn tiếp theo sẽ không còn được tiếp nối. Nhưng tin cậy vào sự quan phòng đầy yêu thương nhân hậu của Thiên Chúa và Mẹ Maria, các anh em linh mục dòng đã đi đến các xứ thuộc địa phận Xuân Lộc, để thành lập các Tổ Dòng Công tu chui, như Tổ Túc Trung, Tân Yên, Võ Đông, Giang Điền, Dòng Phát, Tân Thành và âm thầm tiếp tục nhận ơn gọi Đông Công.

Thật là lạ lùng khi thấy được một Hiện Tượng Đông Công, ở chỗ, trong khi Đáng Sáng Lập Dòng và vị đã được ngài chọn kế vị là Anh Xuân đều bị tù, nhất là Anh Cả bị chung thân rồi giảm còn 20 năm, chẳng thấy chân trời hy vọng của Hội Dòng ngài lập đâu nữa, ấy thế mà giới trẻ, mới là đệ tử sinh, tập sinh hay khẩn sinh hạn thế, vẫn trung kiên với LTĐC với bất cứ giá nào. Đúng là một Ấn tín Thần Linh!

***Ấn tín Thần Linh thứ bốn:***

***Sau khi Anh Cả được thả về Dòng  
càng gia tăng ơn gọi hơn bao giờ hết.***

Có điều rất lạ: Tình hình rất khó khăn về tinh thần, vật chất và an ninh, thế mà nhiều trang thanh niên cứ ào ào xin “tu rừng”. Bởi thế nên ngay trong thời gian tu chui này đã có thêm các lớp Đội 127, 128 rồi lại lớp 13 nữa, kỷ niệm ngày Anh Cả ra khỏi tù 18.5.1993. Sau khi Anh Cả ra khỏi tù lần thứ 2 năm 1993, giới trẻ càng tìm đến Dòng Đông Công, đến độ, vào đầu thế kỷ 21 hay thiên kỷ thứ 3 Kitô giáo, lớp khẩn XVII lên tới trên 100 anh em, khiến nhà Dòng

không còn đủ chỗ, họ phải ở các nhà thuê khác nhau bên ngoài Nhà Dòng, dù Anh Cả từ năm 1995, sau 2 năm Anh ra khỏi tù lần thứ 2, đã lắp ao cá xây thêm nhà cho anh em Dòng bấy giờ, nhưng không ngờ anh em Dòng càng gia tăng tới cả 500 - 600 người ở Thủ Đức.

Lớp XVII ra đời giữa lúc thời gian mới bước vào thiên niên kỷ thứ III. Trụ sở là một ngôi nhà nhỏ tại 164/4 Ấp Khiết Tâm, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngôi nhà trọ nhỏ bé này, anh em khắp ba miền bắc, trung, nam những người ôm ấp lý tưởng tu Dòng Đồng Công sẽ được đáp ứng, để triển nở trong ơn gọi thánh thiện ĐC. Hội ấy anh em lớp XVI Đội Mẹ Hòa Bình, đã được đổi tên và chuẩn bị Tận hiến vào Tập viện. Nhưng Thánh Thần Thiên Chúa thúc đẩy nhiều tâm hồn thiện chí tới xin tu mỗi ngày một đông, nên lớp XVII dần dần đã được hé mở và hình thành trong một hoàn cảnh khá đặc biệt.

Với những ngày, tháng, năm ấy, tiếng Chúa soi động cho nhiều anh em tới xin tu ngày càng đông đúc, đến nỗi căn nhà nhỏ bé ấy không còn sức chứa nổi nữa. Ngày 15 tháng 06 năm 2001, ngôi nhà thứ hai tiếp theo được trở thành nhà cho anh em Đệ tử trọ mang tên nhà 1, “Nhà Mẹ Thiên Chúa” tại địa chỉ: 69 khu phố 3, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, gần nhà thờ Thánh Nguyễn Duy Khang. Mỗi ngày các tâm hồn thiện chí tới xin nhập tu rất nhiều, nên ngôi nhà trọ này cũng không sao chứa hết được. Một tháng sau phải thuê thêm một ngôi nhà trọ thứ ba để nhận thêm người vào tu. Ngôi nhà này mang tên nhà 2 đệ tử, “Nhà Mẹ Dân Con”. Sau đổi thành nhà Đức Tổng

Thần Micae, được thành lập ngày 15 tháng 07 năm 2001, địa điểm tại: 59/3 Bình Đường III, xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Dù hoàn cảnh khó khăn phải đi thuê nhà trọ để ở như vậy, nhưng ơn gọi Đông Công vẫn ngày một tăng lên, nhiều người tới gõ cửa xin tu đến nỗi ba ngôi nhà trọ ấy vẫn không sao đón nhận hết. Cuối cùng các anh có trách nhiệm đã tìm thuê một ngôi nhà trọ nào lớn có thể chứa được đông người, có thể đón nhận hết những tâm hồn thiện chí muốn sống theo lý tưởng đại thánh Đông Công. Chỉ sau hai tuần lễ đã gặp và thuê được một ngôi nhà trọ rộng rãi đủ sức chứa được khoảng trên 40 người, vượt hẳn hai nhà thuê trước. Ngôi nhà trọ thứ tư này được mang tên nhà 3 Đệ tử với danh hiệu “Nhà Ba Giuse” được thành lập ngày 29 tháng 07 năm 2001. Địa điểm tại: 50A/3 Bình Đường III, xã An Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tuy rằng phải rời chỗ ở như vậy, nhưng những chú Đệ tử mới bắt đầu đời tu đã tỏ ra nhiệt tình thật hăng say, sẵn sàng lên đường mau mắn. Tạm biệt nơi nhà trọ cũ tới nhà trọ mới được nâng lên làm nơi đào tạo những tu sĩ Dòng Đức Mẹ Đông Công sau này. Đó là điều mà các Bề Trên cùng mong muốn. Thấy tình hình khó khăn về an ninh không ổn định, như biến cố 11 giờ đêm ngày 18 tháng 12 năm 2001 nên anh Giám Tập quyết định chuyển địa điểm khác, rút anh em sang Bình Đường để cho thuận tiện hơn. Vì thế, nhà 1 tại 69 khu phố 3, phường Linh Đông, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh trả lại chủ nhà trọ, và thuê nhà cho anh em tại 71/3 Bình Đường 3, An Bình, Dĩ An, Bình Dương.

Vào thời kỳ từ tháng 02 đến tháng 11 năm 2001 có thể nói là thời kỳ vàng son hoặc mùa hoa nở rộ của lớp XVII. Vì chỉ trong vòng chín tháng trời mà anh em tới xin nhập tu đã lên tới con số đáng kể: 131 anh em. Với con số ấy đến ngày 21 tháng 11 năm 2001 đã có 92 anh đệ tử được tận hiến nhân dịp kỷ niệm 60 năm Dòng tận hiến cho Mẹ Maria, còn 39 anh đã rút lui khỏi Dòng. Kể đi thì người đến. Vẫn có nhiều người tới xin tu. Thế rồi, với tấm lòng rộng mở, anh Giám Đốc Đệ Tử tiếp tục nhận thêm 15 người. Vậy là con số anh em đệ tử lại hơn 100 người (107 người).

Theo Dòng thời gian, lớp XVII đã được Mẹ Dòng cứu mang trải qua các giai đoạn Đệ tử, Tiền tập, Tập viện và ngày Khấn 21.11.2003 là ngày đội XVII chính thức sinh ra trong gia đình Mẹ Dòng Đồng Công. Một lớp khấn thật đặc biệt vì được sinh ra trong năm kỷ niệm 50 năm Thành Lập Dòng, trong một giai đoạn cá biệt của Dòng khi Đấng Sáng Lập dù tuổi đời đã cao (97 tuổi), vẫn tiếp tục hướng dẫn đoàn con Mẹ Đồng Công hướng đến lý tưởng đại thánh qua việc trở nên những người con yêu dấu của Mẹ và những Tông đồ của Trái Tim phép tắc từ bi Mẹ. Một lão già gần 100 tuổi, mang tiền án cả nước biết, mà còn có sức thu hút giới trẻ hơn ai hết, một giới trẻ lại bất chấp tất cả mọi bần cùng thiếu thốn bất tiện của Dòng, cứ vui sống theo đường lối huấn thánh "vào qua cửa hẹp" hơn là "đường rộng" (Mathêu 7:13) được Vị Sáng Lập này linh hướng theo LTĐC thì chẳng lẽ không phải thực sự là "việc lạ lùng trước mắt chúng ta" do Chúa làm (TV 118:23), từ phiến đá QP bị Nhà Nước cộng sản VN

loại bỏ với bản án chung thân năm 1987 trước đó hay sao?  
Đúng là một Ấn tín Thần Linh!



*“ Bởi thế, đã đến giờ Chúa muốn  
mọi người chúng ta chẳng kỳ Linh Mục  
các em đã Khấn, Tập, Đệ Tử  
kết nạp thành một khối duy nhất  
có tổ chức, lấy tinh thần bác ái  
phục vụ tha nhân,  
để chống lại thuyết vô thần duy vật  
đang tràn lan khắp nơi.  
Đó là ý định của Anh”.*

## ẤN TÍN TRỒ SINH SAU TỬ GIÁ

2006 - 2007

\*\*\*CRM

Nếu cuộc tử giá của Chúa Kitô bao gồm toàn thể nhân tính của Người, tức bao gồm cả hồn lẫn xác của Người, một cuộc tử giá bắt đầu từ linh hồn của Người vào Đêm Thứ Năm Tuần Thánh trong Vườn Cây Dầu, và kết thúc cũng ở nơi linh hồn của Người trên cây thập tự giá vào chiều Thứ Sáu Tuần Thánh, thì Đấng Sáng Lập Hội Dòng Đồng Công, căn cứ vào những gì xảy ra cho ngài vào giai đoạn cuối đời, trong thời khoảng hai năm 2006 - 2007, cũng bao gồm cả hồn lẫn xác, hồn trước xác sau và kết thúc ở nơi hồn của ngài.

Tuy nhiên, vì Hội Dòng Đồng Công là Sản phẩm Thần Linh bởi Trời, như chúng ta đã cảm nhận được qua biết bao nhiêu là Ấn tín Thần Linh trong suốt giòng lịch sử của Dòng, mà Anh Cả chỉ là vị được tuyển chọn để sáng lập và đặt nền tảng, và Đấng Quan Phòng Thần Linh đã ở cùng ngài cho tới cùng, ở chỗ, đã biến ngài nên giống như Chúa Giêsu Kitô Vượt Qua, để ngài, cũng như Chúa Kitô, trở thành "*một hạt lúa miến mục nát đi mới sinh nhiều hoa trái*" (Gioan 12:24), mục nát đi ngay trong thửa ruộng Đồng Công là anh em Dòng của ngài. Do đó, cho dù ngài đã qua đi và ngay sau khi ngài qua đi, một Mùa Đồng Công đã thật sự trở sinh, như một Ấn tín Thần Linh cho thấy ngài quả thật đã được Trời Cao tuyển chọn lập nên một Hội Dòng huấn

thánh cho người Việt Nam nên thánh và làm thánh, làm tông đồ cuối thời, trước hết và trên hết, ở quê hương đất nước Việt Nam chúng ta, chưa kể đến cả ở đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ.

Bởi thế, chúng ta tiếp tục nhận thức được Đấng Quan Phòng Thần Linh tỏ mình ra qua những Ấn tín Thần Linh nơi bản thân Anh Cả như "*một hạt lúa miến mục nát*", cũng như nơi chung Hội Dòng của chúng ta như một Mùa Đông Công "*sinh nhiều hoa trái*".

***Ấn tín Thần Linh nơi bản thân Anh Cả  
như "một hạt lúa miến mục nát"***

Đúng thế, Anh Cả đã trải qua hai năm cuối đời của 2006 - 2007 như là một cuộc Tử Giá, sau khi Anh đã trải qua cuộc Khổ Nạn với án tù chung thân, nhưng được Đấng Quan Phòng Thần Linh rút ngắn lại còn 6 năm, để Anh có thể sống những ngày còn lại trên trần gian quý báu với anh em Dòng, nhưng đồng thời cũng là thời gian tiến dần đến cuộc Tử Giá đang chờ đợi anh, để cuộc đời liên lý sống đức tin tuân phục và đức ái trọn hảo của Anh được kết thúc và đạt đến tột đỉnh trọn lành thánh đức, ở chỗ "*con người tội lỗi nhất*" (1Timôthêu 1:15) của Anh được nên trọn tất cả những gì Chúa Giêsu đã báo trước cho vị tông đồ được tuyển chọn thay thế Người chẵn dốt đoàn chiên Giáo Hội của Người: "Lúc còn trẻ, anh tự mình thất lưng lầy, và muốn đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thất lưng và dẫn anh đi đến nơi anh chẳng muốn." (Gioan 21:18)

Thật vậy, "khi đã về già", trong trường hợp của Anh Cả, đã ứng nghiệm cả 2 nghĩa: Anh vừa "già" ở đời sống trưởng thành về nhân đức trọn lành, lại vừa "già" về tuổi thọ, khi Anh đúng 100 tuổi (29/11/2006), dù Anh qua đời năm 2007, nhưng vẫn trong độ tuổi 100, chưa tròn đầy 101 tuổi (29/11/2007). Và chính lúc này, lúc Anh 100 tuổi, Anh đã "phải dang tay ra cho người khác thất lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn". "Người khác" đây là ai, nếu không phải, trước hết và trên hết, là Đấng Quan Phòng Thần Linh, Vị "*Thiên Chúa làm cho mọi sự xảy ra vì lợi ích của những ai yêu mến Ngài, tức là cho những kẻ được Ngài kêu gọi theo như ý Ngài định*" (Roma 8:28). "Người khác" đây đồng thời cũng là một tác nhân loài người nào đó, dù lành hay dữ, dù cố tình hay vô tình, được Ngài để cho hoặc sử dụng trong việc "thất lưng và dẫn anh đi đến nơi anh chẳng muốn".

"Nơi anh chẳng muốn" là nơi nào, nếu không phải nơi Anh "lúc còn trẻ muốn đi đâu tùy ý", nghĩa là tất cả những gì bất ngờ xảy ra với Anh và cho Anh, những gì hoàn toàn trái với ý nghĩ, ý muốn và ý định tốt lành của Anh. Bằng cách nào, bằng cách "thất lưng" cho Anh khi tìm cách lèo lái Anh để "dẫn anh đi đến nơi" của họ là chính mưu cơ của họ.

Trong trường hợp của Anh vào giai đoạn cuối đời 2006 - 2007 thì thật sự Anh đã bị "người khác thất lưng" cho bằng cách lèo lái Anh, qua âm mưu của một nhóm anh em gần gũi Anh, ở ngay bên "thất lưng" của Anh tại Nhà Mẹ, một âm mưu muốn lèo lái Anh cho một người anh em Dòng được làm Giám tỉnh bên Chi Dòng, nhưng âm mưu này đã được Anh kịp thời khám phá ra và sa thải lập tức vào ngày 21-



22/4/2006 nhóm 7 người (1 LK 12, 5 LK 13, 1 LK 14), những “pháo nách” của Anh nhưng lại âm mưu “thất lung” Anh bảy giờ, và sau khi sa thải nhóm 7 con người thân cận ấy, Anh đã không cho người anh em bên Tỉnh Dòng được toại nguyện làm Giám tỉnh.

Vị Sáng Lập Dòng chủ trương và sống bình dân như thế nào lúc còn sống thì khi chết cũng được chết một cách bình dân như vậy, giữa thành phần giáo dân và tu sĩ tầm thường, không có tính cách long trọng và hoành tráng tí nào, nhờ bởi có sự hiện diện và tham dự đông đảo của các Đấng bậc vị vọng trong hàng Giáo phẩm của Hội Đồng Giám Mục bấy giờ.

Anh Cả, như Chúa Kitô đã bắt đầu cuộc tử giá của Người trước hết ở Vườn Cây Dầu vào Đêm Thứ Năm Tuần Thánh khi Người cảm thấy *"linh hồn Thầy buồn sầu đến chết đi được"* (Mathêu 26:38), trước khi Người bị bắt giải đến tòa Thượng tế Caipha để bị hạch hỏi và hành hình xỉ nhục về phần xác, Anh cũng đã phải trải qua cuộc tử giá về tâm hồn trước, như được cảm nhận trên đây, mà còn phải trải qua cuộc tử giá về thân xác nữa, khi Anh đã phải được đưa đi cấp cứu vào chính ngày Lễ Thánh Đaminh Quan Thầy 8/8/2006, để rồi Anh đã âm thầm ra đi, không một anh em Dòng nào bên cạnh, vĩnh viễn xa cách anh em Dòng nơi trần gian.

Khoảng 6 tháng trước khi Anh qua đời, Anh bị mắc một chứng bệnh rất lạ, đầu tiên từ đầu tới chân xuất hiện những chấm đỏ như bị rôm sảy, lớn dần; khi đó Anh giống như người đi Vũng Tàu, tắm biển và bị cháy nắng, đen đui, khiến

cho nhiều người không nhận ra, rồi bắt đầu lột da từ đỉnh đầu cho đến gót chân. Các bác sĩ đến khám cho biết là xuất huyết dưới da, nhưng lý do thì không hiểu được. Khi da lột xong, Anh Cả lại hồng hào, trắng trẻo như trước. Nhưng chỉ được khoảng một tháng, lại bắt đầu xuất hiện những chấm đỏ và lại lột da...

Phải chăng chứng bệnh lạ cuối đời này của Anh và nơi Anh là Ân tín Thần Linh cho thấy Trời Cao đã nhận lời Anh xin và đáp ứng ước nguyện đầu đời linh mục 5/1937 của Anh, đúng 70 năm trước vào thời điểm Anh qua đi năm 2007, và Anh đã được đáp ứng trọn vẹn những gì Anh xin "*cho con nhiều thánh giá*", như những thánh giá đau khổ liên quan đến tâm hồn của Anh đã được kể trên, bao gồm cả "*thân xác con được đầy các sự khốn khó, đau đớn*", một lời nguyện cầu nguyện văn như sau: "*Xin Chúa đổ trên mình con các sự khốn khó, xin Chúa ban cho con nhiều thánh giá, xin cho thân xác con được đầy sự khốn khó, đau đớn, để con mến Chúa hơn, nên giống Chúa một ngày một hơn và được kết hợp cùng Chúa cho bền chặt*".

Anh Cả đi Bệnh viện lần thứ tư cũng là lần cuối cùng trong suốt cuộc sống khỏe mạnh trăm năm của Anh, dù Anh ăn uống và ngủ nghỉ một cách khổ chế, và khi Anh vào nhà thương lúc Nhà Mẹ đang tĩnh tâm năm. Anh bị sốt nên không phản đối khi anh em nghĩ đưa Anh đi bệnh viện. Lần này Anh không đòi về như những lần trước và sức khỏe đã phục hồi sau gần một tuần nằm bệnh viện. Thế nhưng Anh bị stroke một lần nữa và lần này bác sĩ đưa Anh vào phòng Săn Sóc đặc biệt (ICU – Intensive Care Unit). Phòng này thân nhân không được vào săn sóc, tất cả do bác sĩ và y tá phụ

trách, đảm nhận; thân nhân chỉ được vào thăm 4 lần: Sáng, trưa, chiều, tối, mỗi lần khoảng 1 tiếng, thay phiên nhau, và mỗi lần chỉ được 2 người.

Có thể coi đây là lưỡi dòn đâm sâu vào trái tim đau khổ của Anh Cả, vì suốt cuộc đời Anh không bao giờ muốn xa đoàn em, chỉ trừ lúc Anh bị giam tù riêng thôi. Anh Cái Thiện Minh, trưởng ban y tế, đã nhờ bác sĩ đưa lên gặp phó Giám Đốc bệnh viện để xin phép ngoại lệ vào thăm nuôi Anh, nhưng bị từ chối. Nhìn qua cửa kính, thấy Anh chồm người lên, nhìn quanh như muốn tìm anh em, cánh tay còn hoạt động bị cột lại vùng vẫy như muốn gọi anh em tới, khiến anh em không giữ được giọt lệ vì thương Anh.

Mấy hôm đầu vào thăm, Anh Cả còn mở mắt và nhận biết, nhưng sau, Anh bị hôn mê, chung quanh đầy máy móc, toàn thân được gắn đầy những giầy và ống ... Từ đây anh em thay nhau túc trực bên ngoài để theo dõi sự sống còn của Anh, vì thấy sự ra đi của Anh chỉ còn từng giờ. Anh Xuân thì muốn bằng mọi giá kéo dài sự sống của Anh. Anh Minh trình bày với bác sĩ nguyện vọng đó và Bác sĩ cũng đồng ý nên tiếp tục chích thuốc cho Anh cho tới khi Anh được Chúa gọi về vào tối ngày 21-6-2007, lúc 8g15.

Vâng Anh Cả đã trút hơi thở cuối cùng! Anh đã ra đi trong cô đơn, không một anh em nào bên cạnh, mặc dù bên ngoài phòng săn sóc đặc biệt, anh em vẫn túc trực ngày đêm. Lúc Anh bị nguy kịch, các bác sĩ đang làm hồi sức cấp cứu, có một sơ làm y tá trong phòng ra báo cho anh em biết để cầu nguyện..., không phải để níu kéo lấy sự sống của một con người mình hằng kính mến, lúc ấy, theo kiểu tính Việt

Nam, đã sang tuổi 101, một độ tuổi đáng nào cũng phải ra khỏi trần gian bất cứ lúc nào, cho bằng xin phó dâng Anh cho LTXC để cầu nguyện cho anh em Dòng được tiếp tục theo đuổi Lý Tưởng Đồng Công của Anh và với Anh, là nên thánh và làm thánh Việt Nam cho đến ngày cùng tháng tận của cuộc đời như Anh.

Y tá ra báo cho anh em vào để ký giấy tờ. Anh Minh và vài anh cùng với sơ y tá vào, đứng bên thi thể còn ấm của Anh để cầu nguyện cho Anh. Đồng thời, nhà dòng ở Thủ Đức báo tin Anh qua đời sang tỉnh dòng bên Mỹ và các nơi liên hệ, như Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn, Nhà Nước Việt Nam... cả các đài phát thanh như Vatican, Veritas... Sau đó, anh em xin xe bệnh viện đưa xác Anh Cả về nhà dòng tại Thủ Đức. Toàn thể anh em ở nhà được báo tin trước, nên đã mặc tu phục đứng đón chờ. Thật là xúc động khi thấy người Anh Cả dấu yêu của mình vĩnh biệt toàn thể anh em Dòng, lủi thủi một mình nhắm mắt xuôi tay, để ra đi về Nhà Cha.

***Ấn tín Thân Linh nơi chung Hội Dòng của chúng ta  
như một Mùa Đông Công "sinh nhiều hoa trái"***

Là "hạt lúa miến mục nát đi sẽ sinh nhiều hoa trái", thật thế, chẳng cần phải chờ lâu la hay ở đâu xa vời, mà ngay trong khi thi thể của Anh còn đang nằm đó, chưa kịp an táng trong huyệt mộ ở nghĩa trang của Dòng, thì trong đêm cuối cùng phục tang Người Anh Cả thân yêu, anh em Dòng và ít người thuộc dòng tộc của Anh canh thức bên linh cữu, đã xảy ra một điều lạ, là dù xác của Anh đã đặt ở một chỗ mấy ngày rồi mà đôi bàn tay của Anh vẫn mềm mại như tay

người sống. Cả Nhà Dòng đều thấy như vậy, nhưng không hiểu được tại sao.

Chưa hết, khi Chúa Giêsu tắt thở trên cây Thánh giá thì không gian xảy ra những sự lạ, như "Đất rung đá vỡ" (Mathêu 27:51) thế nào, thì trong ngày an táng Anh Cả cũng vậy. Những ngày trước lễ an táng, bầu trời vẫn u ám, thỉnh thoảng có mưa nhỏ cho đến chính lúc cử hành thánh lễ; đồng thời anh em Dòng cũng đã phải mua cả hàng ngàn áo mưa và một số dù, mỗi chiếc có thể che được 10 người. Sân nhà dòng có thể chứa được chừng gần 5.000 người, không kể trên bục cao nơi đặt bàn thờ ngày lễ, nên ban quản lý nhà dòng phải cố tìm thuê được một chiếc tăng thật lớn che tất cả sân nhà dòng, nơi 200 ghế ngồi cho các linh mục đồng tế.

Lúc 6 giờ sáng, trời vẫn âm u và lất phất mưa bay. Khoảng 6g30, trời bắt đầu sáng dần, mây tan biến lúc nào không biết. Đến 7 giờ, chuẩn bị rước linh cửu từ nhà nguyện xuống trước lễ đài, mặt trời lộ hẳn không còn áng mây nào che khuất, ánh sáng chiếu xuống làm khô hết các ghế ngồi và những chỗ ẩm ướt. Từ đó, trời nắng đẹp cho đến hết thánh lễ lâu chừng 1 giờ 30 phút, trừ một lần trời đe dọa mưa nhẹ, thỉnh thoảng có cơn râm, trời mát, rồi lại nắng. Cũng từ 6 giờ sáng, những người tới dự lễ an táng đã rải rải đến nhà dòng: có đủ mọi thành phần già trẻ, giáo dân, thân nhân của Anh, một số cựu tu sĩ, bác sĩ, y tá, phóng viên, các tôn giáo bạn, các vị sư, kể cả giới chính quyền cấp xã, huyện và nhân viên Ban Tôn Giáo TP Hồ Chí Minh, thành phần thuộc Nhà Nước đã từng cưỡng chiếm tài sản của Dòng Anh ở Thủ Đức năm 1987 bằng một âm mưu chộp bắt và kết án tù chung thân

Anh ... Tất cả đều giữ tinh lặng, trật tự và trang nghiêm với vẻ thánh thiêng lạ thường.

Đây là mấy sự lạ như Ấn tín Thần Linh cho thời điểm an táng Anh. Ấn tín Thần Linh tiếp theo ngay sau đó mới quan trọng hơn và lạ lùng hơn nữa, khi Anh là "hạt lúa miến (chưa kịp) mọc nát đi" trong và cho Thừa Ruộng Đồng Công là anh em Dòng "sinh nhiều hoa trái", đó là Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn, vị Tổng Giám Mục khi vừa được bổ nhiệm phục vụ TGP Sài Gòn đã tỏ ra lạnh lùng với anh em Dòng, vì khi vừa gặp anh em Dòng đại diện lần đầu tiên, ngài đã thẳng thừng cho biết Dòng Đồng Công là Dòng của Cha Thủ, không phải là Dòng của Giáo Hội và của TGP Sài Gòn, bởi bấy giờ trong công hàm của TGP không có hồ sơ gì về Nhà Dòng. Tuy nhiên, vào ngày 24/6/2007, ngày lễ Thánh Quan thầy Gioan Baotixita của ngài, tức 3 ngày sau biến cố Anh Cả qua đời, ngài là vị chủ chiên của TGP Sài Gòn, bao gồm cả Dòng Đồng Công, đáng lẽ phải là chủ tế và giảng lễ an táng cho Cha Thủ nhưng lại vắng mặt, nhưng bù lại ngài đã ký Sắc Lệnh phê chuẩn Hiến Pháp Dòng mà anh Tổng vụ Xuân đã đệ trình mấy tháng trước.

Đến đây chúng ta lại thấy sự quan phòng Thần Linh vô cùng huyền diệu của Chúa về bản Hiến Pháp Dòng then chốt khiến Vị Hồng Y có quyền dẹp bỏ Hội Dòng Đồng Công, đang từ tâm trạng thiếu thiện cảm sang thiện cảm. Câu chuyện về bản Hiến Pháp Dòng then chốt này đã xảy ra như sau: Ngày 25-1-1983, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã ký Tông hiến "Sacrae Disciplinae Leges" (tạm dịch là Những Điều Luật Huấn Thánh), công bố Bộ Giáo Luật mới

đã được soạn lại theo Quyết Nghị của Công Đồng Vaticanô II. Các Dòng tu trong Giáo Hội được khuyến khích sửa lại Hiến Pháp Dòng theo chỉ dẫn của Giáo Luật mới. Anh Cả rất sẵn sàng sửa lại Hiến Pháp Dòng cho hợp với Giáo Luật mới. Anh đã cùng anh Giản viết lại Hiến Pháp bằng La Ngữ. Chỉ trong vài ba tháng, Hiến Pháp mới đã được hoàn thành và được gửi sang Rôma xin phê chuẩn.

Để việc gửi đi được chắc chắn, không sợ thất lạc ..., Anh Cả đã cho gửi qua Chi Dòng tại Hoa Kỳ, để Chi Dòng chuyển tới Tòa Thánh. Được một linh mục Việt Nam làm việc ở Tòa Sứ Thần Tòa Thánh tại Thủ Đô Hiệp Chúng Quốc, khuyên nên gửi bản Hiến Pháp Dòng tới Tòa Sứ Thần để nhờ chuyển sang Rôma là bảo đảm nhất. Chi Dòng đã làm như vậy và bản Hiến Pháp đã được gửi đến Thánh Bộ Phúc Âm Hóa các Dân Tộc (tức Bộ Truyền giáo) an toàn, vì Dòng Đông Công tại Việt Nam vẫn còn lệ thuộc Thánh Bộ này

Sau khi duyệt xét cẩn thận bản Hiến Pháp của Dòng ĐC bằng La Ngữ, Thánh Bộ Truyền giáo đã gửi lại Chi Dòng Hoa Kỳ, kèm theo những chỉ dẫn rất tỉ mỉ phải sửa chữa cho hợp với Giáo Luật mới. Đồng thời Thánh Bộ yêu cầu dịch Hiến Pháp Latinh đã được Bộ sửa chữa sang tiếng Anh rồi gửi lại Thánh Bộ để phê chuẩn. Chi Dòng đã nhờ một Cha giáo rất giỏi La ngữ tại Đại Chung viện Notre Dame, thành phố New Orleans, nơi anh em ĐC đang theo học Thần học, xin dịch bản Hiến Pháp ĐC La ngữ mà Bộ Truyền giáo đã sửa chữa sang Anh văn. Bộ cũng lưu ý là từ lần sau gửi Hiến Pháp sang Rôma thì gửi bản bằng tiếng Anh, chứ không gửi bản bằng tiếng Latinh sang nữa.

Sau đó, Chi Dòng gửi bản Hiến Pháp La ngữ được Thánh Bộ Truyền giáo sửa chữa về Việt Nam, xin Anh Cả cho sửa lại theo chỉ dẫn của Bộ, rồi gửi sang Tòa Thánh lần nữa để được châu phê. Nhưng không hiểu sao Anh Cả chưa cho làm như Thánh Bộ yêu cầu. Trong khi chờ đợi Anh Cả sửa chữa và gửi lại, Anh Piô M. Nguyễn Quang Đán, khi làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng ĐC Hoa Kỳ, đã dịch bản Hiến Pháp Anh ngữ sang tiếng Việt để tạm dùng. Bản dịch Hiến Pháp mới tiếng Việt cũng được đưa về Việt Nam và Anh Cả đã chấp thuận cho dùng tuy chưa được Tòa Thánh chính thức phê chuẩn.

Sau khi được bầu làm Tổng Phục Vụ Dòng thay Anh Cả, Anh Gioan M. Đoàn Phú Xuân đệ trình bản Hiến Pháp mới tiếng Việt cùng với bản Anh ngữ đã được sửa chữa theo chỉ dẫn của Thánh Bộ Truyền Giáo lên Đức Hồng Y, Tổng Giám Mục Sài Gòn xin phê chuẩn theo Giáo Luật mới thay vì gửi sang Rôma.

Đức Hồng Y đã nhờ một linh mục chuyên môn Giáo Luật xem xét và yêu cầu Dòng ĐC sửa lại đôi chút về thứ tự các chương trong bản Việt ngữ. Anh TPV Xuân đã cho sửa lại Hiến Pháp mới lần chót rồi đệ trình lên Tòa Tổng Giám Mục. Khoảng 6 tháng sau (24-6-2007), đúng ngày lễ Thánh Gioan Tẩy Giả, Bồn Mạn của Đức Hồng Y đã ký Sắc Lệnh phê chuẩn Hiến Pháp mới Dòng Đồng Công theo thỉnh nguyện của Dòng. Sắc Lệnh này được ký 3 ngày sau khi Anh Cả qua đời. Sắc Lệnh này được in ở trang đầu Hiến Pháp, các ấn bản năm 2013 và 2017, phát cho mỗi anh em đã khấn Dòng.



Căn cứ vào diễn tiến xảy ra của 2 sự việc liên quan đến Bản Hiến Pháp then chốt của Đòng: Trước hết là sự kiện Anh Cả qua đời tối ngày 21/6/2007, và ngày 24/6/2007 Đòng của Anh được Giáo Quyền nơi có Nhà Mẹ chuẩn nhận Hiến Pháp Đòng, như thể công nhận Đòng Cha Thủ lập là Đòng của Giáo Hội và Nhà Mẹ của Đòng ở trong TGP Sài Gòn thuộc thẩm quyền của vị chủ chiên đương nhiệm bấy giờ là ĐTGM Phạm Minh Mẫn, thì dường như sau 3 ngày Anh Cả đã “sống lại”, qua việc Anh chuyển cầu cho Đòng trước Thánh Nhan Chúa, Đấng đã chọn Anh lập Đòng mà bấy giờ Anh không còn trực tiếp ở cùng anh em Đòng nữa về thể lý, nhưng trong màu nhiệm các thánh cùng thông công, Anh vẫn tiếp tục ở với Đòng của Anh hơn bao giờ hết và giúp Đòng của Anh một cách thần lực hơn khi Anh còn ở với anh em Đòng.

Biển cổ Giáo quyền Nhà Mẹ của Đòng công nhận Bản Hiến Pháp là bước quan thiết nhất cần phải có, để nhờ đó mới có một Mùa thụ phong Linh Mục dồi dào chưa từng có, vì cánh đồng truyền giáo bao rộng của Giáo Hội ở Việt Nam đang chờ Thời Điểm Đòng Công, với một lực lượng thừa sai sẽ được chính các Đấng Bản quyền địa phương mời gọi đến phục vụ, như anh em THĐC đã chứng kiến thấy qua hai hành trình 2017 và 2022.

Thật vậy, anh em THĐC HK/HN, thuộc tổ chức THĐC được Anh Cả thành lập ngày 27/4/1974 ở Việt Nam, và ở Hoa Kỳ đã được Anh Giám Tỉnh tiên khởi của Chi Đòng là Bano Kiên công nhận bằng văn thư đề ngày 16/12/1982, đã thực hiện 2 chuyến về Việt Nam, chuyến năm 2017 và 2022,

cách nhau 5 năm. Chuyến năm 2017 theo chiều hướng Về Nguồn Đồng Công và chuyến năm 2022 có tính cách Truyền Giáo Đồng Công. Trong cả 2 chuyến, nhất là chuyến 2022 từ bắc vô nam, THĐC đã được phúc đến tận nơi thăm quý anh em thừa sai của Dòng đang phục vụ ở các khu vực truyền giáo được Đấng bản quyền địa phương mời gọi, đã có được những ấn tượng sau đây:

**1- \* Càng truyền giáo Đồng Công càng gia tăng số lượng linh mục, chứ không khó khăn vất vả như hồi Anh Cả còn sống vào giữa thập niên 1960 đến giữa thập niên 1970, cứ phải di chuyển Nhà Mẹ đi đến chỗ nào, điển hình nhất là từ Thủ Đức thuộc TGP Sài Gòn, ra Giáo phận Qui Nhơn thời Đức Cha Hoàng Văn Đoàn, OP, nơi có thể cho phép Dòng tự đào tạo linh mục. Vì nhu cầu linh mục phải được chính Dòng đào tạo, khẩn trương và quan trọng đến độ đã trở thành như mục đích, khiến Nhà Mẹ như “bị” biến thành một phương tiện để có được thành phần anh em linh mục do Dòng đào tạo. Chính Anh Cả, trong cuốn LTĐC I đã than phiền với Đức Mẹ về tình trạng đảo lộn này như sau: “Mẹ để cho cái Nhà Mẹ Đồng Công không bằng cái tổ chim, vì tổ chim đâu có dễ di chuyển như vậy. Từ Liên Thủy, Bắc Việt vào Võ Tánh được hơn tuần lễ thì đi về Trịnh Hoài Đức, Biên Hòa; ở đây hơn một tuần thì đi xuống Mỹ Tho; sau một tuần lại đến Sa-Đéc. Đóng ở Sa-Đéc khoảng 3 tháng sau lại xuống Cù Lao Giêng; ở đây chưa được một năm lại đi Thủ Đức. Từ Thủ Đức vừa chuyển ra Mỹ Chánh chừng 3 tháng lại phải đi. Nhưng đi đâu bây giờ?”**

Lý do Anh Cả coi trọng việc Dòng tự đào tạo linh mục Dòng là vì, theo Anh làm linh mục thì phải thánh thiện, nên

Anh chọn lựa rất cẩn thận và tự huấn luyện thật kỹ lưỡng. Chương trình học và việc huấn luyện cho Đại Chung Sinh ĐC có thể tóm gọn như sau: Triết, Thần học đều theo sát với Sắc lệnh “Optatam Totius” (số 13, 14) của CĐ Vaticanô II, như Triết kinh viện và La ngữ, mà hầu hết các Chung viện Miền Nam đã bỏ. Riêng La ngữ, theo CĐ Vaticanô II, là tiếng nói chính thức của Giáo Hội Latinh đã dùng qua bao thế kỷ cho tới ngày nay. Như vậy, người con trung thành của Giáo Hội lại khinh thường học La ngữ sao được? Đó là mấy điểm trong chương trình học thuộc ĐCV, Anh Cả muốn lưu ý các Bề Trên Tổng Quyền, các sinh viên, các linh mục Dòng. Còn các môn khác đã được ghi trong Hiến Pháp, Tục Lệ Dòng. Ba lớp linh mục đầu đều đã học 2 năm triết, 4 năm Thần, và được huấn luyện về Tu Đức và đức tính rất cẩn thận kỹ lưỡng; lớp nào cũng được nghe ít nhất 120 bài huấn đức về nhân đức cần thiết cho đời linh mục, hầu như mỗi lớp đều được huấn luyện lại, từ đời sống nội tâm, ba Lời Khấn Dòng, từ bỏ mình, khiêm nhường v.v... nhất là được cho biết kỹ về tính nết người Việt Nam. Như Anh Cả nói, về phần Anh, Anh cho như thế là chương trình đào tạo linh mục Đông Công đã trọn vẹn 100%.

Thật vậy, sau khi Anh Cả qua đi, số lượng linh mục của Dòng gia tăng rất mạnh và rất nhanh, ngay tại TGP Sài Gòn là nơi khi Anh còn sống đã phải chuyển Nhà Mẹ Dòng, vào giữa thập niên 1960 đến giữa thập niên 1970 ra Giáo phận Qui Nhơn, nhất là Nhà Đá hết sức nguy hiểm, để có thể tự đào tạo linh mục Dòng. Thật vậy, nguyên trong thời hai vị TGM TGP Sài Gòn là Đức Phạm Minh Mẫn (1998-2014) và Đức Bùi Văn Đọc (2014-2018), Dòng đã gần 200 vị

linh mục do 2 vị chủ chiên này phong chức cho: Đức Phạm Minh Mẫn, sau khi đã công nhận Hiến Pháp của Dòng, ngài đã thiện cảm với Dòng hơn bao giờ hết và đã truyền chức cho Dòng từ 70 đến 80 linh mục, còn Đức Bùi Văn Đọc, quen biết với anh em Dòng ở Đà Lạt thời tiền bán thập niên 1970, khi anh em Dòng phục vụ Tiểu Chủng viện Simon Hòa, Đại Chủng viện Minh Hòa, Cư Xá Sinh Viên Rạng Đông của Dòng, Cư xá Sinh viên Trương Vĩnh Ký của Đại Học Thụ Nhân Đà Lạt, và làm quản lý cho đại học này, nên rất quý mến anh em Dòng, vì thế, trong 4 năm ngắn ngủi ngài phục vụ TGP Sài Gòn, ngài đã truyền chức cho Dòng từ 80 đến 90 Lm.

Cũng có thể những năm bội thu thụ phong linh mục Dòng Công, theo quan phòng Thần Linh vô cùng khôn ngoan của Thiên Chúa, là để dự trữ cho những năm mất mùa thụ phong ngay sau đó, như đang thật sự xảy ra, với cả gần 100 anh em đã học xong và đang chờ thời cơ... thiên định trong tinh thần tận hiến Dòng Công.

2- \* Thành phần linh mục thừa sai trẻ đầy sức sống Dòng Công, thuộc các lớp chịu chức sau này, từ lớp XII đến lớp XV, như THĐC được gặp mặt và nói chuyện năm 2022, sau khi đã cùng với Đấng Sáng Lập trải qua cuộc khổ nạn Dòng Công 1987-1993, nên đã, đang và sẽ trở thành những tay chuyên nghiệp cho một Mùa Gặt Thương Xót Nước Trời trong cánh đồng truyền giáo của Giáo Hội ở Việt Nam, một cánh đồng bao gồm 3 miền chính yếu đó là miền thượng du Bắc Việt với 3 giáo phận Hưng Hóa, Bắc Ninh và Lạng Sơn; Miền Tây Nguyên Trung Phần với 2 giáo phận là Kontum và Buôn Mê Thuột, và Miền Hậu Giang Nam Việt, với 3 giáo

phận là Mỹ Tho, Cần Thơ và Long Xuyên. Anh em linh mục thừa sai Đông Công đang hiện diện và đặc lực phục vụ ở từng giáo phận trong mỗi miền này, đến độ, anh em THĐC đã thấy được những cuộc biến hình tuyệt vời kỳ diệu ở một số khu vực truyền giáo tiêu biểu, như tại Giáo xứ Văn Thạch ở Giáo phận Bắc Ninh, Giáo họ Hạ Lũng ở Giáo phận Lạng Sơn, Giáo họ Tam An ở Giáo phận Kontum, Giáo xứ Xẻo Tam ở Giáo phận Long Xuyên, và Giáo điểm Mỹ An ở Giáo phận Mỹ Tho.

Tất nhiên, "hoa trái" truyền giáo được trở sinh từ "hạt lúa miền mục nát đi" là Anh Cả, Đấng Sáng Lập Dòng Dòng Công chúng ta, Đấng được ơn linh ứng sai anh em Dòng đi "để giữ lấy Dòng và để truyền giáo", không thể nào không kể đến Ngày Thánh Mẫu ở Hoa Kỳ, một Ngày Thánh Mẫu hằng năm, từ năm 1978, liên tục diễn ra tại trụ sở của Tỉnh Dòng là thành phố nhỏ Carthage tiểu bang Missouri, miền trung Hoa Kỳ, một NTM hằng năm, từ đại năm Thánh 2000, qui tụ khoảng 50 ngàn người.

Trong số thành phần tham dự NTM hằng năm, bao gồm cả anh chị em lương dân, anh chị em thuộc các tôn giáo khác, đặc biệt là đông đảo giới trẻ, nhất là thành phần anh chị em Tin Lành trong thành phố Carthage của trụ sở Tỉnh Dòng Dòng Công đã được hoán cải một cách vô cùng lạ lùng, từ tấm lòng họ vốn kỳ thị và thái độ họ tẩy chay Mẹ Maria, không biết từ bao giờ, họ đã tỏ ra thái độ và hành động tích cực chẳng những nhiệt thành hợp tác mà còn tự nguyện phục vụ khách hành hương Việt Nam về nhiều phương diện trong NTM, như cho đậu xe ở khu nhà thờ của họ, cho ở trọ trong

nhà hay ngoài sân của họ, cho uống nước mát khi cung nghinh Tượng Mẹ Fatima Thánh Du quốc tế về gần tới nơi bị mệt, cung cấp chuyên chở đi Walmart mua sắm gần đó.

NTM ở Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ quả thật là một Ân tín Thần Linh của Trời Cao, vì chính khi anh em Dòng, sau mấy năm đầu đã muốn xin với Đức Cha Bernard Law ngừng tổ chức, nhưng không được ngài đồng ý, vì Đấng Quan Phòng Thần Linh đã muốn biến khu vực 40 mẫu của Tỉnh Dòng Đồng Công Hoa Kỳ này thành một cánh đồng truyền giáo tại đệ nhất cường quốc Hoa Kỳ. Dòng Công đúng là một Ân tín Thần Linh của LTXC và của Mẹ Đồng Công Thương Xót cho Mùa Gặt Thương Xót khẩn trương trong thời điểm "thế giới ngày nay cần đến LTXC biết bao!" (*ĐTC GP II - Balan bài giảng cung hiến Đền Thờ LTXC ở Krakow Balan ngày Thứ bảy 17/8/2002*).

Tóm lại, chính Hoa Trái Đồng Công, “những việc lạ lùng trước mắt chúng ta do Thiên Chúa làm” (Thánh Vịnh 118:23), nơi anh em Dòng cũng như nơi việc truyền giáo của anh em Dòng cho người Việt Nam, ở cả trong nước lẫn hải ngoại, đã chứng thực cho thấy Anh Cả vẫn ở cùng anh em Dòng và hoạt động với anh em Dòng, bằng mọi hiệp thông Thần Linh và lời chuyển cầu của Anh, Vị Sáng Lập của chúng ta, Vị Sáng Lập thật sự đã được Trời Cao tuyển chọn như là một Ân tín Thần Linh ở nơi đoàn em theo đuổi LTĐC của Anh, với Anh và như Anh là nên thánh và làm thánh cho phần rỗi của dân nước Việt Nam thân yêu của anh cũng là của chúng ta!

*Mùa Phục Sinh  
Lễ Lòng Thương Xót Chúa 16/4/2023*

## MỘT SẢN PHẨM CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

---

cm

Trong tất cả những ấn tín Thần Linh ở từng giai đoạn lịch sử của Dòng, như em cảm nhận qua từng giai đoạn, với 5 giai đoạn chính yếu như đã được nêu lên ở đầu loạt bài này:

**Đông Công Khai Sinh:** Sau Ôn Khởi Động 1941

**Đông Công Nảy Sinh:** Sau cuộc Di Cư 1954

**Đông Công Phát Sinh:** Sau cuộc Vượt Thoát 1975

**Đông Công Hồi Sinh:** Sau cuộc Khổ Nạn 1987 - 1993

**Đông Công Trở Sinh:** Sau cuộc Tử Giá 2006 - 2007

Em cảm thấy có 4 Ấn tín Thần Linh nổi bật nhất và ấn tượng nhất trong em và với em đó là: Ấn Tín Giáo Quyền (1), Ấn Tín Linh Mục (2), Ấn Tín Ôn Gọi (3) và Ấn Tín Tỉnh Dòng (4).

### 1- Ấn Tín Giáo Quyền

Ấn tín Giáo quyền xảy ra ngay khi Dòng gần đi đến chỗ bị dẹp bỏ, bởi Đấng Bản Quyền đối với Nhà Mẹ của Dòng, nhất là sau khi Anh Cả là Đấng Sáng lập qua đi ngày 21/6/2007; ngay trong lúc Dòng vẫn đang bị hậu chấn kinh hoàng gây ra bởi trận sóng thần ngầm ngầm nổi lên bất

ngờ từ năm 2006 trong chính nội bộ Dòng, chấn động đến chung các vị Giám Mục, nhất là Đấng Bản Quyền TGP Sài Gòn bấy giờ, một vị chủ chăn vốn không mấy cảm tình với Dòng (và có lẽ vì thế) lại càng có đủ lý do chính đáng để ngài không đến chủ tế cho Lễ An táng của Anh Cả. Là Vị Bản Quyền thời đó (1998 - 2014), căn cứ vào trường hợp không có hồ sơ gì của Dòng trong công hàm của TGP Sài Gòn, đã công khai và thẳng thắn cho phái đoàn anh em Dòng đại diện đến chào mừng ngài là Tân Chủ Chiên của TGP Sài Gòn, biết rằng: Dòng Đồng Công là Dòng của Cha Thủ chú không phải là Dòng của Giáo Hội ở TGP Sài Gòn.

Ấy thế mà, chỉ sau 3 ngày Anh Cả qua đi, tức là vào ngày 24/6/2007, ngày Lễ Sinh Nhật Thánh Gioan Tẩy Giả, Quan Thầy của ngài, ngài đã công nhận bản Hiến Pháp của Dòng Đồng Công, bản Hiến Pháp đã được Anh Cả biên soạn lại bằng tiếng Latinh theo chiều hướng của bộ Giáo Luật mới năm 1983, và đã được Tỉnh Dòng dịch từ Tiếng Anh sang Việt ngữ rồi gửi về cho Dòng ở Việt Nam, để Anh Xuân đem nộp cho ngài trước đó.

Sau biến cố Dòng được hợp thức hóa ở TGP Sài Gòn, anh em Dòng, những anh em đã được Anh Cả đào tạo cho làm linh mục trong thời gian, sau khi Anh Cả bắt ngờ ra tù lần 2 năm 1993, Dòng gần như bế quan để thao luyện "võ nghệ cao cường" (TV 144:1) và chờ thời. Để rồi khi thời cơ đến, đến sau sự kiện Dòng được TGP Sài Gòn công nhận, thì liên tiếp một loạt anh em được chính Vị Bản Quyền này truyền chức cho hàng năm, lên đến khoảng 70 đến 80 linh mục, nhờ đó, Dòng mới có thể đáp ứng nhu cầu mục vụ đa



dạng, nhất là truyền giáo, trong cánh đồng truyền giáo từ bắc vô nam của Giáo Hội ở Việt Nam, kể từ năm 2012.

## **2- Ấn Tín Linh Mục**

Ấn tín Linh mục, trước hết, là ở chỗ Dòng không cần phải di chuyển Nhà Mẹ đó đây nữa, như khi Anh Cả còn sống, như Nhà Mẹ từ Thủ Đức ra Mỹ Chánh đầu thập niên 1960, rồi từ Mỹ Chánh đến Qui Đức, từ Qui Đức về Nhà Đá, tất cả các nơi này đều thuộc Giáo phận Qui Nhơn, rồi từ Nhà Đá lên lại Qui Đức rồi về lại Thủ Đức thuộc TGP Sài Gòn vào đầu thập niên 1970, để có thể tự đào tạo linh mục cho Dòng, thay vì phải đi học ngoài như 4 anh linh mục đầu tiên hồi đầu thập niên 1960.

Dòng cứ đào tạo linh mục ở TGP Sài Gòn rồi được chính vị chủ chiên của TGP này truyền chức cho hằng năm, sau ĐHY Phạm Minh Mẫn thì đến ĐTGM Bùi Văn Đọc (2014-2018), những vị đã truyền chức cho Dòng khoảng gần 200 vị linh mục trong vòng 10 năm (2008 – 2018). Ngoài ra, càng truyền giáo Dòng càng gia tăng số linh mục ở các Giáo phận mời Dòng hợp tác, đáp ứng nhu cầu truyền giáo trong Giáo phận của các vị, như Giáo phận Hưng Hóa, Giáo phận Bắc Ninh, Giáo phận Lạng Sơn, cả 3 Giáo phận này thuộc miền thượng du Bắc Việt; Giáo phận Kontum và Giáo phận Buôn Mê Thuật ở miền tây nguyên trung phần; 3 Giáo phận thuộc miền Hậu Giang Nam Việt như Giáo phận Mỹ Tho, Giáo phận Cần Thơ, nhất là Giáo phận Long Xuyên.

Ấn tín Linh mục, sau nữa, còn ở chỗ con số linh mục càng ngày càng gia tăng theo quan phòng Thần Linh, cả ở hải ngoại lẫn trong nước, vì nhu cầu mục vụ đa dạng và truyền giáo, đã vượt quá con số 1/3 như Hiến Pháp Dòng ấn định trước kia. Hiện nay, trong mục Đệ Tử Viện trên trang web của Nhà Mẹ ở Việt Nam,

<https://www.tinmung.net/DETUVIEN/DeTuvienINDEX.htm>, những ai muốn tìm hiểu ơn gọi Dòng Công thấy có hàng chữ: "*Dòng Giáo Sĩ, đa số là Linh Mục*".

### **3- Ấn Tín Ơn Gọi**

Ấn tín Ơn gọi, trước hết, ở chỗ, ngay trong giai đoạn Dòng như bị "đầy xuống âm phủ" (1 Samuel 2:6), khi Đấng Sáng lập bị tù chung thân và như thế sẽ bị chết trong tù khi ngài quá 100 tuổi, và cùng bị bắt tù với ngài còn bao gồm cả vị ngài đã chỉ định thay ngài trong trường hợp ngài không thể tiếp tục phục vụ Dòng được nữa, đó là Anh Lm Đoàn Phú Xuân, thế mà số anh em Đồng Công trẻ trung tu sau 1975, dù bị gian nan khôn khó khi mới là đệ tử sinh, hay thỉnh sinh, hoặc tập sinh và khẩn sinh hạn thệ v.v., vẫn cương quyết trung thành với Lý Tưởng Đồng Công cho tới cùng, bất chấp tình trạng phải sống lén lút và tu chui cục khổ, chẳng những bị theo dõi bởi chính quyền mà còn bị xua đuổi bởi thân nhân do họ sợ liên lụy, nhất là bởi chính một số vị chủ chăn linh mục theo dõi và tẩy chay v.v.

Ấn tín Ơn gọi Đồng Công, sau nữa, là ở chỗ, trong giai đoạn một số anh em Dòng bị tù cùng với Đấng Sáng lập,

một bản án làm cho Đòng Đòng Công hoàn toàn mất thế giá và uy tín trước mặt người đời cũng như trong Giáo Hội, trong khi đó những anh em không bị tù thì lại sống đời tu chui trong cảnh "hầm trú" an toàn ở đâu đó, như sống một mùa vọng nuôi hy vọng trong vô vọng, ấy thế mà thành phần giới trẻ lại cứ bất chấp, tìm đến tìm hiểu ơn gọi Đòng Công và gia nhập Đòng, theo tác động Thần Linh trong nội tâm của họ, bất chấp cuộc đời tương lai bấp bênh mịt mù của họ, như một Abraham được Chúa kêu gọi là lên đường mà chẳng biết mình đi đâu..., chỉ biết "hope against hope – hy vọng nghịch vọng" (Roma 4:18). Để rồi, Ôn Gọi Đòng Công có thể nói đã lên tới tột đỉnh vào đầu thiên kỷ thứ 3 khi Đòng cùng Giáo Hội cử hành Đại Năm Thánh 2000, với Lớp khấn 17, một lớp khấn cả 100 anh em, đến độ Đòng không còn đủ chỗ cho họ ở, phải thuê mượn hết chỗ này đến chỗ khác cho họ theo đuổi Lý Tưởng Đòng Công.

#### **4- Ấn Tín Tinh Đòng**

Ấn tín Tinh Đòng, trước hết là ở chỗ Anh Cả không muốn cho anh em Đòng sang Mỹ bởi sợ anh em mất đức tin ở một xã hội văn minh vật chất và hưởng thụ theo trần tục. Nhưng vì Đòng là của Chúa hơn là của Anh Cả, vị được Chúa sử dụng để thành lập theo ý muốn của Ngài vào thời điểm thiên định, và cũng chỉ có Ngài và chính Ngài mới biết được tất cả sự thật về Hội Đòng này của Ngài sẽ phải ra sao và như thế nào mới đúng ý của Ngài trong thời điểm hiện tại của nó.

Thiên Chúa đã thiết lập Hội Dòng Đồng Công qua Anh Cả, và Anh Cả đã qua đi sau thời gian xây dựng Dòng, Chúa đã thực hiện 2 điều khác với, hay ngược với, ý muốn của Anh Cả, hay nói cách khác, Ngài đã thực hiện hơn những gì Anh Cả mong muốn nữa. Ở chỗ, thay vì 1/3 linh mục Dòng, đủ để phục vụ anh em Dòng về việc quản trị cũng như đời sống thiêng liêng, thì nay lại là "đa số linh mục", và thay vì "các em ra đi để giữ lấy Dòng và để truyền giáo", như ý định ban đầu của Anh là chỉ xuất ngoại để truyền giáo ở các nước Đông Nam Á đa số theo Phật giáo, gần Việt Nam sau 1975 mà thôi, thì Chúa lại mang anh em Dòng sang bên kia nửa vòng trái đất, (Trụ sở Tỉnh Dòng ở Carthage Missouri cách Nhà Mẹ Dòng ở Thủ Đức Việt Nam đúng 12 tiếng), để lập cư và hoạt động với tư cách là một Tỉnh Dòng ở ngay đê nhất cường quốc Hoa Kỳ, một xã hội đang càng ngày càng bị tục hóa và vì thế nên cần được tái phúc âm hóa, nhất là tín hữu giáo dân Công giáo đang sinh hoạt ở các cộng đồng Công giáo Việt Nam Hoa Kỳ.

Ấn tín Tỉnh Dòng, sau nữa là ở chỗ nhờ Ngày Thánh Mẫu từ năm 1978, một tổ chức ngay từ ban đầu đã đụng đến cộng đồng anh chị em Tin Lành đa số ở thành phố Carthage Missouri, thành phần vốn dị ứng với Đức Mẹ và thậm chí còn chống đối cùng đả phá Đức Mẹ nữa, ấy thế mà qua anh em Dòng và Ngày Thánh Mẫu hàng năm, anh chị em Tin Lành chẳng những càng có thiện cảm với Tỉnh Dòng hơn, mà còn tự nguyện hợp tác với Dòng để phục vụ khách hành hương của Ngày Thánh Mẫu, bao nhiêu có thể theo khả năng của họ. Điển hình nhất là họ cho đậu xe ở parking Nhà Thờ của họ, hoặc dùng xe bus của họ để đưa đón khách hành

hương đi mua sắm gần đó, hoặc cung cấp nước uống cùng với những tia nước mát được phun về phía khách hành hương tham dự cung nghinh Đức mẹ ở những đoạn đường gần cuối, khi nhiều người cảm thấy mệt, hay cho khách hành hương được sử dụng các bãi cỏ trước nhà để cắm lều, thậm chí cho sử dụng bếp và phòng vệ sinh trong nhà của họ. Đúng là Đấng Quan Phòng Thần Linh đã muốn sử dụng anh em Đồng Công để truyền giáo cho cả Việt Nam lẫn Mỹ quốc ở Hiệp Chúng quốc Hoa Kỳ này vậy.

Nếu “*Ngôi lời đã hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta*” (Gioan 1:14), như “*một Con Trẻ mới sinh được bọc trong khăn nằm trong máng cỏ*” (Luca 2:12), và “*là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*” (Mathêu 16:16), thì nhân loại nói chung và dân Do Thái nói riêng làm sao biết được “*tất cả sự thật*” (Gioan 16:13) về nhân vật lịch sử Giêsu Nazarét này có phải “*là Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa đã đến trong thế gian*” (Gioan 11:25) chăng? Hay lại là một “*Kitô giả*” nào đó, “*đến độ có thể lừa gạt được cả những người được tuyển chọn*” (Mathêu 24:24)??

Theo tiến trình mạc khải Thần Linh của Thiên Chúa từ trong Cựu Ước cho đến “*thời điểm viên trọn Thiên Chúa sai Con Một của Ngài đến hạ sinh bởi một người nữ, hạ sinh bởi lẽ luật để cứu những ai sống dưới lẽ luật, nhờ đó chúng ta được ơn làm nghĩa tử của Thiên Chúa*” (Galata 4:4), Ngài đã tỏ hết bản thân của Ngài ra ở nơi Người Con Nhập Thể Làm Người của Ngài, và Người Con Nhập Thể Làm Người của Ngài cũng đã tự chứng về mình chính “*là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*”, chẳng những bằng lời nói với dân

Do Thái (xem Gioan 8:12-59), nhất là bằng chính cuộc Vượt Qua của Người: "*Khi quý vị treo Con Người lên quý vị sẽ biết Là Tôi*" (Gioan 8:28).

Đúng thế, Người đã thật sự bị loài người, bao gồm cả dân Do Thái lẫn dân ngoại Rôma, giết chết trên thập tự giá, tuy nhiên, "*theo kế hoạch Thiên Chúa đã định và biết trước, Đức Giêsu ấy đã bị nộp, và anh em đã dùng bàn tay kẻ dũ đóng đinh Người vào thập giá mà giết đi. Nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại, giải thoát Người khỏi những đau khổ của cái chết*" (Tông Vụ 2:23-24), như chính Người, sau khi sống lại và hiện ra với các vị tông đồ là thành phần chứng nhân tiên khởi của Người, đã chứng tỏ cho các vị thấy Người thực sự "*là Chúa và là Thiên Chúa*" (Gioan 20:28) - "*Là Chúa*" ở chỗ, bằng nhân tính của mình, Người đã chiến thắng tội lỗi và sự chết của con người và nơi con người, và "*là Thiên Chúa*" ở chỗ, bằng thần tính hằng sống vô cùng viên mãn của mình, Người ban sự sống Thần Linh của Người, sự sống đời đời cho nhân loại, một sự sống, ngay từ đầu, đã được các vị tông đồ được Người tuyển chọn loan báo và ban phát, và được Giáo Hội do Người thiết lập tiếp tục thông ban "*cho mọi tạo vật*" (Marco 16:15), "*cho đến tận cùng trái đất*" (Tông Vụ 1:8) và "*cho đến tận thế*" (Mathêu 28:20).

Trong tiến trình hình thành và hiện thực Hội Dòng Đồng Công cũng thế, làm thế nào để dân Việt nói chung, nhất là Giáo quyền của Giáo Hội ở Việt Nam, cũng như anh em Dòng nói riêng có thể biết thật Hội Dòng Đồng Công quả thực là do Thiên Chúa, là việc của Thiên Chúa

thực hiện qua trung gian của một con người là Linh Mục Đaminh Maria Trần Đình Thủ, khi Thiên Chúa tác động vị linh mục này vào nửa đêm về sáng ngày 4/4/1941 ở Đại Chung Viện Quần Phương Giáo phận Bùi Chu Bắc Việt?

Chính cuộc vượt qua của vị trung gian Linh Mục Trần Đình Thủ sáng lập Hội Dòng Đông Công, dọc suốt cuộc sống tràn ngập và liên lý gian nan khốn khó của ngài, gây ra bởi cả chính quyền lẫn giáo quyền, nhất là bởi chính anh em Dòng đối với đường lối huấn thánh của ngài, từ khi ngài lập Dòng cho tới tận giây phút ngài qua đời, ***đã chứng thực Dòng Đông Công là Sản Phẩm Thần Linh của LTXC***. Bởi thế, ngay khi ngài còn sống, hoa trái thiêng liêng đã bắt đầu trở sinh với Ân Tín Ôn Gọi, và sau khi ngài "*như hạt lúa miến mục nát đi*" (Gioan 12:24), Thiên Chúa, qua Ân Tín Giáo Quyền đại diện Giáo Hội, đã cho Hội Dòng của vị linh mục trung gian sáng lập này càng viên mãn hoa trái hơn nơi Ân Tín Linh Mục và Ân Tín Tinh Dòng, để Hội Dòng có thể phục vụ Mùa Gặt Thương Xót, cả ở Việt Nam lẫn hải ngoại, trong thời điểm "thế giới ngày nay cần đến LTXC biết bao" (ĐTC GP II - Balan 17/8/2002).

Thật vậy, nếu Ân Tín Thần Linh của Vị Thiên Chúa là "Cha thương xót" (Luca 6:36) muốn cứu độ con người tạo vật tội lỗi là ở hoa trái sự sống Thần Linh phát sinh từ Chúa Kitô Vượt Qua từ khổ giá tới phục sinh, được thông ban cho toàn thể thế giới loài người qua Giáo Hội, một Giáo Hội càng bị bách hại cùng sát hại, chẳng những không bị tiêu diệt mà trái lại càng lan tràn khắp thế giới như một "sự sống viên

mãn hơn” (Gioan 10:10) từ Chúa Kitô Phục Sinh “toàn quyền trên trời dưới đất” (Mathêu 28:18), thì Hội Dòng nguyên thủy mang danh Đồng Công và liên li sống Thân phận Đồng Công đau thương của họ đang thực sự trở sinh một Mùa Gặt Thương Xót, như ở vào thời điểm 70 năm Ngọc khánh khai Dòng hiện nay của họ (1953 – 2023), một Mùa Gặt Thương Xót chứng thực Ân Tín Thần Linh nơi Hội Dòng Mẹ Chúa Cứu Chuộc, một Sản Phẩm Thần Linh của LTXC!

*Magnificat anima mea Dominum*

*Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu 16/6/2023*



## XIN ANH CHUYỂN CẦU

Linh mục Đaminh Maria Trần Đình Thủ là Người Anh Cả của những tâm hồn theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đòng Công

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em luôn sống thánh chứng nhân xứng đáng với danh phận và sứ vụ của một người môn đệ Chúa Kitô như Anh*

Anh Cả là một QP (Quorum Primus) – một con người tội lỗi nhất (1Timothêu 1:15), một con người vì thế đã được cứu chuộc trước hết mọi tội nhân bởi Lòng Thương Xót Chúa

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em cũng biết mình vô cùng đáng thương trước nhan Chúa, để có thể xót thương như chúng em đã được Chúa thương xót.*

Anh Cả là một con dân Việt Nam tha thiết với dân nước và hằng liên li cầu nguyện cho tiền đồ quê hương tổ quốc của mình

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em sống đức tin thắng thế gian (xem 1Gioan 5:4) như 117 Vị Thánh Tử Đạo ở Việt Nam để làm tông đồ truyền giáo cho dân nước Việt Nam*

Anh Cả là vị linh mục được Thiên Chúa tuyển chọn để sáng lập Dòng Đòng Công cho người Việt Nam nên Thánh

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết giữ lấy dòng và truyền giáo bằng tinh thần Đồng Công của Anh trong môi trường tông đồ và mục vụ của chúng em*

Anh Cả là một con trẻ “totus tuus” chỉ biết sống ngây thơ phó thác cho Mẹ Đồng Công ở mọi nơi, trong mọi lúc và hết mọi sự

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em sống đời tận hiến, bằng cách "đem Mẹ về nhà mình" (Gioan 19:27), để có thể đáp lời Mẹ dạy là "hãy làm theo những gì Người bảo" (Gioan 2:5)*

Anh Cả là một tâm hồn sống nội tâm gắn bó với Chúa Kitô đến độ được Người đồng hóa với cuộc khổ nạn đau thương của Người, khi Anh bị cầm tù, bị phản bội, và bị chết thảm thương bởi liệt bệnh

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em được cảm nghiệm thấy cái thú đau thương, thậm chí còn có thể biến đau thương thành niềm vui (xem Gioan 16:20) trong cuộc đời chúng nhân tông đồ và thừa sai thương xót của chúng em*

Anh Cả là vị linh hướng huấn thánh cho những tâm hồn nào chỉ biết tìm kiếm Nước Chúa trên hết và theo đuổi sự công chính của Chúa trước hết (xem Mathêu 6:33)

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết dứt khoát không bắt cả 2 tay (xem Mathêu 6:24), trái lại, luôn hiên ngang và kiên trung theo đuổi con đường hẹp dẫn đến sự sống thần linh Nước Trời (xem Mathêu 7:13).*

Anh Cả là vị sáng lập chủ trương tự lập mưu sinh ngay từ khi lập dòng cho tới khi qua đời, hoàn toàn tin tưởng

vào Đấng quan phòng thần linh, thậm chí còn cho đi những gì mình đang thiếu thốn

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết sống an vui trong tất cả mọi sự, bằng lòng tin tưởng vào vị Thiên Chúa khôn ngoan thực hiện mọi sự cho lợi ích của những ai kính mến Ngài (xem Roma 8:28)*

Anh Cả là vị tông đồ Thánh Mẫu Fatima luôn nguyện cầu cho Trái Tim Mẹ toàn thắng trên quê hương Việt Nam và thế giới vô thần duy vật

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em trở thành đạo binh thương xót, luôn sẵn thân làm chứng nhân tông đồ trong Thời Điểm Maria cũng là Thời Điểm Thương Xót, cho phần rỗi của "những linh hồn cần đến LTXC hơn" (Mẹ Fatima 13/7/1917)*

Anh Cả là vị thừa sai thương xót như chính tinh thần của dòng: sống bình dân phục vụ như Chúa Kitô, Dung nhan Thương xót của Chúa Cha

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em biết "ngồi vào chỗ cuối cùng" (Luca 14:10), như Người Tỳ Nữ Xin Vâng Maria (xem Luca 1:38), để chúng em xứng đáng và có thể, như Anh và với Anh, theo gương Chúa Kitô, Đấng đã đến "non ministrari sed ministrare" (Mathêu 20:28)*

Anh Cả là một con người được sinh vào trần gian trên quê hương đất nước Việt Nam để sống chết cho phần rỗi của dân tộc Việt Nam, cho Giáo Hội ở Việt Nam được an vui sống đạo, và cho Anh Em Đồng Công của Anh được thánh thiện

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em cũng biết yêu thương dân nước Việt Nam, nhất là bằng cuộc đời Sống Thánh Chứng Nhân của chúng em, cho phần rỗi vô cùng cao quý của anh chị em đồng hương Việt Nam, để xứng danh là con cháu của các vị Anh hùng Đức tin Tiên nhân Tử đạo*

Anh Cả là nhà cách mạng văn hóa Việt Nam, bằng chủ trương sống bình dân nhưng chí khí, ngược với thái độ thực dân đế quốc của thành phần Âu Tây, cũng như các hành vi cử chỉ xua nịnh giả hình thịnh hành nơi những xã hội theo văn hóa Khổng giáo.

*\* Xin Anh chuyển cầu cho chúng em, để khi theo đuổi Lý Tưởng Thánh Đồng Công trong đời sống ơn gọi hiện tại của mình, chúng em biết sống ý chí hơn là cảm tình, sống "đức tin thể hiện qua đức ái" (Galata 5:6) hơn là tự nhiên.*

“Nếu không có  
**Tâm Phương** ngày xưa  
thì cũng chẳng có  
một **cao tẩn tĩn** bây giờ.”

(Tuyển Tập Cảm Nghiệm Đồng Công, trang 15)

# HỘI THÂN HỮU ĐỒNG CÔNG

## Ngày Thành Lập – 27.4.1974

*Biên bản: Anh Matthêu M. Nguyễn Minh Tri*

**T**ừ lâu muôn cõi lòng thiện chí muốn nhóm lên nheo lửa THÂN HỮU những người Đồng Công đã xa Đoàn, nhưng chưa bao giờ thành hình. Ngày nay đã thấy thuận tiện, Anh Cả quyết định triệu tập toàn thể anh em Cựu Đồng Công đã Khấn, Tập, Đệ Tử Sinh để thành lập HỘI THÂN HỮU ĐỒNG CÔNG hầu giúp anh em tiếp giữ tinh thần Đồng Công nơi xã hội, và phát huy tinh thần truyền giáo trong môi trường sống.

Công tác tiến hành việc triệu tập Ngày Đại Hội được ủy thác cho một Ban Tổ Chức gồm có:

Chủ Tịch: Anh Nguyễn Trung Giáo

Phó Chủ Tịch, kiêm liên lạc: Anh Đinh Quang Trí

Phó Chủ Tịch sinh hoạt: Anh Đinh Chí Cương

Và một số ban khác do Anh Em Cựu ĐC đảm nhận.

Nơi tổ chức Ngày Đại Hội đặt tại Lưu Xá Đồng Công, Thủ Đức, với ban chuẩn bị gồm 14 anh em, nhóm này lo chỉnh trang nhà cửa, nhóm kia trang trí hội trường, nhóm khác lo tiện nghi sớm tối... Để Ngày Đại Hội thêm phần chu đáo, Ban Tổ Chức thành lập một ban yểm trợ gồm các thành viên:

Đặc Ủy : Anh Nguyễn Trung Giáo

Phụ Tá Đặc Ủy : Anh Nguyễn Quang Bá

Ủy Viên Thư Ký : Anh Nguyễn Minh Tri

Ủy Viên Văn Phòng : Anh Phạm Đức Sinh

Ủy Viên Y Tế : Anh Phạm Kim Hiệp

Ủy Viên Giao Tế : Anh Trần Ngọc Diệp

Ủy Viên Giao Tế : Anh Vũ Khiêm Cung + 2  
Ủy Viên Hướng Dẫn : Anh Đình Quang Trí  
Ủy Viên Sinh Hoạt : Anh Đình Chí Cương  
Ủy Viên Tiếp Liệu : Anh Phạm Minh Mẫn  
Ủy Viên Tài Chính : Anh Đình Viết Luận

### ***Đón Chào Anh Em***

Nắng chiều còn gay gắt như muốn thiêu rụi những cánh hoa phượng héo tàn vương đầy ngõ lối. Không khí Thủ Đức cũng nồng nặc ngại ngại như lòng người ngợp mong NDH. Mặc cho nắng vàng soi mói, từng đoàn người từ muôn nẻo đường xóm giáo lũ lượt kéo nhau về trong bầu khí tươi vui cởi mở. Có anh từ Nha Trang, Đà Lạt, Bình Tuy, Long Khánh, Cần Thơ, An Giang, Tây Ninh, Châu Đốc... hối hả tới điểm hẹn với lòng đầy hân hoan trào tràn như thác lũ. Họ trở về nơi gieo bao kỷ niệm ân tình, nơi nối kết muôn cõi lòng triu mến mà vì cảnh ngộ cuộc đời đã làm họ xa cách. Họ trở về với người Anh Cả yêu dấu, gặp lại những khuôn mặt dạn dĩ các bạn đồng tu, dạn dày đồng cảnh ngộ cuộc đời mà tưởng chừng không bao giờ được gặp lại. Tình người gieo vui thơm nồng như hương lúa mới và lòng người phấn khởi như bài ca thanh bình vang vọng nơi nơi.

Tiếng loa phóng thanh vang lên dồn dập: Sắp tới giờ khai mạc, xin kính mời quý anh em tiến vào hội trường đã đánh thức mọi người trở về với thực tại làm ngưng những giây phút tâm tình hiếm có... chân nhẹ bước tiến về hội trường nhưng miệng không ngớt nói vội lời trần tình hội ngộ.

Hội trường đông đặc những người, không khí mỗi lúc thêm trịnh trọng, cái trịnh trọng của Ngày Đại Hội. Mọi tiếng động lắng dần vào lời chào mừng của Ban Tổ Chức.

### ***Ban Tổ Chức Chào Mừng***

Kính thưa Anh Cả, Tổng Giám Đốc, kính thưa Quý Anh Giám Đốc, Quý Anh Đại diện các Tu Viện, Khu, Sở của dòng, lời đầu của Ban Tổ Chức chúng em, xin dâng lên Anh Cả, Quý Anh Giám Đốc, Quý Anh Đại diện, Quý Anh Em Cựu Đồng Công lời chào thành kính.

Kính thưa Anh Cả, thay lời Ban Tổ Chức Đại Hội Thân Hữu Đồng Công, em kính đệ lên Anh Cả lòng biết ơn sâu xa của chúng em. Anh đã không nề sự yếu kém và thấp bé của chúng em mà ủy thác cho việc tổ chức Ngày Đại Hội hôm nay từ bấy lâu Anh mong ước. Thiên Chúa biết tấm lòng triu mến của Anh đối với mọi anh em Cựu Đồng Công. Hơn nữa, hôm nay Anh lại tới

chủ tọa lễ khai mạc long trọng này, một lần nữa, xin Anh nhận tấm lòng biết ơn chân thành của Ban Tổ Chức chúng em.

Kính thưa Quý Anh Giám Đốc, Quý Anh Đại Diện... sự hiện diện của quý anh trong lễ khai mạc này chứng quả mối tình thân ái của anh em dòng đối với anh em Cựu Đồng Công. Ban Tổ Chức chúng em chân thành ghi ơn nghĩa cử tốt lành của quý anh, sự kiện này nói lên nhiều điều trong chúng ta...

Thưa quý anh em Cựu Đồng Công, thật là sung sướng cho Ban Tổ Chức, anh em hiện diện đông đảo tại Lưu xá này, chúng tôi tự hỏi điều gì làm cho anh em về đây hôm nay? Vì lòng yêu kính Anh Cả, vì tình lưu luyến với dòng, vì lòng triu mến giữa anh em chúng ta với nhau... Trong giây phút long trọng của lễ khai mạc Đại Hội Thân Hữu Đồng Công, chúng tôi nhân danh Ban Tổ Chức kính chào anh em, cảm ơn anh em đã tới tham dự đáp lại lời mời của Anh Cả, vị Cha già khả kính của chúng ta. Chúng tôi biết lắm, để tới đây hôm nay, anh em đã hy sinh nhiều, có anh phải bỏ lại cả đoàn chiên ngày Chúa nhật từ xa xôi đến, có anh em đã bắt chấp hình phạt có thể do thượng cấp để “dù” về đây họp mặt, chúng tôi hết sức cảm động.

Xin Mẹ Maria Đồng Công chúc lành cho Anh Cả, cho anh em chúng ta, cho Đại Hội hầu mong công việc của chúng ta sớm đạt được thành quả tốt đẹp. Một lần nữa, chúng em xin cảm ơn Anh Tổng Giám Đốc, Quý Anh Giám Đốc, và toàn thể anh em đã bớt chút thời giờ đến tham dự Đại Hội này.

## Diễn Từ Khai Mạc Của Anh Tổng Giám Đốc

“Anh em thân mến, đây là lần đầu tiên tôi được gặp lại số đông anh em thân yêu của chúng tôi đã xa lìa nhà dòng từ khá lâu rồi. Dù anh Trưởng Ban Tổ Chức vừa cảm ơn anh em, nhưng tôi cũng phải cảm ơn hết mọi Anh Em Cựu Đồng Công đã vì yêu mến tinh thần của Thiên Chúa, yêu mến các linh hồn anh em đã hấp thụ, và anh em đã hy sinh ngưng lại bao công chuyện, bắt chấp đường xá xa xôi, chẳng quản phí tổn để về tham dự Đại Hội. Xin Chúa, Đức Mẹ chúc lành cho nghĩa cử bác ái và xây dựng này của anh em.

“Tiếp đến, tôi xin anh em thông cảm về hoàn cảnh nhà dòng,

anh em quá hiểu Đồng Công, Đồng Công là đau khổ, nghèo nàn từ ngày thành lập dòng đến nay là năm thứ 22. Anh chẳng muốn, anh em cũng chẳng muốn thiếu thốn, nhưng Anh vốn phải giữ cái nghèo cái khó, vì Đồng Công mặc cái nghèo của Mẹ Đồng Công. Chính vì muốn giữ tinh thần nghèo và vì những lý do khác mà Anh chưa thể triệu tập anh em sớm hơn được, trong khi nhiều anh em rất sốt sắng, hăng say, đã cố gắng thành lập Thân Hữu Đồng Công nối kết mọi anh em lại để đùm bọc nhau, phát huy việc truyền giáo mà chưa đạt được. Bây giờ mới là lúc Chúa muốn, mới là lúc thuận hợp để chúng ta tập họp nhau đây. Anh thành thực xin anh em thông cảm vì không sớm thực hiện được theo ý nhiều anh em.

### *Năm Thánh Hòa Giải*

“Thứ đến là khi ở với Anh, các em quá hiểu **Anh là con người hữu hạn, là người tội lỗi nhất (1 Tim 1:15), đã làm mất lòng các em nên đã ra vì bất kỳ lý do gì, thì ít ra từ giây phút này, vì đức bác ái, vì sự cao cả của việc truyền giáo, vì Năm Thánh Hòa Giải, và để đánh bại mưu chước Satan xin các em xóa bỏ cho Anh.**

“Đối với anh em dòng, các em cũng biết họ là con người như các em. Chúa cho họ tu thì còn, mà ngày nào Chúa không chọn nữa, Ngài đưa về thế gian để làm việc khác thì cũng là do ý Chúa, chẳng ai hiểu được. Anh em còn đang tu chắc đã nhiều khi chưa làm tốt được nhiệm vụ đồng công của mình, chưa sống thánh thiện vì thế đã làm phật ý các em cách nào, thì xin các em cũng xóa bỏ cho hết, để **từ giây phút này chúng ta trở thành một khối trong tinh thần Đồng Công, phát huy việc truyền giáo.** Một lần nữa xin các em tha thứ hết. Chắc các em bằng lòng chứ?” – một tràng pháo tay vang dội hội trường.

### *Hợp Nhất Nên Một*

“Bây giờ Anh xin nói tới công việc của chúng ta đây. Trong số các em, rất nhiều người có thiện chí, hăng say, đã và đang tỏ hiện tinh thần bác ái Phúc Âm, tinh thần Đồng Công mà các em đã thụ huấn, các em đang gieo vãi những tinh thần ấy vào mọi lãnh vực các em đang sống rải rác nơi bốn phương trời. Anh phải thú nhận rằng



**vấn đề này, Anh cũng như anh em Linh Mục và Tu Sĩ ĐC không thể làm được bằng các em ở ngoài. Chúa định cho các em ở ngoài để đem tinh thần của Ngài đi sâu vào mọi giới trong xã hội để chống lại bè lũ Satan đang hăng say, tinh vi gieo vãi tinh thần của chúng làm nhiều người mất đức tin. Bởi thế, đã đến giờ Chúa muốn mọi người chúng ta chẳng kỳ Linh Mục, các em đã Khấn, Tập, Đệ Tử kết nạp thành một khối duy nhất có tổ chức, lấy tinh thần bác ái, phục vụ tha nhân để chống lại lý thuyết vô thần, duy vật đang lan tràn khắp nơi. Đó là ý định của Anh. Các em có đồng ý thành lập HỘI THÂN HỮU ĐỒNG CÔNG bao gồm hết cả Linh Mục, các em đã Khấn, đã Tập, Đệ Tử không? Xin các em cho ý kiến. Nếu đồng ý, Anh sẽ để các em thảo luận”.**

Mọi người vỗ tay đồng thuận.

Muôn cõi lòng đều trào dâng niềm vui mừng trong cảm động. Vui vì ước vọng của mọi người được thỏa mãn, cảm động vì tình liên kết giữa anh em ĐC sẽ ngày thêm bền chặt. Họ xiết chặt tay nhau đồng ca bài “Nối vòng tay lớn mãi” của Trịnh Công Sơn, lớn mãi cho tới chân trời xa tắp...

### ***Cảm Tưởng Của Anh Nguyễn Văn Luận, Niên Trưởng***

*(Anh đã Khấn Truyền Giáo đầu tiên năm 1941,  
sau đó được Anh Cử cử vào truyền giáo tại miền Nam VN)*

Kính thưa Anh Cả, Quý Tôn Huynh Giám Đốc các Tu Viện, Quý Anh trong Ban Tổ Chức và toàn thể thành viên tham dự NGÀY ĐẠI HỘI hôm nay, trong bầu khí thân hữu của đại gia đình Mẹ Dòng hân hoan khai mạc dưới sự chủ tọa của Anh Cả, cùng tham dự đông đảo của anh em không nề hà đường sá xa xôi, bận bịu từ khắp nẻo trở về đây, cùng chung trách nhiệm xây dựng tổ chức Ái Hữu trong phấn khởi và tin tưởng.

Trước hết, nhân danh một thành viên niên trưởng về tham dự Đại Hội, xin thành kính dâng lên Anh Cả lòng tri ân sâu xa về mối thịnh tình đặc biệt Anh Cả dành cho toàn thể anh em Cựu ĐC hôm nay. Muôn cõi lòng hiệp nhất trong lời nguyện dâng Mẹ Đồng Công cầu cho Anh được sức khỏe và đầy ân phúc, để Anh chu toàn trách vụ cao cả trong sứ mạng lãnh đạo hội dòng và hướng dẫn chúng em trên đường phục vụ tha nhân, làm vinh quang nước Chúa. Vì những ý niệm tốt đẹp ấy đã trải dài trong dĩ vãng chúng em đã

được đón nhận, được hấp thụ một chân lý đạt dào phúc đức nơi nhà dòng.

Với quý anh trong Ban Tổ Chức, trong giây phút được thay lời anh em gửi tới quý anh lòng cảm ơn chân thành, vì nỗ lực của quý anh đã nhiều vất vả cho Đại Hội. Trong đó, sự tiếp đón nồng hậu của quý anh làm tăng thêm mối tình thân hữu đậm đà, keo sơn giữa con cái Mẹ Đồng Công chúng ta.

Kính thưa Anh Cả, toàn thể anh em thân mến, tổ chức Thân Hữu Đồng Công được thành hình trong sự nâng đỡ của Anh Cả, của hội dòng và thiện chí của anh em Cựu ĐC đã trải dài qua những năm tháng chờ đợi, với biết bao nỗ lực trao đổi góp ý của từng nhóm, từng buổi họp mặt già có, trẻ có cùng dốc tâm đi tìm đường lối sinh hoạt chung. Ngày Họp Mặt với đồng đảo anh em tham gia hôm nay hẳn nói lên niềm mong muốn đó. Hôm nay còn được hiểu như một biểu dương tình liên kết giữa anh em đồng chí hướng muốn vươn tới khung trời cao đẹp của tình người Đồng Công. Thiết tưởng Đại Hội này sẽ mãi mãi ghi khắc trong tâm khảm mỗi chúng ta cái hương vị ngọt ngào và đầm ấm của tình yêu huynh đệ. Đại Hội còn cảm kích nơi chúng em bởi những năm tháng xa cách do hoàn cảnh đẩy đưa trôi dạt... ở tuổi cao này tưởng chừng không còn có ngày được gặp lại Anh Cả yêu kính và anh em thân thương đồng đảo như vậy. Nay con đàn cháu đống được trở về sum họp bên nhau tay bắt mặt mừng như sắp chết tìm được phút hồi sinh.

Kính thưa Anh Cả và anh em thân mến, trên đây là tâm tưởng chân thành của chúng em xin trao tới Anh Cả và quý anh trong Ban Tổ Chức tấm lòng biết ơn của chúng em. Xin Mẹ phù trợ cho Đại Hội gặt hái được kết quả tốt đẹp theo Ý Chúa. Cộng đoàn trối lên tràng pháo tay...

***Anh Trưởng Ban Tổ Chức:***

Thưa Anh Cả khả kính, Thưa Quý Anh Giám Đốc, thưa Quý Thành Viên tham dự Đại Hội,

Chúng em, Ban Tổ Chức được ủy thác triệu tập Ngày Họp Mặt, giờ đây đã hoàn tất nhiệm vụ mà Anh Tổng Giám Đốc trao phó, vậy xin mạn phép trao nhiệm vụ điều hành cho anh niên trưởng Nguyễn Văn Luận. Xin kính chào Anh Cả và quý anh em.

Anh niên trưởng bước lên giữa tiếng reo vang như muốn phá vỡ hội trường, Anh cúi sâu chào tất cả anh em. Bên cạnh anh có Ủy Viên Đình Chí Cương trong Ban Tổ Chức còn lại giữ nhiệm vụ sinh hoạt. Nghi lễ khai mạc NHM kết thúc vào hồi 19:15 ngày 27.4.1974. Mọi người bước ra khỏi hội

trường trong niềm hân hoan, phấn khởi... và tiến đến phòng ăn bữa chiều.

### ***Buổi Sinh Hoạt Khoáng Đại***

Sau bữa cơm chiều anh em được ít phút nghỉ ngơi, lối 20:30, các thành viên trong Đại Hội trở lại hội trường. Lúc này không phải là giờ văn nghệ, nhưng có những chuyện trao đổi giữa anh em lâu ngày xa cách... Tuy đáng vốc một số anh em có vẻ tiều tụy, đôi nét nhăn nheo nhưng vẫn mang dáng vẻ tiểu ngạo ngày nào, cũng trò hề, cũng chuyện tiếu lâm, cũng ồn ào đờn nghịch, chẳng khác bày tiếu xuống núi...

... Sau những phút sinh hoạt vui nhộn thoải mái ấy, anh Đinh Chí Cương, Ủy Viên sinh hoạt trao cho mỗi nhóm một bản dự thảo Điều Lệ. Anh em chia thành 7 nhóm tùy sự quen biết và khu vực sinh sống để có thể liên lạc dễ dàng với nhau. Anh Ủy Viên sinh hoạt tuyên bố: “Lẽ ra ngày mai, chúng ta sẽ thảo luận theo bản dự thảo Điều Lệ do một nhóm anh em thiện chí đi trước soạn, nhưng tới giờ phút này, vì một lý do ngoài ý muốn, bản đó không được đưa ra trong phiên hội thảo ngày mai – Lý do tại sao, sau này quý anh em sẽ rõ. Chúng ta chỉ cần có một bản Điều Lệ mà hôm nay muốn giới thiệu để anh em thảo luận là đủ rồi. Vậy, em xin trao bản dự thảo Điều Lệ này để quý anh em nghiên cứu, đây chỉ là cái cốt. Đêm nay mỗi nhóm sẽ mặc cho nó một hình thức mới: là cô, là cậu, là ông, là bà, gì gì cũng được, miễn là của anh em làm ra và ngày mai sẽ đưa vào giờ thảo luận chung để biểu quyết, chấp thuận phổ biến và tạm thi hành”.

Buổi sinh hoạt kết thúc hồi 23:10, mọi người kéo nhau sang nhà 30 gian nghỉ đêm. Thực ra, họ trở về với sự phấn khởi lạ thường, với lòng nhiệt thành hăng say. Từng nhóm quần tụ dưới ánh đèn hành lang để nghiên cứu, mổ xẻ... Có nhóm vật lộn đầu đêm hầu hoàn chỉnh bản Điều Lệ để trình làng trong buổi họp vào ngày hôm sau.

### ***Đại Hội – Ngày Thứ Hai***

Ngày 28.4.1974, tiếng chuông báo thức vang dội thình không, báo hiệu Ngày Họp Mặt. Muôn tấm lòng hợp nhất trong lễ đồng tế trọng thể cầu xin Chúa Thánh Thần và Mẹ Maria Đồng Công ban thành quả tốt đẹp cho Ngày Đại Hội. Trong bài giảng, anh Minh Đăng Chủ Tế kêu gọi mọi người hợp nhất trong tình Chúa, tình Mẹ, vì chỉ có con tim mới là động lực kết nối anh em trong Chúa, mới đem lại kết quả tốt đẹp. Chính Tình Yêu Thiên Chúa sẽ là mối giây liên kết và đưa Đại Hội tới kết quả mong muốn.

### ***Chủ Tọa Đoàn***

Ánh nắng ban mai reo vui trên bầu trời trong báo hiệu một ngày bừng sáng hân hoan, Ủy Viên Đinh Chí Cương giới thiệu thành phần trong Ban Điều Hành Đại Hội:

Lm. Nguyễn Văn Thuận: Chủ Tịch  
Anh Phạm Quang Vinh: Phó Chủ Tịch  
Anh Trần Nam Việt: Phó Chủ Tịch  
Anh Phạm Công Lập: Kiểm Soát Viên  
Lm. Phạm Anh Thân: Kiểm Soát Viên

Thư Ký Đoàn: Phạm Thế Vinh, Phạm Bá Thảo, Phạm Ngọc Lãm, Phạm Văn Quyên, và Trần Minh Tân.

Sau đó, Chủ Tọa Đoàn và Thư Ký Đoàn tiến lên ra mắt trước cộng đoàn.

### ***Soạn Thảo Điều Lệ***

Đây là thời gian gay cấn, căng thẳng trong ngày. Từ giây phút đầu, Chủ Tọa Đoàn quyết định cho nhóm trong đêm qua đã thảo xong bản Điều Lệ được đưa ra phúc trình để biểu quyết... Riêng có nhóm anh em Chí Hòa, có thể gọi là nhóm chủ chốt, vì gồm các vị luật sư, linh mục và một số anh có quyền chức trong đạo ngoài đời, họ soạn thảo một bản Điều Lệ mới, nhưng bị trục trặc ngay từ đầu! Được yêu cầu, hai viên thư ký và thuyết trình viên của nhóm Chí Hòa bước lên đọc lược qua bản Điều Lệ của họ mới soạn thảo với 11 khoản thay vì 8 khoản của bản Điều Lệ đã giới thiệu hôm trước. Vừa đọc lên khoản 1 về danh xưng Thân Hữu Cựu Đồng Công, thì một thành viên hăng tiết vọt chặn ngang phát biểu: “Xin Chủ Tọa Đoàn bãi bỏ việc phúc trình và biểu quyết bản Điều Lệ của nhóm Chí Hòa, bởi Chủ Tọa Đoàn không thể gạt bỏ thiện chí và công lao của các nhóm khác, chúng tôi đã thức trắng đêm để nghiên cứu và chỉnh sửa bản Điều Lệ nhà dòng giới thiệu mà bắt chúng tôi phải biểu quyết một bản Điều Lệ của các anh tự soạn ra không được sự đồng ý của chúng tôi”.

Một thành viên nhóm Gia Định lên tiếng: “Thưa Chủ Tọa Đoàn và Quý Nghị Huynh, tôi xin thưa là với số thời gian vẫn vói, chúng ta không thể kiện toàn đầy đủ được một bản Điều Lệ để thi hành mãi mãi. Chúng tôi xin Chủ Tọa Đoàn tạm chấp thuận bản Điều Lệ mà Ủy Viên Đinh Chí Cương đã giới thiệu tối hôm qua, vì tuy anh nói là soạn thảo quá vội vàng, nhưng thực ra các vị đã để công nghiên cứu từ lâu rồi. Với bản này chúng tôi đưa về địa phương thi hành tạm một thời gian, rồi chờ Đại Hội sau có thể sẽ có một

bản Điều Lệ hoàn chỉnh làm bản chính thức. Còn danh xưng Cựu Đồng Công hay Thân Hữu Đồng Công... lúc này chưa cần phải giải quyết”.

Anh Phạm Quang Tịnh (Luật Sư) thêm ý kiến:

Tôi cũng đồng quan điểm với nhóm Gia Định, nhưng tôi xin lưu ý quý anh em mấy điểm này:

- Thứ nhất mình chưa cần vội dùng danh xưng là Cựu ĐC hay Gia Đình ĐC... gì hết mà xin nghĩ đến tương lai. Nếu Cựu ĐC thì chỉ có Cựu ĐC xuất nhập thôi, tất tập thể không thể phát triển. Nếu nhà dòng tốt mỗi năm có 5, 7 người xuất vậy mỗi năm tập thể chúng ta chỉ có thêm 5, 7 người. Nếu ta muốn cho anh em xuất nhiều tức là ta muốn cho Dòng Đồng Công lui đi hay sao?! Như vậy quan niệm mà chúng ta dùng từ cụm từ *Cựu Đồng Công* hay *Gia Đình Đồng Công* phải được xét lại.

- Thứ hai, chúng ta thành lập cái “*gia đình*” ấy với tinh thần của Anh Cả, của dòng đã đào tạo chúng ta có một lý tưởng, nên ở chân trời này hay ở chân trời kia, dù ở ngoài đời hay ở trong dòng, chúng ta có đồng nghĩa vụ là làm việc cho xã hội thì tinh thần đó phải được sáng tỏ mãi mãi trong hoàn cảnh của mỗi người. Chúng ta mong có nhiều người cùng theo lý tưởng của chúng ta, chứ không phải lý tưởng đó chỉ gói gọn trong biên giới *Cựu Tu Sĩ Dòng Công* thôi, mà phải thu hút cả những người ngoài cộng tác với chúng ta trong việc mở mang nước Chúa nữa. Muốn thế, ta nên cho họ hiểu “*gia đình*” đó là của họ, của chung chứ không phải chỉ có *Cựu Tu Sĩ ĐC*. Muốn vậy, chúng ta cũng nên quan niệm lại danh xưng *Cựu Đồng Công* để xem có thích hợp không.

Rồi nhiều ý kiến của các nhóm nêu lên... các thành viên nóng gáy chạy đi chạy lại bàn bạc... Trên bàn Chủ Tọa Đoàn cũng vắng bóng một vị. Không khí hội trường đang đi vào giây phút ngọt ngào thì anh Trần Nam Việt - Phó Chủ Tịch lên tiếng:

“Kính thưa Anh Cả, để kiện toàn ý định và chiều hướng mà Anh muốn chúng em thực hiện, xin Anh cho chúng em hiểu qua lại tôn ý của Anh khi Anh muốn thành lập Hội Thân Hữu này, để anh Chủ Tọa dễ dàng điều hành công việc hơn.” Một tràng pháo tay..., giây phút yên lặng chờ đợi.

### ***Đường Lối Hội Thân Hữu Đồng Công***

Anh Cả đứng lên tuyên bố:

**“Như Anh đã nói chiều hôm qua là chúng ta hãy tạm gọi là Thân Hữu Đồng Công để giúp đỡ lẫn nhau về vật chất khi có thể, cầu nguyện cho nhau khi sống cũng như lúc chết, điều đó chúng ta không thể bỏ qua. Thân Hữu Đồng Công đây nhằm mục đích xây dựng, thúc đẩy thực hiện tinh thần ĐC để đối lại với thế giới vô thần duy vật. Các em là những người có đức tin, sống giữa đời mà đoàn kết chặt chẽ với nhau được thành một “Gia Đình” để phát huy tinh thần Phúc Âm, tinh thần phục vụ và bác ái thì còn gì cao quý bằng, đó là mục đích chính, còn về bản Điều Lệ hôm qua đã giới thiệu thì cứ thử xem sao”.**

Sau khi đã tìm ra cách gỡ rối êm đẹp, Chủ Tọa Đoàn tuyên bố nghỉ giải lao 15 phút, rồi sẽ tiếp tục chương trình.

Hồi 11:15 tái nhóm họp. Trên bàn Chủ Tọa Đoàn không có gì thay đổi, các tham dự viên đã an vị. Linh Mục Chủ Tọa Nguyễn Văn Thuận lên tiếng: “Để công việc được mau chóng: Một là chúng ta sẽ tạm thi hành Bản Điều Lệ nhà dòng giới thiệu cho chúng ta. Hai là bây giờ chúng ta bầu Ban Chấp Hành lâm thời. Cũng xin nói thêm, sau Đại Hội, Ban Chấp Hành lâm thời sẽ soạn thảo bản Điều Lệ dựa theo bản của nhà dòng”.

Anh Phạm Quang Vinh, Phó Chủ Tịch Đoàn tuyên bố: “Để việc bầu Ban Chấp Hành lâm thời đúng đắn, chúng ta sẽ bầu theo thể thức đơn danh, với phiếu kín. Bây giờ anh em tự do ra tranh cử, nếu không có ai, Chủ Tọa Đoàn sẽ đề cử, rồi bỏ phiếu. Sau một hồi chờ đợi không thấy ai ra ứng cử, Chủ Tọa Đoàn giới thiệu một số anh với thành tích... để anh em nhận định. Cuối cùng, sau vòng bỏ phiếu, các anh sau đây đã đắc cử vào Ban Chấp Hành lâm thời với số phiếu 73/91:

Gia Trưởng: Anh Phạm Thế Vinh (Đình Hiệp)  
Phó Chủ Tịch ngoại vụ: Anh Phạm Bá Thảo (Chỉnh)  
Phó Chủ Tịch nội vụ: Anh Trần Minh Tân (Ngọc)  
Tổng Thư Ký: Anh Phan Ngọc Lãm (Nhượng)  
Phó Tổng Thư Ký: Anh Phạm Minh Phương (Hương)  
Tổng Thủ Quỹ: Anh Lê An Nhân (Văn Đẩu)

Ban Chấp Hành lâm thời tiến lên ra mắt cùng Anh Cả và toàn thể anh em. Anh Phạm Thế Vinh, Chủ Tịch Ban Chấp Hành lên tiếng:

Kính thưa Anh Tổng Giám Đốc, và Quý Nghị Huynh, em xin thay lời cho Ban Chấp Hành cảm ơn quý anh em đã tin nhiệm chúng em vào Ban

Chấp Hành, chúng em sẽ cố gắng làm việc. Dĩ nhiên không ai là hoàn hảo, chúng em chỉ biết cố gắng, còn thành quả chúng em không dám nói đến. Giờ đây, chúng em cảm ơn anh niên trưởng Nguyễn Văn Luận, xin cảm ơn Chủ Tọa Đoàn, Thư Ký Đoàn đã nỗ lực làm việc trong mấy ngày này. Sau cùng, một lần nữa chúng em cố gắng hết sức trong nhiệm vụ quý anh em trao phó. Chúng em cũng ước mong sự cộng tác của quý anh em, và xin sẵn sàng góp ý giúp chúng em hầu công việc của chúng ta mỗi ngày thêm tốt đẹp hơn.

### ***Tuyên Úy Của Hội Ái Hữu***

Phần cuối của Đại Hội, còn một vấn đề là vị Tuyên Úy của Hội, Chủ Tọa Đoàn ngỏ ý rằng sẽ mời một linh mục dòng làm Tuyên Úy cho Thân Hữu. Lời ngỏ vừa dứt thì anh Phạm Quang Tịnh góp ý:

“Thưa Chủ Tọa Đoàn và Quý Nghị Huynh, chúng ta phải công nhận việc sáng lập Thân Hữu Đồng Công này là do sáng kiến tiên khởi của Anh Cả. Giờ đây ta lại đặt vấn đề cử một linh mục làm Tuyên Úy là ta đã lầm lẫn. Ta phải xin Ban Thường Vụ và cả chúng ta đến mời Anh Cả đỡ đầu làm Tuyên Úy cho Thân Hữu chúng ta mới phải. Nếu không, tôi sợ về phương diện loài người thì chúng ta hơi vụng về đó. Chúng ta đương nhiên phải mời rồi nên tôi xin đề nghị Chủ Tọa Đoàn là, tham khảo ý kiến anh em có đồng thanh mời Anh Cả làm Tổng Tuyên úy cho chúng ta không? (mọi người vỗ tay chấp thuận). Hội trường nhốn nháo và Ban Chấp Hành lâm thời đã tới mời Anh Cả. Anh Cả bước lên giữa tiếng reo vang hoan hỷ đón chào. Cả hội trường thỉnh lặng.

### ***Suy Tôn Tổng Tuyên Úy***

Anh Phạm Thế Vinh, Chủ Tịch lâm thời lên tiếng:

Kính thưa Anh Cả, chúng em rất vui sướng khi trở về đây thấy Anh còn khỏe mạnh và lo lắng cho chúng em mọi thứ... Chúng em ai cũng biết ơn Anh Cả. Riêng em xin thay lời cho Ban Chấp Hành và mọi anh em chân thành cảm ơn Anh Cả và quý anh trong Ban Tổ Chức, Quý Anh Giám Đốc, quý anh em trong dòng đã quan tâm và còn coi chúng em như những người anh em trong dòng vậy. Sau cùng, để bảo toàn tinh thần, để hướng dẫn chúng em trên bước đường truyền giáo và phục vụ tha nhân, chúng em xin kính tôn Anh Cả làm Tổng Tuyên Úy cho Thân Hữu Đồng Công chúng em (một tràng pháo tay...). Anh Cả vui vẻ đáp lời:

“Anh phải cảm ơn các em, vì nhiệm vụ của Anh và của Đồng Công là ‘Non ministrari sed ministrare – Không để được phục vụ nhưng để phục vụ – Mt 20:28’. Các em đã hy sinh đến đây làm cho Ngày Đại Hội kết quả mỹ mãn. Các em thiết hăng say, nhiệt thành hết sức. Như anh Thuận vẫn hăng hái như ngày còn ở dòng, anh Thân bỏ cả con chiên về đây làm người đi thu phiếu, thật là gương sáng. Rồi anh Khoa ‘Vinh’ rất hăng say với việc lập Thân Hữu từ nhiều năm trước nhưng Chúa chưa muốn, nay Thân Hữu thành hình, anh về đây như người bạn thân vậy... Chứng tỏ lòng các em đối với Chúa, với dòng còn tình nghĩa thấm thiết. **Anh tin rằng tinh thần này còn phát huy hơn nữa nhờ sự liên kết giữa nhà dòng với các em. Các em là những người sống sát với dân chúng, Anh mong rằng các em phát triển tinh thần phục vụ, bác ái – tinh thần Đồng Công nơi các em sẽ được tỏa rộng ăn sâu vào mọi giới. Hy vọng các em sẽ làm ích cho Giáo Hội hơn. Và, riêng Việt Nam mình, Anh mong sẽ có được nhiều vị thánh, mà các em trong bậc gia đình cũng làm được. Thánh đây ở tại làm trọn nhiệm vụ hàng ngày và bác ái với tha nhân. Đó là thánh!**

“Còn việc các em mời Anh làm Tổng Tuyên Úy, Anh chiều ý các em, Anh nhận. Nhưng ở địa phương khi cần thiết, các em cứ liên lạc với anh Giáo đây, vùng Đà Lạt có anh Đăng, Phan Rí có anh Lượng, các nơi khác cần anh Thuận, anh Thân cũng giúp được. Các miền có gặp nhau thì cứ tới các anh Linh Mục tại địa phương, các em phải tự lo về ăn uống. Đối với Anh, Đại Hội được vậy là kết quả rồi. Ai có cần thì ở lại đến mai cũng được, ai mắc trở thì sau cơm trưa có thể ra về. Xin chào tất cả các em”.

Những tràng pháo tay trỗi lên liên hồi tán thành những lời nhắn nhủ của Anh Cả. Hội trường di động xôn xao. Đại Hội kết thúc vào hồi 12:30, Chúa nhật 28.4.1974.

Các thành viên nghỉ xả hơi ít phút rồi kéo nhau vào đánh chén. Dù trong thời kiện ước, nhưng cỗ bàn cũng thấy thịnh soạn, nên khi ra về người nào người nấy cũng hồng hào, cười nói rang rang. Riêng Ban Chấp Hành lâm thời còn lưu lại gặp Anh Cả bàn định về bản Điều Lệ cho tới 18:00 mới kết thúc mọi sinh hoạt của Đại Hội Thân Hữu Đồng Công. Magnificat anima mea Dominum



# THÂN HỮU ĐỒNG CÔNG HOA KỲ: 50 NĂM

Kiểm kê / inventory: THĐC Tâm Phương cao tấn tĩnh

## CONGREGATION OF THE MOTHER COREDEMPTRIX UNITED STATES PROVINCE

1900 Grand Avenue - Carthage, Missouri 64836 - (417) 356-7767

Ngày 16 tháng 12 năm 1982

Thân gửi Quý Anh Hội Trưởng  
Quý Hội Thân Mẫu Đồng Công  
Tại Hoa Kỳ.

Quý Anh Hội Trưởng thân mến,

Xin Chúa Bà Nhi và Mẹ chỉ đi trên đờ trên Quý Anh cũng như quý quyền và toàn thể Anh Chị Em Thân Mẫu Đồng Công muốn hồng ân hôn ước trong Mùa Giáng Sinh và cả Năm Mới.

Quý Anh thân mến, thật hết sức tốt đẹp và chúng ta phải cảm tạ Chúa, Mẹ vì đã ban cho chúng ta có thời gian quý báu gặp lại nhau trong những tháng ngày vừa qua. Và tới cũng xin chân thành tri ân tất cả Quý Anh Hội Trưởng và toàn thể Anh Chị Em đã ăn cơm tiếp đón tôi với cả tâm thịnh tình trong những chuyến viếng thăm ấy.

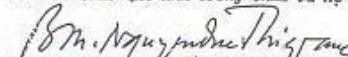
Sau khi thăm Quý Anh Chị Em, đặc biệt Quý Anh Chị Em tại các miền Louisiana, Texas, California và miền Trung Tây, tôi cảm thấy hết sức vui mừng. Không chỉ riêng tôi nhưng cả Anh Em trong Dòng cũng rất phấn khởi và tin rằng Chúa Thánh Thần đang hướng dẫn, cũng như vững tay đũa ái Mẹ Đồng Công đang che chở chúng ta, những người con đã tận hiến cho Mẹ.

Trong niềm hân hoan vui mừng đó, Nhà Dòng đã quyết định lập Nhịp Cầu Liên Lạc thường xuyên và chính thức giữa Nhà Dòng và Quý Anh Chị Em Thân Mẫu Đồng Công. Như Quý Anh Hội Trưởng và toàn thể Anh Chị Em đã biết, Anh Phụ Tá III Chi Dòng, tức Trưởng Ban Truyền Giáo, là Đại Diện chính thức của Chi Dòng Mẹ Hồng Triệu tại Hoa Kỳ trong việc liên lạc với Quý Anh Chị Em Thân Mẫu Đồng Công toàn quốc. Và hiện nay vị Đại Diện đó là Anh LM Marco M. Đoàn Quang Báu, CMC, Linh Mục chính xứ Giáo xứ Mẹ Vương Tử Đạo Việt Nam, Fort Arthur, Texas. Để trợ lực với Anh LM Đại Diện, Nhà Dòng cũng cử Anh LM Ephrem H. Vũ Khiêm Cung, CMC, giúp việc truyền giáo và liên lạc với Quý Anh Chị Em thuộc Quý Hội.

Vậy từ nay, khi muốn liên lạc với Chi Dòng Mẹ Hồng Triệu tại Hoa Kỳ, xin Quý Anh Chị Em trực tiếp liên lạc với hai Anh Linh Mục trên trong những vấn đề liên quan tới Quý Hội.

Một lần nữa, xin chân thành chúc Quý Anh Hội Trưởng, quý quyền cũng như toàn thể Anh Chị Em Thân Mẫu Đồng Công muốn phúc lành của Chúa Bà Nhi và Mẹ chỉ đi. Xin Quý Anh cũng nhớ cầu cho tôi và Anh Em Dòng. Chân thành cảm ơn Quý Anh.

Thân ái chào Quý Anh trong Chúa và Mẹ Đồng Công,

  
M. Barnabé M. Nguyễn Đức Thiệp, CMC  
Giám Đốc Chi Dòng Mẹ Hồng Triệu

cc: Anh LM Marco M. Đoàn Quang Báu  
Anh LM Ephrem H. Vũ Khiêm Cung

**Đội I: 0/6 (0%)**

**Qua HK 6:** Đại, Cách, Thiên, Vạn, Đức, Sơn

**Qua Đờì 6:** Cách, Thiên, Vạn, Sơn, Đức (*chết ở VN*);

*Anh Vinh (1 THĐC từ VN qua đờì ở Úc)*

**"Số sót" 1:** Đại (*ở VN*)

*3 THĐC không sang HK với Dòng còn sống "sót" là*

*Aa Nhân ở N. Carolina, Đờng ở Oceanside CA &*

*Thành ở Nebraska*

**Đội II: 0/5 (0%)**

**Qua HK 5:** Aa. Minh, Sáng, Lộc, Lượng, Đờng Tiến

**Qua Đờì 7:** Aa. Minh, Sáng, Lộc, Lượng, Đờng Tiến;

*Anh Khoan (1 THĐC qua đờì ở Thụy Sĩ)*

**"Số sót" 0:** 1 THĐC không sang HK với Dòng còn sống "sót" là

*Anh Nghinh ở Orange County CA*

**Đội III: 1/12 (0.8%)**

**Qua HK 12:** Chí, Lý, Hoàng, Hoan, Uy, Huy, Hòa, Vạn, Sử, Tuấn,

*Tuân, Ký, (không kể Anh Kiên từ Roma sang)*

**Qua Đờì 10:** Chí, Lý, Hoàng, Uy, Huy, Sử, Tuấn, Tuân, Ký;

*Anh Hoan (1 THĐC chết ở giáo sĩ dưỡng đờng*

*Đờng Công ở Carthage MO)*

**"Số sót" 2:** Hòa & Vạn;

*3 Anh THĐC không sang HK với Dòng còn sống*

*"sót" là Anh Ngọc ở San Jose CA và Aa Khắc & Bích*

*ở Orange County CA*

**Đội IV: 2/8 (25%)**

**Qua HK 8:** Aa. Huynh, Cần, Báu, Tuyển, Thăng, Truyền, Nhân  
& Ban

**Qua Đờì 6:** Huynh, Cần, Báu, Tuyển, Thăng, Ban;

*Anh Truyền (1 THĐC)*

**"Số sót" 0:** 6 anh còn "sót" lại trong Dòng thì đều chết hết;

*Anh Nhân (1 THĐC là sống "sót" ở Austin TX);*

*2 THĐC không sang HK với Dòng cũng còn sống sót*

*là Anh Thiều / Thống ở Orange County CA và*

*Anh Thiên Trang ở Garland TX*

**Đội V: 4/7 (57%)**

**Qua HK 7:** Aa. Chương, Bắc, Tín; *Hợp, Thu, Lĩnh, Lân*

**Qua Đờn 7:** Bắc, Tín, Chương;

Lân, Hợp, Thu, Lĩnh (4 THĐC)

*Trường, Thọ & Nguyễn Kha (3 THĐC không qua HK với Dòng)*

"Số sót" 0: **Đội V** TSĐC không còn ai sống "sót";

*Anh Lĩnh THĐC còn ở New Orleans LA*

*Anh Quân THĐC không sang HK với Dòng còn ở Houston*

**Đội VI: 6/11 (54.5%)**

**Qua HK 10:** Aa. Quyền, Cung, Ân, Vương & Tuyền

*Hoạt, Cường, Vương, Đoán, Chủ, Thục*

**Qua Đờn 4:** Quyền & Cung; Chủ & Vương (2THĐC)

"Số sót" 3: Ân, Vương & Tuyền (*Cộng sự viên ở VN*)

**Đội VII: 6/13 (45%)**

**Qua HK 13:** Aa. Hào, Chức, Bân, Liêm, Thoại, Thơ, Niệm (*sang HK sau 1975*);

*Huyền, Diệp, Sinh, Hoán, Đông, Tích*

**Qua Đờn 4:** Chức, Hào, Niệm;

*Anh Diệp (1 THĐC)*

"Số sót" 4: Bân, Liêm, Thoại & Thơ

**Đội VIII: 5/11 (45%)**

**Qua HK 10:** Aa. Đán, Giác, Thạch, Kim, Tuất, Ngân (*qua sau ở VN*)

*Bình, Duyệt, Mạnh, Trác, Tri*

**Qua Đờn 5:** Thạch;

*Mạnh, Trác & Tri (3 THĐC); Cử (THĐC không sang HK với Dòng)*

"Số sót" 4: Đán, Giác, Kim, Ngân;

*Còn 3 THĐC VIII không sang HK với Dòng*

*nhưng hoàn toàn bất vô âm tín là quý anh Oanh, Hùng, Dũng*

**Đội IX: 19/36 (53%)**

**Qua HK 36:** Aa. Thiều, Thư, Cảnh, Diên, Luận, Tùng, Bình, Thuần, Huyền,

Lãm, Mục, Khôi, Chinh, Bá, Doanh, Thảo (*qua sau và về lại VN*),

Bạch; *Học, Điềm, Linh, Đài, Khương, Hiến, Đình, Cầu, Phương,*

*Đẩu, Nhã, Phong, Từ, Nghinh, Ước, Kiểm, Doãn, Tuyền, Đắc.*

**Qua Đờn 8:** Bá & Lãm;

Ước & Từ (2 THĐC)

Hữu, Tư, Mậu, Hiên (4 THĐC không sang với Dờng)

"Số sót" 15: Thiều, Thư, Cảnh, Diên, Luận, Tùng, Bình, Thuần,  
Huyền, Mục, Khôi, Chinh, Thảo, Doanh; Bạch (CSV)

**Đội X 19/28 (68%)**

**Qua HK 18:** Aa. Thực, Khánh, Mạc, Diễm, Dương, Hán, Hữu,  
Hựu, Ngạn; *Nghiêm, Tiệp, Trung, Hoàn, Nhu,  
Nhuận, Mẫn, Uẩn, Khoa, Trạc, Thuyết, Tập, Tài,  
Ngự, Thuật, Chúc, Tụng, Quốc, Thành*

**Qua Đờn 4:** Dương, Hán;

Tiếp (1 THĐC); Nhu (1 THĐC không qua HK với dờng)

"Số sót" 6: Thực, Khánh, Mạc, Diễm, Hữu, Hựu

**Đội XI: 22/30 (73%)**

**Qua HK 30:** Aa. Duệ, Bích, Lực, Nhiên, Thứ, Độ, Nhân, Đương;  
*Khiết, Thụy, Bách, Hào, Khả, Ngọc, Trương, Thao,  
Hiển, Châu, Giang, Hành, Việt, Vinh, Năng, Huấn,  
Ngữ, Quang, Long, Triều, Tôn và Lễ (Đoài)*

**Qua Đờn 7:** Duệ & Nhân;

Huấn, Hào, Vinh, Trương & Long (5 THĐC)

"Số sót" 6: Bích, Lực, Nhiên, Thứ, Độ; Đương (CSV)

**Đệ Tử Cờ: 4/4 (100%)**

**Qua HK 4:** Tuấn, Thiện, Tâm, Hoàn

**Qua Đờn 1:** Anh Hoàn

"Số sót" 0: Không ai còn "sót" lại trong dờng

**THĐC/TSĐC:**

**165 Anh em** qua Hoa Kỳ năm 1975 (gồm cả 4 đệ tử) => **88 THĐC;**

**172 Anh em nếu tính cả** Anh Kiên và 6 anh sang sau

(Aa. Niệm 7; Ngân 8; Thảo, Mục & Lãm 9; Mạc 10)

**168 TSĐC** (chỉ anh em đã khẩn trong 172) => **84 THĐC** (không kể 4 đệ tử)

**88/165 => 53%** (Tỷ lệ THĐC cả 4 đệ tử trong số 165 anh em từ VN sang 1975)

**84/168 => 50%** (Tỷ lệ THĐC đã khẩn trong 168 TSĐC ở HK từ hay sau 1975)

Căn cứ vào **tỷ lệ TĐC và THĐC** từ các Đội Khấn được liệt kê trên đây thì khuynh hướng rõ nhất về số THĐC xuất hiện như thế này:

**1- Càng tiền bối ĐỒNG CÔNG càng còn là TĐC (Đội I, II, III và IV):**

Đội I và Đội II (100%)

Đội III (92%)

Đội IV (75%)

Đội VII (55% - tỷ lệ TĐC hơn Đội V và Đội VI)

Đội VIII (55% - tỷ lệ TĐC hơn các Đội V và VI)

**2- Càng hậu sinh ĐỒNG CÔNG càng tăng số THĐC (Đội IX, X, XI & Đệ tử):**

Đội V (57% - tỷ lệ THĐC cao hơn Đội VI & IX)

Đội VI (54.5% - tỷ lệ THĐC cao hơn cả Đội IX)

Đội IX (53%),

Đội X (64%),

Đội XI (75%),

Đệ tử "Cờ" (100%).

**THĐC từ các Lớp tu sau năm 1975 ở Hoa Kỳ** được kiểm kê như sau:

<p><b>Đội XII:</b> 33/52 =&gt; <b>63.4%</b>                      Khấn trọn xuất: 8                      Khấn tạm xuất: 25;                      Hiện còn: 19</p>	<p><b>Đội XIII:</b> 38/52 =&gt; <b>73%</b>                      Khấn trọn xuất: 13                      Khấn tạm xuất: 25;                      Hiện còn: 14</p>
<p><b>Đội XIV:</b> 40/51 =&gt; <b>78.4%</b>                      Khấn trọn xuất: 5                      Khấn tạm xuất: 35;                      Hiện còn: 11</p>	<p><b>Đội XV:</b> 18/33 =&gt; <b>54.5%</b>                      Khấn trọn xuất: 6                      Khấn tạm xuất: 12;                      Hiện còn: 15</p>
<p><b>Đội XVI:</b> 3/11 =&gt; <b>27.8%</b>                      Khấn trọn xuất: 0                      Khấn tạm xuất: 3;                      Hiện còn: 8</p>	<p>Chưa kể:  <b>Thỉnh Sinh</b> xuất: 36  <b>Tập Sinh</b> xuất: 42                      Không tính vào các lớp khấn</p>

**132 THĐC** từ các lớp tu đã khấn sau mốc điểm năm 1975

**84 THĐC** từ các lớp khấn (không kể 4 Đệ Tử) sang HK năm 1975

**216 THĐC** ở HK từ 1975 cho tới cuối năm 2023, sát thời điểm 50 năm THĐC

**216 THĐC / 48** năm (từ 1975 đến cuối 2023) => **4.5 THĐC** mỗi năm;

**THĐC** từ 1975 đang tàn phai - **THĐC** hy vọng vẫn tồn tại ở **lớp trẻ THĐC HK!**

Xin Anh Cả,  
vị đã thành lập tổ chức THĐC  
chúng em 50 năm trước,  
27/4/1974 - 2024,  
chuyển cầu  
để các tâm hồn THĐC  
đã từng theo đuổi  
**Lý Tưởng Đồng Công**  
của Anh và với Anh,  
trong đời sống  
**Tận Hiến Đồng Công,**  
luôn biết  
**Sống Thánh Chứng Nhân**  
như Anh mong muốn  
khi Anh thành lập THĐC:  
*“Chúa định cho các em ở ngoài để  
đem tinh thần của Ngài đi sâu vào  
mọi giới trong xã hội  
để chống lại bè lũ Satan  
đang hằng say, tinh vi  
gieo vãi tinh thần của chúng  
làm nhiều người mất đức tin...  
Từ giây phút này  
chúng ta trở thành một khối  
trong tinh thần Đồng Công,  
phát huy việc truyền giáo.”*

**“Thân Hữu Đồng  
Công đây nhằm  
mục đích xây dựng,  
thúc đẩy thực hiện  
tinh thần Đồng  
Công để đối lại với  
thế giới vô thần duy  
vật. Các em là  
những người có  
đức tin, sống giữa  
đời mà đoàn kết  
chặt chẽ với nhau  
được thành một  
‘Gia Đình’ để phát  
huy tinh thần Phúc  
Âm, tinh thần phục  
vụ và bác ái thì còn  
gì cao quý bằng, đó  
là mục đích chính.”**

**“Đã đến giờ Chúa muốn mọi người chúng ta, chẳng kỳ Linh Mục, các em đã Khấn, Tập, Đệ Tử kết nạp thành một khối duy nhất có tổ chức, lấy tinh thần bác ái, phục vụ tha nhân để chống lại lý thuyết vô thần, duy vật đang lan tràn khắp nơi. Đó là ý định của Anh.”**

**“Các em là những người sống sát với dân chúng, Anh mong rằng các em phát triển tinh thần phục vụ, bác ái – tinh thần Đồng Công nơi các em sẽ được tỏa rộng ăn sâu vào mọi giới. Hy vọng các em sẽ làm ích cho Giáo Hội hơn. Và, riêng Việt Nam mình, Anh mong sẽ có được nhiều vị thánh, mà các em trong bậc gia đình cũng làm được. Thánh đây ở tại làm trọn nhiệm vụ hàng ngày và bác ái với tha nhân. Đó là thánh!”**